VŨ TÀI LỤC

TƯỚNG MỆNH KHẢO LUẬN



MỤC LỤC

DẪN
PHẦN MỘT. TỬ SINH HỮU MỆNH PHÚ QUÝ TAI THIÊN
- NHỮNG CÂU CHUYỆN ĐỂ CHỨNG MINH HAI CHỮ TRI MỆNH
- THUỞ TRỜI ĐẤT NỔI CƠN GIÓ BỤI
- QUAN HỆ TƯỚNG SỐ GIỮA TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN
- TƯỚNG TẬP THỂ ỨNG VÀO VIỆC THIÊN ĐÔ CỦA CHÍNH PHỦ KHÁNG CHIẾN
- TRI NHÂN THIÊN NHIỆM - BIẾT NGƯỜI ĐỂ DÙNG NGƯỜI
- TỤC NHÃN VÀ TƯỚNG NHÃN VỚI CÁI THÚ XEM TƯỚNG
- QUÝ, TIỆN, CỐT CÁCH, KHÍ CHẤT
- BÀN VỀ THẦN KHÍ - KHÍ SẮC
- DÁNG DẤP VÀ PHONG THÁI
- THÀNH BẠI Ở CHỖ QUYẾT ĐOÁN HAY DO DỰ
- KHÍ TRONG SÁNG NHƯNG HÌNH YẾU ĐUỐI: TÀI CAO MÀ MỆNH BẠC
- TINH THẦN MẠNH, XƯƠNG CỐT KHỎE, QÚY PHÚ THỌ KHANG NINH
- MẮT SÁNG NHƯ NGỌC
- THANH TƯỚNG (Xem tướng tiếng nói)
- TƯỚNG BẤT ĐẮC KỲ TỬ
- CÁI MŨI VÀ ĐỜI NGƯỜI
- TỨ ĐỘC - NGŨ NHẠC - NGŨ QUAN
- LỤC PHỦ - THẬP NHỊ CUNG
- VÀI TÍCH CHUYỆN XƯA
- TƯỚNG ANH HÙNG
- TƯỚNG KẺ ÁC
- LUẬN VỀ LÝ THUYẾT TƯỚNG DO TÂM SINH
- HÌNH TƯỚNG CẦM THÚ CỦA CON NGƯỜI
- TƯỚNG VÀO BỘ: NGŨ ĐOẢN, NGŨ TRƯỜNG, NGŨ LÔ, NGŨ TIỂU, LỤC ĐẠI...
- QUAN NHÂN BÁT TƯỚNG PHÁP
- LUẬN VỀ HÌNH HỮU DƯ THẦN BẤT TÚC VÀ HÌNH BẤT TÚC THẦN HỮU DƯ
- THƯỢNG TRƯỜNG HẠ ĐOẢN - THƯỢNG ĐOẢN HẠ TRƯỜNG
- ÂM DƯƠNG THIÊN ĐỊA
- LUẬN VỀ TRÁN VÀ ĐẦU
- TAI VÀ MIỆNG
- NHỮNG NẾP RĂN Ở TRÊN MẶT

ĐI ĐỨNG, ĂN NGỦ, NẰM NGỒI ĐỀU CÓ TƯỚNG LÝ
NHẤT QUAN THÀNH THẬP NIÊN QUÝ HIỂN
MI TƯỚNG
NHÃN TƯỚNG
NHĨ TƯỚNG
TI TƯỚNG (Tướng mũi)
KHẨU TƯỚNG (Tướng miệng)
TƯỚNG CỔ, VAI, LƯNG, NGỰC, BUNG VÀ TAY CHÂN
LUẬN VỀ DỊ TƯỚNG VÀ PHÁ TƯỚNG
HỎI ÔNG HƯ HƯ TỬ
LUẬN VỀ HÌNH CỤC NGŨ HÀNH
KHÍ SẮC
THÊM MỘT CÂU CHUYỆN VỀ KHÍ SẮC
TƯỚNG LỤC ÁC, LỤC TIỆN, THẬP SÁT, THẬP ĐẠI THIÊN LA CỬU ĐẠI KHÔNG VONG
TAM HÀN VÀ TỨ THẬP NHẤT KỴ
PHẦN HAI. NỮ NHÂN VÀ TƯỚNG MỆNH
LUẬN VỀ HỒNG NHAN BẠC MỆNH
NỮ MỆNH, NỮ TƯỚNG, TỐI KỴ ĐỚI ĐÀO HOA
GIÓ ĐÁNH ĐÒ ĐƯA
LUẬN VỀ 72 TƯỚNG DÂM CỦA VIÊN LIỄU TRANG
LUẬN VỀ ĐA TRUÂN
TƯỚNG PHÁP CỔ ĐỐI VỚI TƯỚNG PHỤ NỮ
NÓI VỀ TƯỚNG BÊN TRONG VÀ ÁM PHÁ TƯỚNG CỦA PHỤ NỮ.
XEM KHÍ SẮC PHỤ NỮ
BÀN THÊM VỀ PHÉP PHỐI HỢP CỦA THUẬT COI TƯỚNG.
PHẦN BA. TINH HOA CỦA TƯỚNG PHÁP
PHÚ

LỜI NÓI ĐẦU

Thế gian việc như ý thì ít, việc bất như ý lại nhiều, người đắc chí chẳng có bao nhiêu, mà người bất đắc chí thì hằng hà sa số.
Ngàn xưa như thế, ngày nay cũng vậy.
Bất luận là phương Đông hay phương Tây.
Tại sao?
Đó là một câu hỏi gắn liền với đời sống nhân loại ngay từ khi loài người nhận thấy sự thọ yểu của mỗi sinh mệnh. Nó lại càng gây thắc mắc hơn khi con người sống tụ thành xã hội và nhận thấy lẽ cùng thông trong đời sống.
Phải chăng cùng thông thọ yểu là do sự an bài của đấng tối linh trời, phật, thượng đế như các tín ngưỡng tôn giáo lập luận.
Hoặc ngược hẳn lại theo triết lý nhân văn (humanisme), khoa học, phương pháp học (Descartes), ý chí quyền lực (volonté de puissance) - Nietszche và Mác Xít - tất cả là do con người định.
Vũ trụ chung quanh ta không chống lại ta mà cũng không ban ân huệ cho ta. Nó quay cuồng, đảo lộn, không hề có mưu định gì cả. Trong quay cuồng đảo lộn, chính con người tự điều khiển, tự cai quản, vượt mọi trở ngại để chiến thắng.
Alain gọi là "Ulysse nageant" (Ulysse, một nhân vật tượng trưng cho sự chiến đấu của con người trong sử ca của Homer, tác giả cổ xưa thời kỳ văn minh Hy Lạp. Sức mạnh thiên nhiên biển cả sóng lớn đã không cản được Ulysse đến chỗ ông định trốn).
Đọc bộ "Comédie humaine" của văn hào Honoré de Balzac, ta thấy rất nhiều nhân vật tương tự: Vautrin, tên đầu trộm đuôi cướp sau trở thành tổng giám đốc công an, Rastignac, tên điếm đàng làm thủ tướng Pháp, trong khi những người như Louis Lambert, Rabourdin tài giỏi, đức độ lại ngậm đắng nuốt cay, thất bại ê trề. Không phải Balzac đã tưởng tượng mà ông đã kể lại toàn chuyện thực của Paris thời ấy, thời cực thịnh cho chủ nghĩa hãnh tiến ăn may. Có biết bao nhiêu Ulysse chiến đấu nhưng không chống lại bọn "arriviste" nghĩa là bọn có thời vận, tốt số, may hơn khôn.
Lénine từng nói: "Tuyệt vọng đưa dẫn người ta đến tín ngưỡng". (Perte de l'esperance conduit à la croyance). Nếu ông nghĩ đến viên đạn của kẻ ám sát ông chỉ đi lệch một chút thôi không trúng vai mà trúng đầu ông, chắc ông sẽ giật mình với sự kỳ lạ của số mệnh.
Hitler tuyệt đối tin vào ý chí quyền lực. Các sử gia đã đưa nhiều bằng cớ cho thấy nhà lãnh tụ quốc xã luôn luôn lo lắng tới số mệnh.
Tục ngữ Trung Quốc có câu: "Vị sinh nhân, tiên tạo mệnh".
Số mệnh được tạo thành lúc con người chưa chui ra khỏi bụng mẹ.
Tìm hiểu số mệnh là mục tiêu của khoa học tướng mệnh để giải thích những

điều:
Tảo vận Cam La vãn Thái Công
Thạch Sùng phú quý Phạm Đan cùng
Bành Tổ thọ trường Nhan Tử đoản.
Tại sao Cam La, 12 tuổi đăng đàn bái tướng còn ông Lã Vọng 90 tuổi mới gặp Chu Văn Vương?
Tại sao Thạch Sùng, châu báu đầy nhà, còn Phạm Đan chạy ăn từng bữa?
Tại sao ông Bành Tổ sống lâu, còn thầy Nhan Hồi chết sớm?
Tại trời cả? Quyền phán xét dành cho Thượng Đế?
Khoa tướng mệnh phủ nhận lý luận tại trời theo cái nghĩa cho hay muôn sự tại trời hoặc hoá công sao khéo trêu ngươi, ý chỉ vào một đấng tối linh an bài, con người vô năng không thể biết và cũng chẳng làm gì được đối với sự an bài đó.
Thu vào hai chữ "tại trời" thôi thì vẽ vời bầy đặt tướng số là việc làm thêm nhiễu sự.
Thiên mệnh theo khoa tướng mệnh không chấp nhận trời như một đấng tối linh mà trời đây là sự kết hợp của ngũ hành: kim, mộc, thủy, hoả, thổ, tức năm chất tố cấu tạo thành vũ trụ, và âm dương tức hai khí chất làm chuyển động vũ trụ.
Bởi vậy, để trả lời tại sao:
Tảo vận Cam La vãn Thái Công
...
Khoa tướng mệnh đã nói kết gọn vào câu:
Lục nhân đô tại ngũ hành trung.
Sáu người ấy đều ở trong sự vận chuyển của ngũ hành.
Giàu sang, phú quý, cơ cực, bần tiện, cùng thô, thọ yểu đều do mệnh vận và tướng cách mà biết. Tính mệnh vận đặt trên nguyên tắc toán số, xem tướng cách đặt trên nguyên tắc cơ cấu kiến trúc và mỹ học, tuyệt đối không là dị đoan mê tín. Nó chống lại quan niệm mê muội thần quyền và làm giầu thêm cho khoa học nhân văn.
Nhà xã hội học không thể dùng bất cứ nguyên tắc nào của khoa này để giải nghĩa nổi tại sao Vương Hiển Văn, bạn rất thân của vua Đường Thái Tôn từ lúc vua Đường Thái Tôn chưa chiếm được thiên hạ mà Văn lại chết trong cảnh nghèo khổ? Lúc Đường Thái Tôn vừa cho người đến đón Vương Hiển Văn về triều cùng cai trị muôn dân thì ngay đêm hôm ấy Văn bị bạo bệnh chết. Một nhà tướng mệnh học lúc bấy giờ là Lý Thuần Phong đã xem tướng cho Vương Hiển Văn mà nói trước cả chục năm rằng:
- Tướng cách ông tai ám vô sắc, mi tán vô thái, mắt tán vô thần, con ngươi đen vô quang nhất định không thể cao sang được.
Tại Trung Quốc vào những năm đầu cách mạng Tân Hợi, ai cũng đều biết cái tên Trương tôn Xương xuất thân làm bồi bàn, văn bập bẹ đôi ba chữ, võ

chẳng biết miếng nào, binh thư đồ trận lại càng mù tịt, thế mà ông ta đã một thời kỳ làm mưa làm gió trên chính trường miền Bắc. Khi ông làm Tổng Đốc tỉnh Sơn Đông, gặp kỳ hạn hán, dân chúng theo tục lệ cổ, mời quan Tổng Đốc đến Long Vương Miếu lập đàn cầu mưa. Trước bàn thờ, sớ ông không biết đọc, khấn ông không biết khấn. Bực mình, Trương Tôn Xương lấy tay chỉ mặt tượng thần mà nói: "Đ M... không mưa làm bách tính khổ... mày còn để nắng mãi, tao sẽ đập tan miếu này cho coi".

Các kỳ lão trong tỉnh ai nấy đều toát mồ hôi bởi câu chửi của quan Tổng Đốc, nhưng không dám hé răng. Qua ba ngày trời vẫn không mưa. Tổng đốc Trương Tôn Xương liền hạ lệnh cho tiểu đoàn pháo binh đem đến mười khẩu đại bác xếp hàng trước núi Thiên Phật bắn lên trời. Quả nhiên, hôm sau trời mưa như trút nước.

Tại sao người như thế mà ở ngôi vị nhất phẩm triều đình?

Chỉ có thể giải đáp: "Tại mệnh tốt".

Trương Tôn Xương sinh năm Nhâm Ngọ, tháng Nhâm Dần, ngày Nhâm Dần, giờ Nhâm Dần. Bốn chữ Nhâm sách gọi bằng Thiên Nguyên nhất khí. Hành chi Dần ngọ hợp thành hoả cục. Nhâm thuộc thủy trúng vào cách thủy hỏa ký tế.

Thời kỳ Xương làm bồi bàn, thầy số đoán là đại quý mệnh, Xương còn vái thầy số xin đừng giễu cợt, cái thân bồi bàn làm gì đại quý đại phú. Đến lúc Trương Tôn Xương đắc ý, ông giàu đến nỗi tiền của có bao nhiêu không biết, quyền thế đến nỗi quân lính có bao nhiêu không biết, chỗ nào cũng lấy vợ đến nỗi có bao nhiêu vợ không biết. Các thầy số đã phải lấy trường hợp họ Trương làm điển hình để đặt thành cách gọi là cách "Tam bất tri".

Trong thực tế, cuộc đời ta còn gặp biết bao nhiêu chuyện lạ khác, nếu không đem khoa tướng mệnh học giải thích thì ta không còn cách gì khác để hiểu nổi những hiện tượng đó. Nào người giàu nhưng vất vả, người nghèo vẫn phong lưu, trước sang sau hèn, tiên bần, hậu phú v. v..

Quỷ Cốc Tử đặt ra cả hàng ngàn cách khác nhau, mỗi cách để chỉ một hiện tượng của đời sống con người, từng trường hợp khác nhau, từng người khác nhau, tỉ dụ:

a) Cách "Y cẩn kỵ ngưu" (mặc áo gấm cưỡi trâu) chỉ một số mệnh giầu sang phú quý kiểu cáo mượn oai hùm, cái gì cũng là giả. Áo gấm phải cưỡi ngựa mới đủ bộ, sao lại cưỡi trâu.

b) "Hàn thuyên tại liễu" (con ve sầu trời rét đậu trên cành liễu) chỉ một số phận cùng khốn không nơi nương tựa. Ve sầu lúc trời rét đã là sắp tàn kiếp rồi mà còn đậu trên cây liễu thì kiếm đâu ra nơi ẩn nấp tránh mưa, tránh gió.

c) "Vân đầu vọng nguyệt" (đứng dưới mây chờ trăng) ý chỉ một vận hội đen tối trước mặt nhưng tương lai vẫn nhiều hy vọng.

Thiên hình vạn trạng kiếp sống đều hiện lên bằng hình ảnh rõ rệt tượng

trưng cho từng tướng cách hay số cách.
Không có cái học nào đi sâu vào cõi nhân sinh như tướng mệnh học.
Nghiên cứu tướng mệnh học, tri mệnh không có nghĩa là từ bỏ đấu tranh, bó tay, bất động, chịu sự an bài. Trái lại, cốt để biết lẽ cùng thông, lúc nào nên làm, lúc nào nên ngừng, lúc nào cần động, cần biến, lúc nào cần tĩnh, cần thủ. Không xuẩn động như lũ thiêu thân. Tri mệnh để tạo cho mình một thái độ thong dong đối với việc đời, ứng phó với những biến động.
"Dục ngộ biến nhi vô sương hoành
Tu hướng thường thời niệm niệm thủ đắc định
Dục lâm tử nhi vô tham luyến
Tu hướng sinh thời sự sự khán đắc khinh".
"Muốn cho lúc gặp cơn nguy biến khỏi hốt hoảng
Thì lúc bình thời tâm phải tĩnh, định
Muốn cho lúc chết khỏi tham luyến
Thì lúc sống phải xem thường mọi sự".
Tri mệnh để xem thường mọi sự, coi vinh nhục cùng một rẽ, tử sinh cùng một gốc. Vậy thì lo gì sống chết, sợ gì biến động.
Tri mệnh chính là một triết lý nhân sinh rất cao.
Tri mệnh cũng là một phương pháp đấu tranh rất sát với thực tiễn vậy.

PHẦN MỘT. TỬ SINH HỮU MỆNH PHÚ QUÝ TẠI THIÊN

Bài từ của Mông Chính viết:
Văn chương cái thế như Khổng Tử mà còn khốn ách ở nước Sái, nước Trần, vũ lực siêu quần như Lã Vọng đành ngồi câu cá nơi sông Vị. Thầy Nhan Hồi chết yểu đâu phải vì thầy là con người hung bạo. Bọn đầu trộm đuôi cướp lại sống lâu, chúng nào có lương thiện gì. Vua Nghiêu, vua Thuấn là những đấng minh quân sinh ra lũ con vô lại. Ông Cổ Tẩu tâm tính ngang ngược thì con cái toàn người hiếu thuận. Cam La 12 tuổi làm thừa tướng. Mãi Thần năm mươi được công khanh. Án Anh thấp bé vua Tề phong cho chức tể tướng. Hàn Tín trói gà không chặt lên ngôi vị thống súy Hán Triều. Lúc chưa gặp thời, cơm không đủ ngày 2 bữa, khi vận hanh thông đoạt tam ấn Tề Vương. Triệu Xong nắm giữ hùng binh nhiều nước, một sớm một chiều hết thời chết trong bụi rậm. Lý Quảng tay không đánh chết hổ suốt đời vô tước lộc. Phùng Đường tài an bang tế thế đến già vẫn chưa có chỗ dung thân.
Thượng cổ thánh hiền, chẳng ai trốn thoát vòng số mệnh âm dương.
Con người lúc sinh ra hấp thụ khí âm khí dương, chịu ảnh hưởng vận chuyển sinh khắc chế hoá mà thành số mệnh tướng cách khác nhau.
Số mệnh tướng cách khác nhau sinh ra chết sống, giàu nghèo sang hèn, bĩ thái cùng thông, thọ yểu thông qua thiên bẩm, cơ hội kết cục càng thêm muôn hình muôn vẻ.
Cổ nhân sau ngàn, vạn năm kinh nghiệm đã hạ bút đặt định nghĩa dứt khoát cho vấn đề bằng câu: "Tử sinh hữu mệnh, phú quý tại thiên".
Những giọt lệ anh hùng xưa nay phần lớn liên hệ đến tướng mệnh. Sinh thời Khổng Minh thường hoài bão cái chí: "Ở đời khác thường, làm sự nghiệp phi thường, cùng thì tự tốt lấy ta, đạt thì đem hạnh phúc cho thiên hạ".
Rút cuộc, sự nghiệp phi thường nửa đường đứt gánh, độc thiện kỳ thân chẳng xong, kiêm thiên hạ cũng hão huyền. Mặc dầu ông đã cố gắng hết mình cúc cung tận tụy đến chết mới thôi, cộng với cái tài lược hơn người, thế mà tâm trạng Gia Cát Khổng Minh lúc chết thật bi ai. Gượng bệnh sai tả hữu vực lên chiếc xe nhỏ ra trại đi xem các chỗ đóng quân. Gió thu thổi mạnh lạnh buốt tới xương, mới thở dài than rằng:
"*Từ đây ta không còn được ra trận đánh giặc nữa*
Trời xanh thăm thẳm, giận này biết bao giờ nguôi
Muôn việc chẳng qua do số vận
Người sao cưỡng được lòng trời".
Cái lý do gây ra Cổ kim đa thiểu anh hùng lệ là tại anh hùng nan dữ mệnh tranh hoành (Anh hùng cũng khó chống lại số mệnh).
Việc đời thiên hình vạn trạng, sớm thay chiều đổi không đi ra ngoài vòng

thiên số.
Bởi thế, cụ Trạng Trình mới dạy người sau:
"*Khôn cũng chết, dại cũng chết. Biết thì sống*".
Biết ở đây có nghĩa là Tri mệnh.

NHỮNG CÂU CHUYỆN ĐỂ CHỨNG MINH HAI CHỮ TRI MỆNH

Chu Á Phu đương thời trọng nhậm chức Thái thú tỉnh Hồ Nam, đến nhờ Hứa Phụ xem tướng cho mình. Hứa Phụ nói:
Ba năm nữa ông được phong hầu.
Tám năm nữa ông là tể tướng.
Mười năm nữa thì ông chết đói.
Chu Á Phu cười mà rằng:
- Đã phú quý tột đỉnh như thế sao còn chết đói, xin tiên sinh chỉ dạy cho tôi biết tại sao?
Hứa Phụ nói:
- Pháp lệnh (hai vết từ mũi xuống cằm) chạy vào miệng, theo tướng pháp gọi là rắn lao vào trong miệng là tướng chết đói. Ông có tướng đó.
Quả nhiên chính trị biến động. Chu Á Phu bị giam cầm, năm ngày không ăn thổ huyết mà chết.
Hứa Phụ xem tướng cho Đặng Thông bảo pháp lệnh nhập khẩu thế nào cũng chết đói.
Vua Hán Văn Đế không chịu, phán rằng:
- Đặng Thông là triều thần của trẫm, phú quý của Đặng Thông do trẫm định đoạt, trẫm có thể cho Đặng Thông cả núi đồng để đúc tiền.
Về sau, Đặng Thông chết đói trong nhà một nông dân đúng như Hứa Phụ tiên đoán.
Vua Hán Văn Đế gọi Hứa Phụ vào thưởng cho châu báu rất nhiều.
Hứa Phụ coi tướng Ban Siêu nói:
- Hàm én, đầu hổ bay mà ăn thịt thực là tướng vạn lý phong hầu.
Ít lâu sau, Ban Siêu bỏ văn theo võ, lập đại công uy chấn miền Tây Vực được phong làm Định Viễn Hầu.
An Lộc Sơn lúc nhỏ nghèo hèn, đi ở hầu cho Trương Thủ Khuê. Lúc rửa chân cho Khuê bỗng ngừng tay chăm chú nhìn. Khuê hỏi:
- Mày nhìn gì thế?
Lộc Sơn thưa:
- Tại tôi thấy bàn chân trái ngài có nốt ruồi lớn.
Khuê bảo:
- Đấy là cái tướng phất cờ khởi loạn của tao.
An Lộc Sơn vái chủ rồi nói:
- Thưa ngài cả hai bàn chân tôi đều như vậy.
Khuê hết sức ngạc nhiên.
Về sau An Lộc Sơn làm loạn đốt cháy kinh đô nhà Đường, khiến Đường Minh Hoàng phải bỏ chạy.
Thần Phóng ẩn cư nơi thôn dã đến thăm nhà tướng học uyên thâm Trần Hy Di.

Phóng cải dạng làm tiều phu. Trần Hy Di trông thấy cười mà rằng:
- Tiên sinh tiều phu, 20 năm nữa tiên sinh là bậc nhị phẩm nhân thần, thiên hạ ai cũng biết tiếng.
Đúng 20 năm sau, Thần Phóng làm giám nghị đại phu rồi thăng chức Công bộ thượng thư.
Đời Hậu Hán, Vương Mãng có tướng lạ, trán cao dô, mắt đỏ con ngươi vàng, tiếng nói oang oang, quyền cao, mũi lớn, miệng rộng.
Công Tôn Đề bảo Vương Mãng:
- Đầu hổ, miệng hổ, tiếng như beo nếu không ăn nổi người tất bị người ăn.
Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán không được bao lâu thì bị giết.
Ông Thánh Thán, nhà phê bình văn học danh tiếng đời Thanh.
Giao du rộng, bạn bè nhiều, có những tay tướng mệnh học tài giỏi thường ăn ngủ trong nhà Thánh Thán. Coi tướng cho Thánh Thán, người nào cũng tỏ ra thương tiếc, mười người xem thì cả mười người đều phê tướng cách Thánh Thán là sẽ bất đắc kỳ tử, lúc chết thây không toàn vẹn.
Kết cuộc, Thánh Thán bị kết tội chém ngang lưng.
Tào Tháo sai thích khách đi ám sát Lưu Bị. Thích khách vào yết kiến Bị để bày kế diệt Tào. Bị rất hợp ý, nói chuyện thật tương đắc. Chợt Khổng Minh vào. Thích khách mặt biến sắc. Khổng Minh nhìn người khách lạ rồi ngồi yên lặng. Thích khách đi tiểu tiện. Lưu Bị bảo Khổng Minh:
- Đó là một kỳ sĩ, có thể giúp cho ông.
Khổng Minh thở dài bảo Lưu Bị:
- Người ấy sắc động thần huy, gian hình ngoại lậu tà tâm nội tàng. Tôi chắc hắn là thích khách của Tào Tháo sai phái tới đây.
Lưu Bị cho người đuổi theo bắt thì thích khách đã chạy trốn rồi.
Dương Quý Phi lúc nhỏ chạy chơi ngoài đồng ruộng. Có thầy tướng họ Trương trông thấy nói:
- Người đại phú quý sao lại ở đây?
Bạn hữu họ Trương hỏi:
- Con bé quý đến bậc tam phẩm không?
Trương đáp:
- Hơn thế nữa.
- Nhất phẩm?
- Hơn nữa.
- Thế chắc phải là Hoàng hậu?
- Cũng chưa đúng hẳn.
Dương Quý Phi là một trong bốn người đẹp nhất của Trung Quốc, từng làm rung chuyển cơ nghiệp nhà Đường.

THUỞ TRỜI ĐẤT NỔI CƠN GIÓ BỤI

Trời đất nổi cơn gió bụi là động cơ chính để xoay chuyển vận mệnh con người.

Một nhà trí thức rời Hoa Lục qua Hương Cảng sau khi Đảng cộng sản Trung Quốc nắm chính quyền có làm bài thơ ngũ ngôn sau đây:

"*Danh sĩ kim trùy thạch*
Tướng quân học tú hoa
Phu nhân cánh hạ hải
Tiểu thư diệc đảo sa
Bộ trưởng cam ti siển
Tài thần nhẫn xuất gia
Chỉ nhân đào họa loạn
Luân lạc đáo thiên nha".

Nghĩa là:

"*Danh sĩ đi xay gạo giã thịt*
Ông tướng cầm kim chỉ thêu gối thêu khăn lấy tiền
Các bà mệnh phụ xuống biển chở đò
Tiểu thư khuê các gánh nước, giặt thuê
Bộ trưởng làm anh bán vé xe điện
Phú ông lang thang đầu đường xó chợ
Tất cả chỉ vì chạy loạn
Nên mới lênh đênh góc biển chân trời".

Thế sự là như vậy. Tất cả là biến dịch. Đời sống con người đưa đẩy trong cái dịch đó. Động biến, cùng, thông, sinh, tự hoá, đúng thời, đắc vị là căn bản cho xã hội nhân sinh.

Lý lẽ của tướng mệnh ở đấy mà ra.

Những hoàn cảnh: Bèo dạt hoa trôi, cúc tàn gặp mưa, cá ao thoát lưới, hổ về rừng, yến tiệc hoa đăng v. v..., nhất nhất cũng từ đấy mà thành.

Cơn gió bụi, tri loạn là gốc nguồn của khí số vận mệnh tạo nên vinh hoa, toả chiết, thất bại, hung tai, hỉ sự cho kiếp người.

QUAN HỆ TƯỚNG SỐ GIỮA TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

Nói đến tướng lý và số lý, người ta thường gặp câu hỏi móc họng:
- Ối dào, tướng với số chỉ lắm chuyện. Thế cả cái tàu chìm ở ngoài khơi thì tất cả người trên tàu cùng một số một tướng chắc. Quả bom nguyên tử thả ở Hiroshima chết trong mười phút cả mấy trăm ngàn thì tướng với số ở đâu?
Móc họng như vậy thật cũng khó trả lời. Nhưng nếu cũng đem một câu hỏi móc họng khác ném ngược trở lại rằng:
- Vậy ở Hiroshima chết cả trăm ngàn nhưng có một số người cùng chung hoàn cảnh hệt như nhau mà thoát chết thì khoa học giải nghĩa ra sao?
Câu trên cũng chẳng dễ gì trả lời được. Nếu câu hỏi trước lôi người ta ra khỏi màng lưới của số mệnh tướng cách thì câu hỏi sau lại du người ta vào. Và cuộc cãi vã cứ giằng co mãi không phương cách gì chấm dứt.
Nhưng giữa khi đó thì bản thân số học và tướng pháp nảy sinh ra vấn đề: "Tướng tập thể". Về "tướng số đông" này có một lối giải nghĩa khác nữa là "vận nước".
Trong thời kỳ Trung Hoa kháng chiến chống Nhật bản, có 2 vị là Lâm Canh Bạch nhà đoán số nổi danh và Đào Bán Mai nhà xem tướng kỳ tài vốn bạn chơi rất thân với nhau, cho nên hai vị đã cùng nhau cộng tác để làm những thực chứng để mà giải đáp vấn đề. Xem tướng đoán số tập thể để đoán định thời cuộc.
Một hôm họ gặp nhau tại Bảo quán Tân Cương, Đào Bán Mai hỏi Lâm Canh Bạch đã phát hiện được ra điều gì mới lạ sau khi xem số cho nhiều người?
Họ Lâm nói:
- Về các yếu nhân trong chính phủ thì chưa thấy có gì khác lạ mới mẻ. Chỉ riêng có số của Thị trưởng Trùng Khánh là Ngô Quốc Trinh thì năm nay là năm đại bất như ý. Đồng thời xem cho đa số dân chúng Trùng Khánh thấy trong một trăm lá số có đến cả bảy chục lá số rất xấu năm nay.
Đào Bán Mai mới căn cứ vào lời nói của bạn, mấy ngày hôm sau liền, ông tìm nơi công cộng lắm người đi lại mà sử dụng đến tài của mình. Trường hợp này, xem tướng giải quyết vấn đề tương đối dễ dàng hơn xem số. Bởi vì dù gặp người không quen, dù họ không mời vẫn đoán được như thường. Lạ thay, khi vận dụng nhãn lực với tướng pháp ra nhìn thiên hạ, Đào Bán Mai tiên sinh thấy khí sắc những người ở đây quá nửa là tướng chết bất đắc kỳ tử mà thảm hoạ sắp đến rồi, chỉ trong vòng 3 tháng. Sợ rằng đất Trùng Khánh này tai nạn đến nơi. Trong lúc chiến tranh, tai nạn không khỏi 2 điều: bị luân hãm hoặc bị máy bay ném bom. Đất Trùng Khánh tính trên chiến lược không thể nào bị luân hãm được, chỉ còn là vấn đề máy bay ném bom.
Đào tiên sinh nghĩ rất hợp lý. Vì nếu Trùng Khánh bị giặc chiếm, tất nhiên số mạng các yếu nhân chính phủ ít nhất dịch mã phải động, nghĩa là phải rời đi, nhưng theo như Lâm Canh Bạch thì không.

Còn số mệnh của ông thị trưởng Ngô Quốc Trinh thì bất quá chỉ là số mạng một cá nhân không quan thiết đến đại cục.
Cái đáng kể là Lâm Canh Bạch xem thấy nhiều số xấu rồi đến Đào Bán Mai trông thấy nhiều tướng xấu. Hai người bàn với nhau mà lo. Nhưng ai dám nói cho mọi người hay chuyện lạ khó lòng tin được ấy.
Hai ông bàn nhau: Tất nhiên nếu có thảm họa thì Trùng Khánh chỉ có thảm họa bị máy bay oanh kích. Nói đến máy bay oanh kích thì hơi khó xảy ra thảm họa to tát bởi vì hệ thống hầm hố ở Trùng Khánh rất chắc chắn. Vậy thì tướng số sai chăng? Không thể như thế được. Cá nhân còn có thể sai, chứ tập thể làm sao sai? Vả lại "tử vong khí sắc" Đào Bán Mai tiên sinh thấy càng ngày càng nặng thêm không giảm bớt chút nào.
Mối hoài nghi cứ dày vò mãi 2 nhà tướng số.
Không bao lâu sau, cách cuộc gặp gỡ của hai vị tướng số chừng 38 ngày thì thảm họa lịch sử Trùng Khánh xảy đến. Hàng vạn người chết chẳng phải vì dịch tễ, chẳng vì bom đạn mà vì chết ngạt ở dưới hệ thống hầm hố. Số người chỉ ngất xỉu đi thôi cũng bị vất lên xe đi chôn tập thể.
Tướng và số tập thể như vậy không phải là chuyện ngoa ngôn.
Đất nước chúng ta ngày nay nếu ai để ý ít nhiều tất sẽ thấy ngay trẻ con thuộc thế hệ người Việt lớp sau này đều đẹp đẽ sáng sủa hơn lớp trước mặc dầu chiến tranh miên man, mặc dầu rối loạn không ngừng. Tướng tập thể của lũ trẻ Việt đó báo hiệu một tương lai tốt cho giang sơn Việt Nam.

TƯỚNG TẬP THỂ ỨNG VÀO VIỆC THIÊN ĐÔ CỦA CHÍNH PHỦ KHÁNG CHIẾN

Ở Hồng Khẩu, trước kháng chiến 5 tháng, tướng gia Đào Bán Mai gặp người bạn mời ăn cơm trưa. Ông bạn này biết tài của họ Đào nên trước đông anh em, ông bạn yêu cầu tiên sinh xem tướng cho tất cả bọn.

Bữa tiệc có khoảng chừng bẩy tám chục người. Đào Bán Mai phát hiện tướng của họ đều chung một điểm giống nhau là sắc tướng *có khí mờ ám* và có *dấu hiệu rời đổi chỗ ở*.

Khí sắc mờ ám là có sự "*bất như ý*", "*tiểu phá tài*".

Khí sắc thiên di là chỉ trong nội một thời gian ngắn tất đổi rời nơi cư ngụ.

Tướng thì thế, nhưng sự thực thì khó lòng chứng minh quá. Ai nấy đều có công ăn việc làm thì dại gì mà đi đâu. Ấy vậy mới kỳ. Nghe Đào tiên sinh nói họ cười thầm. Nhưng họ cười chẳng bao lâu thì chiến tranh bùng nổ. Nhật ào ạt đổ lên Hồng Khẩu, toàn thể dân Hồng Khẩu "khăn gói gió đưa" lên đường tản cư.

Một nhà tướng số khác sau khi xem số và tướng cho các yếu nhân trong chính phủ như Tưởng Giới Thạch, Uông Tinh Vệ, Lâm Xâm v. v... đã thi ra một điểm lạ. Trong cung thiên di của quá bán các yếu nhân đó đều thấy dịch mã nên quyết đoán như sau: Chính phủ tất phải rời Nam Kinh và đi về phía Tây. Quả nhiên chính phủ mấy tháng sau chuyển lên Vũ Hán rồi đến Trùng Khánh.

TRI NHÂN THIÊN NHIỆM - BIẾT NGƯỜI ĐỂ DÙNG NGƯỜI

Học tướng pháp để xem ai sẽ chết non, chết yểu hay thọ bẩy tám mươi, hoặc ai sẽ giàu có nứt đố đổ vách hay nghèo rớt mồng tơi. Nhưng đấy mới chỉ là phần tìm hiểu vận mạng một người.
Nhưng tướng pháp còn đem lại cho chúng ta một điều hữu ích khác là biết người để dùng người, biết người làm bạn, biết người để cùng mưu toan việc lớn.
Những độc giả nào đã đọc Tam Quốc Chí chắc chưa quên cái tướng Ngụy Diên chói xương phản chủ mà Khổng Minh Gia Cát biết trước để phòng trong cẩm nang giao cho Mã Đại xử tội.
Trong vở kịch của nhà đại văn hào Anh Shakespeare, vở César, có đoạn: César nhìn thấy Cassius bèn bảo cận thần của ông rằng:
- Các ngươi hãy canh chừng tên Cassius kia. Vóc nó gầy guộc với đôi mắt võ vàng của nhiều đêm không ngủ. Ta sợ những người như hắn. Hắn đang mưu toan hại ta đó.
Từ cổ xưa, lịch sử nhiều lần chứng minh rằng: Tất cả thành công hay thất bại quá nửa thu vào hai chữ dùng người.
Hán Cao Tổ Lưu Bang sau khi thành công rồi, một hôm hội họp quần thần lại mà hỏi:
- Các ngươi có biết tại sao từ áo vải chân trắng mà lên được ngôi thiên tử chăng?
Quần thần nịnh hót, tán nhảm tán nhí rằng ngài giỏi, ngài gan dạ, ngài anh minh, ngài quân tử.
Để cho tâng bốc hồi lâu, Lưu Bang mới vuốt râu cười khe khẽ nói:
- Không phải, các người nói sai bét, sai bét.
Đám quần thần thấy những câu nịnh của mình trật lất nên người nào người nấy ngồi ngẩn mặt ra.
Bấy giờ Lưu Bang mới chậm rãi phán rằng:
- Ta tài quyết liệu quân cơ không bằng Trương Lương, tài tính toán đôn đốc quân ngũ không bằng Tiêu Hà, tài chỉ huy chiến sĩ xông pha chiến trường không bằng Hàn Tín. Thế mà ta ngồi ở trên cao nhất chính là nhờ ta biết người và dùng người đúng chỗ vậy!
Ông Gia Cát Lượng khi còn nằm tại núi Ngọa Long đã viết ra thiên "Tri Nhân" (biết người) trong tập Tướng Uyên như sau:
- Tính người thật khó hiểu. Dung mạo bất nhất, hành động trăm ngàn lối. Kẻ trông hiền lành nhu thuận mà vô đạo, kẻ bề ngoài cung kính mà trong lòng trí trá vô lễ. Kẻ trông rất hùng dũng nhưng lại nhát sợ (kiểu các cụ đồ thường nói là già gi... non hột, dọa đánh người rồi không dám đánh). Kẻ có vẻ thật tận lực mà rất bất trung.
Tuy nhiên, biết người cũng có bẩy cách:

a) Đem điều phải lẽ trái hỏi họ để biết chí hướng.
b) Lấy lý luận dồn họ vào thế bí để biết biến thái.
c) Lấy mưu trí trị họ để trông thấy kiến thức.
d) Nói cho họ những nỗi khó khăn để xét đức dũng.
e) Cho họ uống rượu say để dò tâm tính.
f) Đưa họ vào lợi lộc để biết tấm lòng liêm chính.
g) Hẹn công việc với họ để đo chữ tín.
Như thế, thuật "Tri Nhân" của Khổng Minh xây dựng trên 2 điểm căn bản:
1) Hình tướng (phải học tướng pháp để khỏi lầm cái hình dáng bên ngoài).
2) Tâm tướng (cách phát hiện tâm lý người khác trong khoảng khắc).
Đấy tướng pháp quan trọng như thế đó. Dù đi buôn bán, hùn vốn làm kỹ nghệ hay mọi công việc chỉ có hai người trở lên mà chỉ có chút phản tướng vào đấy thôi là tất cả hỏng hết. Nữa là làm chính trị!
Xin đưa vài tỷ dụ:
a) Người "bé gan" thì mục châu (con ngươi) nhỏ mà vàng. Toàn mắt đen với vàng không rõ rệt nó lờ mờ. Mũi ngắn, thân hình dài hơn chân, nói lao xao nhưng không thực. Mặt trắng bệch, tính tình tham, thích thủ lợi (xin nhớ chỉ cần phạm vào một tướng trên đây cũng đủ).
b) Lông mày thưa, xương mặt dưới lông mày không gò lên mà lõm xuống. Hai mắt đột lộ lại đỏ. Trông bất cứ việc gì hoặc ngước lên hoặc gầm xuống không dám nhìn thẳng. Lưỡng quyền nằm ngang, quá cao ép bên cái mũi bất tương xứng. Mũi vẹo, mũi không đầy đặn, mũi như móc câu. Trên lưỡng quyền có những vết nhăn đi ngược, sách tướng gọi là *văn loạn quyền phá* là tướng của những tên phản trắc.
c) Tướng người hiếu sắc thì thần của 2 mắt lúc nào cũng lờ đờ như say rượu, gọi là *tuý nhãn*. Nếu sóng mắt lúc nào cũng rạt rào gọi là *dâm nhãn*. Mắt vui ưa nhìn nhưng chứa chất tính cách hỉ hoan tình ái gọi là *đào hoa nhãn*.
d) Tướng loại người gian điêu thì mắt không đau mà lúc nào cũng đỏ. Hai mắt khuyết hãm. Nhưng nguy hiểm nhất là tướng mũi khoằm tựa mỏ diều hâu, có điều là cái mũi ấy thường làm cho người khác hay tin nghe bởi vì nó còn là tướng biểu lộ tài "khéo chiều lòng".

TỤC NHÃN VÀ TƯỚNG NHÃN VỚI CÁI THÚ XEM TƯỚNG

Đây là một câu chuyện nghiên cứu về tướng phụ nữ. Trong cuộc sống hàng ngày, ta thường nói chữ "đẹp". Chữ đẹp để chỉ đồ vật, phong cảnh, thái độ, thời tiết. Nhưng chữ đẹp hay dùng đến nhất là chữ đẹp chỉ định người đàn bà. Khi nói vào tướng số, người ta không thể áp dụng nghĩa chữ đẹp thường tình. Đẹp của con mắt tục khác và đẹp của con mắt tướng khác xa nhau.
Trước khi bàn đến cái đẹp của tướng nhãn, ta hãy nói qua cái đẹp của tục nhãn.
Phân biệt vẻ đẹp mỹ nhân, người phương Đông chia làm hai loại:
a) Liễu yểu mềm nhẹ như thanh liễu. Uyển chuyển có thể bay bổng lên được nếu gặp gió.
b) Đầy đặn mơn mởn như hoa mẫu đơn đượm sương mai.
Thực ra chẳng riêng người phương Đông phân biệt như vậy. Ở phương Tây cũng thế, đẹp "vamp" và đẹp mảnh khảnh như người Anh (beauté anglaisse).
Các nhà nho ngày xưa đã thêu dệt bằng chữ nghĩa những cô nàng vóc liễu mình mai bằng những câu:
Ngọc thụ lâm phong (cây bằng ngọc đứng trước gió)
Quỳnh lâm ánh nguyệt (rừng hoa quỳnh một đêm trăng sáng)
Thu vân thổ hỏa nguyệt (mây thu nhả hoa trăng)
Xuân phong phất lý hoa (gió xuân làm lay động hoa lý)
Các ông nhà nho khác ưa vẻ đẫy đà, đầy đặn thì nhả văn ca tụng bằng những câu:
Hải đường hàm thần lộ (hoa Hải đường ngậm giọt sương)
Đào lý ánh chiêu hà (bông hoa đào buổi bình minh)
Nhất tiếu bác mị sinh (nụ cười nở trăm vẻ duyên)
Ta vẫn nói: "Thấy người đẹp mà không biết rằng đẹp tức thị là hạng không có mắt".
Tuy nhiên, đẹp là một vấn đề không dễ dàng như ta tưởng. Ta hãy nhìn vào lịch sử hội hoạ kể từ Léonard de Vinci cho đến Picasso, quan niệm về đẹp đã biến đổi khá nhiều. Còn riêng cái đẹp đàn bà thì tư tưởng càng cao, vẻ đẹp càng trở nên khó để tiến tới mức đẹp. Ấy là nói vào lĩnh vực trừu tượng. Kéo lùi về thế tục thì ta nhìn thấy người đàn bà đẹp, đấy mới chỉ là bước đầu. Bước thứ hai ta ngắm và lẽ dĩ nhiên, mức đòi hỏi của ta lên cao hơn, lúc bấy giờ ta nghĩ thêm: à đẹp thì đẹp thật, nhưng vô duyên, đẹp mà vô duyên là cái đẹp đần độn, lạnh nhạt. Bước thứ ba phê bình của ta sẽ thuộc về khứu giác, phàm đẹp thì phải thơm, thứ thơm tự nhiên thân thể tiết ra. Trong trường hợp nhờ vào thơm chế tạo thì kém rồi, chẳng khác gì nước dùng phở mang vị ngọt mì chính. Cứ như vậy đến bước thứ tư, thứ năm v. v...
Còn như vẻ đẹp đối với con mắt coi tướng thì đã đi vào chỗ huyền chí diệu, đôi lúc nó vượt hẳn, trái hẳn con mắt tục.

Nhìn xem trong chốn cao lâu, tửu quán, cô đầu, nhà nhẩy có biết bao nhiêu khuôn mặt đẹp. Nhìn xem phu nhân các ông to ông lớn có mấy bà mà không xấu như ma chôn ma vùi. Nhìn xem các ông quyền thế vợ xấu, đi lấy vợ nhỏ và gần như là định lệ, vợ nhỏ thường đẹp hơn vợ lớn. Nói xong quý bạn đặt một câu hỏi: Tại sao đẹp như sao băng lại đi làm đĩ lấy lẽ? Xấu như ma mút lại được ngôi vị quý phu nhân?
Và câu trả lời là như thế này:
- Đẹp của con mắt tục khác hẳn đẹp của con mắt tướng. Dù là "cây ngọc đứng chỗ gió" hay "xuân phong phất lý hoa" hay "hoa hải đường ngậm giọt sương" mà không đi kèm với cái đẹp về tướng nhãn thì cũng phải đứng đường làm đĩ như thường.
Dù có xấu như Chung Vô Diệm thì Chung Vô Diệm vẫn làm chánh cung của Vua Tề. Ăn nhau ở cái tướng là thế đó.
Sách tướng dạy rằng: "Mỹ nhân thường tác kỹ, mỹ trung hữu chí xú" (nghĩa là người đẹp thường đi làm đĩ vì trong vẻ đẹp có cái gì cực xấu).
Một nhà tướng số danh tiếng tại Trung Hoa kể lại chuyện dưới đây:
- Mùa xuân năm ấy tôi đi dự bữa tiệc tại Cẩm Hoa Viên thết nhân ngày sinh nhật của Ngô bội Phu, một chính khách quân nhân quyền thế khuynh quốc ở Bắc Kinh. Họ mời tôi đến cốt để xem tướng. Bởi vì họ muốn thử mặc dầu họ rất tin tướng số, vì nếu không có tướng số thì làm sao dốt ngu như họ mà lại làm to vậy. Nhưng họ vẫn hồ nghi cho nên thường hay thử tài thầy tướng số, nếu thầy tướng số quả là chân tài thì đoán đúng, họ sẽ vui sướng yên chí.
Khách đến dự thật đông nhất là phái nữ. Đối với tôi dịp này rất may, tôi có cơ hội tốt để thử lại tài học về tướng pháp.
Tay cầm cốc rượu đi tha thẩn trong hoa viên, tôi mỉm cười trông những con "thiêu thân" đang vui vẻ hạnh phúc hết sức vô tư qua mặt giả tạo mà trong đó tôi đã nắm chắc kẻ nào sắp mất cơ nghiệp, kẻ nào lừa chồng dối vợ, kẻ nào ăn cắp làm giàu, kẻ nào tàn ác giết người. Tướng pháp thật kỳ, nó có phép thần để đưa người nào nắm được nguyên lý của nó đi ra ngoài đường tục.
Bỗng người bạn là Đàm tiên sinh đến báo:
- Này bác, tại căn phòng phía Tây có một người đàn bà, chừng trung tuần hơi đẫy đà, da ngăm đen, bác thử coi xem tướng bà ta thế nào?
Ban đầu tôi nghĩ người này chắc phải đẹp lắm nhưng tới nơi mới hay đây chỉ là một nhan sắc cực bình thường. Lúc ấy tôi cùng đi với mấy người bạn rành tướng số nữa. Chúng tôi ngắm nghía chừng mười phút thì ông bạn họ Kha của tôi nói:
- Tướng cách tốt lắm, nhất phẩm phu nhân.
Ông bạn họ Viên cười mà rằng:
- Đi vào đây để đoán tướng nhất phẩm phu nhân thì dễ ợt còn gì.
Ông họ Kha hơi cáu cãi lại:

- Đành thế nhưng bác nên nhớ rằng cách nhất phẩm cũng chia làm nhiều hạng, với người này tôi đoán vào bậc "thượng thượng", nhất phẩm phu nhân của người đàn bà này không nên đem so bì với những hạng nhất phẩm khác.
Tôi đồng ý với ông bạn họ Kha vì người đàn bà xấu xí về nhan sắc quả là có những tướng cực tốt như: mũi nở, lưỡng quyền rộng và đầy, hàm lớn mà nặng, dáng đi ẩn nhẹ, tiếng nói êm ấm.
Tôi chưa kịp phát biểu thì ông bạn họ Đàm đã nói:
- Kha tiên sinh đoán hay lắm. Người đàn bà ấy chính là Ngô Bội Phu phu nhân đó.
Sau đấy chúng tôi bàn với nhau, chia ra mỗi ngả đi săn "tướng" và cùng đưa ra ý kiến là: không cần xem kỹ tướng (tướng kỹ nữ?) và quý tướng ở chốn này vì đương nhiên ở đây loại tướng ấy chẳng thiếu gì.
Phân công xong mỗi người đi mỗi ngả.
Phần tôi, ngay trong bốn mươi lăm phút đầu, tôi đã khám phá ra sáu người đàn bà, lẽ ra phải luân lạc làm kỹ nữ nhưng hiện thời thì đang ở vận nhất thời tôn quý. Tìm hiểu xa hơn nữa, tôi thấy ở đây đa số là kỹ nữ xuất thân mà rất ít tướng cách thực thụ là phu nhân, chỉ hao hao giống phu nhân mà thôi. Tôi còn thấy năm người nữa, tuy hiện tại là phu nhân nhưng không lâu, chắc lại phải trở về làm điếm, con hát. Dĩ nhiên ở đây cũng có cả những tướng cách dâm loạn, ngoại tình giết chồng, sắp tái giá và chồng sắp chết, v.v. Chỉ một buổi dạ hội này thôi mà chúng tôi thu thập biết bao nhiêu kinh nghiệm.
Xem xong chúng tôi về họp với nhau và phân ra làm tám loại:
1) Quý cách suốt từ tấm bé đến lớn.
2) Trước làm kỹ nữ sau làm phu nhân nhất thời.
3) Vĩnh viễn làm phu nhân.
4) Đã nhiều đời chồng.
5) Sắp tái giá.
6) Dâm loạn.
7) Có con.
8) Không con.
Theo con số thống kê thì trong hơn bốn chục người, có tới 31 người là đĩ điếm xuất thân. Chúng tôi ghi lại và giao Đàm tiên sinh phối kiểm với bà họ Trương, một người giao thiệp rộng biết nhiều, hơn nữa, bà ta cũng chính là một kỹ nữ xuất thân, bà họ Trương rất tin tướng số, tính thật thà.
Quả nhiên kế hoạch của chúng tôi rất hoàn hảo. Bà họ Trương cho chúng tôi những tin tức đúng phong phóc.
Nhờ buổi dạ hội này, chúng tôi công nhận tướng pháp mỹ nhân thường tác kỹ của cổ nhân là rất đúng.
Chúng tôi chưa kịp đưa ra lập luận: mỹ nhân có bộ mặt đẹp, nhưng bộ mặt đẹp không nhất định là phúc tướng. Nhưng cũng không là ác tướng hay bần tướng. Vậy tại sao lại phải luân lạc vào nghề đĩ điếm ca kỹ? Câu hỏi này đưa

chúng ta đến định lý mỹ trung hứa chí xú. Trong vẻ đẹp ẩn chứa một cái gì cực xấu. Như vậy gọi là phá tướng.
Phá tướng là những gì?
Tỉ dụ: Mặt người con gái ấy đẹp nhưng tiếng nói lại ồm oàm như cái lệnh vỡ.
- Thế thái, dung nhan người đàn bà ấy thật là điệu mà đi như người đàn ông.
- Mặt trắng nhưng da thịt toàn thân lại gợn đen như có ghét
- Tay èo ọt như không có xương.
- Thịt mềm như bông.
- Tóc cứng như rễ tre.
- Da nhám như có sạn bụi.
Hết thảy đều là phá tướng.
Tướng làm đĩ cụ thể nhất là nhìn vào vầng trán.
Trán hẹp, trán thấp, trán nhọn, trán lõm, trán rô, trán lệch, thiên sương hãm, ấn đường nhỏ. Phàm con gái từ 15 đến 22 tuổi đi vào vận của cái trán, nếu cái tướng trán mà xấu tất chẳng tránh khỏi luân lạc vào nghề kỹ nữ.
Thoát khỏi vận trán, đi vào vận khác, tốt thì sẽ hoàn lương, lấy chồng làm ăn tử tế. Ông trời quái ác thật, đánh dấu cuộc đời ngay trên trán con người, thế mà hồ dễ đã mấy ai nhìn thấy.
Khi nhìn ra cảm thấy một cái thú vô song như người được mang chiếu yêu kính mà xem ma cười quỷ khóc trước mặt.

QUÝ, TIỆN, CỐT CÁCH, KHÍ CHẤT

Mười năm đèn sách, mười năm nuôi khí chất là phép tu dưỡng của người xưa.
Cốt cách và khí chất rất quan trọng cho đời người. Anh hùng hào kiệt, chân nhân quân tử là những người có khí chất tốt, cốt cách. Thành công, có địa vị là những người có hình tướng hiển đạt.
Sang hèn (quý - tiện) không phải chỉ căn cứ vào mũ cao áo dài, quan to bổng hậu mà còn phải căn cứ vào khí chất con người.
Cuối đời Minh, tổng đốc hai tỉnh Tô Châu và Liêu Đông là Hồng Thừa Đào, có thầy tướng xem đã phê rõ ràng vào tướng cách của Đào ngày ấy tháng ấy sẽ chết. Nhưng đến đúng ngày ấy, tháng ấy Hồng Thừa Đào lại không chết khiến vị thầy tướng hết sức ngạc nhiên không hiểu tại sao?
Đời sau mới khám phá ra lý lẽ. Đào vốn là con người có danh có vị thời bấy giờ. Quân nhà Thanh sang xâm lược Trung Quốc bắt được Hồng Thừa Đào chính vào ngày thầy tướng phê tận số. Bởi chưng, Hồng Thừa Đào tham sống hàng giặc, đi làm quan cho giặc, làm Hán gian nên không bị giặc giết. Đào từ bỏ khí chất quý đáng lẽ ra phải có của một vị nhất phẩm nhân thần để chấp nhận tai tiếng ti tiện thành thử phát sinh biến tướng.
- Nếu căn cứ vào quyền thế, danh vọng Hồng Thừa Đào lúc bấy giờ Minh triều còn qua đến Thanh triều mà bảo như vậy là quý thì lầm. Chữ quý chứa chất trong nó cái nghĩa đẹp tốt, đức hạnh. Trường hợp Hồng Thừa Đào hàng giặc, làm quan cho giặc phải gọi là Tiện chứ không thể nói rằng Quý.
Ca dao có câu:
"*Sáo đói thì sáo ăn da*
Phượng hoàng lúc đói cứt gà cũng ăn".
Phượng hoàng loại Hồng Thừa Đào là thế.
Có kẻ hiển đạt mà ti tiện hèn hạ thì ngược lại cũng có những người đói khổ mà cao quý. Tỉ như Vũ Huấn đời Thanh nguyên là lão ăn mày rồi đột nhiên ông ta tụ tập tranh đấu thiết lập tổ chức Nghĩa học, dạy các em nghèo biết chữ, tạo thành phong trào đi học rộng lớn.
Tuy nhiên, riêng thân phận ông ta vẫn là một lão ăn mày.
Hình tướng tốt mà không có khí chất tốt vẫn kể là bất túc.
Sách tướng viết: "Cốt vi quân nhục vi thần, xương là vua thịt là bầy tôi". Xương với khí chất đi liền với nhau cho nên ta có thể gọi là khí chất hay cốt khí hoặc cốt chất đều được cả.
Ngụy Diên đời Tam Quốc có cái xương chồi sau gáy, Khổng Minh coi cái xương đó là tướng tài giỏi nhưng phản trắc. Cốt chất thế nào, khí chất như thế. Cốt chất xấu, khí chất tất hẹp hòi, gian tà, ti tiện. Cốt chất tốt độ lượng, bao dung, sang trọng. Chỉ có tướng da, tướng thịt ngoại hình hiển đạt mà không có cốt tướng hiển đạt thì sự hiển đạt không lâu bền. Chỉ có tướng da

tướng thịt ngoại hình quyền cao chức trọng mà cốt chất hèn hạ thì quyền cao chức trọng thật chưa vẹn toàn. Trái lại, tướng da tướng thịt ngoại hình cô hàn bần bạc mà cốt chất cao quý thì thân phận tuy thấp kém nhưng danh đức độ ít người theo kịp.
Cho nên phép xem tướng trước phải xem cốt cách.
Chương tổng luận sách "Thần Tướng Toàn Biên" có chép lời của Thành Hoà Tử giảng như sau:
- Tướng mạo thanh cổ, cử động cẩn thận, lễ độ, đàng hoàng, tính tình trầm tĩnh, thanh thản, ăn nói đâu ra đấy, dõng dạc, tinh tế. Đấy là cốt chất của chính nhân quân tử.
- Hình mạo cổ quái, cử chỉ âm độc, ăn nói đi đứng tà dâm, thường có sát phạt chi tâm. Đấy là cốt chất của loại người bất thiện.
- Hình mạo tú lệ, cử động phong nhã, thông minh sáng suốt, tính tình hòa nhã, ưa học hỏi tu luyện. Đấy là cốt chất của thần tiên.
Những lời trên đây, Thành Hòa Tử muốn cho người đọc thấy hình dung của cốt chất. Đọc kỹ và suy ngẫm sẽ có thể nhận và thấu đáo được.
Để cho rõ hơn xin xem lại lịch sử nước nhà thời hai vị vua Thành Thái và Duy Tân. Cả hai ông chấp nhận từ bỏ ngôi báu chịu thân phận kẻ lưu đầy chứ không làm vua bù nhìn cho bọn Pháp thực dân. Đấy là cốt chất bậc minh quân. Đem so sánh với vua Lê Chiêu Thống sang khóc lóc với Thanh triều rước voi về dầy mồ. Đấy là cốt chất của hôn quân.
Địa vị có thể ngang nhau mà cốt chất khác nhau thì quý tiện cũng khác hẳn.
Địa vị cao thấp, hơn kém nhau nhưng cốt chất khác nhau thì quý tiện phải đặt vào sự nghiệp tiếng tăm, chứ không phải đặt ở mũ cao áo dài.
Vấn đề cốt chất hay khí chất xong rồi.
Bây giờ nói về hình tướng của xương cốt.
Cốt vi quân, nhục vi thần.
Xương là chủ thể, thịt da là khách thể.
Xương thịt cần phải tương xứng. Thịt nhiều xương nhỏ không được. Thịt ít xương thô không được. Tối kỵ người lúc nào cũng co ro như rét, sách tướng gọi là cốt hàn. Tướng cốt hàn thì nghèo, hèn chết non.
Về tướng xương, sách Khâu Ngọc Quảng viết:
- "Đốt xương ví như kim thạch, cần vút cao lên chớ ngang ngạnh ra, tròn trịa đừng thô. Người mập nên béo lẳn không lộ thịt, người gầy nên vững chắc không khẳng kheo lộ xương. Xương thịt tương xứng khí sắc tương hòa là tốt. Cốt hàn xương co quắp phi yểu tắc bần".
Sách "Thông Tiên Ngữ" viết:
- "Quyền cốt (xương gò má) cao, nở rộng với ngọc trẩm (xương sau ót giữa gáy và đỉnh đầu) u lên là làm quan to trong triều đình".
Ông Thành Hòa tử nói:
- "Quyền cốt cao nhưng thô, mặt mày nở nhưng thịt mỏng hoạn lộ lao đao.

Da dầy xương nặng, khí tục là nông phu. Xương quá lớn là thợ thuyền".
Sách "Cửu Cốt Ca" viết:
"*Phong long quang nhuận khí bột bột*
Tiên lập triều ban chấp ngọc hốt".
Phong long quang nhuận nghĩa là xương vững chắc, đầy đủ, cân đối, sáng sủa trông đẹp như một tác phẩm điêu khắc. Khí bột bột nghĩa là còn thấy nó có lực chưa hết, chưa tàn, trông khỏe như cành cây, thân cây được chăm non vun bón.
Cũng sách "Cửu Cốt Ca" có những câu:
- Có thịt không xương thì đi hầu.
- Có xương không thịt không ngôi vị.
- Quyền cốt chạy dài đến thái dương được dịp là làm loạn.
- Sống mũi cao thẳng lên trán quan cư thượng phẩm.
- Sau gáy xương nổi như cái trứng gà (ngọc trẩm) thông minh, minh mẫn.
- Quý cốt thiếu niên thị đế đình,
Vô quý cốt giả chung bạch đinh.
(Có xương quý thành công sớm, không có thì suốt đời làm bạch đinh).
Cốt tướng lấy đầu làm chủ cho nên xem tướng chỉ cần xem xương sọ. Xương đầu đã hỏng thì các xương khác không đáng kể nữa.
Về sau, những giang hồ thuật sĩ lập ra một lối xem tướng sờ xương dành cho những người mù. Để thêm phần quan trọng, họ nắn cả từng xương ngón tay ngón chân. Thật ra chỉ cần nắn xương sọ là đủ.
Giết tướng giặc, đám giặc phải tan. Đầu cũng như ông tướng giặc của thân thể. Nhìn một người nếu thấy người đó đầu quả muỗm, nhỏ mà thiếu góc cạnh, chẳng cần coi thêm, ta có thể hạ ngay một câu: Tướng chung thân bần khổ.

BÀN VỀ THẦN KHÍ - KHÍ SẮC

Đọc Tam Quốc Chí diễn nghĩa, người ta thấy câu chuyện này:
"Tào Sảng nghe lời Hà Yến không dùng Tư Mã Ý. Từ khi Tư Mã Ý thác bệnh thì Tào Sảng và Hà Yến chủ quan không lo gì nữa.
Sảng mỗi ngày cùng bọn Hà Yến uống rượu, dùng uy quyền hống hách để đi chim gái. Những đồ quý báu trong cung, những thóc gạo của dân đều cướp bóc làm của riêng.
Thấy địa vị chẳng tài cán gì mà có nên Hà Yến rất tin tướng số. Hà Yến biết tiếng Quản Lộ ở Bình Nguyên tinh nghề thuật số cho mời đến bàn nghĩa kinh dịch. Lúc bấy giờ có Đặng Dương cùng ngồi đấy nhân mới hỏi Quân Lộ rằng:
- Ông thử bói cho tôi một quẻ xem có làm tới tam công được không? Tôi lại mộng thấy vài mươi con ruồi xanh đậu trên mũi, đó là điềm gì?
Lộ nói:
- Ngày xưa Nguyên Khải giúp vua Thuấn, Chu Công giúp nhà Chu, cùng có đức tốt mà được hưởng phúc, nay quân hầu ngôi cao quyền trọng nhưng người mến đức thì ít mà kẻ sợ oai thì nhiều, đó không phải là lối cầu phúc. Vả lại mũi là cái núi, núi cao mà không đổ, khá sợ lắm thay! Xin quân hầu bớt chỗ nhiều, thêm chỗ ít, điều gì phi lễ chớ làm. Như thế ngôi tam công mới đến tay mà đàn nhặng xanh mới xua đi được.
Đặng Dương giận, gắt rằng:
- Lời nói láo, ra cái quái gì.
Quản Lộ cũng bực mình đứng dậy đi ra. Đặng Dương bảo với Hà Yến: "Thằng ấy thật là đồ cuồng sĩ".
Lộ về nhà thuật cho cậu nghe. Cậu giật mình nói:
- Hà, Đặng là hai người đang quyền thế hống hách, sao mày dám nói trêu chọc đến họ?
Lộ nói:
- Tôi cùng với người chết nói chuyện còn ngại gì nữa?
Cậu hỏi tại sao thì Lộ nói:
- Đặng Dương gân không bó được xương, mạch không giữ được thịt, ngồi đứng ngả nghiêng, hình như không có chân tay đó gọi là tướng quỷ tao. Hà Yến không tươi được sắc mặt, tinh thần bất định, dáng tựa cây khô, đó là tướng quỷ u. Hai người nay mai tất có vạ diệt, mình can gì mà sợ.
Quả nhiên khi Tư Mã Ý vùng dậy, bắt chém cả Hà lẫn Đặng. Quản Lộ nói về Hà Yến tinh thần bất định, nói về Đặng Dương ngồi đứng ngả nghiêng là xem về khí sắc, thần khí.
Thần khí, khí sắc, khí vận là những điều căn bản của khoa Tướng Mệnh.
Bộ vị xương cốt muốn tốt đẹp đến đâu mà thiếu thần khí, thiếu khí sắc cũng là bỏ.

Ngược lại, dù bộ vị, cốt hình tuy xấu mà thần khí hào sảng linh lợi thì lại dễ lập những kỳ công.
Thế nào là thần khí?
"Thiên thập quan sách thần tướng toàn biên" viết:
- Uy nghi như hổ hạ sơn, trăm giống thú đều kinh như chim ưng vọt bay lên khiến cáo, thỏ đều sợ. Không cần giận mà vẫn oai.
Như vậy là thần khí. Chẳng phải vì hình hài của hổ hay hình hài của chim ưng mà muông thú kinh sợ mà vì khí thế oai thần do hổ, ưng vẫn có trong rừng núi. Bây giờ nếu con hổ ốm khặc khừ nằm đấy, con chim ưng gẫy cánh treo trên cành cây thì muông thú nào sợ.
Đọc truyện "Đông Chu Liệt Quốc" hồi Kinh Kha mưu sát Tần Thuỷ Hoàng. Cùng đi với Kinh Kha là Tần Vũ Dương tay không đấm chết trâu. Kinh Kha không khoẻ bằng. Khi đến trước mặt Tần Thuỷ Hoàng, Kinh Kha tiến lên bình tĩnh, còn Tần Vũ Dương mặt tái đi, chân tay run lập cập. Tại sao vậy?
Tại Tần Vũ Dương chỉ có lực dũng mà không có thần dũng như Kinh Kha. Thần ở đâu mà có?
"*Khí tự du hề, thần tự đăng*"
(Khí là dầu, thần là ngọn đèn).
"*Du thanh nhiên nhi hậu đăng phương minh*"
(Dầu sạch trong nên ngọn đèn mới sáng).
Như vậy thần do khí mà ra.
Khí sắc là gì?
"*Nhập môn hưu vấn vinh khô sự*
Đản kiến hình dung tiện đắc tri".
Nghĩa là: Bước vào nhà chưa cần phải hỏi chủ nhân làm ăn khá hay không, chỉ nhìn hình dung là đủ biết.
Theo Tướng Mệnh học thì hình dung tức là nhìn hình thái sắc mặt hay nói khác đi là quan sát khí sắc.
Sắc mặt là biểu hiện của khí chất ở bên trong. Khí chất tốt sắc đẹp mịn màng óng ả (quang nhuận).
Dưới đây là một câu chuyện về tướng khí sắc:
Khi quân Nhật chiếm lĩnh Thượng Hải, Nam Kinh, Nhật giao cho Đường Thiệu Nghi lập chính phủ bù nhìn. Những nhà chính trị chuyên nghiệp làm tay sai xôn xao bàn tán.
Nhà xem tướng danh tiếng Đào Bán Mai có hai người bạn họ Cố và họ Sái. Cả hai đều quen biết Đường Thiệu Nghi nên Nghi mời vào nội các. Bình nhật hai người không tin tướng số, lần này muốn thử tài Đào tiên sinh nên đến nhờ xem tướng. Họ dấu nhẹm câu truyện mời mọc của Đường Thiệu Nghi và chỉ hỏi Đào Bán Mai tiên sinh đoán về "quan vận" ra sao và có phải đi đâu xa không?
Đào Bán Mai quan sát hai người hồi lâu rồi nói:

- Quan vận sắp tới nhưng phải ba tháng nữa mới thực hiện. Còn như đi đâu xa thì không vì không thấy dịch mã động.
Bấy giờ chính phủ dân quốc Trung Hoa tuy đã thiên đô vào sâu nội địa nhưng vẫn lưu lại ở Thượng Hải một bộ phận cứu tế và địa hạt công tác. Đào Bán Mai cho rằng chính phủ dân quốc sẽ giao công tác cho hai người chăng? Nhưng theo tiên sinh biết thì cả họ Cố lẫn họ Sái đâu có gì quan hệ với tập đoàn chính trị dân quốc. Nghĩ vậy nên Đào Bán Mai mới nói thẳng hai người có ý định tham gia chính phủ bù nhìn Đường Thiệu Nghi không?
Trước câu hỏi đột ngột, cực chẳng đã, Sái và Cố đều thú nhận về ý định với Đường Thiệu Nghi rồi nói:
- Cứ theo tướng bác thì ba tháng nữa mới thực hiện quan vận trong khi chính phủ Đường Thiệu Nghi chừng hai mươi ngày nữa thành lập xong. Bác giải thích làm sao?
- Tôi chỉ biết tướng hiện ra thế nào tôi nói thế. Tôi đoán chắc trong vòng hai tháng nữa, hai bác nhất định không thể "xuất chính" được. Giải thích ra sao thì tôi cũng chỉ giải thích bằng tướng pháp hay mạng vận thôi. Biết đâu Đường Thiệu Nghi lại không vì lý do nào đó mà không tổ chức xong chính phủ. Tôi không làm chính trị cũng chưa được xem tướng cho Đường Thiệu Nghi nên tôi chỉ dám đưa ra hoài nghi ấy thôi.
Sái và Cố nghe Đào Bán Mai nói liền bàn với nhau mời Đào Bán Mai đến xem tướng cho Đường Thiệu Nghi.
Họ gặp nhau tại Tân Á đại tửu điếm. Đào Bán Mai gặp Đường Thiệu Nghi chừng hơn mười phút đã vội cáo từ về ngay. Phần Đường Thiệu Nghi bận việc nên cũng đi luôn. Thế là bữa tiệc bất thành. Sái và Cố chạy theo ông bạn Đào Bán Mai gặng hỏi:
- Tại sao bác vội vàng thế? Sao chưa nói chi với Đường huynh đã bỏ đi ngay?
Đào Bán Mai trả lời:
- Không thể nói ngay ở đây được. Chúng ta về nhà hẵng hay.
Họ Cố và Sái nghe họ Đào nói cũng lấy làm kỳ quái, chắc hẳn Đào Bán Mai có tâm sự chi lạ lùng lắm.
Cả ba thuê xe về nhà.
Chưa bước lên thuyền, hai người đã tới tấp hỏi Đào Bán Mai:
- Thế nào? Bác phát hiện ra điều gì trên vóc tướng Đường Thiệu Nghi?
- Nguy hiểm vạn trạng. Các bác đừng đến gặp hắn ta nữa. Chỉ trong vòng năm ba ngày trở lại thôi.
-???
- Thần sắc hắn ta lúc này như người đã chết một nửa rồi. Hắn ta sẽ chết bất đắc kỳ tử không biết lúc nào. Các bác hãy nghe tôi. Đừng đi đâu nữa. Chỉ trong vòng năm ngày.
- Bác nói chi mà như đinh đóng cột vậy? Dù tướng số thì cũng phải một thời

gian nó mới hiện ra được chứ? Hơn nữa, Đường Thiệu Nghi đi đâu đó có bộ hạ hộ tống đàng hoàng, làm sao xảy ra chuyện bất đắc kỳ tử? Trừ phi là ông ta ngộ gió độc?
Đào Bán Mai thấy hai người vẫn hồ nghi, cũng chẳng nói thêm, ông lặng lẽ xuống bảo gia nhân làm cơm thết bạn.
Gần buổi chiều chừng năm giờ, bỗng ngoài phố huyên náo hẳn lên, người nhà về cho hay hiến binh Nhật đang bủa vây Tân Á Tửu điếm, cùng với cái tin động trời Đường Thiệu Nghi bị đặc công của Trùng Khánh ám sát chết. Đường thiệu Nghi đang ngồi uống trà ở Tân Á tửu điếm cùng với mấy viên sỹ quan Nhật Bản thì một người ăn mặc rất sang trọng bước vào tới. Không ai lưu ý chi hết. Người kia đến bàn Đường Thiệu Nghi nét mặt tươi cười bình tĩnh. Nhưng vụt một cái, anh ta rút trong mình ra chiếc búa lưỡi sáng quắc và nhanh như cắt chém mạnh vào sọ Đường Thiệu Nghi. Nghi ngã vật xuống đất, liền đấy mấy trái lựu đạn khói nổ tung, khách hàng nhốn nháo. Cổ Đổng, đặc viên công tác của chính phủ Trùng Khánh, người vừa xử tử Hán gian Đường Thiệu Nghi trốn thoát.
Sớm hôm sau, các báo đăng tin lớn: Đường Thiệu Nghi đã từ trần.
Thần do khí sinh ra. Sắc cũng do khí sinh ra. Vậy khí là gì?
Câu hỏi hắc búa nhất vì khó giảng vô cùng. Vì từ y học, triết học, văn học cũng đều có danh từ khí. Tỉ dụ nói: văn người ấy chải chuốt nhưng vô khí; khí tán rồi người ấy nay mai là chết, trông người ấy không có sinh khí; cái khí hạo nhiên của người quân tử...
Đọc nhiều nghe nói nhiều, người ta có thể hiểu bằng cách "ý hội" chứ không hiểu vì nghe giảng nghĩa. Bởi thế, mỗi lần Tây Phương tìm hiểu Á Đông, cứ hễ đến danh từ khí là chịu chết không làm sao dịch cho đúng, không làm sao giảng cho hiểu.
Triết sử gia Tiền Mục giảng "khí" như sau:
Khí có hai hàm nghĩa:
a) Cực vi (nhỏ lắm).
b) Luôn luôn động.
Vạn vật trong vũ trụ đều do chất tố cực vi chuyển động mà thành
Nếu giảng như thế để áp dụng cho tướng mệnh học thì nó có vẻ lạc đề. Cho nên, cách tốt nhất để hiểu thần khí, khí sắc và khí là tìm hiểu bằng cách hội ý. Cũng như không thể giảng bức tranh đẹp như thế nào. Khi ý thức mỹ học cao lên sẽ hội ý được cái đẹp. Một cái cây ta trông thấy cành lá tốt tươi mà kỳ thực rễ nó đã thối nát thì ít bữa lá rụng cành khô. Một cây khác ta trông thấy lá úa, cành trơ trụi, kỳ thực rễ nó rất khỏe thì ít bữa cành lá sẽ xanh tươi. Khí ví như cái rễ vậy.
Trần Đồ Nam nói:
- Có da thịt mà vô khí khác nào cây gỗ bị mối ăn bên trong đã mục nát, gió mạnh là gẫy đổ.

Có thần khí mà vô thần nhục (da thịt, hình tướng) ví như cây có rễ, chưa phát ra cành lá, đợi mùa xuân đến, tất đâm cành nảy nụ.
Ông Khổng Minh hình tựa cây tùng khô nhưng thần khí sáng sủa linh lợi, một sớm một chiều danh mãn thiên hạ.
Ý hội phải từ từ, cho nghĩa thấm dần. Bạn đọc sẽ trở lại với khí sắc, thần khí qua những chương khác.

DÁNG DẤP VÀ PHONG THÁI

Sách "Ngọc Quản Chiếu Thần" có câu:
"*Hành nhược phù vân, toạ như đỉnh thạch*
Đoạn hậu cẩn ngôn, tính tình khoan dật".
Nghĩa là: Đi nhẹ như mây bay, ngồi chắc như tảng đá. Nghiêm trang, ăn nói cẩn thận, tính tình khoan dật.
Có dáng dấp phong thái như trên thì sẽ: Quan sùng vị hiển, tử tôn vinh (Quan to chức trọng, con cháu đề huề).
Trái lại, nếu đi mà đầu lắc lư, ngồi cúi gằm mặt thì bần tiện chung thân.
Dáng dấp phong thái quan trọng như thế đấy.
Toạ như đỉnh thạch, ngồi chắc như tảng đá là ngồi không nhấp nhổm, không chốc chốc lại đứng dậy ngả bên nọ, nghiêng bên kia, giơ tay giơ chân rung đùi, rung vế, chứng tỏ thần khí đủ nên không mỏi mệt.
Tinh thần càng sung túc, sự nghiệp càng hay, người Trung Hoa nói một phân tinh thần, một phân sự nghiệp.
Không cứ to lớn, hay nhỏ bé, hễ ngồi không ấm chỗ được lâu, sự nghiệp khó bền bỉ.
Tinh thần đã suy nhược tất nhiên lười, không quyết đoán, ỷ lại làm sao khá được?
Làm nên sự nghiệp là những người có tinh lực dồi dào, ý chí kiên cường, khí phách khoát đạt, tinh minh lỗi lạc.
Thiếu thần khí dù có mệnh vận tốt chẳng qua là nhất thời phong vận, càng cao lắm càng làm trò cho thiên hạ cười như Trương Tôn Xương, ông tướng thịt chó dưới thời Bắc Dương.
Thần khí là cái tốt tiềm phục bên trong, nhất đán gặp cơ hội là phát huy kiến lập sự nghiệp lẫy lừng.
Tướng mệnh học đào sâu hơn nữa về dáng dấp phong thái qua tướng ăn ngủ.
Những việc thường ngày trong sinh hoạt có thể báo hiệu cát hung hoạ phúc.
Trương Phi lúc ngủ mở mắt nghiến răng, ngáy ran như sấm, ngủ say như chết đúng là anh chàng lỗ mãng chết vì đâm chém.
Gia Cát Khổng Minh ngủ như ông đã tả trong bốn câu thơ:
Đại mộng thùy tiêu giác
Bình sinh ngã tự tri
Thảo đường xuân thụy túc
Song ngoại nhất trì trì
(Giấc mộng lớn nào ai tỉnh trước
Bình sinh ta lại biết mình ta
Ngày xuân đẫy giấc trong am cỏ
Ngoài cửa trì bóng ngựa qua)
Ngủ với dáng dấp ấy nên Khổng Minh với hai bàn tay trắng mà giúp Lưu Bị

chia ba thiên hạ, suốt đời ông giữ được phong thái của một trung thần chí sĩ.
Hoàng Hoa Thám, nhà cách mạng kháng Pháp ngủ mở mắt, sau bị phản mà bất đắc kỳ tử.

THÀNH BẠI Ở CHỖ QUYẾT ĐOÁN HAY DO DỰ

Việc thành bại của cá nhân do nhiều lẽ. Tuy nhiên, quyết đoán hay do dự là quan kiện trọng yếu cho thành bại. Cái nghĩa cao nhất của hai chữ quyết đoán khác hẳn hai chữ quyết liệt và bừa liều.
Trương Lương quyết thắng việc ngoài ngàn dặm chỉ cần ngồi trong doanh trại, khác hẳn Hạng Võ hôm nay quyết liều một trận.
Sách tướng dạy rằng:
"*Kẻ nhiều ngạo khí hay liều*
Kẻ thần bất túc không quyết đoán".
Xem tướng để biết ai quyết đoán, ai liều, ai do dự, xem ở đâu?
Hãy nhìn vào các bộ vị trên mặt, nếu thấy mi cốt (xương dưới lông mày) cao ngang, sống mũi nổi, quyền cốt cao, cằm đưa lên như chầu vào mũi. Đó là tướng dũng cảm quả quyết. Xong nhìn vào nhãn thần (ánh mắt) thấy sáng trong chứng tỏ trí tuệ cao minh, mắt thẳng thắn, con ngươi không trâng tráo, đảo điên chứng tỏ tâm lý kiên quyết không thay đổi. Cộng với đôi mắt cắn chỉ (Ngậm chặt rất khít) cũng là dấu hiệu của tính quyết đoán. Có những tướng trên rất dễ thành công.
Đời Tam Quốc, Tuân Úc trong một cuộc đàm thoại với Tào Tháo đã nói về Viên Thiệu như sau:
- Ngoài mặt thì bao dung nhưng lòng lại đố kỵ
- Do dự không quyết đoán dễ hỏng việc về sau.
- Trị quân lỏng lẻo, pháp lệnh không nghiêm, quân mã nhiều mà vô dụng.
- Cậy là kẻ quyền thế, chuộng hư danh nên chỉ có những kẻ hẹp hòi thấy lợi thì tôn thờ, nịnh bợ.

Tất cả những tính kể trên của Viên Thiệu bởi do dự không quyết đoán mà ra.
Quyết tâm có tạo khí thế cho sự nghiệp như sao đẩu, sao ngưu, đẹp như cầu vồng mọc ngang trên trời.
Tỉ dụ: Phạm Hồng Thái vác bom ném vào tên toàn quyền thực dân Pháp Merlin. Thành bại hay không không ở chỗ tên trùm thực dân có chết hay không mà ở chỗ nó làm nổ lên một quyết tâm diệt thù.
Lòng quyết tử tiến lên đường gió bụi
Hai bàn tay thề phục lại sơn hà
Thái Bình Dương lấp bằng niềm tủi nhục
Lấy máu đào rửa sạch máu yêu ma

(Thơ Thái Dịch)

KHÍ TRONG SÁNG NHƯNG HÌNH YẾU ĐUỐI: TÀI CAO MÀ MỆNH BẠC

Hồn tài tử vơi đầy ngụ oan khổ
Khúc đoạn trường nên tuyệt cổ văn chương

Hồn tài tử là khí chất trong sáng. Oan khổ với đoạn trường bởi chưng hình thể doanh hư. Hữu tài vô mệnh. Ngoại biểu thanh tú thông tuệ, bản chất thân thể yếu đuối, lúc nào cũng tựa người ốm đau mà không phải ốm đau. Sách tướng gọi là hình bất túc. Khí thanh nên tài cao, thế chất yếu đuối nên không lâu bền. Cho nên có mấy câu: "Khí thanh thế doanh tuy tài cao nhi bất cửu. Ta nói khí độ, khí phách, khí vũ, khí vận, khí thế tức là nói một cái gì trừu tượng biểu xuất ra bên ngoài mà gốc của nó là tinh lực vô hình. Chẳng những nó quan hệ đến thọ yểu con người, còn quan hệ đến giàu sang, nghèo hèn, cát hung họa phúc".

Sách "Linh Sơn Bí Quyết" nói:

- Hình là chất vậy khí làm cho chất đầy đủ sung thực. Hình nhờ khí mà nảy nở tươi tốt, thần nhờ chất mà an định. Thần an thì khí tĩnh. Được thua còn mất không làm cho khí hao tổn. Mừng giận không làm cho kinh động tinh thần. Lúc nào cũng điềm đạm, bao dung khí độ.

Người nào không uống rượu mà trông như say, không nói chuyện buồn mà trông âu sầu, dễ kinh hoàng sợ hãi, tinh thần bất định không thể có sự nghiệp, hoặc có sự nghiệp cũng nửa đời sụp đổ.

Hình là thân xác con người thuộc về thực chất. Khí là linh hồn con người thuộc về tinh thần. Cả hai liên hệ như dầu với đèn. Dầu khô đèn không sáng. Đèn không bấc, bóng đèn vỡ, đèn không cháy.

Sách "Ngọc Quản Chiếu thần" nói:

- Đá có ngọc nên núi rực rỡ. Ngọc là khí, đá và núi là người vậy.

Thầy Nhan Hồi, học trò giỏi của Khổng Phu Tử, mặt sáng đẹp cực thông tuệ nhưng mới ba mươi tuổi đã chết chỉ vì ngũ tạng hư, thân thể yếu đuối.

Nhà văn Vương Bột, tác giả bài phú "Đằng Vương Các" chết năm 29 tuổi cũng chỉ do cái tướng khí, thanh thể doanh hư. Hình bất túc cho nên khí thanh chẳng tụ vào đâu được.

TINH THẦN MẠNH, XƯƠNG CỐT KHỎE, QÚY PHÚ THỌ KHANG NINH

Nóng rét gió mưa, tật bệnh là đại địch, mệt nhọc, đói khổ là tai họa của con người. Nếu muốn chống lại những đại địch và những tai họa đó, con người ta cần phải đầy đủ tinh lực.
Thần cường cốt tráng mới chịu được gió mưa, nóng rét, mệt nhọc, đói khổ. Có chịu được mới kiên trì chiến đấu mà tạo nên sự nghiệp.
Kiên trì và nhẫn nại
Không chịu lùi một phân
Vật chất tuy đau khổ
Không nao núng tinh thần.
Tôn Tẫn bị Bàng Quyên cắt gót, giả điên lăn lộn trong chuồng heo nếu không thần cường cốt tráng thì hỏi làm sao sống để rửa hận giết Bàng Quyên.
Hầu như hết thảy các vĩ nhân trong lịch sử thế giới chẳng ai là thiếu cái lực nhẫn nại kể trên.
Thần cường cốt tráng đã, số mệnh tính sau.
Thần cường cốt tráng hiện ra hình tướng như thế nào?
a) Quyền cốt cao rộng,
b) Lông mày dài,
c) Sống mũi hữu lực,
d) Nhân trung dài, sâu,
e) Da đầu không quá căng. (Nếu căng như da trống là chết. Đầu ở đây kể cả mặt).
f) Răng lớn, chặt chẽ khít khao,
g) Huyết sắc vinh phát. (Da mặt hồng hào, không trơn như mỡ, không ám hãm),
h) Pháp lệnh dài, sâu,
i) Tiếng nói lớn mà không cụt,
j) Hơi thở đều đặn.
Thần cường cốt tráng nhưng có rất nhiều trường hợp cốt tráng mà tinh thần bạc nhược, như mấy anh thân hình thì to lớn nhưng ngu độn, gọi là hình hữu dư thần bất túc, thì lại thuộc tướng cách khác.
Thần cường là căn bản rồi mới đến cốt tráng.
Bốn câu thơ:
Hỡi tráng sĩ đấu tranh đầy khổ ải
Hãy trau dồi thể hiện những đau thương
Đông thê thê tuốt gươm mài khẳng khái
Hận du du đúc trí ngọc phong sương.

(Thơ Thái Dịch)

Mài khẳng khái, hận du du, đúc trí ngọc là thần cường, chịu khổ ải, đau thương và phong sương là cốt tráng.
Thường thường nếu không có thần cường thì cốt tráng cũng không chịu nổi khổ ải.
Phú quý thọ khang ninh là những gì đến sau thần cường cốt tráng. Đến sau nhưng ở lâu bền.

MẶT SÁNG NHƯ NGỌC

Sách tướng có ghi tướng cách: Nhan như quan ngọc (Mặt mũi sáng như ngọc quan). Quan ngọc là một loại ngọc tốt không bị vết là cực đẹp. Người Trung Quốc xưa dùng loại ngọc này để gắn lên mũ các quan đại thần.
Nhan như quan ngọc là tướng phú quý. Người trẻ tuổi mặt sáng như quan ngọc đi thi là đỗ đạt cao, hoặc cha mẹ giàu có hiển vinh. Tướng này chỉ có một điểm đáng chê trách là những anh mặt sáng như ngọc quan tính nhút nhát, nếu không nhát thì kém kiên trì. Muốn biết phải nhận xét cho tinh vì nhan như ngọc có nhiều loại: Nếu bộ mặt trắng như ngọc ấy hốt nhiên đổi thành giống như xoa phấn thì đâm ra phản trắc, bất lương gọi là phấn diện sở khanh, đàng điếm.
Nhân vật chính trị cận đại là Uông Tinh Vệ lúc thiếu niên nhan như quan ngọc sau đổi ra phấn diện khiến phải chết ô danh.
Mặt trắng sáng có mị thái thiếu nghiêm túc là bọn cợt nhả lẳng lơ.
Mặt trắng sáng cần thân thể khôi vĩ, đẹp mà không mị (nịnh nọt mơn trớn).
Xin nhớ thêm: Diện như quan ngọc chỉ là một tướng cách thôi. Nó không có nghĩa cứ phải mặt hồng hào, trắng sáng mới quý cách và sắc diện xanh, đen, nâu là tiện cách. Còn tùy hình cục kim, mộc, thủy, hỏa, thổ của mỗi người.
Nói chung về sắc trạch có hai yếu kiện:
1) Màu da nên bền bỉ, ngồi lâu không biến đổi,
2) Phải có quang ánh khác thường.
Nếu không chỉ là loại mặt trắng đi hát tuồng hoặc đi hầu.
Mặt trắng tối kỵ vô tu (không râu), sách tướng có câu: Bạch diện vô tu chung thân phá bại (mặt trắng không râu về già phá bại).
Bạch diện vô tu tức là mặt đít ếch. Trắng nhẵn thín như đít con ếch.
Lịch sử dân quốc có hai đại nhân vật vì tướng cách sinh ra phạm diện bạch vô tu nên lúc già bị phá bại, danh tiếng bị bôi lọ.
Vị thứ nhất là Uông Tinh Vệ, nhân vật bi kịch của chính trị; Uông Tinh Vệ tướng mạo rất đẹp, phong độ hiên ngang, ngũ quan đoan chính khả dĩ gọi là "đẹp trai". Họ Uông tuyệt thế thông minh, thi tứ văn chương đều thông hiểu. Lúc trẻ dám làm chuyện kinh thiên động địa hành thích "nhiếp chính vương" nhà Thanh. Tôn Văn về nước rất trọng dụng Uông Tinh Vệ khiến cho công nghiệp của ông sáng lạn như mặt trời giữa trưa. Trong khi mọi người đều ngưỡng mộ họ Uông thì riêng ông Ngô Trĩ Huy cũng là một nhân vật chính trị tỏ ra khinh thị Uông. Lý do Huy biết xem tướng nên nhìn thấu cuộc đời Uông Tinh Vệ. Theo sự phẩm bình của ông Huy về tướng Uông Tinh Vệ thì: Mắt Uông Tinh vệ đã tròn sáng lại thêm dị quang, lòng mắt trong vắt xanh da trời chứng tỏ hiệp khí và linh mẫn. Chỉ tiếc một điều là diện bạch vô tu. Hậu vận hư hết, danh tiếng bị phỉ nhổ.
Lời đoán của Huy bị anh em chê cho rằng họ Ngô chủ ý ganh ghét nên dùng

tướng học để dèm.
Kháng chiến chống Nhật bùng nổ, Uông Tinh Vệ đi theo Nhật cam tâm lập chính phủ bù nhìn. Nửa đường đứt gánh, Uông Tinh Vệ lo nghĩ quá thành bệnh mà chết. Nhật đem chôn ở núi Hoa Sơn. Nhật đầu hàng, mộ của Uông Tinh Vệ bị nhóm thanh niên ái quốc đem mìn lên phá, rồi tiếp đến hàng trăm quyển sách, hàng nghìn bài thơ thống mạ Uông Tinh Vệ.
Người thứ hai là Đường Kế Nghiêu.
Nghiêu cùng Sái Ngạc đem quân lên phía Bắc đánh Viên Thế Khải, thành công, danh vọng vang lừng toàn quốc. Về phương Nam, ông cắt đất lập giang sơn riêng.
Giữa lúc Đường Kế Nghiêu đắc ý nhất thì tại Vân Nam bỗng có một vị sư không biết từ đâu tới căng biển ngữ xem tướng. Trên biển đề mấy chữ: "*Chỉ theo duyên nghiệp mà chỉ bảo cho mười anh hùng nhân vật*" dưới ký Nga Mi Sơn cao tăng.
Đường Kế Nghiêu thấy lạ bèn cho vời vị cao tăng kia tới khẩn khoản xin cho biết cuộc đời mình.
Trông Đường Kế Nghiêu hồi lâu rồi vị cao tăng viết:
- Mi nhãn dữ các bộ vị cực tương đối (mi và mắt cùng các bộ vị rất hợp).
Ngoại biểu anh tuấn bất phàm (tướng bên ngoài anh tuấn khác thường).
Duy thị bạch diện vô tu nam ngôn vĩnh thọ (tiếc vì mặt trắng không râu nên khó lòng lâu bền).
Hữu thập niên đại vận (có mười năm đại vận).
Thập niên hậu ưng nghi cấp lưu dũng thoái, quảng kết thiện duyên, tích đức bảo thọ (mười năm sau nên rút cho mau, gắng làm điều thiện mới mong khỏi tai họa).
Đường Kế Nghiêu kiêu hãnh về thân phận chắc như bàn thạch của mình nên bao nhiêu lời vị cao tăng đều bỏ ngoài tai.
Dân quốc thứ 16, liên tiếp biến chuyển, hết Bắc phạt đến Vân Nam chinh chiến. Đường Kế Nghiêu bị đánh bại, uất ức quá mà chết trong cảnh bần khổ đáng thương.
Nghiêu chết năm bốn tám tuổi, ứng với tướng *Diện bạch vô tu chung thân phá bại*.
Cái kỵ thứ hai của mặt trắng là nộn sắc trông trẻ con. Người ta lớn lên giống như vỏ cây theo với tuổi tác mà già dặn, đanh thép. Nếu lúc nào mặt cũng bụ bẫm nõn ra như đứa trẻ là phản tướng chết yểu hoặc nghèo hèn. Ông Quỉ Cốc Tử nói:
- Sắc nộn khí nộn, gian tà tiểu nhân, túng hữu thành lập, diệc bất trường cửu, (sắc non khí non, tiểu nhân gian tà, dù có thành việc gì cũng chỉ trong một thời gian ngắn). Cùng diện bạch mà giá trị khác nhau rất xa, cái khó của xem tướng là thế. Cần biết vàng si vàng thực mới là mắt tinh đời.

THANH TƯỚNG (Xem tướng tiếng nói)

Chuông có âm thanh, người có tiếng nói.
Chuông làm bằng đồng tốt, da tốt thì âm thanh tốt. Người ta cũng vậy.
Xem tướng phân ra: Nhất thanh nhị sắc tam hình. Tiếng nói quan trọng bậc nhất, thứ đến sắc diện, sau tới hình thể.
Thầy Tử Lộ ngồi gảy đàn, tiếng đàn nghe sát phạt. Đức Khổng Tử lấy làm kinh sợ chạy vào trong nhà xem thì ra lúc ấy đang có con mèo đuổi bắt giết con chuột nên ảnh hưởng đến tình tự người gảy đàn. Đàn mà còn vậy huống hồ tiếng nói con người ta. Thời kỳ tổng thống Roosevelt còn tại vị, mỗi tối ông lên đài phát thanh kể chuyện cho trẻ em Mỹ nghe trước giờ chúng đi ngủ. Tiếng ông đầm ấm, cả nước Mỹ cứ vào giờ ấy lắng nghe Roosevelt.
Marc Antoine chỉ dùng tiếng nói của mình mà đánh đuổi được nhóm Brutus để phục hồi lại quyền vị Cesar.
Muốn thuyết phục ai trước hết phải có một âm thanh truyền cảm cái đã. Nói nghĩa lý mà âm thanh nhức nhối lỗ tai chẳng ai thèm nghe. Sách tướng đưa "thanh" lên hàng đầu là đúng. Oai của con sư tử là ở tiếng gầm chuyển động trời đất của nó. Nếu con sư tử mà kêu chin chít như chuột thì thật khôi hài.
Cổ nhân thường ca ngợi tiếng tốt của các lãnh tụ vua chúa bằng tiếng nói như tiếng chuông, thanh nhược trản chung. Tại sao ví tiếng nói như âm thanh của chuông đồng? Vì tiếng âm hưởng lan rộng và ngân. Tiếng nói của con người cao quý cũng phải có âm hưởng và vĩ thanh (tức tiếng vang ngân còn văng lại bên tai). Nếu nghiên cứu về âm thanh học (acouistique) thì mới thấy sách tướng nói rất đúng.
Muốn có tiếng ngân và âm hưởng lan rộng thì nơi phát ra âm thanh phải đủ mọi điều kiện để âm thanh lan rộng và ngân. Điều kiện ấy cho tiếng nói con người là khí lực, nguyên khí, nơi đan điền (bộ phận nằm ở trong bụng dưới).
"*Quý nhân chi thanh xuất ư đan điền*
Tiểu nhân chi thanh căn tại thiệt đoan".
Nghĩa là tiếng nói quý nhân xuất ra từ đan điền còn tiếng nói tiểu nhân từ đầu lưỡi.
Thanh tướng tốt xấu như thế nào?
Trầm ấm, có âm điệu, đĩnh đạc, hơi dài là tốt. Líu ríu, láu táu, thều thào, lí nhí, hơi ngắn là xấu.
"*To như âm vang chuông trống*
Nhỏ như ngọc thuỷ lưu minh".
(Nước suối mát chảy róc rách, thanh khiết âm điệu) là tốt. Tiếng đục, tiếng thô, the thé là xấu.
Người to tiếng nói nhỏ dễ gặp hung tai. Người nhỏ tiếng nói lớn đại quý.
Tiếng nói trì trệ, khô cằn, trước nhanh sau chậm, trước chậm sau nhanh, chưa hết tiếng hơi thở đã mất, chưa nói mặt đã biến sắc đều thuộc loại tiện

tướng.
Với phụ nữ, thanh tướng càng quan trọng. Đàn bà chỉ cần một tiếng nói sang cũng đủ làm mệnh phụ phu nhân. Chỉ cần tiếng nói đàn ông cũng đủ ăn thịt vài ông chồng.
Đời nhà Thanh có ông Đới Hồng Từ người Quảng Đông, thuở nhỏ nổi danh thần đồng. Chưa đầy hai mươi tuổi đỗ tiến sĩ vào triều làm quan tới hình bộ thượng thư. Hồng Từ còn có hai anh em nữa cũng đỗ đạt quan cao. Theo dân cư kể lại thì sở dĩ anh em Đới Hồng Từ được hoạn đồ đắc ý là nhờ dị tướng của bà mẹ. Nguyên lai, Đới Công, cha của Đới Hồng Từ vốn hiểu biết thâm sâu về khoa xem tướng, học rộng nhưng vì mệnh số hẩm hiu nên không đạt đành phải bỏ đường làm quan vào đường buôn bán. Tuổi đã cao vẫn chưa lấy vợ. Ngày ngày miễn cưỡng ghi sổ, ghi sách, đủ chi dùng độ nhật vì cơ sở buôn bán cũng chẳng phát triển bao nhiêu. Một hôm có một cô gái vào tiệm mua hàng. Trông mặt cô ta xấu nhưng được cái sống mũi chính trực, mắt trong sáng nhất là tiếng nói réo rắt âm điệu hơi dài nghe dễ chịu. Đới Công lấy làm lạ, xấu là tướng tục nhưng âm thanh như vậy là thần tú. Dĩ nhiên cái đẹp ấy không hợp với tục nhãn nên cô chưa có chồng. Đới Công tìm người mai mối hỏi cô gái làm vợ.
Kể từ sau khi lập gia đình, cửa tiệm buôn bán của Đới Công mỗi ngày mỗi đông người mua bán. Vợ chồng hòa thuận, đẻ liền ba con trai đặt tên là Đới Hồng Hiến, Đới Hồng Huệ, và Đới Hồng Từ. Bà mẹ dạy con rất khéo, tối tối trong nhà tiếng học ran ran. Họ Đới phát phú quý làm dân vùng Quảng Đông đi đến đâu cũng nghe kể.
Trong thiên nhiên, âm thanh vĩ đại không gì bằng sấm sét.
Tiếng sấm mùa xuân làm cho vạn vật tỉnh giấc, tiếng sét mùa hạ làm cho mưa gào gió thét. Sấm sét để tuyên thị cái oai của trời đất. Nay lấy sấm sét ví với tiếng nói của người để tạo hình ảnh cho cái oai đó.
Sách có câu: Tâm hữu sở dục thanh tất tuỳ chi (Mình muốn thế nào, âm thanh tuỳ ý muốn ấy). Thanh âm biểu hiện tinh thần thể phách, trí tuệ và khí chất của một người.
Sách "Lễ Ký" viết:
"Cảm ư vật nhi động, cố hình ư thanh, thanh tương ứng cố sinh biến, biến thành phương vị chi âm".
Qua nghĩa câu trên, danh từ thanh âm thì âm là dư âm của thanh, như tiếng ngân vang của chuông kêu. Thanh mà vô âm là thanh xấu.
Âm thanh cao quý nhất xuất phát từ đan điền chứng tỏ thần khí đầy đủ, có cương có nhu, nghe xa thấy hùng vĩ, nghe gần thấy du dương dậy lên như cưỡi gió, im mà vẫn văng vẳng như dây đàn.
Có tiếng nói như thế, giàu sang phú quý kiêm phúc thọ vô lượng.
Âm thanh xấu nhất nghe héo hắt, khô khan, nhức tai, vẩn đục, gián đoạn, nặng nề, vỡ nứt, tràn đổ ra ngoài. Héo hắt, chủ bần cùng đoản thọ. Khô rít,

chủ khốn đốn ức uất suốt đời. Vỡ nứt, chủ phá bại cơ khổ. Nặng đục, chủ thô lỗ. Tràn đầy nước bọt bắn tung toé, đoản thọ vạn sự vô thành. Nhức tai, chủ tài lộc bất định dù có trọng quyền cũng lận đận, lao đao. Gián đoạn, chủ hữu danh vô thực, cuối cùng thân bại danh liệt.

Coi tướng âm thanh cần phối hợp với thái độ khi nói chuyện. Người nào cười nói tự nhiên mới tốt. Vừa nói chuyện mà mặt đã đỏ lên không nên cùng người đó bàn chuyện bí mật. Lúc cười nói phảng phất có khốc âm (tiếng khóc) tất là cô độc bi khổ. Hay cười nhạt, âm thanh bạc bẽo là loại vô tình, vô nghĩa, thú đội lốt người. Tiếng nói từ đầu lưỡi xuất phát đa số làm nô tì. Đàn ông tối kỵ nói ỏn ẻn như đàn bà cũng như đàn bà tiếng ồ ồ đàn ông.

Nữ hữu nam thanh tất hình phu khắc tử. Nam hữu nữ thanh thoát bất tiện bần. Biểu hiện nỗi mừng chớ quá trớn thành phóng túng, nên thanh khiết không thô tục. Biểu hiện nỗi giận nên hùng tráng chớ cay nghiệt, mạnh mà không ác. Biểu hiện nỗi sầu thảm nên bùng ra chớ tàn úa héo hon, khóc như mưa rào mà không uất ức mỏi mòn. Biểu hiện nỗi vui thú nên nhẹ nhàng chớ điên cuồng.

TƯỚNG BẤT ĐẮC KỲ TỬ

Đặng Diễn Đạt quê quán ở Mai Huyện, tỉnh Quảng Đông. Thời kỳ Quốc Cộng phân liệt, Đạt là một trong những lãnh tụ Quốc Dân Đảng bèn tách rời Đảng để tổ chức lập Đảng thứ ba, tự tôn mình làm Đảng trưởng. Lúc ấy Đạt mới có ba mươi tuổi.

Dân Quảng Đông không mấy người biết mặt Đạt vì ông ta xuất ngoại du học từ thuở nhỏ. Về nước giữa khi Tưởng Giới Thạch hoàn thành Bắc phạt lật đổ Viên Thế Khải. Đặng Diễn Đạt được giữ chức chủ nhiệm tổng chính trị bộ kiêm giáo dục trưởng trường Võ bị Hoàng Phố.

Một hôm Đặng Diễn Đạt cùng Borodine ngồi xe song mã đi chơi phố ở tỉnh Vũ Xương. Borodine là trưởng phái đoàn Xô Viết sang Tầu để giúp đỡ Cộng sản Trung Quốc hoạt động cho nên thiên hạ thấy hai người dừng xe ở đâu là xúm lại xem đông đảo. Có những người liên hệ với trường Hoàng Phố chỉ bảo xầm xì cho dân chúng biết đó là Đặng Diễn Đạt, nhân vật chính trị quan trọng. Đây là lần đầu họ trông thấy mặt họ Đặng.

Trong đám quần chúng có thầy tướng trứ danh tên Dã Hạc đạo nhân. Với dân chúng và con mắt tục thì ai ai cũng trầm trồ khen ngợi Diễn Đạt khí vũ hiên ngang, mặt to tai lớn, có oai xứng đáng bậc yếu nhân của chính phủ.

Chỉ riêng Dã Hạc đạo nhân lắc đầu than tiếc: Hung tướng 38 tuổi bất đắc kỳ tử. Có người hỏi lý do. Dã Hạc đạo nhân cười mà rằng:

- Tướng cục họ Đặng thuộc quý cách đã đành nhưng đi đôi với quý cách ấy còn tướng đoản mệnh bất đắc kì tử. Cái tướng ấy nằm ở đôi mắt, mắt như mắt heo mà lại đầu lớn, má to như đầu heo tránh sao cho khỏi hung tử.

Đảng thứ ba của Đặng Diễn Đạt có nhiều người ủng hộ nên thế lực chính trị của ông không phải nhỏ. Ít lâu sau, Đạt qua Âu Châu. Đi theo Đạt là người họ Chương. Có người biết chuyện đoán tướng của Dã Hạc đạo nhân, khuyên họ Chương chớ theo Đạt. Họ Chương không tin tướng số chỉ tin vào sự thành công của đệ tam Đảng.

Khi Đạt ở Bá Linh thì tại Mạc Tư Khoa, Staline chú ý đến Đạt nên đánh điện mời Đạt qua Nga. Đạt dự tính chuyến đi này ngoại giao với Điện Cẩm Linh sẽ qua đường Tây Bá Lợi về nước. Trước khi đi, nhân uống rượu vui mừng, Đặng Diễn Đạt thấy Chương nói chuyện Dã Hạc đại nhân nên mới chứng minh với bạn, Đạt rủ Chương đến thăm một cụ già Trung Quốc ở Bá Linh đã lâu đời, giỏi xem tướng tên là Thượng lão nhân hỏi tướng cách mình, chuyến đi thành công hay không? Hỏi cho vui chứ thiệt Đạt chẳng tin. Thượng lão nhân cho biết chuyến đi vô ích và Đạt phải trở lại Bá Linh. Đạt và Chương nhìn nhau cười.

Qua Mạc Tư Khoa ăn chực nằm chờ gần một tháng, Đạt mới gặp Staline. Mục đích của Staline là dùng Đặng Diễn Đạt thay thế cho Trần Độc Tú, lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc. Nhưng khi gặp mặt thì Đạt nói cho Staline

hay rằng mình không phải là đảng viên Đảng Cộng sản nên Staline đổi ý lập tức và ra lệnh cho các cơ quan an ninh trục xuất Đạt ra khỏi nước Nga ngay. Do đó, Đạt không qua Tây Bá Lợi Á về nước mà phải quay lại Bá Linh đúng như lời Thượng lão nhân.
Thâm tâm Đạt có ý thầm phục lão đoán tướng số. Thượng lão nhân nói:
- Cái lý của tướng học tương tự như tâm lý học, trong lòng vui nét mặt vui, trong lòng buồn nét mặt buồn.
Đặng Diễn Đạt cãi:
- Đấy là hiện tượng tâm lý chứ không phải hiện tượng tướng lý.
Thượng lão nhân vốn ít ưa tranh luận nên bảo người nhà đưa cho Đạt gương soi mặt nói:
- Ông hãy soi gương rồi cho tôi hay mặt ông có những điều gì đáng chú ý.
Đặng Diễn Đạt nhìn gương hồi lâu nói:
- Tôi chỉ thấy đầu tôi lớn quá mà mắt tôi nhỏ quá.
Thượng lão nhân nói:
- Chẳng những mắt nhỏ, nó còn hơi đục. Hậu vận của ông tùy thuộc đôi mắt. Riêng tôi e khó lòng thiện chung. Đảng thứ ba của ông chắc chẳng thành cơm cháo gì đâu. Ông nên học hai chữ tri mệnh là hơn.
Đạt trả lời:
- Làm chính trị hơn nữa là một lãnh tụ, trách nhiệm ở chỗ xung phá khó khăn trở ngại. Tôi đã nghĩ kỹ, khi về nước tất phải gặp nhiều nguy hiểm, nếu tôi không vượt qua thì ai vượt qua cho tôi, cho nên tôi quyết làm cho đến cùng, bất quá ngồi tù. Tù còn có nghĩa là một hành động, chứ chẳng làm gì cả nghe không được.
Thượng lão nhân nói:
- Tôi chỉ nhân danh nhà tướng số mà khuyên ông thôi. Mắt ông thuộc loại mắt hung tử. Nếu ông không ở lại ngoại quốc, tướng ông thuộc loại Nam nhân Bắc tướng. Nếu ông không ẩn thân về phương Nam, chỉ ba năm nữa nhất định ông chết thảm.
Đặng Diễn Đạt không nói gì. Về Trung Quốc, Đạt trương cờ đệ tam Đảng hoạt động. Nhờ bà Tống Khánh Linh, vợ của Tôn Trung Sơn ủng hộ, Đạt thiết lập đại bản doanh tại Thượng hải chiêu tập hội nghị toàn quốc.
Trong khi ấy, phe Quốc Dân Đảng thế lực ngày mỗi lớn. Tưởng Giới Thạch từ bỏ chính sách liên hiệp với C. S. của Tôn Văn bằng cách dùng vũ lực bắt giết phe Cộng sản, luôn thể cả những lực lượng chính trị không theo đường lối Quốc Dân Đảng.
Thấy Đặng Diễn Đạt có Tống Khánh Linh hỗ trợ, Tưởng Giới Thạch càng thấy cần phải đập nát Đảng thứ ba trước khi nó thành trưởng. Đằng sau Tưởng là những thế lực tư bản ngoại quốc nên việc thỏa thuận với nhà đương cuộc Tô Giới Thượng Hải dễ dàng. Chờ đúng ngày đại hội nghị toàn quốc, Tưởng Giới Thạch xua mật vụ quét một mẻ. Đạt bị giải về giam trong

nhà ngục Nam Kinh. Mặc dầu có lời xin của Tống Khánh Linh nhưng Tưởng Giới Thạch vẫn ngầm sai người mang Đặng Diễn Đạt ra vùng ngoại ô bắn chết. Nơi Đạt bị băn là Vũ Hoa Đài.

Hung tử có nhiều cái chết khác nhau: chết trận, chết vì trúng gió, chết treo hay bị tử hình, chết do đánh nhau đâm chém, chết tai nạn, chết vì ngộ độc, tự sát, chết vì gái v. v...

Xem tướng chỉ thấy những dấu hiệu hung tử, nhưng hung tử ra sao thì khó lòng đoán ra. Còn phải tuỳ tính, tuỳ môi trường xã hội mỗi người. Tỉ dụ: tính tình mê gái, mãn diện đào hoa nên đoán là chết vì gái. Tính tình hiên ngang, bộ vị anh hùng nên đoán là chết trong lao ngục hoặc ám sát chính trị. Tính tình keo kiệt, tham lam nên đoán chết vì thù oán hoặc cướp bóc. Cùng hung tử nhưng phải phân biệt anh hùng tiểu nhân để luận đoán cho tường. Qua các sách tướng pháp như: Tướng lý hành chân, Thuỷ Kính, Liễu Trang, Thiết Quan Đạo nhân Luân Đại Thống, Ngọc Quản Chiếu Thần thì những tướng hung tử như sau:

- Diện hữu sát khí, trên mặt có sát khí, thông thường ta gọi là mặt sát nhân. Ai trông thấy cũng ghê sợ mà chẳng phải oai nghiêm. Sắc diện xam xám, mắt dữ, răng xám khô, đại khái như thế. Sát khí cảm thấy nhiều hơn nhìn rõ được hình thù.
- *Nhãn tướng hung tử gồm chín loại:*

a) Mắt tam giác (Tam giác nhãn).
b) Mắt chữ nhất chảy thẳng một vệt nhỏ như ti hí mắt lươn.
c) Mắt cá vàng (kim ngư nhãn) lồi ra, con ngươi nhỏ.
d) Quỷ nhãn, đuôi con mắt không xếch lên mà quặp xuống.
e) Lộ quang, mắt long lên sòng sọc hoặc sáng quá.
f) Tẩu quang, (Tôi chưa biên nhận được quang ánh này nên không dám nói, chỉ ghi nguyên văn trong sách để quý vị độc giả xem, tẩu quan là mục quan tiết ư nhãn ngoại).
g) Tán quang, ánh mắt đã tan rã trông mắt như mất hồn (Mục vô thần).
h) Có gân máu chạy ngang con ngươi.
i) Tứ bạch, bốn phía lòng trắng.

- *Hàm bạch*, đứng đằng sau trông thấy xương quai hàm bạch ra, xương càng khô không có thịt càng ác liệt. Tỉ dụ: hàm tổng thống Abraham Licoln, thủ tướng Mussolini, Rudolph Hess; tướng ngữ gọi bằng hàm long, hàm chắn.
- *Trán hãm mũi nguy*, trán hãm thế nào?

Một là lồi lõm không đều, bên nhô bên lõm.
Hai là trán lệch vẹo không ngay ngắn.
Ba là trán quá thấp, tóc xâm chiếm phần nửa trán.

Mũi nguy thế nào? Có 6 loại:
1) Sống mũi cong gẫy khúc.
2) Mũi tẹt dí xuống.

3) Mũi vẹo.
4) Mặt quá to mũi quá nhỏ.
5) Mũi thật cao mà lưỡng quyền quá thấp.
6) Quyền quá cao mà mũi quá thấp.
- Đứng ngồi không yên: Đứng ngồi nhấp nhổm không yên lúc nào cũng như có lửa đốt trong tâm can. Con gái là tiện tướng, con trai là hung tướng.
Tuy nhiên, nếu cách cục thuộc tướng khỉ thì lại phải hiếu động mới tốt. Nên lưu ý:
- *Khí bạo, tính cấp, kiêu ngạo và kinh bạc, lạnh lùng, tàn nhẫn* là nói về tâm tướng của hung tử.
Phá cách: Thường thấy tài tử, trung thần, hiếu tử, chân nhân tướng mạo thanh kỳ tú lệ mà bất đắc kỳ tử là do một cách phá cách nào đó (xin xem ở những chương khác).
Ngoài ra, cần phải biết những câu phú sau đây:
Hình như trư tướng tử tất phân thi
(Hình giống con heo, chết thây bị mổ xẻ).
Sỉ lộ thần hân tu phòng dã tử
(Răng lộ môi cong, đề phòng chết đường).
Mã diện xà tinh tu tạo hoành tử
(Mặt dài mặt ngựa, mắt con rắn chết bất kỳ).

CÁI MŨI VÀ ĐỜI NGƯỜI

Thi sĩ Cao Bá Quát đọc thơ của Vua Tự Đức cùng nhóm triều thần trong thi xã của vua đã phê bình rằng:
Ngán cho cái mũi vô duyên,
Câu thơ thi xã con thuyền Nghệ An.
Ý chê là thối như thuyền nước mắm. Chính vì cái mũi vô duyên đó mà Cao Bá Quát mới rơi vào cảnh tù ngục chết chém.
Ba hồi trống giục mồ cha kiếp,
Một nhát gươm đưa bỏ mẹ đời.
Tướng con người ta kỵ nhất cái mũi vô duyên (dĩ nhiên là không phải theo cái nghĩa mà Cao thi sĩ nói), vì xem tướng trước hết phải xem cái mũi. Mũi tốt mới xem thêm, mũi xấu khỏi nói chuyện.
Bất cứ con trai hay con gái, về tướng mặt mày đều lấy mũi làm chủ. Về tướng mũi chia ra làm hai loại: Thượng cách và hạ cách.
Thuộc về thượng cách chia ra làm ba hạng:
- Thiện tướng - thiện nhân đây là nói về phẩm cách.
- Quý tướng - quý nhân đây là nói về quyền vị.
- Phú tướng - phú nhân đây là nói về tài phú.

Người thiện không nhất định phải giàu nhưng suốt đời vui sướng và khi chết cũng an toàn.
Người quý vị tất đã giàu, người giàu không chắc đã thiện. Cho nên hai loại người này không chắc đã được vui sướng và thiện chung. Cho nên khi cổ nhân luận bàn về phúc tướng thường lấy thiện làm tốt và quý là thứ nhì, sau cùng mới đến phú. (Hiện tại là thời đại tư bản, phú luôn đi với quý nên người xem tướng cần phải thẩm định lại cái lý, chẳng nên giữ mãi quan niệm hủ lậu ngày trước).
Tướng quý thiện, phú đều phân thành ba đẳng cấp: Đại, trung, tiểu. Tỉ dụ: Đại quý, trung quý, tiểu quý. Đại phú, trung phú và tiểu phú.
Mũi thuộc tướng quý thế nào?
Phải "thông thiên hữu thế" nghĩa là dài thẳng suốt lên đến giữa hai mắt như ống mũi ăn sâu vào trong óc, tỉ như ta gọi là mũi dọc dừa, phải có thế trông mạnh mẽ oai vệ.
Phải "phong mãn tàn khổng" nghĩa là đầy đặn, to lớn, hai lỗ mũi ẩn kín.
Lúc Tôn Văn còn bôn ba, có một vị thầy tướng đã bình phẩm cái mũi của nhà cách mạng đó rằng: Đại thiện kiêm đại quý đản vô phú (Mũi rất mực thiện, rất mực quý nhưng không giàu).
Quả nhiên, Tôn Văn suốt đời khó nhọc vì tiền, kể cả lúc lấy bà Tống Khánh Linh giàu sụ bên Mỹ.
Trong đời chỉ có tướng mũi vừa thiện vừa quý nhưng không bao giờ có tướng mũi vừa thiện vừa quý lại vừa phú. Quý dễ đi đôi với phú, có thể đi

đôi với thiện. Nhưng phú ít đi với thiện.
Về tướng ác của mũi được phân biệt như sau: Ác, tiện, bần.
Ác, tiện, bần chia làm ba đẳng cấp:
- Nhưng tướng mũi ác là tối kỵ. Vì người tướng mũi ác sẽ chết bất đắc kỳ tử, thậm chí cả nhà sẽ bị thảm tử.
- Ác, không nhất định phải kiêm cả bần. Bởi vì tướng mũi ác đa số dễ giàu có.
- Bần không nhất định phải kiêm cả tiện. Tuy nhiên ở xã hội thì tướng bần, tướng tiện rất nhiều và tướng ác tương đối ít hơn. Chẳng qua vì nhiều người nghèo nên ăn chẳng vay bữa mà mang tiếng ác thôi. Chứ ác không phải vậy.
Theo truyền thống của tướng pháp Trung Hoa thì cái mũi ảnh hưởng lớn nhất đến vận mạng và tính cách con người, nam cũng như nữ.
Đối với đàn ông, mũi chủ tài tinh (tiền bạc).
Đối với đàn bà, mũi chủ phu tinh (chồng con).
Sách "Tướng lý hành chân" dạy rằng:
Mũi là cơ quan thẩm biện của cơ thể. Nên đầy đặn, cao lớn có thịt như mũi sư tử, mũi hổ như trái mật treo, ngay ngắn không lệch lạc, không thô, không nhỏ. (Xin các bạn lưu ý là to lớn nhưng không thô tục). Như vậy là thẩm quan tốt, không giàu cũng sang.
Nếu nó giống mũi chó, mũi diều hâu, mũi dao nhọn, gồ ghề, gẫy, lỗ mũi hếch, lệch và yếu ớt, sống mũi lộ, cao và cô đơn như ngọn núi. Như vậy là thẩm biên quan hư, con người có sống mũi này phải chịu lao đao, vất vả, tâm tính gian tham.
Tướng học nhận mũi là thổ tinh. Nếu thổ tinh hãm, vạn vật không có đất nuôi nấng sẽ chết khô héo. Mũi hỏng tất nhiên lục phủ ngũ tạng hư. Đến tuổi trung niên tất vì bệnh tật mà hết nghiệp.
Trên thế gian không có giai nhân nào mũi lệch (có thể miệng lệch vẫn là giai nhân) cũng như không có vị anh hùng hào kiệt nào mũi hin, mũi nhỏ và mũi hãm, mũi tẹt dí mà thành công.
Người nào mũi thẳng, đầu mũi tròn trịa có da thịt thì tính tình nhân từ, bộc trực.
Người nào mũi ngưỡng thiên thì vô nhân vô nghĩa.
Người nào mũi nhọn, đầu mũi không có thịt thì tính tình xảo trá.
Người nào mũi khoằm như lưỡi câu thì tính tình hiểm độc.
Sống mũi có đốt lộ ra ngoài là vợ chồng lục đục, đôi khi khắc, sát. (Dân Tàu đi hỏi vợ bao giờ cũng trông tướng mũi trước).
Tại Hương Cảng có một vị phú ông tên là Phó Lão Dung rất nổi tiếng về tiền bạc và về một chuyện kể dưới đây:
- Lão Dung vào đời rất nghèo khổ, sau nhờ thông minh kiên nhẫn nên chẳng bao lâu trở thành đại phú thương. Nhưng dân Hương Cảng không chỉ nể ông vì tiền mà còn kính trọng ông vì đức. Ông là người khinh tài trọng nghĩa.

Được giúp ai việc gì ông rất vui vẻ. Giàu thiên ức vạn tải, nhưng trên mặt chẳng bao giờ lộ ra vẻ ngạo mạn khinh khi.
Có lần ông bị bọn cướp bắt cóc. Chúng bịt mắt ông mang xuống thuyền đẩy ra giữa dòng sông để tra khảo. Trước hết chúng cắt một miếng tai ông. Ông vẫn bình thản.
Hôm sau chúng mang đến một bát thuốc độc để trước mặt ông và bắt ông phải chọn hai điều, hoặc uống hết bát thuốc, hoặc viết thư về nhà lấy tiền chuộc mạng. Ông thản nhiên cầm lấy bát thuốc độc uống cạn một hơi. Bọn cướp ngạc nhiên hết sức, mặc dầu bát thuốc độc chúng mang lại chỉ là bát chè "bát bảo lường xà". Sau cùng bọn cướp chịu thua.
Tại sao Phó Lão Dung lại hành động như thế? Ông là con người bần tiện coi tiền hơn sinh mạng chăng?
Chuyện này thiên hạ bàn tán xôn xao, nhưng khi ông còn sống vẫn chẳng ai tìm ra giải đáp xuôi xoả. Mãi tới lúc ông chết, câu chuyện mới vỡ lẽ. Hấp hối trên giường, ông bắt người nhà mang tới một tờ giấy hoa tiên ông cất giấu trong chiếc hộp bằng ngọc thạch cẩn kim cương. Đó là tờ giấy đoán tướng. Ông đọc xong mỉm cười rồi chết.
Người nhà đọc tờ giấy kia thì thấy những dòng chữ như sau:
"Tướng mũi người này tất phát đại phú vì nó đã đầy đặn lại còn nhiều khí lực, thêm vào đấy lại hai gò má rất phối hợp với mũi. Đến trung vận thì sẽ như rồng gặp mây. Hiềm đôi mắt hơi có chút phá cách, bởi tại ác nhãn. Như nếu biết tâm tướng mà chữa phần tướng, khi nào giầu phải biết làm việc nghĩa ngay thì giàu có mới bền vững. Bằng không e chết chẳng toàn mạng".
Phó Lão Dung đã triệt để vâng theo lời đoán tướng trong sự đối xử hàng ngày với cuộc sống. Do đó ông đã thoát rất nhiều tai nạn. Cái lòng tin tưởng vào tâm tướng của ông lớn đến nỗi có thể cầm cả bát thuốc độc uống một hơi mà tâm hồn ông không một chút hoảng kinh kể cũng lạ.
Khi người ta cậy dỉ mũi, vắt nước mũi với lòng tục và mắt tục làm gì có ai nghĩ rằng cái mũi quan trọng đến nhường ấy. Hàng ngày, người ta thường nói với nhau thằng ấy, con ấy bị tao bóp mũi mà cái miệng tục chẳng bao giờ để ý rằng chính mình đã công nhận cái mũi là quan trọng.
Cái mũi trên mặt người ta, khi nó đi với tai, mắt, miệng được ví như sông ngòi, khi nó đi với lưỡng quyền, trán, cằm được ví với núi non mà tiếng chuyên môn gọi là tứ độc và ngũ nhạc. Cho nên mũi với đời người rất quan trọng.
Mũi là trung nhạc (núi đứng giữa), khí linh của phổi. Phổi tốt, mũi đẹp và có lực (hữu khí). Mũi mà chảy xệ, người mắc chứng ho lao hoặc suyễn, che khuất nhân trung sống không quá 40 tuổi.
Theo Thần Tướng Toàn Biên, xem tướng mũi phải chia ra hình với sắc. Sắc của mũi luôn luôn quang nhuận, da dẻ mịn màng, màu hồng vàng ong ong dưới làn da (nếu đỏ như mũi người nghiện rượu lại vất vả) mũi đen như tro

than làm lấm lưỡi vẫn không đủ ăn.
Về hình tướng, có 4 loại mũi tốt nhất:
- Huyền đởm tị: (Mũi trái mật treo) đầy đặn, kín lỗ mũi, sống mũi cao không lộ cốt chạy lên đến sơn căn (giữa hai con mắt), phú quý nhiều may mắn.
- Tài đồng tị: (Mũi như ống tre vát) sống mũi cao thẳng, bóng bẩy, đầu mũi và cánh mũi chắc chắn dầy dặn, phú quý.
- Sư tử tị: (Mũi sư tử) to nở đầy, lỗ mũi kín nhưng không được sần sùi, phú bất quý.
- Long tị: (Mũi rồng) là cả ba hình mũi trên cộng lại, mũi này thuộc loại vua chúa, phú gia địch quốc hiếm có. Nó từa tựa như mũi nhà tỉ phú Onassis.
Loại mũi xấu gồm có:
- Lộ khổng tị: (Hai lỗ mũi rộng toác) nghèo khổ, túng bấn.
- Tam khúc tị: (Mũi gãy) cô độc.
- Cô phong tị: (Mũi như mỏm núi chon von) tự cao tự đại, dễ bị ghét nên nghèo khổ.
- Cẩu tị: (mũi chó) mũi gầy guộc lộ sống mũi, hình dung thô tục, loại hèn hạ.
- Ưng chuỷ tị: (Mũi chim ưng hay mũi con két) gian tà ác tâm.
Tóm lại, mũi tốt trên nguyên tắc chung, về hình thái phải kín lỗ mũi, ngay ngắn, đầy đặn, sống mũi cao nhưng không lộ cốt. Xấu thì lỗ mũi lộ, mũi hếch, cốt lộ mỏng, lệch.
Tướng mũi cần phải phối hợp với lưỡng quyền, mũi lớn đẹp mà quyền thấp không ăn to. Tướng mũi còn phải đi với tướng mắt. Mũi lớn đẹp mà tướng mắt hỏng dù có giàu cũng không thể sang được.

TỨ ĐỘC - NGŨ NHẠC - NGŨ QUAN

Bất cứ một học khoa nào, một nghề nghiệp nào cũng có chuyên môn.
Tứ độc khoa tướng mệnh dùng để chỉ tai, mắt, mũi và miệng.
Ngũ nhạc để chỉ trán, lưỡng quyền, cằm, mũi.
Ngũ quan dùng để chỉ tai, mắt mũi miệng và lông mày.
Tại sao trong bộ tứ độc có tai mắt mũi miệng như ngũ quan?
Sở dĩ phải phân ra như vậy là vì tai mắt mũi miệng được xem tướng trên hai bộ phận: hình bên ngoài và khoảng trống bên trong, khoảng trống ấy ví như lòng sông, lòng ngòi, lòng suối mà thông thường gọi là lỗ tai, lỗ mũi, lỗ miệng và lòng mắt. Phần ngũ quan ngoài tai mắt, mũi miệng còn có lông mày khác với ngũ quan, cửu khiếu của khoa cơ thể học vì lông mày theo tướng học, liên hệ đến công danh phú con người.
Trên nguyên tắc tướng tốt của tứ độc là sâu và rộng (thâm khoát) có thành, bờ chắc chắn, tối kỵ phá khuyết. Tứ độc: Tai, mũi, miệng, mắt là tượng trưng cho thủy. Nếu phá khuyết, nước sẽ tràn gây hoạ.
Tai có thành (vành tai), quách (chỗ gồ lên gần vành tai), lỗ tai lớn và sâu, vị trí ở cao trên mắt càng hay, dái tai đầy đặn, tai dầy màu trắng sáng hay hồng nhuận là tai đẹp tướng. Tuy nhiên lúc xem phải phối hợp với mắt. Có hảo nhĩ vô hảo nhãn sẽ kém đi 80%.
Qua kinh nghiệm đa số thành công nhân vật thường có tướng mắt cực tốt hơn tai tốt.
Mắt, bộ vị quan trọng nhất của nhân thân.
Mắt phải sáng trong, lòng trắng, lòng đen phân minh, mắt to con ngươi lớn, đuôi mắt hướng thượng (mắt xếch), ngoạ tầm (thịt nằm dưới mắt đầy đặn), mắt không lộ quang là loại mắt kim bất hoán (vạn lượng vàng không đổi).
Mũi (xin xem chương trên).
Miệng cần lớn và vuông, đôi môi kín đáo không để lộ răng, góc miệng nên cong lên đừng chảy xuống (chảy xuống là miệng cá). Sách tướng có những câu về miệng như: Thần nhược đồ chu thực lộc nhị thiên thạch (Môi tựa son hồng, bổng lộc nhiều). Nam tử khẩu đại thực tứ phương (Đàn ông miệng lớn ăn cơm thiên hạ đi đâu cũng có ăn). Khẩu trung tự hữu hoàng kim ốc (trong miệng tựa như có nhà vàng).
Tứ độc là sông ngòi, ngũ nhạc là núi non.
Trán là núi phía Nam tức Nam nhạc.
Cằm là núi phía Bắc tức Bắc nhạc.
Lưỡng quyền là núi phía Đông, phía Tây tức Đông nhạc và Tây nhạc.
Mũi ở giữa là Trung nhạc.
Theo lối nhìn bản đồ bây giờ, phía Bắc ở trên, Nam ở dưới, nhưng tướng học thì Nam ở trên, Bắc ở dưới, vì căn cứ vào ngũ hành, Nam phương thuộc hỏa mà mỗi khi hỏa phát đều tụ vào trán (người ốm sờ vào trán nóng nhất).

Núi non tất phải cao, hùng vĩ, khí thế. Bộ vĩ nhạc cũng vậy, cần khí thế, có khí thế mới cao sáng lớn chắc kiên cường.
Sách "Thạch Thất Thần Dị" viết:
Muốn hỏi tiền trình thì xem khí, cục và hình dung. Ngũ nhạc là căn cốt của hình dung. Ngũ nhạc triều quy, kim thế tiền tài tự vượng (Ngũ nhạc đẹp, tiền tài thừa thãi). Tướng nhạc triều quy có nghĩa là cả năm nhạc cao, nở, chầu vào mũi. Thời buổi tao loạn rất hiếm, bởi tình thế xoay chuyển luôn sinh nhiều khuyết hãm cho tướng số nên mới tạo nên cảnh lên voi xuống chó. Còn ngũ nhạc triều quy thì tất cả đã có đều bền bỉ. Xem tướng người làm chính trị nên chú ý Ngũ nhạc. Trước khi đi vào chi tiết ngũ nhạc, ta hãy nói về tam đình. Tam đình là gì?
Là danh từ khoa tướng mệnh dùng để phân mặt con người làm ba đoạn:
- Từ chân tóc xuống đến Sơn căn (gốc mũi giữa hai mắt) là Thượng đình.
- Từ sơn căn đến chuẩn đầu (đầu mũi) là Trung đình.
- Từ chuẩn đầu đến địa các (hàm và cằm) là Hạ đình.
Trán thuộc Thượng đình. Mũi lưỡng quyền thuộc Trung đình. Cằm thuộc Hạ đình.
Thượng đình chỉ thời thiếu niên. Trung đình chỉ thời trung niên và Hạ đình chỉ thời lão niên.
Trán tức Nam nhạc ứng vận từ 15 đến 28 tuổi, cần hình thế nở rộng, cốt khí sung thực. Không vết không sẹo, không lấm tấm, không phá hãm, không đen rám lại như trái bưởi bị rám nắng. Có trán như vậy thời thiếu niên sung sướng, con nhà khá giả, học hành đỗ đạt được nhiều người giúp đỡ. Nếu trán hẹp, thiên lệch, thuở thiếu niên truân chuyên.
Sách "Ma Y" nói: "Thiên đình cao tủng, thiếu niên phú quý khả tì" (Trán cao rộng hy vọng có phú quý sớm).
Xem gia thế con nhà, dòng dõi hay phúc thiện hay chú ý tướng trán.
Trung nhạc tức cái mũi là vận tuổi 40 đến 50 tuổi để lập sự nghiệp. Đức Khổng Tử bảo rằng: Bốn mươi, năm mươi tuổi đầu mà chưa tăm tiếng gì, kẻ đó không đáng sợ. (Tứ thập ngũ thập nhi vô căn yên, tư nhân bất túc uý dã hỉ).
Từ 40 đến 50 nếm trải mùi đời đã quán đạt, sức khỏe còn mạnh. Nếu quá 50 mà chưa có nền móng chi cả thì sức đâu. Lực bất tòng tâm là một điều khốn khổ trong cõi nhân gian. Bởi vậy cho nên cái mũi mới quan trọng cho vận mệnh người ta. Mũi nở nang hữu lực, cánh mũi đều sơn căn dày. Cộng thêm với lưỡng quyền phối hợp, hai tai ứng hữu tình như ông vua có văn võ quan, quần áo uy nghiêm đứng chầu là tướng mũi hoàn hảo.
Nếu lưỡng quyền thấp hãm, hai tai mỏng manh mà mũi cao, mũi lớn đứng một mình gọi là độc tủng cô phong tượng trưng cho sự cô khắc, dù có giàu có mà cô độc khắc cha mẹ, anh em, bạn bè, vợ con thì đời sống làm gì còn hứng thú nữa. Con gái có mũi độc tủng cô phong sát phu, mười lần lấy

chồng vẫn hoàn quả phụ.
Đông Nhạc Tây nhạc lưỡng quyền quan hệ mật thiết với cái mũi, vận hạn cùng thời với mũi.
Tính chất của lưỡng quyền là quyền uy, tự tin và tài năng lãnh tụ.
Sách "Vạn Kim Bí Ngữ" nói:
"Hình thế lưỡng quyền là phải nổi lên như hai trái trứng gà, hoặc độn má lên như hai khối bạc vuông mới thành cách".
Xương với thịt lưỡng quyền tương xứng, không thiên lệch, nếu to lớn chạy suốt thiên sương (gần thái dương) đó là bậc đại trượng phu trên đời. Các quân nhân cần lưỡng quyền thật tốt mới có thể lên chức tướng được. Tuy nhiên chớ nên quên sự phối hợp của lưỡng quyền với mũi.
Bắc nhạc tức là cái cằm thuộc lão niên 55 đến 60 tuổi trở đi, tuổi kết cục của cả một đời.
Quá khứ cao sang, giàu có, phú quý, vinh hoa, oanh liệt, hiển hách, mà lúc tuổi già thân bại danh liệt, vợ bỏ, con lìa, ốm đau khổ sở, chết đường chết chợ thì thật là một cảnh bi ai nhất cho kiếp nhân sinh. Cảnh bi ai đó là kết quả của tướng cằm, Bắc nhạc tước bạc, vát cằm nhọn yếu.
Tóm tắt lại, ngũ nhạc nên nở nang, cao tủng, đầy khí thế. Trên thực tế khó kiếm ra người tướng ngũ nhạc lý tưởng như sách vở, nếu có chăng thì chỉ đếm bằng đầu ngón tay các vua chúa, các nhà tỉ phú, các trọng thần mà thôi.
Ngoài ra, đa số ngũ nhạc ở tình trạng khuyết hãm. Thấy khuyết hãm thì đoán theo khuyết hãm. Giả như Nam nhạc yếu, bốn nhạc kia tốt, tất thời thiếu niên lao đao vất vả, từ trung niên mới khá. Giả như Trung nhạc yếu thì mọi sự nghiệp 45 tuổi về trước nên coi như giấc mộng đêm xuân. Còn Trung nhạc khí tuyệt nơi sơn căn thì dù Bắc nhạc có tốt chăng nữa cũng phải lìa đời...
Ngũ quan là tai mắt mũi miệng và lông mày. Đưa lông mày vào bộ vị ngũ quan không rõ là nguồn gốc từ đâu, nó đã gây một thời kỳ tranh luận sôi nổi. Sau cùng, lập luận các sách như: Thông Tiên Kinh, Bạch Vân Từ, Ngọc Quản Chiếu Thần, Nguyệt Ba Động, Đại Thanh Thần Giám, Băng Giám, Ma Y, Liễu Trang, Thuỷ Kính lập thành phe đa số chấp nhận lông mày thuộc ngũ quan.
Các sách đều đưa ra một nguyên tắc chung cho ngũ quan bằng câu: "Ngũ quan dục kì minh như chính" (Ngũ quan phải ngay ngắn sáng sủa).
Minh là ưu điểm nội tại. Chính là ưu điểm ngoại biểu.
Cổ nhân định nghĩa chữ Minh: Minh là một khí thế quang khiết, lãng huy, thanh tân sống động không trầm trệ, nếu chữ minh ấy đem áp dụng vào con người thì minh là biết nhiều, hiểu rộng, khí anh hùng bột bột, quyết đoán và dũng cảm, tượng trưng cho đa năng đa tài.
Cổ nhân định nghĩa chữ Chính: Chính là ngay ngắn, thẳng thắn.
Minh phải đi với Chính, có cả tài lẫn đức. Có đức mà vô tài là hạng xoàng. Có tài mà vô đức là hạng tồi.

Minh để xét năng. Chính để xét đức độ. Thiếu minh, con người hay ngu si làm việc hay đổ vỡ.
Thiếu Chính, con người vong ân bội nghĩa khắc bạc quả ân.
Phương ngôn có câu voi chéo ngà, đàn bà lác mắt. Ngà chéo, lác mắt là bất chính. Lù rù như chuột chù phải khói là bất minh.
Riêng về lông mày (mi) "Thần tướng toàn biên" viết: "Mi là cái lọng che cho mắt, biểu nghi của diện, dùng để phân biệt anh hoa cho tướng mắt và hiền ngu của tinh thần".
Lông mày cần chạy dần đến quá đuôi con mắt (mi trường quá mục), thanh tú mềm mại, bóng bẩy chủ thông tuệ, thô đậm mọc ngược chủ hung hãn, ngoan cố. Lông mày thô đậm áp đảo mắt thì cùng khổ, nếu thêm mắt nhỏ nữa suốt đời lao ngục, tù tội.
Lông mày mọc ngược, bất lương.
Lông mày giao nhau, bần khổ, khắc anh em.
Lông mày lưa thưa, giảo quyệt, nịnh nọt.
Lông mày cao, quý tướng.
"Thần Tướng Toàn Biên" phân định ra làm nhiều loại lông mày kể dưới đây:
- Quỷ mi: Thô và đàn áp mắt, tâm bất thiện, giả nhân, giả nghĩa, ăn cướp, ăn trộm.
- Bát tu mi: Đầu thưa, đuôi tán loạn, cô độc.
- La hán mi: Nhạt như người cạo để đi tu, cô độc.
- Kiếm mi: Hình lưỡi kiếm, giỏi giang, uy quyền.
- Long mi: Thanh tú, cong như cánh cung, đại phú quý.
- Hoàng bạc mi: Thưa, màu vàng, rất xấu, nghèo khổ, các bộ vị khác có tốt cũng không bền lâu.

LỤC PHỦ - THẬP NHỊ CUNG

Lục phủ đây không phải là lục phủ ngũ tạng nói trong cơ thể học. Lục phủ của tướng mệnh học là sáu khu vực trên mặt con người.
Gốc của lục phủ là xương mặt, phủ có nghĩa là kho chứa, nó gồm có hai xương hàm, khu vực lưỡng quyền, hai xương trán kể từ giữa mắt rộng ra giữa thái dương. Lục phủ nói thâu tóm lại là vùng ven biên của mặt, bảo vệ cho ngũ quan, ngũ nhạc tứ độc. Ta nói mặt người có góc cạnh là nói đến những xương cốt thuộc lục phủ.
Tướng tốt của lục phủ là đều đặn, nở nang, liên lạc mật thiết với nhau như đà móng dằng co của nhà cửa, da thịt trên mặt lục phủ tương xứng với xương để xương không lộ. Nếu xương lộ hoặc lệch kể như một cái đà, một chân móng đã lìa sườn nhà, rất kỵ. Tỉ dụ: xương hàm bạnh ra, hàm long, hàm chắp là tướng hung tử. Nếu lục phủ quá chìm, mặt thiếu góc cạnh, người nhu nhược bần hàn vì kho chứa trống trơn.
Ngũ quan, ngũ nhạc, lục phủ gộp lại trong lời đoán của Hứa Phụ như sau:
Đầu nhỏ là nhất cực, ít may mắn, thiếu tinh thần tranh đấu, yếu hèn.
Trán nhỏ là nhị cực, lúc nhỏ truân chuyên.
Mắt nhỏ là tam cực, tâm địa hẹp hòi, học hành khó đỗ đạt.
Mũi nhỏ là tứ cực, túng bấn vất vả.
Miệng nhỏ là ngũ cực, không đủ bát ăn.
Tai nhỏ quắt lại là lục cực, sống chết bất thường, sống nay chết mai.
Lại có những câu phú rằng:
Đầu tuy lớn mà trán bạt không có góc cạnh. Mắt tuy to mà thiếu tinh thần. Mũi tuy nở mà sống mũi yếu. Miệng tuy rộng mà nói lắp bắp. Tai tuy đại mà không thành quách: Vẫn khốn khổ.
Đầu nhỏ mà bằng phẳng ngay ngắn. Mắt tuy nhỏ mà sáng, thanh khiết. Mũi tuy nhỏ mà sống mũi khoẻ, sáng đẹp. Miệng tuy nhỏ mà nói văn hoa, âm thanh dễ nghe: Không lo đói nghèo.
Phép xem tướng số phải lấy huyền diệu của con tâm mới có thể quán triệt, gỡ những mối rối ẩn kín bên trong.
Mặt con người ta chia làm 12 cung:
1. Mệnh cung: Nằm tại giữa trán, giữa hai đầu lông mày, còn có danh từ khác gọi là ấn đường nổi lên, sáng, mịn màng, tốt, vết phá ám hãm xấu.
2. Tài bạch cung: Là cái mũi.
3. Huynh đệ cung: Là đôi mày.
4. Điền trạch cung: Nằm ở dưới lông mày đến mi mắt, càng rộng rãi sáng đẹp càng nhà cao cửa rộng. Có người nghèo mà vẫn ở nhà lớn là nhờ cung điền trạch cực đẹp, tức khí nhiều.
5. Tử tức cung: Ở dưới hai mắt, giữa quyền và mắt, nên bằng phẳng, kỵ sâu, đen tối và có tì vết.

6. Nô bộc cung: Ở khu địa các, (hàm, cằm) lẹm, khuyết, bạc nhược dễ bị bạn bè lừa lọc hoặc chỉ đi làm cho người khác hưởng mà không ai làm cho mình hưởng.
7. Thê thiếp cung: Còn gọi là hiên môn nằm từ đuôi mắt ra tóc mai đầy đặn, sáng tốt, lõm, khuyết ám xấu.
8. Tật ách cung: Gốc mũi tức sơn căn.
9. Thiên di cung: Kể từ đuôi mắt lên chân tóc sát thái dương, nở sáng, xuất ngoại làm ăn phát đạt, thiên di cung ám hãm, xuất ngoại cực khổ hoặc chết tha hương.
10. Quan lộc cung: Ở ấn đường cùng một chỗ với mệnh cung.
11. Phúc đức cung: Ở trên mắt, sát thiên sương dưới thiên di cung.
12. Còn cung thứ mười hai là toàn diện mạo, khác với lá số nó không có cung phụ mẫu vì phụ mẫu với phúc đức là một.
Tại sao phải chia ra từng cung như thế?
Chia ra để xem một việc, tỉ dụ xem hiên môn, tức cung thê thiếp để biết vợ chồng, xem cằm, hàm để biết bạn (hay?) là người dưới.
Chia cung rất cần thiết cho xem tướng, khí, sắc. Tỉ dụ: khí sắc đen hiện lên ở cung tử tức báo hiệu con cái ốm đau, chết chóc (sẽ nói ở dưới).
Nhận thức các cung đòi hỏi sự tinh tế, sai một li đi một dặm, các cung phúc đức, thiên di dễ lẫn (xin xem hình vẽ cho cẩn thận).

VÀI TÍCH CHUYỆN XƯA

Cảnh ngộ cá nhân sở dĩ thịnh suy, vinh nhục là do vận mạng lúc thế này, lúc thế khác. Vận mạng cát hung hiện lên bộ vị tướng mạo.
Huyện Lư Sơn, đất Giang Tây, là nơi nghỉ mát có nhiều phong cảnh đẹp. Cuối đời Thanh có thư sinh Tôn Chấn Khiêm khi chưa đỗ đạt gì từng cất nhà đọc sách ở động Bạch Lộc. Một hôm Khiêm nhàn hứng đi vòng quanh cổ miếu gặp một vị đạo sĩ tiên phong đạo cốt cùng đàm thoại, đạo sĩ tinh thông nho y lý số, đoán việc như thần. Khiêm mới hỏi tương lai mình ra sao? Đạo sĩ từ chối không nói.
Một hôm khác, Khiêm cũng qua cổ miếu, lại gặp đạo sĩ, cụ bảo Khiêm:
- Cậu đến vừa đúng lúc, chậm sợ không gặp.
Khiêm hỏi:
- Tại sao?
Đạo sĩ trả lời:
- Tôi sắp đi xa, hôm nay biết cậu đến đây tôi chờ để nói vài lời từ biệt.
- Cụ đi đâu? - Khiêm hỏi:
Đạo sĩ đáp:
- Tôi đi thăm núi non, hang động để tìm những kỳ công của tạo hoá.
Khiêm khẩn khoản:
- Nay chia tay chẳng biết bao giờ gặp, vậy xin cụ chỉ dạy cho những điều quan hệ đến tướng mệnh.
Đạo sĩ nói:
- Tôi với cậu quen nhau ngoài đường thật không có duyên nợ, nhưng nay vì sắp viễn hành, chẳng nên câu nệ nữa. Cậu có tướng mạo anh kỳ, hình cốt thanh tú, nhưng cậu không phải thuộc loại người công danh mà thuộc loại người như chúng tôi. Sang năm tới, cậu sẽ đỗ cao, tuy nhiên, nhìn tướng mạo thanh mà ẩn chứa hàn (ta nói hàn nho, nhà nho nghèo), chỉ có danh không có lợi. Phú quý là do thiên định bất khả cưỡng cầu. Vả lại, gia cảnh thanh hàn dễ thiện chung, thế sự thương tang chớp mắt vạn biến, đỗ đạt cao sang rồi ngày nào sẽ mắc vào cái họa chủ nhục thần tử, danh làm tội đời thà qui ẩn còn hơn.
Tôn Chấn Khiêm nói:
- Được nghe cao luận như hồi chuông buổi sớm. Tướng mệnh của tôi vô duyên với quần áo triều đình thì tôi cũng đâu có tiếc cái công mười năm đèn sách, sẵn sàng qui ẩn theo thầy học đạo được chăng?
Đạo sĩ xua tay mà nói rằng:
- Ấy không được, vạn vạn bất khả, nhân sinh mọi sự như thiên định, không thể làm trái. Tướng mạo của cậu, cốt cách tốt, mi cao, quyền cao, cậu sẽ phải nếm trải cho hết nghiệp trần rồi mới có thể xuất nghiệp nhập đạo. Tôi xin tặng cậu cuốn sách dưỡng sinh chi thuật, cậu hãy giữ gìn cẩn thận. Chắc

chừng 30 năm nữa, chúng ta sẽ tái ngộ.
Tôn Chấn Khiêm trúng kỳ thi Hương. Người nhà đều giục giã học hành để vào triều đình thi Hội tiến bước công danh. Qua năm, Khiêm trúng tiến sĩ. Nhớ lời đạo sĩ, Khiêm không có mưu đồ công danh, chỉ muốn qui ẩn nơi rừng sâu, suối mát nên mới xin chức giảng tập ở thư viện Lô Châu, vừa dạy học trò, vừa học thuật dưỡng sinh.
Ba mươi năm trôi đi. Chiều ấy, Tôn Chấn Khiêm đang ngồi dạy học trò thì thấy đạo sĩ đến. Hai người trò chuyện thân mật cả mấy ngày.
Trước khi đi, đạo sĩ dặn Khiêm hãy rời Lô Châu đi nơi khác, nơi đây sắp gặp nạn binh hoả.
Quả nhiên Lô Châu tan nát, người chết như rạ sau một trận chiến tàn khốc giữa Quốc Cộng.
Từ đấy không ai biết Tôn Chấn Khiêm đi đâu.
Đời nhà Đường có tôn sư tướng học Viên Thiên Cương tinh tường những bước vinh nhục cùng thông của đời người.
Có lần ông gặp mẹ của Vũ Tắc Thiên, ông bảo:
- Bà tất sinh quý tử.
Bà mẹ dắt con gái cho ông coi tướng nó, nhưng bà lại giả dạng đứa nhỏ thành con trai. Thiên Cương nhìn mắt và dáng đi của nó, ngạc nhiên mà nói rằng:
- Mắt rồng cổ phượng, cực kì quý hiển, nếu nó là con gái nhất định sẽ làm thiên tử.
Về sau Vũ Tắc Thiên làm vua.
Thứ sử họ Vương nhờ Viên Thiên Cương chọn chồng cho con gái.
Trông khắp mọi người mà thứ sử định chọn, Cương đều lắc đầu bảo chẳng có ai đáng mặt cả. Rồi đề nghị người con trai họ Diêu. Thứ sử ưng thuận. Thiên hạ đều cười vì Diêu Tử Sùng suốt ngày múa gậy, đánh đao, năm nay 23 tuổi chưa biết sách vở là gì. Thế mà từ khi làm rể thứ sử, Sùng học đâu biết đấy nhanh gấp mười người khác lại thêm sức vóc khoẻ mạnh. Gặp thời thế, Diêu Tử Sùng nhờ nhúng tay vào ít nhiều âm mưu, phe Sùng thắng thế giúp vua Huyền Tôn lên ngôi. Huyền Tôn phong Sùng làm chức Quốc Công. Chừng bảy năm sau, Diêu Tử Sùng lên chức vị tể tướng.
Quan đại thần Bảo Cưu lúc còn khổ ở Kiến Nam, gặp Viên Thiên Cương lúc ấy cũng đang ba đào. Đồng bệnh tương lân nên họ chơi với nhau rất thân. Một hôm, Viên Thiên Cương nói với Bảo Cưu rằng:
- Bác có tướng mạo anh kỳ, đầu có phục tê quán đỉnh (sống mũi cao chạy thẳng tới trán) và ngọc trẩm (xương gồ sau gáy). Trán phẳng mà cao. Mười năm nữa bác sẽ phú quý, đại hiển công danh. Bác nhớ là tướng thuật của tôi chẳng mấy khi sai.
Bảo Cưu nói:
- Nếu đúng như lời bác, tôi chẳng bao giờ dám quên ơn.

Mấy năm sau, Bảo Cưu nhờ thời thế mà đổi thay, mà có nhiều may mắn, ngày càng quyền cao chức trọng lên tới chức Bộ Xạ, Cưu cho mời Viên Thiên Cương đến cộng hưởng phú quý. Trông thấy Bảo Cưu, Viên Thiên Cương nói:
- Tướng cách và khí sắc ông nay vẫn như xưa chỉ hiềm đôi mắt chuyển màu đỏ, tiếng nói hư phù, mặt đỏ. Ông làm tướng đa sát, xin từ tâm lại mới hay.
Bảo Cưu nghe lời Cương bỏ tính hiếu sát, đối đãi với dân chúng rất khoan hoà, nhân ái.
Lúc vua Đường Cao Tổ vời Bảo Cưu về triều, Cưu hỏi Thiên Cương chuyến đi này lành dữ thế nào?
Cương nói:
- Tất được ân mưa móc, lên bậc trọng thần.
Lần ấy, Bảo Cưu được vua phong chức đô đốc.
Lý Kiều lúc nhỏ đã năng thi phú, anh em họ Lý thường chết yểu. Bà mẹ đón Viên Thiên Cương về coi tướng cho Lý Kiều.
Cương bảo: Lý Kiều tinh thần tuy thanh khiết nhưng khí đoản sợ không thọ.
Bà mẹ nghe lấy làm lo lắng. Còn Lý Kiều chẳng cho lời Cương là đúng. Bà mẹ thương con, vật nài xin Cương xem kỹ cho và tìm cách nào chữa cho, nếu không dòng họ Lý sẽ tuyệt tự. Cương nể tình ở lại quan sát Lý Kiều mấy ngày.
Một đêm, Cương nằm ngủ say mà Lý vẫn chưa ngủ. Đến canh ba, Cương tỉnh dậy nhìn Lý ngủ, không hề nghe thấy tiếng thở, sờ vào chân tay thân thể nóng ấm điều hoà. Để tay vào tai, hơi thở như chui ở lỗ tai ra. Viên Thiên Cương hoảng nhiên tỉnh ngộ biết mình nói sai. Sáng sớm Cương bảo bà mẹ rằng:
- Lý Kiều là quý thọ chi tướng, sau này sẽ hiển đạt vì Kiều ngủ êm tĩnh như con rùa thuộc tướng Qui tức (rùa ngủ). Tuy nhiên Kiều không bao giờ giàu.
Sau Kiều làm quan to dưới triều Vũ Tắc Thiên, tính thanh liêm nên nhà cửa thanh bạch.
Vua nghe tiếng đến tận nhà coi thấy chiếc màn Lý nằm bằng vải xấu xí đã cũ, thở dài mà nói:
- Quan tướng quốc nghèo đến thế sao?
Rồi vua truyền mang chiếc màn của chính mình cho Lý Kiều.
Từ khi nằm cái màn rồng phượng của vua ban, chẳng đêm nào ông ngủ yên giấc. Ông bèn viết sớ xin vua cho nằm chiếc màn cũ và nói lời thầy tướng đoán mình không được hưởng giàu sang.
Huyện Đài Sơn có người bán thịt tên là Trần Đại Niên quanh năm ngày tháng nấu nước sôi cạo lông heo, chọc tiết, xả thịt và chán ngấy cái đời đó. Nghe thiên hạ đồn đại vùng Lạc Thuỷ đang buôn bán thịnh vượng, đến đấy làm công cũng nhiều tiền. Niên muốn đi lắm nên mới nhờ làng nói với Viên Thiên Cương coi tướng dùm cho, Cương nói:

- Cung dịch mã (Thiên di) động sắc, năm nay 30 tuổi đang thuận vận đi được. Làm ăn có khá hơn ở quê nhà, sang vận mà phát đạt có vốn. Nhưng tướng chú thuộc cách xuân thuỷ hồi trào đến năm 49 tuổi lại trắng tay trở về nghề bán thịt.

Qua năm, Niên đi Lạc Thuỷ giặt thuê cho xưởng nhuộm. Nhờ thực thà, chăm chỉ, ông chủ yêu cho coi sổ sách. Xưởng nhuộm phấn phát, ông chủ cho Niên một số vốn riêng. Có tiền rồi Trần Đại Niên "vinh qui" trở về làng. Tại Đài Sơn, cơ sở thương mại của Niên khá lắm. Đúng năm 49 tuổi, bỗng dưng phát hoả thiêu rụi mất hết. Niên đành phải trở lại nghề cũ kiếm ăn cho đến chết.

TƯỚNG ANH HÙNG

Anh mâu ánh ánh hề chế điện
Hào khí hề thổ hồng
(Ánh mắt sáng như điện
Hào khí đẹp như cầu vồng).
Nói đến cùng nghĩa của chữ Quý, tướng anh hùng là quý nhất và thế gian hiếm có. Anh hùng thất bại hay hào kiệt thành công đều đáng sùng bái quý trọng, người ta thường nói giai nhân và anh hùng thường khó kiếm. Thực ra chỉ có anh hùng mới khó kiếm, chứ giai nhân thì đầy rẫy.
Tứ hải giao du hào kiệt thiểu
Bán sinh tri kỷ mỹ nhân đa
Tướng anh hùng chỉ ở hai mắt và hoà khí trong người. Mắt đen phải có hào khí mới là anh hùng. Thế gian thiếu chi người mắt đẹp nhưng mắt đẹp đi đôi với hào khí thì hãn hữu.
Nhiều kẻ mục quang ánh sáng mà ưa làm anh hùng thì chỉ là phường khoác lác, hoa dạng thôi không có thực. Tướng mắt sáng đồng ý thông minh hơn người, nhưng không có hào khí thì thông minh dễ thành học lỏm học mót chạy theo hầu hạ người.
Nói anh mâu (con ngươi sáng quắc) là chỉ hai mắt thần thái mạnh. Nói hào khí là nói khí tiết trong sạch chí lớn nguy nga. Khí tiết trong sạch và chí lớn nguy nga ấy làm gì có hình tượng, vậy phải coi tướng ở đâu? Coi ở ngôn từ lỗi lạc, thanh âm đầm ấm, phong thái điềm đạm, quảng đại.
Nói như trên quá lý tưởng. Lý tưởng quá làm sao thấy anh hùng. Vậy nên xuống thấp một bậc để cho cõi nhân hoàn có thể nhiều anh hùng hơn. Sách "Nhân Luân Thống Phú" đưa ra ba loại:
- Loại thứ nhất, mắt sáng phóng thần quang. Loại này đa số hình dài vuông vắn, người tròn rất ít, nhưng da thịt phải kiên thực (chắc chắn khoẻ mạnh). Về phong độ thường nhật đối với mọi người bất phân phú quý bần tiện, bất phân tân tri cựu vũ (bạn mới bạn cũ), ai cũng như ai. Đầy tình cảm nghĩa khí mà không bị mê hoặc bởi nịnh nọt. Nhất đán định làm gì can đảm kiên trì đem hết sức lực, lời nói nặng ngàn vàng.
- Loại thứ hai, nhãn thâm trầm hơn, trạng mạo quật cường. Trước mỗi việc chưa quyết thường tâm tư mặc lự suy nghĩ chín chắn. Không bị động tâm bởi lời chê tiếng khen. Ý chí cực kiên cường. Nhẫn được tất cả những gì mà người đời không nhẫn nổi. Đảm đương gánh vác. Gan dạ hào sảng, khí độ thâm trầm. Vì chí lớn nên thường chịu khổ. Cho nên hình mạo phần lớn gầy và dài, khí sắc xanh trắng như thiếu máu, lao bác phong sương.
- Loại thứ ba, lông mày rộng, mắt lớn, thần cường cốt tráng, thể phách hơi thô không biết đầu cơ thủ sảo, không biết xu phụ, cái gì cũng thẳng mực tàu. Tư tưởng đơn giản, ghét rườm rà văn vẻ, không thích bị câu thúc, giận hay

cười, trực xuất quên hẳn hình hài. Mọi qui củ của thế tục đều ghét. Sớm chiều cần phải làm điều nghĩa dù cho phải nhẩy vào lửa cũng chẳng từ.
Nếu lấy mẫu người điển hình thì:
- Trương Lương thuộc loại thứ nhất.
- Hàn Tín thuộc loại thứ nhì.
- Hạng Võ thuộc loại thứ ba.
Dĩ nhiên loại thứ ba nhiều hơn hai loại trên.
Một cuộc dấy nghĩa, một cuộc cách mạng phải đủ cả ba loại anh hùng mới thành công. Nếu chỉ có anh hùng loại ba thôi thì phong trào tuy mạnh nhưng dễ bị tan vỡ kiểu như Spartacus, Pugatchev, Commune de Paris, Lý Tự Thành v. v...
Đại sự trong lịch sử, điểm quan trọng nhất là con mắt biết anh hùng. Trương Lương không tìm đến Hàn Tín mà bán kiếm thì làm gì có trận Cai Hạ.
Coi tướng Quý cần phân biệt với Hiển. Hiển không phải là Quý. Nếu phải đánh đổi chữ Hiển lấy chữ Quý, đổi ngay thế mới là chân quý. Lấy Hiển mà làm Quý là giả quý.

TƯỚNG KẺ ÁC

Thế thượng ác nhân đa.
Trên đời lắm kẻ ác. Lắm kẻ ác mà nhìn thấy không ra nên thế sự mới sinh lắm chuyện. Tại sao nhìn không ra? Tại vì hễ đã là kẻ ác thì thường nó phải cố tạo ra cử chỉ khiêm cung để che giấu tâm địa rắn rết. Rất may ác nhân hay lộ trên hình tướng. Sách cổ nhân để lại ghi tướng ác như sau:
- Đứng đằng sau gáy trông thấy hàm (hàm gồ lên bạnh ra).
- Đi chân nhển lên không đụng tới đất.
- Trán hôn ám.
- Con ngươi đục như mắt cá.
- Hình giống con heo.
- Tóc vàng, con ngươi đỏ.
- Mắt như mắt gà, tròn, trợn trừng, lơ láo.
- Mắt trông thấy bốn phía lòng trắng.
- Gò mắt cao mà ăn lấm nhấm như chuột ăn.
- Đầu thật lớn mà mắt nhỏ.
- Mắt ba cạnh.
- Quang mắt lấm lét như mắt chuột.
- Mặt tro than.
- Mũi gẫy gồ lên ba khúc, hoặc lồi lõm ba khúc.

Tướng kẻ ác thường đi đôi với tướng hung tử. Trông thấy những người mang tướng ấy dù có nói khéo thế nào cũng chớ có gần. Cộng tác sẽ bị lừa, bị phản, đi chơi chung sẽ bị tai nạn.

LUẬN VỀ LÝ THUYẾT TƯỚNG DO TÂM SINH

Cái lý thuyết do tâm sinh khiến cho nhiều người chán ghét tướng số. Định mệnh là định mệnh, nay tâm đổi được mệnh thì nói định mệnh làm quái gì. Có người lý luận cho rằng lý thuyết tướng do tâm sinh cốt để hù người ta khuyên nên cải ác vi thiện vì sợ rằng thiên hạ khi đã biết số mệnh mình như thế rồi thì cứ tạo ác càn phứa đi vô cấm kỵ. Số căn cứ trên ngày giờ tháng năm sinh làm sao đổi?

Lý luận quá khích thì nó đến chỗ cùng và khó trả lời. Tuy nhiên, tướng do tâm sinh có phần đúng. Vì cả tướng lẫn số đều có đổi, biến tướng và biến số. Như đã nói ở trên, ông trời của khoa tướng số là ngũ hành chứ không phải là ông trời quyền sinh quyền sát, là âm dương vận chuyển chứ không phải là Thượng Đế vạn năng định đoạt.

Số mệnh có đổi là thế nào?

Tỉ dụ: Nói số mệnh này ở phương Nam tốt hơn phương Bắc. Kẻ vào Nam sống khá, kẻ lên Bắc bần hàn. Vào Nam lên Bắc phải có phần nào nhận định, tạo nên sự thay đổi của số. Biến tướng cũng vậy, có đôi mắt ác mà tâm hiền dần dần mắt sẽ bớt ác. Mắt càng bớt ác bao nhiêu càng tránh được sự hung tử bấy nhiêu.

Đổi theo định luật tướng số mà thôi chứ không đổi tuyệt đối ở Bắc ăn mày, vào Nam làm vua.

Tướng ác hay đi với bần (nghèo). Giảm tướng ác (nghèo) đỡ đi chứ không thể giầu lên.

Mệnh căn và tướng căn vẫn còn ví như hạt giống tốt, tâm với nhân định ví như chất bón và khí hậu. Dĩ nhiêu, khí hậu và chất bón không thể làm hạt giống đã bị đun sôi mọc thành cây lúa.

Tướng do tâm sinh. Tướng tòng tâm diệt là vì vậy. Nó có tác dụng đối với số mệnh và tướng cách đủ điều kiện tiếp nhận lẽ sinh diệt ấy mà thôi.

Ngoài ra, con tâm người ta vẫn còn để chọn lựa. Cùng một tướng hung tử nhưng có kẻ chết trong quán rượu, cao lâu, có kẻ chết nơi sa trường, có kẻ chết ở pháp trường. Khí chất tạo thành sự khác biệt cho tướng số hung tử.

Còn cái chuyện như ông Bùi Độ lúc đi thầy tướng bảo Độ tướng ăn mày, khi về thầy tướng bảo Độ tướng đại thần chỉ vì cái tâm nhân hậu của Độ đã bắc cầu cho lũ kiến thoát chết khỏi vũng nước, là chuyện hoang đường để nhấn mạnh cái lý tâm sinh tướng.

Tâm con người ta, nho gia gọi là Linh Đài, đạo gia gọi là Linh Quan và Phật gọi là Linh Sơn. Lục phủ ngũ tạng tâm làm chủ coi hồn phách, lo cho sự động tĩnh của tinh, khí, thần.

Tâm là chỗ tính trú ngụ, không có tâm tính không tồn tại. Tinh với tâm chú ngụ một thể, nói tâm tốt hay tính tốt cũng vậy.

Tâm tính ảnh hưởng đến đời người nhiều lắm. Người đời có cả trăm tâm

tính.
Tính trung lương, từ thiện, cao thượng, cương trực, thủ phận, cẩn thận, đại độ, chừng mực, tham lam, quái quắt, keo bẩn, hồ đồ v.v… đều có thể hiện ra tướng mạo. Do tướng mà biết tâm thì ngược lại, do tâm có thể chuyển tướng. Tướng thanh cao thường đi đôi với tâm thanh cao, đồng thời số cũng thanh cao.
Sách xưa kể:
"Cao Hiếu Toàn và Cao Hiếu Tích là hai anh em sinh đôi ra đời cùng một giờ khắc. Lớn lên, cả hai tướng mạo giống hệt như nhau từ cử chỉ đến ngũ quan lục phủ như hai giọt nước. Cùng học một thầy, văn chương tinh thông, chẳng kém ai hết. Cùng đỗ cử nhân. Cùng lấy vợ, cha mẹ sợ vợ không phân biệt nổi có thể xảy ra sự lầm lẫn nên bắt cả hai anh em ở riêng và mặc quần áo màu riêng.
Một hôm hai anh em gặp tướng sư Trần Hi Di, tiên sinh nói:
- Tướng hai anh em phong thần tú dị, mi thanh mục tú, mũi thẳng môi hồng, tai trắng, tất nhiên đỗ cao, đồng mệnh, đồng vận, đồng tướng thật lạ.
Đến mùa thu, hai anh em cùng vào kinh ứng thí, ở trọ nhà họ bên ngoại. Cạnh nhà có người đàn bà goá chồng trông thấy hai anh em Toàn và Tích tài mạo tốt đẹp động lòng dục tình tìm cách quyến rũ. Tâm tính Toàn yêu học hơn khoái tình nên kế hoạch của goá phụ bất thành. Trở qua Hiếu Tích thì Tích bị ngay với goá phụ vẫn còn mơn mởn đó. Chuyện thông gian có người biết mách cho nhà chồng hay, goá phụ xấu hổ gieo mình xuống sông.
Thi xong, hai anh em về gặp lại Trần Hi Di tiên sinh để coi xem liệu có đỗ không.
Hi Di quan sát cẩn thận, ngạc nhiên nói:
- Lạ thật, hai anh em tướng mạo đại biến, anh tốt em xấu, tương lai sẽ khác nhau như mây với bùn. Hiếu Toàn sắc mặt hồng hào, mắt sáng tựa ngôi sao nhất định sẽ đỗ cao. Hiếu Tích đôi mày ám hãm, môi thâm, mũi có sắc đen sắc đỏ, tai xám, thần sắc khô hại chẳng những không đậu mà còn yểu thọ nữa.
Ngày coi bảng, quả nhiên Hiếu Toàn đậu tiến sĩ còn Hiếu Tích không có tên, buồn phiền uất ức mà chết.
Toàn sau làm quan to, nhân ngày ăn thượng thọ 70, nhớ tới người em mới gọi con cháu kể cho nghe vụ Hiếu Tích.
Ghi chép việc Hiếu Tích, Trần Hi Di tiên sinh nói:
- Tướng mạo người ta dễ thấy, nói mệnh lại rất khó. Mệnh do trời, tướng ở người. Ứng với thiên thời hợp việc người, đời đời sung sướng. Tinh thần con người ta chợt tụ chợt tán, chí khí lúc kiên lúc lỏng. Có bên trong tất thành hình ra bên ngoài không thể che giấu được.
Tạo vật mang cái tâm đại công vô tư, phúc sẽ mất đi bởi gây ác nghiệt, tội có thể giảm nhờ vun xới thiện căn. Sinh ở trong tâm tất phát ra ngoài mặt. Cho

nên hoạ phúc trên đời hoàn toàn do người gọi đến. Hậu sinh nên suy ngẫm.
Tôn sư tướng học Ma Y dạy về tướng tâm rằng: "Hữu tâm vô tướng, tướng tuỳ tâm sinh, hữu tướng vô tâm, tướng tuỳ tâm diệt". (Tâm là tiên thần của ngũ quan, nguồn gốc của trí lự, thiện tâm được phú, ác tâm gặp họa).
Sách có câu thơ:
Nhân luân hà xứ định khô vinh
Tiên tướng tâm điền hậu tướng hình
Tâm phát thiện đoan chư phúc tập
Thời tàng độc hại họa tùng sinh
nghĩa là: Đoán định bước vinh nhục của người đời trước hết hãy xem tâm sau mới đến hình. Tâm thiện thì phúc tụ tập, lòng độc hại thì hoạ kéo đến.
Người trồng cây cảnh người chơi
Ta trồng cây đức để đời về sau.
Câu ca dao bình dân ấy không phải vô căn cứ. Đời về sau chưa thấy, nhưng chắc chắn không có thể nhờ cậy đức mà thoát được vận xấu để lại tiếp tục mệnh. Mệnh tốt, vận xấu mà tâm ác thì vận xấu và tâm ác sẽ cắt đứt luôn mệnh. Điều này rất có lý chứ không mê tín. Vận đã xấu nay lại do tâm ác mà người ghét thì còn tồn tại làm sao được. Cho nên nói tâm cứu cho mệnh chẳng sai chút nào. Cái chìa khoá của tướng tâm nằm ở vận đó. Ác tâm tạo nghiệt, mình đợi tới lúc vận xấu nó mới sinh hoạ như vi trùng đợi lúc sức yếu mới hoành hành. Vì đã nói mệnh tất phải nói vận. Thế gian hiếm thấy lá số nào mệnh tốt mà suốt đời không có vận xấu.
Tam phần nhân sự thất phần thiên, nói tâm tướng phải nói chí khí con người. Hạng Võ có tướng song mục trùng đồng, thân thể khôi vĩ thế mà chết thảm ở Ô Giang là bởi chí khí hẹp hòi. Hạng Võ đốt thành Hàm Dương ba tháng chưa cháy hết, người bị thiêu kể cả vạn, tiếng khóc oán vang trời đất không phải là nhu yếu chính trị mà do ác tâm, chí khí không khoáng đạt.
Lã Vọng nói:
Khí vũ hiên ngang hữu dung nạp
Chí khí thâm viên hữu cơ mưu
Động tác sử lệnh bất khả liệu
Thời thông diệc vi công dữ hầu
nghĩa là:
Khí vũ hiên ngang mà biết bao dung
Chí khí sâu xa mà có cơ mưu
Hành động sai khiến khó ai liệu trước
Thời vận tới sẽ đáng mặt công hầu
Sách "Nguyên Đàm" viết:
"Phong tư dị, cốt cách kỳ, tái quan tài khí thiết thi vi.
Tài tế biến, ý hữu tư tiểu nhân quân tử bất đồng quy"
nghĩa là:

“Phong thái dị thường, cốt cách kỳ lạ, phải nên xem lại chí khí và tài năng. Tài thì có tài nhưng có ý tư lợi, đấy là chỗ không cùng một điểm giữa tiểu nhân và quân tử”.

Kinh nghiệm cổ nhân về tâm tướng ghi nhận như sau:

- Tâm là gốc của hình mạo. Xét tâm thấy hình mạo ác thiện. Hành động có thể biết hoạ phúc. Tâm tính không công bình con cháu hư, ngôn ngữ nhiều phản phúc chính là con người quỷ quyệt. Cúi đầu nói nhỏ, loại gian tham. Hùng hùng hổ hổ, chẳng phải là người anh kiệt. Tâm khí hòa bình, con vinh cháu quý. Tài thiên tính chấp, dễ gặp họa cùng khốn. Trọng giàu khinh nghèo, bất nhân. Có mới, quên cũ, bất lương. Kính già thương trẻ, đáng tin cậy. Nói bừa nói bãi, không sống lâu. Quên ơn nhớ tiểu oán, công danh khó thành tựu. Mới có tiền, chức nhỏ đã câng câng tự mãn sao làm lớn giàu to. Đại phú, đại quý mà tâm hồn vẫn bình thản, phúc thọ vô cương. Lừa đảo, dối trá dù vinh hoa cũng chẳng bền. Công bình chính trực chết không con nối dõi cũng được phong thần. Mở miệng ra là nói không sợ chết, lúc cần phó tử tựu nghĩa sẽ co vòi. Gặp ai cũng coi làm tri kỉ, chơi thân là giở giọng. Làm việc lớn không than mệt nhọc, không oán giận mới xứng đáng tài lương đống. Mê gái, ham rượu, phường hại nhân lợi kỷ. Ngu lỗ mà còn nói lời bạc bẽo vừa nghèo vừa chết yểu. Thông minh mà khoan dung thong thả, danh hiển yên lành.

Xem tướng Tâm ở đâu?

a) *Quan sát ngôn ngữ*: Chính nhân quân tử nói điềm đạm, tiếng mạnh. Nói nhanh và lớn như ngựa phi, người hào sảng. Người cố chấp nói như cắt sắt nghe lạnh mà vô tình. Nói bầy hầy như người đi trong bùn là người yếu mềm, bạc nhược. Người đa nghi, hay thiếu tin tưởng, hay nói quanh co. Nói hỗn độn, ậm ừ, sự bất thành.

b) *Quan sát thái độ*: Quân tử chính nhân, thái độ lớn, vuông vắn, đứng đắn. Bọn tiểu nhân ưa nói khéo ưa làm mặt thân. Lão thành kinh lịch, thái độ tròn trịa. Người trung dung, thái độ cẩn thận. Người sáng trực, thái độ hào phóng, không câu nệ tiểu tiết.

c) *Quan sát lối làm việc*: Thấy hoạn nạn hay giúp đỡ là người chuộng nghĩa. Thấy lợi tranh giành là bọn hẹp hòi. Nay phải, mai trái, hồ nghi bất quyết là bọn gian trá. Quân tử thường an vận thủ kỷ. Kẻ ngu xuẩn lúc nào cũng sinh sự.

d) *Quan sát con mắt*: Thông minh linh hoạt. Gan dạ mắt sáng quắc. Chính nhân quân tử mắt ôn hoà. Hung ác mắt ba góc có sát khí. Dung tục nhãn quang trầm trệ. Kiêu ngạo mắt ưa nhìn lên. Ích kỷ hại nhân mắt ưa nhìn xuống. Tâm có âm mưu mắt có tà thị.

e) *Quan sát tướng mạo*: Người ôn hoà ngũ quan chính trực. Kẻ thủ đoạn mặt xanh xanh, quyền cốt cao. Bọn thế lợi đầu nhọn mắt nhỏ. Đứa gian giảo đầu mũi nhọn không có thịt. Nhãn quan đưa đẩy lưu lộ thuộc loại phản trắc vô

tình. Mặt đen xịt vô tình vô nghĩa. Da mặt mỏng dễ thay lòng đổi dạ.
Có hai loại người mà cả khoa tâm lý Tây phương lẫn khoa tướng mạng Đông phương đều có nhận thức in hệt nhau.
Thứ nhất: Người gầy, chân thật cao, vai nhỏ cổ dài, đùi nhỏ, đít lép, sống mũi thật cao.
Loại này thường có hai mặt: bên ngoài thường dễ mắc cỡ, nhạy cảm nhưng trong lòng kiêu ngạo vô tình. Lúc thì muốn thoát ly hiện thực để sống trong ảo tưởng. Lúc thì lại thích lý luận thực tiễn. Khi làm việc gì cứ ngoan cố theo ý mình, bất chấp ý kiến người khác. Loại này có thể có tiếng tăm nhưng nhạt nhẽo ít gây được thiện cảm như Henry Ford, Bertrand Russel...
Thứ hai: Người mập mạp, thịt chắc chân tay, cổ ngắn, mặt vuông chữ Quốc, sáng sủa dễ gây cảm tình quần chúng, giỏi thu thập những tài của kẻ khác để dùng vào việc của mình, giỏi biện thuyết như Churchill, Krouthchev hay nhà văn Hemingway.
Tâm thần liên hệ với tướng mạo như thế đó. Vậy thì cái chuyện tướng do tâm sinh chẳng qua là cái lý luận quanh co của khoa tướng mệnh.
Ví không đủ sức thành công nghiệp
Thì phá cho tan chí vẫy vùng
Mượn thú văn chương khuây thế lụy
Lấy tài nghiên bút đo đạo cung
...
Thân thế mang oán sầu tủi nhục
Tài hoa trơ lại tập văn chương
Đã già thân thế cùng nông nổi
Mà vẫn bồng tang với đoạn trường
Những câu thơ của TCHYA chính là tâm tính của một số người tài hoa ta thường gặp, do tính khinh bạc mà mệnh mỏng, hay nói khác đi, đây là tâm tướng của những người bất đắc chí.
Theo tướng pháp, người tài hoa thông minh có ba điều kỵ:
- Anh hoa phát tiết.
- Tâm tính khinh bạc.
- Thân thể yếu đuối.

Điều kỵ thứ ba đã nói ở chương trên. Anh hoa phát tiết sẽ nói sau.
Chương này chỉ nói đến tâm tính khinh bạc.
Thời nhà Minh, đầu đời nhà Thanh, một trong tám đại tài tử là Kim Thánh Thán, đại phê bình gia của văn học Trung Quốc nổi danh thiên hạ về văn chương cũng như về tâm tính khinh bạc. Lời phê bình của ông như dao cắt vào da thịt, khiến cho kẻ bị phê bình chết đi mà vẫn còn đau xót ân hận.
Văn ông làm rất nhanh, cầm bút viết thao thao đủ lối tục có, nhã có. Nhưng tâm hồn ông sớm chán đời. Nguyên do bởi đâu, chính thức không ai rõ, chỉ theo truyền thuyết nói rằng:

Lúc Thánh Thán còn là học trò, tên Trương Thái, có đến Trung Tiêu Tự cầu mộng. Đêm ấy ông nằm mơ thấy một cây rất cao không có lá chỉ trơ cành, trên cành có một con cú đậu cô độc thê lương. Tỉnh dậy, ngẫm nghĩ điều mộng tương lai sẽ là một kẻ sĩ cố cùng chua chát và bất đắc dĩ mà thôi. Từ ấy, ông từ bỏ mọi tham vọng cầu quan tước và sống phóng đãng giang hồ. Cũng từ đấy tài hoa của ông mỗi ngày một nảy nở để trở thành tên Thánh Thán.
Trên bước giang hồ, ngày ấy tháng ấy, Thánh Thán có gặp một thầy tướng bảo ông rằng:
- Tướng tiên sinh có ba độ loạn văn, ấn đường, mũi và địa các. Nay nhãn thần đã thoát, nhân trung khí sắc xanh đen, nội trong một trăm ngày tới hoạ sẽ tới, xin tiên sinh cẩn thận.
Thánh Thán nghe lời về nhà đóng cửa đọc sách, ngâm thơ, uống trà. Được 98 ngày rồi, ông mới mở cửa đứng xem phố xá, thì chợt có một đám đông kéo đến. Đám đông ấy toàn là nho sinh, họ trông thấy Thánh Thán bèn tụ tập trước nhà ông. Thánh Thán hỏi nguyên do. Họ kể việc huyện lệnh họ Ngô cam kết với học quan bán bằng cấp trong khoá thi vừa qua. Nay họ định đến dinh học quan để biểu tình tố cáo. Thán nói:
- Hãy đem tượng Khổng tử ra khỏi nhà Văn miếu mà đem thần tài vào đấy mà thờ.
Đám đông nghe nói làm theo y lời Thánh Thán. Tất cả kéo đến Văn Miếu. Viên huyện lệnh sợ phong trào lan rộng nên đem hết quan binh đàn áp. Bọn học trò chạy hết chỉ còn Thánh Thán đứng đấy, bị quan binh trói bắt.
Để che đậy tội tham nhũng, huyện lệnh lập kế vu cáo Thánh Thán xúi giục dân chúng làm loạn.
Cho có bằng cớ, huyện lệnh chép hai câu thơ mà Thánh Thán làm trong bữa tiệc để vịnh hoa mẫu đơn màu đen:
Đoạt chu phi chính sắc
Dị chủng dã xưng vương.
nghĩa là:
Màu đen không phải là sắc chính của hoa mẫu đơn
Thế mà tuy giống khác cũng xưng vương.
Ý ông muốn chửi bọn Mãn Thanh khác giống vào xưng vương ở Trung Quốc.
Triều đình kết tội Thánh Thán làm loạn bắt chết chém ngang lưng.
Cái chết của Thánh Thán cũng giống như cái chết của thi sĩ Cao Bá Quát.
Chết vì tâm tướng khinh bạc.

HÌNH TƯỚNG CẦM THÚ CỦA CON NGƯỜI

Người là vạn vật chi linh, đồng thời, người cũng là một loại động vật. Bởi là vạn vật chi linh nên người có thể mang hình tướng của đủ mọi cầm thú.
Tướng cầm thú của con người có thể lấy hình mà so hoặc lấy ý mà thấy. Có vài tướng cầm thú thường hay được nhắc đến là:
Tướng con heo, tướng hầu, tuy nhiên, nếu không học tướng pháp thì cũng chẳng hiểu tướng heo có những đặc điểm gì để biết bằng hình cách như tướng cò, tướng rùa, ngựa, chó, dê, trâu,, v.v. Dĩ nhiên, nói tướng heo nhất định không có nghĩa là heo thật, vậy phải dùng tâm pháp để biện nhận cho tinh tường.
Thế nào là lấy ý để thấy?
Thí dụ: Trông khí vũ hiên ngang là hình sư tử.
Người tròn mặt gầy là hình vượn. Mắt tròn miệng thật rộng đi rất nhẹ là hình hổ.
Thế nào là lấy hình để so?
Tỉ dụ: Mắt nhỏ trên cái mặt thật bự là mắt heo, mắt nhỏ màu vầng đỏ, nghểnh cổ mà nhìn là mắt gà.
Tướng cầm tướng thú đã thành hình cục thì tính chất phú quý, bần tiện thọ yểu càng rõ rệt, đồng thời ở trong hình cục, những tướng gì tách riêng ra thì là rất xấu lại không còn xấu nữa, tỉ dụ: Ngồi đứng không yên vốn xấu nhưng nếu vào tướng hầu (khỉ) lại tốt bởi vì nó vào bộ.
Sách "Tướng Lý Hành Chân" ghi rõ tướng cầm thú như ở dưới đây:
- Mắt dài, mũi cao, mắt tròn lớn sáng, xương to, thân thể lớn cao, mày đẹp, cử chỉ xuất chúng uy quyền là tướng rồng.
- Đầu to, miệng rộng, mũi nở, thân dài, mắt thật đen, sáng quắc, đi trông oai vệ và nhẹ, tiếng nói oang oang là tướng hổ.
- Xương đỉnh đầu cao nhọn, bước đi dài, mặt hơi vênh, tai ở vị trí trên đầu, mắt sâu, mày thô, xương hàm bạch là tướng kỳ lân.
- Mắt lớn, con ngươi đen, sơn căn lõm, miệng vuông rộng, mũi lớn và lông mày thật rậm là tướng sư tử.
- Đầu to, trán rộng, ấn đường thật lớn, mũi hếch, mặt vênh, đi rất nhanh là tướng tê giác.
- Mặt nhỏ gầy, mắt tròn, tai nhọn, mũi nhỏ, tay nhỏ dài, thân tròn lẳn là tướng vượn.
- Quyền cao, mắt sâu, mặt nhỏ vàng, tai nhọn, mũi vát, hiếu động và nhát là tướng khỉ.
- Mắt tròn đầu nhọn, mày đậm mũi cao, đi chậm, lưng thật lớn là tướng rùa.
- Thân thể to lớn, tính trì chậm, đầu nặng, ăn chậm, đi chậm là tướng trâu.
- Mắt tròn đen, miệng nhọn, thân thể nhỏ bé, lưng khum thích ngồi xổm, ưa đi đêm là tướng chuột.

- Đầu dài, trán phẳng, mặt nhỏ, mắt tròn, miệng rộng, thân dài, mắt đỏ, mũi dài, dáng đi như trườn, đầu lắc lư, mặt ngẩng lên là tướng rắn.
- Mặt dài, mắt to, trán rộng, tai nhọn, răng to, lưng dài, đi nhanh vội vã là tướng ngựa.
- Đầu vuông, mặt lớn, không có lưỡng quyền, cằm nhọn, miệng chúm có nhiều râu cằm, mắt đục lờ, chân ngắn, đầu lắc lư là tướng dê.
- Mắt tròn, cổ rụt, tai nhỏ, mày thưa, miệng dúm, thân dài là tướng cá.
- Đầu lớn, mắt sâu nhỏ, miệng dẩu, hai má sệ, cổ rụt, tai nhỏ, ăn nhiều là tướng heo.
- Mắt lồi, tai vểnh, thân hình tròn mập, tính hay sợ, đi đứng nằm ngồi xiêu vẹo là tướng dã nhân.
- Mi cốt (xương mày) gồ cao, răng lộ, mắt lồi, râu cứng, mà thưa là tướng con tôm.
- Mặt và tai đều dài, mắt vàng trắng, đi nhanh, tiếng nói thô là tướng lừa.
- Cổ lớn, mặt đỏ, mày mắt hiền hoà nịnh nọt, tính vội hay dối trá là tướng cáo.
- Đầu nhỏ, mắt tròn, mày nhỏ, tai nhọn dài, mũi nhỏ, mặt đỏ là tướng thỏ.
- Đầu vuông, trán rộng, xương thô, mắt tròn, miệng rộng, lưng gồ, cổ dài, miệng chúm, tóc thô, chân tay dài, tiếng nói trầm đục là tướng lạc đà.
- Mắt dài, mày dài, mũi cao rộng, cổ dài, thân nhỏ, trán cao, tinh thần tú lệ, tiếng nói thanh quý, chân dài là tướng con phượng.
- Mắt chảy xuống, chân nhỏ, trán thô, cổ dài, bước dài, tính tình hiền hậu là tướng hạc.
- Đầu vuông, trán cao, mũi quặp, mắt tròn, con ngươi đỏ, vai so, tính vội là tướng chim ưng.
- Miệng nhọn, mắt nhỏ, cổ dài, chân ngắn, mũi lép là tướng con ngỗng.
- Mắt dài, cổ ngắn, đầu mũi tròn, bước nhanh, hay nói và nói hay là tướng con vẹt.
- Mặt nhỏ, mình lớn, tính tình chậm rãi, ưa làm dáng là tướng con công.
- Mặt hồng hào trắng, mắt tròn xoe và mơn trớn nũng nịu là tướng uyên ương (dành cho đàn bà, nếu đàn ông phạm tướng này chỉ đi làm tên đồng đực).
- Đầu nhỏ, mặt nhỏ, mắt vàng, chân gầy, thân nhỏ, trán ngắn, tai mỏng, hay nghểnh cổ là tướng con gà.
- Thân hình mập chắc, chân ngắn, mặt nhỏ, mắt dài nhỏ, bước đi chậm, tiếng nói khàn khàn là tướng con vịt.

Coi tướng vào hình cách cầm thú, mỗi người phải đủ toàn bộ mới là thực, nếu chỉ được một tướng thôi là không phải.

Tỉ dụ: Tướng con tôm gồm có mi cốt gồ cao, răng lộ, mắt lồi, râu cứng. Nếu có tất cả thì sang quý, nếu chỉ có tướng mắt lồi không thôi là tướng yểu.

Biết kỹ về tướng hình bộ cầm thú rất cần vì nếu chỉ xem tướng bộ vị ngũ

quan, ngũ nhạc, ngũ quan, lục phủ, trong trường hợp gặp tướng người nào vào bộ cầm thú thì sẽ bị nhầm lẫn.
Tỉ dụ: Gặp tướng mắt lồi, nếu không tìm xét có phải tướng con tôm không mà bảo nó là tướng yểu là sai bét.
Do đó, hình bộ tướng cầm thú cần phải thuộc cho kỹ. Cổ nhân đặt thành thơ cho những tướng cầm thú, lời đoán cho mỗi tướng rồng, hổ, báo, v. v.. cũng ghi luôn cả trong đó.
LONG HÌNH
Thể thể như phi uyển nhược long
Mỹ nghiêm đầu đốc dị phàm dung
Uy nghiêm biến thái thành nan trắc
Thiên hạ văn danh ngưỡng tiêu ung
(Nghĩa là: Thân thể to lớn nhanh nhẹn - Râu đẹp, đầu có góc cạnh khác phàm - Uy nghiêm nhưng sáng suốt, nhiều mưu khó ai biết - Thiên hạ tôn sùng kính phục).
KỲ LÂN HÌNH
Đầu quảng mi thô tư hải hoành
Nhũ cao nhục hậu hắc tinh bình
Lân thân thể tráng thành hùng thể
Tá quốc trung lương độc bỉnh danh
(Nghĩa là: Đầu lớn, mày thô, hàm rộng lớn - Tai cao, da thịt dày, mắt đen - Thân thể cường tráng, hùng dũng - Làm khai quốc công thần - Về tướng kỳ lân không ai biết thực sự nó là con gì, có lẽ giống đã mất từ lâu không ai biết, qua các tác phẩm điêu khắc, người ta thấy hao hao giống con "pékinoise" nhưng thân thể chắc lớn hơn nhiều).
SƯ HÌNH (sư tử)
Sư chấn sơn hà tá chủ trung
Đầu phương ngách quảng cách mi tùng
Trẩm long cốt khởi thiên đình đột
Liệt sĩ phân mâu lập đại công
(Nghĩa là: Đầu vuông, trán rộng, mày rậm, xương sau gáy gồ lên, đỉnh đầu có gò cao là loại võ tướng chấn giữ sơn hà lập công lớn).
HỔ HÌNH
Hổ hình tối uy nhãn đại viên
Ngách phương nhĩ tiểu khẩu dụng quyền
Thanh hùng tiện thi vị lương tướng
Nhất phiến xích tâm tại đế tiền
(Nghĩa là: tính khí oai nghiêm, mắt lớn mà tròn, trán vuông, tai nhỏ, miệng có thể nuốt được cả nắm tay - Tiếng to vang như sấm - Làm tướng giỏi mà trung lương).
TƯỢNG HÌNH

Nhãn tựa minh châu, ngách quảng bình
Thượng hình trường hậu mỹ tam đình
Ngôn khinh hành trọng đa nhân đức
Viễn chấn sơn hà hiệp thánh minh
(Nghĩa là: mắt sáng đẹp như hai viên ngọc, thân thể cực to lớn, tiếng nói nhẹ nhàng, bước đi nặng nề - Tính tình nhân đức - Quyền cao chức trọng).
VIÊN HÌNH (Tướng vượn)
Ngách khoan nhãn đại lưỡng mi nùng
Tì thiểu, phát ni đới tiếu dung
Khước thi viên tâm nan trắc độ
Thiên thiên cự phú thọ nhi chung.
(Nghĩa là: Trán rộng, mắt to, mày rậm - Râu lưa thưa, tóc ít, miệng lúc nào cũng như cười - Tâm lý loay hoay khó biết - Giàu có và thọ).
HẦU HÌNH (Tướng khỉ)
Ngách đột đầu viên hình tự hầu
Nhãn hoàng thần bạc thể khinh phù
Bình sinh mưu sự đa cơ sảo
Bất tác cao quan dã cẩm cừu.
(Nghĩa là: Trán lõm, đầu tròn, hình dáng như con khỉ, mắt vàng, môi mỏng, thân thể gầy gò nhẹ tênh, lúc mưu sự lắm mưu mẹo - Nếu không làm quan to cũng giàu có)
XÀ HÌNH (Tướng rắn)
Nhãn viên tế tiểu đới thanh đồng
Thần bạc thiệt trường khí tương hùng
Thân nhiệm triều cương đa độc hại
Hại nhân tính mệnh tác kỳ công
(Nghĩa là: Mắt tròn nhỏ, con ngươi hơi xanh - Môi mỏng, lưỡi dài vẻ mạnh khỏe - Có thể làm quan trong triều, tính tình hiểm độc hại nhân ích kỷ)
NGƯU HÌNH (Tướng trâu)
Nhãn trường bình thị diệm tuấn tăng
Thanh hướng bộ trì hữu độc năng
Ngộ đắc thử hình điền địa quảng
Túng nhiên phú túc dã vô xưng.
(Nghĩa là: Mắt dài nhìn bình thản, xương cốt lớn, tiếng nói trầm, đi chậm, tướng trâu giàu có nhiều nhà, nhiều đất).
QUI HÌNH (Tướng rùa)
Qui ngách phương bình tính tối linh
Mi nùng nhãn đại thị chân hình
Qui sương phong mãn tinh thần dị
Định tá thánh triều thả thọ, linh
(Nghĩa là: Trán vuông bằng phẳng, đầu óc linh mẫn, mày rậm mắt to đúng

tướng rùa - Tướng này kho đụn đầy, quan cao, sống lâu).
PHƯỢNG HÌNH (Tướng con phượng)
Trường mi, trường nhãn cách trường đầu
Bạt tụy siêu quần học vấn ưu
Phú quý căn cơ hình dĩ định
Giao khan tha nhật tác vương hầu
(Nghĩa là: Mày dài, mắt dài, đầu dài - Giỏi giang siêu quần, học vấn hơn người - Tất phú quý đến chức vương hầu).
HẠC HÌNH (Tướng con hạc)
Đầu viên, ngách khoát mục tinh thần
Hình sưu, hạng trường ngọc khiết thân
Thanh hướng tính linh hành tự hạc
Đường đường tướng mạo tác nguyên thần
(Nghĩa là: Đầu tròn, trán rộng, mắt sáng - Người gầy cổ dài, thân thể thanh khiết, tiếng nói ưởng lượng, đi như hạc, tướng mạo ấy xứng đáng vị nguyên thần).
LẠC ĐÀ HÌNH (Tướng lạc đà)
Mi nùng mục trường hiệu lạc đà
Thần hòa, thanh lượng mạo nguy nga
Ấu thời đản thị phi phàm tướng
Định tá quân vương bội ngọc kha.
(Nghĩa là: Gò mi cao, mắt dài, tinh thần hiền hòa, tiếng nói lớn, người cao to, lúc nhỏ tướng cách đã khác người, cực phẩm nhân thần giúp vua).
LƯ HÌNH (Tướng lừa)
Lư tinh hoành bạch diện hình trường
Nhĩ đại phân minh tướng dị thường
Tảo bộ vân trình đẳng đạt khứ
Tính danh bất thi đẳng nhàn hương.
(Nghĩa là: Con ngươi vàng trắng, mặt dài, tai to, tướng dị thường, thành công đỗ đạt sớm nhưng vất vả).
DƯƠNG HÌNH (Tướng dê)
Dương hình phú thọ yêu tu nhiêm
Ngọa cốt băng cơ tửu sắc kiêm
Cử động thần hòa trung thực tính
Bất tu đới nộ hữu uy nghiêm.
(Nghĩa là: Tính trung thực, nhũn nhặn, hòa nhã, ưa tửu sắc, có thể giàu, sống lâu nhưng không sang quý).
MÃ HÌNH (Tướng ngựa)
Mã hình chính diện, diện như bác
Bẩm tính ôn lương hảo khán tiên
Quân tử tỉ chi nhân hữu đức

Bằng trình vạn lý khả an nhiên.
(Nghĩa là: Mặt dài thẳng trông như hòn ngói - Phải xem bẩm tính có ôn lương hay không - Sự nghiệp dù có đi vạn dặm cũng vẫn hay).
HỒ HÌNH (Tướng con cáo)
Tử thần hòa mị tại mi đầu
Tâm linh hảo hoạt sự đa nghi
Ưu du nhất thế vô phiền não
Lưu thủy cao sơn tính cận chi.
(Nghĩa là: Mặt hơi đỏ hung hung, tinh thần hòa nhã, nói ngọt ngào - Lòng dạ đa nghi - Sống cuộc đời nhàn, thích ẩn một chỗ nên về già thường điền viên khuây khỏa).
TRƯ HÌNH (Tướng heo)
Nhĩ trường diện cột thụy suy hư
Hiếu thực vô năng nhất xuẩn trư
Tính ác hoàn ưu tao cuống họa
Chỉ nghi tăng đạo thủ nhàn cư.
(Nghĩa là: Tai dài, mặt lõm, ngủ ngáy như rên - Thích ăn, bất tài ngu muội - Tính tình ác độc dễ gặp tai họa - Chỉ nên đi tu để tránh hung tử. Câu thơ này có phần sai vì tướng heo không vô năng, nhiều người tướng heo rất giỏi nhưng bao giờ cũng ngoan cố, có nhiều ác tính và nhất định chết bất đắc kỳ tử).
HÙNG HÌNH (Tướng gấu)
Hùng hình thể trạng khước phi trư
Nhãn dốc thượng triều địa các hư
Thử tử hung ngoạn chung họa diệt
Tính tình da bất nhận thân sơ.
(Nghĩa là: Người mập mạp to lớn, chắc, không ục ịch như tướng heo, mắt hơi xếch, cắm lẹm, ngu bướng dễ gặp tai họa, không cần biết ai).
LỘC HÌNH (Tướng nai)
Lộc mâu thanh hắc diện vi trường
Hành bộ như phi thọ dị thường
Tư tưởng đa vi truyền thạch khách
Tham hoa quyến liễu quá thời quang.
(Nghĩa là: Con ngươi xanh đen, mặt hơi dài - Bước đi rất nhanh rất thọ. Ngao du, mê gái, ăn chơi suốt đời).
HÀ HÌNH (Tướng con tôm)
Diện ngang tinh đột hình như hà
Sỉ lộ tu vi phú túc khoa
Ngộ đắc thủy niên vưu đắc chi
Danh trì để khuyết thụ vinh hoa.
(Nghĩa là: Mặt ngang, mắt lồi, hình thể tròn trịa giống như con tôm, răng lộ,

râu thưa giàu có. Gặp những năm thuộc thủy lại càng vinh hoa).
GIẢI HÌNH (Tướng con cua)
Diên viên tinh lộ đới hoành hành
Tính hỉ giang hồ cưỡng bảo doanh
Mãn kiểm hòa quang kham hữu đạo
Cầu mưu tổng thi dị đồ danh.
(Nghĩa là: Mặt tròn, mắt lồi, đi ngang ngang, bước lên nhưng không tiến thẳng mà hơi chéo ngang. Ưa giang hồ tiền bạc dễ kiếm, giao kết bạn bè tốt, sự nghiệp tạo nên một cách bất ngờ).
NGƯ HÌNH (Tướng cá)
Ngư hình đầu súc nhãn khai miên
Thời chí vận thông vượng thủy niên
Tiểu trí nhược ngu tham tạo hóa
Nhất chiêu tế hội thế xưng hiền.
(Nghĩa là: Đầu rụt, ngủ mở mắt, trông có vẻ ngu mà thật thông minh. Gặp năm thuộc thủy rất tốt, đắc thời sẽ lên như diều).
KHỔNG TƯỚC HÌNH (Tướng con công)
Diện tiểu thân phì ái vũ mao
Bình sinh hữu khế tân anh hào
Văn chương tư mệnh lăng vân thủ
Định kiến tha niên khóa cự ngao.
(Nghĩa là: Mặt nhỏ, người mập ưa làm dáng, chơi với bạn thật hào sảng, văn chương hơn người có thể phú quý).
TƯỚC HÌNH (Tướng chim sẻ)
Tước hình mâu cấp tính tham dâm
Đa nhiếp đa kinh hỉ mậu lâm
Y thực gian tân tùy phận độ
Đắc y đại ha tích đôi kim.
(Nghĩa là: Con ngươi động, tính tham hay nhát sợ, kiếm ăn vất vả nếu khi nào được người trên thương thì có chút tiền).
NHẠN HÌNH (Tướng con nhạn)
Nhạn mục trắc mâu tiên thị mi
Đa kinh đa khủng cách đa nghi
Thiên luân hữu ái vô tương thất
Thực lộc giang hồ chỉ tư tri.
(Nghĩa là: Mắt hiếng, lo lo sợ sợ nghi nghi hoặc hoặc, kiếm ăn giang hồ).
Tướng pháp về hình cách ngũ hành kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, cầm thú hình cách để phân biệt quý tiện, hiền ngu.
Minh Thái Tổ mang kỳ hình quái tướng ngũ nhạc triều thiên, cho nên xuất thân từ đứa trẻ chăn trâu lên đến ngôi thiên tử, lập sự nghiệp cho dòng họ cả mấy trăm năm.

Quan Vân Trường mày như con tằm, mắt đan phượng, sống thì làm tướng giỏi, chết được sùng bái như vị thánh.
Trương Phi hổ hình báo nhãn dương danh bằng vũ nghiệp.
Lưu Huyền Đức long mi phượng mục, hai tai thật lớn, tay dài quá gối, quý đáng bậc thiên tử.
Cận đại, có Trần Tế Đường nhờ đôi mắt đại bàng mà anh hùng nhất khoảnh, làm vua phương Nam.
Tiết Nhạc, hình tựa con beo nên văn vũ song toàn.
La Gia Luân, học giả, làm đại sứ Trung Hoa Quốc Gia bên Ấn Độ có tướng gấu chó, tay dài mũi lớn mắt tròn.
Một trong những người có họ thuộc tứ hào Tưởng, Tống, Khổng, Trần làm mưa làm gió trên chính trường Trung Quốc từ năm 1927 đến 1949 là Trần Quả Phu có tướng khỉ.
Cuối đời nhà Thanh, tổng đốc Lưỡng Quảng, Trương Chí Đồng cũng tướng khỉ. Theo dân Lưỡng Quảng kể lại thì họ Trương lưng gầy và hơi khòng khòng, đôi mắt tròn sáng quắc, chân tay lúc nào cũng hiếu động, dân gian hồi ấy mới có câu vè rằng: "Trương Chí Đồng toàn thân động".
Tướng pháp nói phàm tướng khỉ thì rất khoái nữ sắc. Đồng cũng vậy, gia nhân cho biết ngày nào Đồng cũng có đàn bà bên cạnh nếu không tất váng đầu chóng mặt. Ngoài 60 tuổi vẫn thế. Lối ăn uống của ông cũng rất lạ lùng, thích những thức ăn như con đuông, đông trùng hạ thảo nghĩa là thuộc loài sâu. Trương Chí Đồng học rất giỏi, trị dân có tài, ngoài 70 tuổi mới chết.
Sách tướng ghi một câu về tướng khỉ: "Hầu tướng quý hiển nhi mỹ thê - Tướng khỉ sang quý, hiển đạt và vợ đẹp".

TƯỚNG VÀO BỘ: NGŨ ĐOẢN, NGŨ TRƯỜNG, NGŨ LỘ, NGŨ TIỂU, LỤC ĐẠI...

Vào bộ nghĩa là nó đi cùng, hợp cùng với nhau - nói nôm na như bộ đồ trà. Vào bộ là tướng phú quý. Tướng cách vào bộ có mấy loại ghi ở dưới đây:
NGŨ ĐOẢN (Năm thứ ngắn)
Đầu ngắn, mặt ngắn, thân ngắn, tay ngắn, chân ngắn.
Đủ bộ ấy mà xương thịt đẹp đẽ, ấn đường rộng, ngũ nhạc triều có thể làm tới bậc công khanh tể tướng nhưng nếu ngũ nhạc lệch lõm, ấn đường ám hãm thì lại là người hạ tiện.
NGŨ TRƯỜNG (Năm thứ dài)
Đầu dài, mặt dài, thân dài, tay dài, chân dài.
Cần mặt sáng sủa, xương cốt không lộ, gân mạch lẩn mới tốt; nếu gân mạch quằn quại nổi lên như giun, xương cốt thô lộ là ác tướng, nếu tay ngắn, chân dài thì khổ cực.
NGŨ TIỂU (năm thứ nhỏ)
Đầu nhỏ, mắt nhỏ, bụng nhỏ, tai nhỏ, miệng nhỏ.
Nhỏ nhưng phải ngay ngắn không khuyết hãm, cần đủ cả năm. Nếu chỉ có ba nhỏ, hai lớn hoặc bốn nhỏ một lớn cũng vứt đi.
Không khuyết hãm là thế nào? Là không héo hắt, sâu lõm đen ám hãm.
NGŨ LỘ
Mắt lồi mũi hếch, tai lộ, môi cong, yết hầu lộ.
Nếu chỉ một hay hai lộ thì có quần không có áo hoặc chết ở ngoài đường lộ.
Nếu đủ ngũ lộ thành đạt lớn.
Ông Khổng Tử mang tướng ngũ lộ.
LỤC ĐẠI (Sáu thứ to)
Đầu to, mặt to, tai to, mũi to, miệng rộng, bụng to.
Phú quý anh hào.
BÁT TIỂU (Tám thứ nhỏ)
Đầu nhỏ, mặt nhỏ, mắt nhỏ, tai nhỏ, miệng nhỏ, mũi nhỏ, tiếng nói nhỏ.
Quý cách.
Tướng vào từng bộ trông bên ngoài bao giờ cũng thấy xấu theo tục nhãn.
Đời vua Càn Long, ở đất Giang Nam có người học trò tên Nghiêm Sinh, thân hình cao lớn, chỉ hiềm trên mặt các bộ vị xấu xí, lại rỗ chằng rỗ chịt nên ai cũng khiếp.
Cùng thời có thầy tướng danh tiếng xem tướng cho Nghiêm Sinh, bảo rằng:
- Tướng cách Nghiêm Sinh mắt rồng, răng trâu, lưỡi đỏ, môi đỏ sau này sẽ đậu cao, tục nhãn không thể hiểu được.
Sự thật, mặt Nghiêm Sinh tuy xấu xí nhưng tài học lại vượt xa người, làm thơ phú chỉ trong khoảng khắc. Do đó, mới 20 tuổi đã nổi tiếng là Giang Nam tài tử.

Theo truyền thuyết năm ấy Nghiêm Sinh vào trọ trong đạo viện đọc sách; một ngày đầu thu, trời nóng bức, nằm trằn trọc không ngủ, mới ngồi dậy lững thững ra vườn dạo mát. Bỗng nghe có tiếng người nói chuyện, bụng nghĩ nơi tịch mịch vắng vẻ như thế này mà lại đêm hôm khuya khoắt ai còn ra đây làm gì? Sinh mới lắng tai nghe ông tượng đất nói: "Chiều mai có tám vị tiên tới chào Lý Lão Quân, chúng ta cùng phải chực chờ đón tiếp đấy".
Ông tượng đất bên kia đáp: "Tôi biết bát tiên đến từ tạ đào Lý Lão Quân để đi về phương Tây, năm ngoái tôi cũng được các vị ấy cho một trái bàn đào".
Nghiêm Sinh ho lên một tiếng thì các pho tượng đất im luôn.
Trở lại phòng, lòng bâng khuâng nghĩ đến số phận con người, như mình đây, văn chương tài học vào bậc khá nhưng chẳng hiểu có vận mạng công danh hay không? Mình phải trai giới tắm gội sạch sẽ chờ các đại tiên tới mà hỏi xem sao!
Đêm sau, Nghiêm Sinh nằm ẩn dưới gầm bàn thờ. Canh ba, bốn bề vắng lặng vẫn im phăng phắc không thấy ai hết. Mệt quá, Sinh ngủ thiếp đi chợt nghe tiếng huyên náo, nhìn ra các người đã ở ngoài đạo viện, Sinh đếm đúng tám vị, người đi sau chót hình dáng như lão ăn xin vai vác bị, tay cầm gậy sắt đi khập khà khập khiễng. Sinh nghĩ chính là Lý Thiết Quài nên vội vã đuổi theo. Bẩy vị kia đã đi xa, Sinh quỳ xuống lạy xin vị tiên chỉ bảo cho số phận mình tương lai thế nào?
Lý Thiết Quài lấy tay chỉ về phía trước mặt mà nói:
- Con hãy nhìn cảnh đẹp đằng kia mà xem.
Sinh theo ngón tay trỏ mà trông thì thấy có một người vừa đậu trạng nguyên, mặt mũi giống Sinh như lột, bên cạnh phòng trạng nguyên có một người đàn bà rất đẹp treo cổ tự ải.
Lý Thiết Quài trỏ về phía khác, Sinh trông thấy cung điện nguy nga, các quan văn võ đông đủ. Hoàng đế ngồi trước long án, dưới chân có người đang quỳ, mặt mũi giống Sinh như hệt, không rõ người có tấu khải điều gì, hốt nhiên sóng bể tràn vào cuốn trôi mọi vật. Lúc sóng rút có khoảng đất nổi lên trơ trụi, một người đứng đấy mặt mũi giống Sinh như đúc.
Lý Thiết Quài nói:
- Cuộc đời túc hạ là như thế đó.
Nói xong biến mất.
Từ khi Nghiêm Sinh gặp Lý Thiết Quài thì đầu óc thông tuệ khác thường, văn như suối chảy. Vào kinh thi trúng tiến sĩ, vào đình thi đỗ trạng nguyên.
Mẹ và vợ Nghiêm Sinh thấy chàng nay đã ngoài ba mươi tuổi mà chưa có con, nên muốn tìm cho chàng người thiếp. Vừa may, vùng Giang Nam có một nhà quan, trong phủ đầy con gái hầu. Bà mẹ liền ngỏ ý hỏi cô người hầu đẹp nhất trong phủ. Cô ta bằng lòng. Vốn theo hầu tiểu thư từ thuở nhỏ nên cô hầu ấy cũng thông hiểu thi thư kinh sử và rất ngưỡng mộ trạng nguyên. Trong tâm tưởng của cô, trạng nguyên chắc phải là chàng trai tuấn

tú mặt đẹp như quan ngọc.
Đêm tân hôn, cô thấy một gã vạm vỡ, mặt mũi xấu xí, rỗ nhằng rỗ nhịt, rượu say mèm chạy vào buồng cô dâu nôn oẹ tung tóe mà hắn lại là chồng mình. Cô hối hận, giận thân giận đời xé lụa tự treo cổ lên xà nhà.
Nghiêm Sinh tỉnh rượu, bàng hoàng không hiểu nguyên cớ làm sao? Đến lúc người nhà chạy vào lục trong hộp tư trang thấy có mảnh giấy đề hai câu thơ:
Quốc sắc thiên hương nan tác tế
Trạng nguyên tuy hảo khước phi lang.
Ý cô dâu nói dù mình là trang quốc sắc thiên hương nhưng cũng chẳng phải dễ lấy chồng, dù là trạng nguyên thực đấy nhưng cũng chưa xứng đáng làm chồng.
Nghiêm Sinh bấy giờ mới tỉnh ngộ, nhớ lại cái mộng gặp Lý Thiết Quài.
Làm quan trong triều Nghiêm Sinh thăng tới chức lễ bộ thượng thư. Ít lâu sau mắc bệnh tê thấp, đang chủ lễ trước mặt vua Càn Long bỗng ngã lăn ra đất. Nghiêm Sinh run sợ quỳ lạy hoàng đế xin tha tội bất kính. Thấy Nghiêm Sinh bệnh hoạn, vua Càn Long cho từ chức về quê nhà. Bấy giờ mẹ chết đã lâu, vợ cũng qua đời rồi nên Nghiêm Sinh sống cô đơn cho đến ngày cuối cùng, bên gối chỉ có vài đứa cháu họ xa nâng giấc.

QUAN NHÂN BÁT TƯỚNG PHÁP

Sách "Thần Tướng Toàn Biên" có một chương dạy xem tám tướng cách căn bản như dưới đây:
Một là uy tôn oai nghiêm cho người nể phục gọi bằng Uy tướng, chủ về quyền thế như con chim ưng bắt con thỏ khiến cho trăm giống chim khác phải run sợ.
Hai là hậu trọng to lớn, bề thế gọi bằng Hậu tướng, chủ về phúc lộc, thân hình như con thuyền chở vạn đấu thóc, sóng to gió lớn không làm lay chuyển tâm hồn từ tốn bao dung.
Ba là tinh thần thanh sảng, thông minh, sáng suốt gọi bằng Thanh tướng như cây quế tốt giữa đám cây trong rừng, như viên ngọc sáng không lấm bụi, chủ về học hành, tài cán hơn người.
Bốn là thân hình cô hàn, cổ dài, vai so, chân cong, đầu méo, ăn ngủ nằm ngồi lệch lẹo, đi như muốn đổ xuống hoặc đầu lắc lư như cò bợ trời mưa, gọi bằng Cô độc tướng chủ về nghèo khổ bần hàn, tứ cố vô thân.
Năm là thể mạo ẻo lả, mong manh, yếu đuối, hay sợ hãi, tinh thần hôn ám, hỉ nộ ái ố lộ rõ ra nét mặt, như con thuyền lá giữa cơn phong ba, gọi bằng Bạc tướng chủ về nghèo hèn.
Sáu là xương cốt tiêu tuấn, hình dung cổ quái, mắt sáng, tinh thần cường kiện, gọi bằng Cổ tướng chủ về sang quý, nếu xương thô lộ, tinh thần hôn ám là tục tướng.
Bảy là tướng mạo ngu bướng, hung ác, hình dáng như rắn, như chuột, như sài lang, tính tình bạo cấp gọi bằng Ác tướng chủ về bôn ba hình ngục.
Tám là hình mạo thô tục, tinh thần si ngốc, mặt mũi lấm lem như đồ vật để trong tro than gọi bằng Tục tướng chủ về chuân chuyên, suốt đời cơm không đủ no, áo không đủ ấm.
Cách đây hơn 40 năm, tỉnh Quảng Đông trộm cướp nổi lên như chấu, nhất là vùng Chu Giang, Tam Giốc Châu. Những tên cướp khét tiếng lúc ấy là La Kê Hồng, La Bố, Bộc Nho, Đàm Lục, Trương Định Cơ. Chúng nhiều bè đảng hoành hoành giết chóc. Quan quân phải mất bao nhiêu công lao mới giết hết.
Tướng cách bọn đó mục diện hung hãn, thô tục không bút nào tả xiết.
Báo chí Trung Quốc có đăng lời các thầy tướng đoán La Kê Hồng quyền cao, mũi nhỏ, trán hẹp, hàm chắp loại sát nhân, bất đắc kỳ tử và Trương Định Cơ mi thô (lông mày chổi xể), mắt lớn, mũi gầy gồ, thân thể mập thô bỉ loại hung bạo vong mạng.
Thời kỳ kháng Nhật, những tên cướp nhảy lên làm hán gian quyền thế nhất phương tự phong làm hoàng đế, tiền của vàng bạc nhiều vô số, điển hình là hai tên Thị Kiều hoàng đế Lý Lãng Kê ở Phiên Ngung và Phật Sơn hoàng đế Trúc Thăng Bính ở Nam Hải.

Tại sao cũng một phường trộm cướp mà bọn La Kê Hồng, Trương Định Cơ sống lẩn sống lút trong khi bọn Lý Lãng Kê và Trúc Thăng Bính lại tự xưng hoàng đế thịnh cực một thời?
Tại thời thế và tại số mệnh.
Lãng Kê chỉ là cái tên hiệu, vì họ Lý vốn không tên, cha mẹ nghèo hèn thất học, kiếm ăn lấm lưỡi còn thì giờ đâu mà đặt tên, nên lấy họ để gọi.
Lý theo bọn du thủ du thực nay làm ma cô, mai gác sòng bạc, tập thói xấu thành người hút xách đổ bác.
Đánh bạc thua hết tiền ăn tiền hút, Lý chìa tay vay tiền người được. Bao giờ hắn cũng vay lưỡng nguyên (hai đồng) vì hắn nói ngọng nên tiếng lưỡng nguyên thành ra lãng kê. Lần lần, dân bài bạc đặt cho hắn là Lý Lãng Kê.
Một hôm, ở trong tiệm hút, Lãng Kê gặp ông thầy tướng rong khá giỏi tên Ngưỡng Sơn đạo sĩ thường đến xem cho khách tại các trà thất, tiệm hút. Thầy Ngưỡng Sơn thấy đa số trong tiệm tỏ vẻ khinh thị Lý Lãng Kê, cần gì thì sai bảo Lý, làm xong cho một vài xu. Ông mới chú ý xem tướng cho, không lấy tiền và bảo Lý Lãng Kê rằng:
- Tướng chú thuộc kim, thuỷ hình, lưỡng quyền và mũi có uy, đôi mắt quang ánh nhưng vì thần tán nên hữu dũng vô mưu. Hai bàn tay chú mềm mại, đỏ hồng như cánh hoa đào. Chỉ chừng vài bốn năm nữa vận tốt đến. Quá khứ chẳng nói làm chi, tương lai thành tựu khá giả lắm. Chú phải vào đất chết để tìm cái sống, cơ hội ở trong chỗ nguy hiểm ra.
Lý Lãng Kê bán tín bán nghi nói:
- Nếu quả vài bốn năm nữa tôi mà khá, tôi sẽ đến tìm thầy để báo đáp ơn nghĩa.
Vài năm sau, Lý Lãng Kê gia nhập một đảng ăn cướp. Nhờ gan dạ và cũng có đôi chút nghĩa khí, lại quen thung quen thổ nên bọn cướp tôn hắn lên chức vị đại ca.
Quân Nhật vào chiếm Quảng Đông, Uông Tinh Vệ thành lập chính phủ. Lý Lãng Kê đem bộ hạ gia nhập quân đội của Uông Tinh Vệ đóng tại Thị Kiều. Từ đấy Thị Kiều trở thành giang sơn của Lý Lãng Kê. Lại được Trần Bích Quân, vợ Uông Tinh Vệ giao phó nhiệm vụ kinh tài, Kê như hổ mọc cánh, muốn làm trời làm đất sao thì làm. Kê mở sòng bạc kiếm tiền và xây một toà nhà lớn cho hắn, đặt tên là Quần Viên, đồ đạc trang hoàng chẳng kém gì cung điện.
Đắc thời đắc thế, Lý Lãng Kê cho đi mời Ngưỡng Sơn đạo sĩ từ Hương Cảng về Thị Kiều làm quân sư cho hắn. Ngưỡng Sơn đạo sĩ tới Thị Kiều thấy Lãng Kê bây giờ mập mạp, mắt hung dữ giống hệt một con heo, tướng thuộc "Trư hình" thế nào cũng gặp hoạ lớn, nên ở với Lý vài ngày rồi tìm cớ thoái thác trở lại Hương Cảng.
Không bao lâu, Uông Tinh Vệ chết, kháng chiến thắng lợi, bao nhiêu tài sản của Lý bị tịch thu, còn Lý thì bị xử tử.

Phật Sơn Hoàng đế Trúc Thăng Bính cùng một tướng cách như Lý Lãng Kê nên chung số phận làm Hán gian thịnh cực nhất thời rồi chết thảm.
Tục tướng, ác tướng hung tử là bọn Lý, Trúc nhưng quý tướng có hung tử hay không?
Quý tướng mà phạm tướng hung tử lẽ đương nhiên sẽ chịu cái chết bất toàn. Không phải chỉ ác tướng và tục tướng mới hung tử. Có điều là hai tính chất của hai cái chết quý tiện khác hẳn nhau.
Như trường hợp đại tướng Tùng Tỉnh, tướng Đông Điều Anh Cơ của Nhật Bản.
Tùng Tỉnh qua Trung Quốc vào thời Hồ Hán Dân làm Thủ tướng Trung Hoa Dân Quốc, chiến tranh Trung Nhật chưa bùng nổ. Nhật cử Tùng Tỉnh là vì ông thân với Hồ Hán Dân, đồng thời Tỉnh có nhiều khả năng gián điệp.
Một lần, Tùng Tỉnh ở Hàng Châu ăn mặc giả làm thương nhân Trung Quốc, ông nói tiếng Tàu hệt người Tàu, dáng người nhỏ nhắn, mặt mũi đặc dân Trung Hoa, mang giấy thông hành tên Trương Thiện Tài nguyên quán Phúc Kiến, nghề nghiệp buôn trà. Vào mùa mưa dầm, Tùng Tỉnh nán lại Hàng Châu cả tháng trời. Những lần đi phố, ông chú ý đến tấm bảng đề mấy chữ "Trần tri thiên, thiện quan khí sắc" mới rắp tâm tới xem để tìm hiểu nghề tướng số của Trung Hoa quả có như sách vở vẫn ca tụng chăng?
- Trần tiên sinh, xin tiên sinh coi tướng cho tôi năm nay buôn trà liệu việc làm có trôi chảy đủ cơm nuôi cháu không?
Thầy tướng định thần coi hồi lâu rồi nói:
- Ngài nói ngài gốc gác Phúc Kiến đi buôn trà, tôi xem ra thì không đúng, tôi e tướng ngài đã biến cách. Bởi vì tỉnh Phúc Kiến ở phương Nam thật đấy và hình dáng của ngài thuộc người Nam nhưng nhất định các cụ thân sinh ra ngài phải ở phương Bắc. Nếu thực ngài là người Phúc Kiến thì Nam nhân Nam tướng chẳng có gì là quý, tuy nhiên, theo tôi ngài là người Bắc mà tướng người Nam. Bắc nhân Nam tướng thế mới thực là quý tướng. Ngài cũng không tay nhà buôn, tất là công chức làm việc cho nhà nước.
Tùng Tỉnh giật mình mà vẫn điềm nhiên nói:
- Tiên sinh nói đúng, tôi vốn là người ưa giang hồ ngao du ở phương Bắc nên chẳng muốn thổ lộ tung tích của mình cho ai hay. Nay tiên sinh đã nhận ra, tôi không dám giấu. Tiện đây xin hỏi tiên sinh tương lai của tôi liệu thế nào, cát hay hung.
- Ồ tốt lắm, ngài Bắc nhân Nam tướng lại thêm tướng ngũ đoản ngũ tàng (tàng là ẩn giấu) nhất sinh phú quý.
- Tôi đã từng được nghe tướng ngũ đoản, còn tướng ngũ tàng thì chưa nghe nói bao giờ, xin tiên sinh chỉ dạy cho.
- Ngũ tàng là khí tàng, thanh tàng, ý tàng, sắc tàng và thần tàng. Cả năm thứ đó không thứ nào lộ ra ngoài cả. Nếu như ngài ở ngành võ tất phải xuất tướng nhập tướng không sai. Tôi xin có lời mừng.

- Tôi nghĩ tiên sinh quá khen chứ tôi làm gì mà xuất tướng nhập tướng, chỉ mong ngày hai bữa cũng đủ sung sướng, dám đâu cao vọng phú quý.
Thầy tướng Trần Thiên Tri cười mà rằng:
- Phú quý đâu có phải cứ cầu mong là nó tới cũng như nghèo hèn dù có đuổi nó cũng không đi. Tôi chỉ muốn hỏi ngài đã từng học võ nghiệp chưa hay hiện tại đã cầm quân rồi?
Trước đôi mắt quá tinh tường của thầy tướng, Tùng Tỉnh đành phải nói mình sinh ra ở phương Bắc, lớn lên tại Thượng Hải, từng học trường quân sự, còn nghề nghiệp hiện tại thì giang hồ ngao du và buôn trà sinh sống.
Thầy tướng lắc đầu nói:
- Nhất định không phải ngài từ Thượng Hải tới đây mà từ Phương Nam lên đây vì cung Dịch Mã động theo Nam hướng Bắc hành rồi sau đấy tiếp tục đi lên hướng Bắc nữa chứ không trở về Thượng Hải đâu.
Tùng Tỉnh mặt lại đờ ra hết đường chối cãi, vội nói:
- Vâng vâng quả vậy, ba tháng trước tôi ở Thượng Hải đi Phúc Kiến rồi tôi qua đường thuỷ từ Phúc Kiến về đây.
Thầy tướng gật gù nói:
- Thôi đấy là chuyện quá khứ, bây giờ nói chuyện tương lai. Khí sắc và tướng cách ngài không thể nào là lái buôn, ngài tất là người trong giới quân sự hoặc chính trị. Các việc buôn trà của ngài lúc này, theo tôi cũng chỉ để phục vụ cho chính trị hay quân sự chứ đâu phải để kiếm sống. Nay dù cho là kiếm sống đi nữa thì ngài chớ nên bám vào cái nghiệp ấy lâu, hãy trở về quân giới mới mong hiển đạt hơn.
Tùng Tỉnh thoạt đầu trời mưa nhàn rỗi đến xem chơi mà thôi, nào ngờ gặp thầy tướng nhìn thấy cả lòng ruột mình nên luôn tiện hỏi cho thật kỹ.
- Thưa tiên sinh, tôi thân hình thấp nhỏ vào vũ nghiệp có tốt không? Hay nên theo văn chức? Văn hay võ tương lai thành tựu thế nào? Nếu làm võ sẽ chết tại sa trường hay thọ chung chính tẩm?
Trần Tri Thiên tiên sinh đáp:
- Tôi xin trả lời ngài từng câu một. Trước hết, nghi biểu bên ngoài trông hợp văn hơn võ nếu không quan sát tường tận, nhưng đôi mắt ẩn chứa quang sáng quắc, lưỡng quyền chạy dài đến thiên sương, nhất định không phải tướng văn. Tương lai đây, ngài sẽ chỉ huy ba quân lập đại công cho đất nước, vào độ trung niên ngài sẽ gặp cơ hội xuất tướng. Mệnh của ngài không chết nơi sa trường, có quyết đoán là không bị thương nữa. Được tuổi thọ ít nhất ngoài 60 đến 70. Còn như có thọ chung chính tẩm hay chết phi mệnh tôi sẽ ghi vào mảnh giấy, khi nào ngài làm tướng hãy đọc.
Trần tiên sinh đã ghi vào những gì chỉ có Tùng Tỉnh biết. Về sau, Tùng Tỉnh bị kêu án phạm tội chiến tranh sau ngày Nhật Bản đầu hàng, xử treo cổ, báo chí mới đọc mảnh giấy đó với mấy hàng chữ sau đây:
Người này tướng hoả mà thấp nhỏ, cực tinh anh, năm nay 24 tuổi, lúc phát

như sấm sét. Mắt có hung quang, lưỡng quyền phối hợp, nên ở quân đội không nên ở văn chính. Tương lai đăng đàn bái tướng, lớn đến bậc đại tướng. Chung thân vinh hoa phú quý. Nhưng chết phi mệnh bất đắc kỳ tử, tuy nhiên, thân thể không bị chia lìa, không chảy máu, không thân bại danh liệt. Đợi việc xảy đến chứng minh.

LUẬN VỀ HÌNH HỮU DƯ THẦN BẤT TÚC VÀ HÌNH BẤT TÚC THẦN HỮU DƯ

Những người bình thường thân thể cao nặng bao nhiêu đã có tiêu chuẩn nhất định, người nọ khác người kia xê xích đôi chút, nếu cách biệt quá thì hoặc là hình bất túc hoặc hình hữu dư, bất túc thì quá gày gò nhỏ bé, hữu dư thì quá cao lớn phì nộn.
Theo sách vở nếu hình bất túc tất nhiên phúc lộc mỏng như tờ giấy, thọ mệnh như kiếp hoa.
Nhưng trước khi hạ đoán, cần phải xem tinh thần cái người phạm tướng hình bất túc ra sao đã. Nếu thần hữu dư thì không thể hạ đoán thế được.
Tinh thần có thể trông thấy ở: Mắt sáng tinh khiết, mày tú lại dài, mặt không hôn ám, cử chỉ hào hùng, làm việc cương nghị như mãnh thú xuống núi, nói năng đĩnh đạc hiền hoà như gió xuân thổi trên ngọn cỏ. Ngồi chắc tựa đá, nằm yên tựa con rùa ngủ, đứng không dựa dẫm. Không nói lời thừa, không vội vàng vô ích, mừng giận không quan tâm.
Như vậy gọi là thần hữu dư. Phàm người thần hữu dư hung tai khó tới, thiên lộc lâu dài. Hình bất túc thần hữu dư là tướng người nhỏ bé gầy gò, nhưng tinh tướng khoẻ mạnh, không giống với tài cao thể doanh là tướng người tài hoa nhưng thân thể yếu đuối.
Một thi sĩ đời Đường có câu: "Thân bất mãn thất xích nhi tâm hùng vạn phu" (Thân hình thấp bé nhưng cái tâm anh hùng vượt chúng).
Ngược lại, có rất nhiều người to lớn vạm vỡ, trông tưởng rằng hảo hán nhưng kỳ thực chỉ là cái túi rượu, túi cơm thô lỗ, đần độn vì hình hữu dư mà thần bất túc.
Hình hữu dư thần bất túc tức là tướng đi hầu, thừa sai canh gác hoặc vệ sĩ.
Thần là điện lực, thân hình là bóng đèn. Bóng đèn lớn mà điện lực yếu, ánh sáng chỉ lờ mờ. Phương ngôn Tây có câu: "Quả dưa lớn quá bên trong rỗng ruột" thực hợp với tướng cách hình hữu dư.
Con người thần bất túc hiện lên bằng: Tinh thần hoảng hốt, động tác lung tung, ngôn ngữ bối rối, tình thái ngượng ngập. Chẳng có gì lo âu mà luôn luôn chau mày mặt như khóc mếu, không uống rượu mà mặt say sưa, hỉ nộ bất thường, ngủ hay mê sảng.
Thần bất túc dễ gặp tai ách, oan ngục tên bay đạn lạc, xe cộ, v.v. Xin chớ nhầm thần bất túc với tướng ngũ cấp và ngũ mạn mà Nhất Quả Pháp Sư đã tìm ra. Ngũ cấp là năm cái vội: Thần khí nhanh, ngôn ngữ nhanh, ăn uống nhanh, mừng giận nhanh, đi nhanh. Ngũ mạn là năm cái rất chậm, nói tóm lại, làm việc tính toán, hỉ nộ ai lạc, ăn ngủ nằm ngồi nhất nhất đều chậm.
Tướng ngũ cấp trẻ thành công, già suy vi.
Tướng ngũ mạn rất thọ.

THƯỢNG TRƯỜNG HẠ ĐOẢN - THƯỢNG ĐOẢN HẠ TRƯỜNG

Ngay từ tấm bé vác sách đi học, bài cách trí sơ đẳng đã dạy thân thể người chia làm ba phần: Đầu, mình và chân tay.
Tướng pháp thì chia thân hình làm hai đoạn thôi: Đoạn thượng gồm có đầu và tay, đoạn hạ là hai chân.
Đoạn thượng nên dài hơn đoạn hạ, nếu chân sếu vườn dài hơn đầu thân cộng lại, tất phiêu bạt lênh đênh, cả đời không có cơ nghiệp.
Sách "Bạch Viên Kinh" có câu:
Thượng trường hạ đoản hề công hầu tướng
Đương nhật Tôn Quyền bá nhất phương
Nghĩa là: Trên dài dưới ngắn tướng công hầu, đời Tam Quốc Tôn Quyền có tướng đó hùng cứ một phương.
Thượng trường hạ đoản chủ phú quý, trái lại thượng đoản hạ trường là khốn khó, điều này đã thành một định luật ghi trong tướng pháp.
Lấy lý nào mà nói như vậy?
Tướng pháp cho rằng đầu mang bộ não, thân mang lục phủ ngũ tạng toàn những bộ vị trọng yếu, nếu không thoải mái rộng rãi đương nhiên những bộ vị trọng yếu sẽ bị gò ép bế tắc, gây trở ngại thần khí cho con người.
Lại có câu: "Đoản nhưng không giống con heo ngồi, trường nhưng không giống cái mác dựng đứng".
Nguyên tắc cơ bản của tướng pháp là nguyên tắc của kiến trúc và mỹ học, nên nói thượng hạ đoản trường không phải quá lố vượt ra ngoài nguyên tắc căn bản. Thử hỏi nhân thân con người cao thước bảy mà thân đầu hết thước rưỡi, còn cho chân có hai chục phân thì nó thành hình thù gì?
Xem tranh Tàu, ta thường thấy vẽ hình người mình dài chân ngắn là do ảnh hưởng của tướng pháp mà ra chứ không phải các hoạ gia Trung Quốc thiếu cái học về giải phẫu nhân thân (anatomie).

ÂM DƯƠNG THIÊN ĐỊA

Tướng pháp có Âm Dương Thiên Địa. Âm là đàn bà, Dương là đàn ông. Đầu là trời, chân là Đất. Cốt dương, nhục âm, v.. v..
Trán gọi bằng Thiên đình cho nên trán phải cao xa. Chân là đất rộng, đất dày nên chân phải to lớn. Mắt tượng trưng cho mặt trăng mặt trời. Thanh âm tượng trưng cho sấm sét. Huyết mạch tượng trưng cho sông ngòi. Cốt tiết là vàng đá. Mũi lưỡng quyền là núi non. Râu tóc là cây cỏ.
Nhật nguyệt phải rực rỡ, sấm sét phải ầm ầm, sông ngòi phải sạch thông, vàng đá phải rắn chắc. Núi non phải cao lớn, cây cỏ phải tươi tốt.
Đầu đội trời, chân đạp đất. Đầu ở vị trí cao nhất trên thân thể.
Đầu còn người mới còn, mất đầu người chết.
Tư Mã Ý bị Khổng Minh vây ở Tí Ngọ Cốc, sau khi chạy thoát đã hỏi tả hữu rằng: "Đầu ta còn không"?
Cổ Tướng Kinh có câu:
"Đầu vi nhất thân chi tôn, chư dương chi thủ", nghĩa là đầu ngôi chí tôn của thân thể cầm đầu toàn bộ dương khí.
Nghiên cứu tướng học phải xem đầu trước. Đầu nhỏ như quả muỗm suôn đuột không có góc cạnh thì diện mạo có tốt cũng chỉ là hạng trung bình. Chân tuy không trọng yếu bằng đầu nhưng sự quan hệ của chân với mệnh số cũng chẳng kém. Đầu lớn chân vững vàng to khoẻ phú quý. Đầu nhỏ chân teo bần tiện. Có điều hiển nhiên hàng ngày rất ít người chú ý: Các bác phu xích lô xe đạp, chân thường quắt lại chứ không lớn và gân guốc chằng chịt cho nên vất vả mà chân không đầy đặn lớn. Trong câu chuyện ta vẫn nói "xuất đầu lộ diện" để chỉ một người nào đó đang có cơ hội thành công.
Danh sư Hứa Phụ dạy rằng:
Ngưu đầu tứ phương, phú quý cát xương
Hổ đầu yến hàm uy danh viễn dương
Ngưu đầu và hổ đầu là những cái đầu vững chãi, to lớn, có góc cạnh, xương cốt tiêu tuấn.
Về phần chân cần ngay ngắn, mềm mại, mập dày, mu bàn chân ụ lên, kỵ thô cứng, quắt mỏng, gân mạch chằng chịt như giun bò.
Mắt là đôi vầng nhật nguyệt.
Xem tướng mắt, trước coi hình sau xem thần. Con mắt đẹp tướng hình thế tú trường, vành mắt sáng nhuận, đuôi mắt hơi chếch lên, không mắt to mắt nhỏ, bốn bên không chỗ nào khuyết hãm, lòng đen lòng trắng phân minh, không có tia máu đỏ, nhãn thần bất lộ, ánh mắt nhìn ngay thẳng không hung hãn mà oai nghiêm, nhãn lực tinh tường.
Qua đòi hỏi trên, dĩ nhiên là mắt cận thị là xấu. Người cận thị có thể là những người bác học nhưng không thể là những lãnh tụ chính trị. Già đeo kính lão không kể. Lịch sử xưa nay hầu như chưa có vị lãnh đạo tài giỏi nào

mà cận thị.
Nhãn quang bất chính, hai mi mắt nhỏ phải chớp luôn luôn, người này hay đố kỵ ganh ghét.
Nhãn quang ưa nhìn lên cao, loại kiêu ngạo, cẩu nhãn khán nhân đê, mắt chó coi người thấp, biểu lộ ác tâm.
Mắt đỏ, chớp mắt nặng nề là ngu si.
Hai mắt nhãn quang rực rỡ, tràn đầy như nước chảy, phút chốc lại thấy đục mờ đi như nửa ngủ nửa thức, bất luận nam nữ đều cực tham dâm.
Nhãn quang sắc nhọn loè như chớp mà cố ý nhìn lên cốt làm cho có vẻ mờ rất gian hùng.
Nhãn quang u tĩnh, nhìn người nhìn vật lâu không chớp mắt thì cá tính kiên cường có suy nghĩ tư tưởng.
Hai mắt lồi ra, bốn phía lòng trắng mắt (mắt trắng dã) nhìn ai chú thị si ngốc là người ác độc, sát nhân rồi bị nhân sát.
Sắc con người tạp loạn, nhãn quang nông nổi: Người vô tư tưởng.
Nhãn thần ẩn không lộ cực thông minh, thông minh để mà thông minh thôi vì thiếu hành động nên hiển đạt chẳng được bao nhiêu.
Những người mục quang sạ nhân mới ưa hành động.
Nhãn quang láo liên lưu hoạt động đông trương tây vọng, hay nhìn trộm là mắt của phường trộm cắp.
Nhãn quang vẩn đục vô thần hôn ám chết lúc nào không biết.
Huyết mạch lưu thông trong thân thể đêm ngày đến vô cùng nên trong tướng học ví huyết mạch như sông ngòi (Xin đừng lẫn với tứ độc).
Huyết mạch nằm lẫn trong cơ thể làm sao coi tướng?
Đành rằng huyết mạch tàng ẩn trong cơ thể, tuy nhiên, vẫn có bộ phận hiện ra ngoài như huyết sắc và đường gân. Trên nguyên tắc tướng pháp, huyết mạch nên lẩn không nên lộ.
Sách "Cổ Tướng Kinh" có câu:
Gân tán loằn quằn như giun bò
Người bần tiện hung ác lao đao vất vả
Sách "Ma Y" viết:
Bần cùng đáo lão bất nhàn
Thổ kỳ cân lặc
Gân máu thô lộ cho nên nghèo khổ đến già.
Phương ngôn ta nói: "Khô chân gân mặt đắt mấy cũng mua".
Khô chân không bị tê thấp. Gân mặt chịu khổ chịu cực dai dẻo.
Đắt mấy cũng mua, dùng loại người ấy làm việc cho mình thật đáng đồng tiền.
Do bệnh tật, tình tự mà huyết sắc khích biến, có thể biết mệnh số thọ yểu và khả năng con người.
Điền Quang bảo Thái Tử Đan rằng: "Tân khách nhà Thái Tử toàn một lũ vô

dụng. Hạ Phù là người huyết dũng nên lúc giận mặt đỏ. Tống Ý là người mạch dũng nên lúc giận mặt xanh. Vũ Dương là người cốt dũng nên lúc giận mặt trắng toát. Chỉ có Kinh Kha mà tôi biết mới xứng đáng là thần dũng, giận sắc mặt không hề đổi".
Trên thân thể người, tượng trưng cho cây cỏ, cần tốt tươi là:
Tóc, râu ria, lông mày, âm mao, lông mũi, lông ngực, lông chân, lông bụng.
Tóc trên đầu có tác dụng bảo hộ não thần, vừa có tác dụng làm đẹp cho con người.
Đầu tóc bù xù thường biểu hiện sự sa đoạ:
Tóc nhỏ như tơ óng mượt, đen không hôi hám nhất định thông minh bác nhã, con dòng cháu dõi dễ thành công về văn học chính trị.
Tóc cứng đen bóng bẩy, thân thể to lớn thì phong phú tinh lực gan dạ nhưng ương ngạnh tham dâm hiếu sắc, dễ thành công về quân sự.
Tóc trước kia vẫn óng mượt nay khô vàng là bệnh hoạn do thần kinh suy nhược, khó sống lâu.
Tóc thô cứng đỏ, người hung ác ngu độn, trộm cắp, bần hàn.
Tóc màu xám tro, không óng mượt thì trí tuệ thấp, ký ức lực yếu, lao đao vất vả.
Tóc quăn cổ nhân thường bảo là dâm loạn, nhưng kinh nghiệm cho thấy người tóc quăn đa số dũng cảm, ưa hoạt động.
Tóc rít lại chẻ thuộc dạng bất trung bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa.
Tóc quá rậm khắc thê, tóc quá ít, thiếu sinh lực.
Sau gáy tóc rụng lỗ chỗ, đàn ông đề phòng bệnh hoa liễu, đàn bà lo sản ách.
Tóc mọc trên trán, thiếu niên cô khổ.
Hứa Phụ có nói:
Hữu nùng phát chi kiện nhi
Vô nùng phát chi tể tướng
Thiểu tiểu đầu chi quý khách
Đa đại trang chi đạt quan
Nghĩa là: Chỉ có thanh niên khỏe mạnh tóc rậm chứ không có tể tướng tóc rậm. Rất ít thấy khách quý mà đầu nhỏ, đa số quan to phải đầu lớn.
Đàn ông không râu bất nghì. Đã gọi là tu mi nam tử thì phải có mày râu đẹp. Râu với mày cần tương xứng. Mày rậm râu thưa, hỏng. Râu rậm mày thưa cũng hỏng.
Mi chủ tảo thành. Tu chủ vãn vận. Mày đẹp thành đạt sớm. Râu tốt về già nhàn hạ.
Râu không cứ nhiều ít, tương xứng với lông mày là được. Mày rậm phải râu rậm, mày thưa phải râu thưa.
Râu tốt có đủ bốn điều kiện: Thanh, xơ, xoắn, dài ngắn không đều.
Thanh là trông nhã không vẩn đục.
Xơ là không phồn tạp xồm xoàm.

Xoăn là không thẳng đuột, dựng đứng.
Dài ngắn không đều chứ như cái màn chải thì hỏng.
Cộng thêm với bốn điều kiện khác:
Nhuận - Mạnh - Tròn trịa - Ứng phối với mi.
Nhuận là không khô sáp. Mạnh là không ẻo lả. Viên là óng mượt.
Sách "Băng Giám" nói:
- Xoăn trôn ốc thông minh khoát đạt, dài tơ kéo phong lưu vinh hiển, cứng như giáo mác vị cao quyền trọng, sáng ánh như sợi bạc sớm thành đạt. Râu tía, mày lưỡi kiếm, tiếng nói vang vang, thần cốt thanh kỳ thiên lý phong hầu hay mười năm bái tướng.
Tướng râu có mười đại kỵ:
- Kỵ râu mọc dài không đúng chỗ (tỉ dụ ở cổ, ở má).
- Kỵ không có râu ở nhân trung kém uy nghiêm, tiền tài tụ tán bất thường, hữu lao vô công.
- Kỵ lông mũi thò ra tiếp với ria vận khó hanh thông.
- Kỵ ria phủ xuống miệng như bức mành mành, bất đắc chí, khó kiếm tiền.
- Kỵ râu nhiều ria ít, bôn ba lao khổ.
- Kỵ râu rậm khoá yết hầu, thô tục đói khổ.
- Kỵ rẽ ra như đuôi chim, hay gặp tai hoạ.
- Kỵ mọc ngược, hung ác.
- Kỵ vàng khè khô khan, đa bệnh đa tật.
- Kỵ đỏ như bị cháy (râu tôm kho), cô độc
Tu mi nam tử, vậy không râu là đồ bỏ hay sao?
Khoa tướng mệnh không hề nói thế, râu chủ hậu vận, không râu hậu vận kém. Thiếu gì người không râu cao quyền chức trọng trong lịch sử như Quách Tử Nghi đời nhà Đường, Hoắc Khứ Bệnh đời nhà Hán, Uông Tinh Vệ đời Dân quốc. Nhưng sự nghiệp tuy lớn mà vãn vận đều không ra gì bởi tại không râu mà nên.
Quý tiện định ư cốt pháp.
Xương cốt là đầu mối cho cuộc đời sang hèn.
Xương, đầu xương, khớp xương là chủ cho da thịt dựa vào mà thành hình. Cốt tiết cũng là cái lồng chứa lục phủ ngũ tạng, nên tướng pháp ví xương cốt như vàng đá trên trái đất, cần vững chãi sáng đẹp.
Chủ của bộ xương là xương đầu, gồm chín xương căn bản gọi là cửu cốt:
1) Thiên đình cốt là xương trán.
2) Ngọc trẩm cốt là xương sau gáy (Toàn bộ 18 cái).
3) Đính cốt là xương sọ.
4) Tả quán cốt là dìa xương hàm chạy lên tai.
5) Thái dương cốt là xương thái dương.
6) Mi cốt là xương dưới lông mày.
7) Tị cốt là xương sống mũi.

8) Quyền cốt là xương gò má.
9) Hạng cốt là xương cổ, chạy liền với xương sống lưng.
Tại sao cửu cốt không tính đến xương cằm và xương hàm?
Lục Viên Chủ giảng:
- Xương cằm và xương hàm tuy ở trên đầu nhưng thuộc hạ đình ăn hậu vận nên không tính vào cửu cốt. Hai xương ấy dù đẹp thế nào đi chăng nữa nếu không được thượng đình trung đình cửu cốt hỗ trợ thì cũng vứt đi. Thiên đình để xem di truyền tính, gia cơ tổ nghiệp dòng dõi ra sao?
Ngọc trẩm cốt để xem khí cục, người có đầu óc khả năng hay không?
Đính cốt để xem trí tuệ, kiến thức và phẩm đức.
Quyền cốt để xem chí khí.
Tả quán cốt để xem duyên nghiệp.
Thái dương cốt để xem tài hoa.
Tị cốt để xem dục vọng, sự nghiệp và quan niệm tiền tài.
Mi cốt để xem nghị lực.
Hạng cốt để xem sức khoẻ.

LUẬN VỀ TRÁN VÀ ĐẦU

Trán là bộ vị cực trọng yếu cho việc xem tướng: nhân luân lục thân ở đấy, công danh sự nghiệp ở đấy, tài cao trí cả ở đấy, sinh tử cũng ở đấy.
Trán đại biểu cho tiền vận từ 15 đến 30 tuổi, thuộc Ly cung, nam phương hoả địa.
Trán cao sáng, rộng lớn sung thực, phong mãn là tốt.
Trán ám hãm gân guốc, lõm bẹt phá khuyết là xấu.
Trên vầng trán chứa chấp nhiều mảnh xương liên hệ mật thiết đến công danh, sự nghiệp, phúc đức của cuộc đời.
Dục sát nhân luân tiên tòng ngách tướng.
Muốn xem xét nhân luân trước coi tướng trán.
Nhân luân là cha mẹ, quân thần, phu phụ, bằng hữu.
Phàm trán quá thấp, mồ côi, tiền vận truân chuyên, nhân luân hư hoại.
Trán có mấy khu vực quan trọng: Thiên sương, dịch mã, ấn đường, phúc đức (Xem hình vẽ) những khu vực ấy xương cốt và khí sắc ảnh hưởng đến vận mệnh nhiều.
Thiên hiệp hề tiện yểu túc ác
Tủng khoát hề phú quý khả thượng.
Đầu trán sợ nhất là lệch và hẹp, và đẹp nhất là cao rộng. Hẹp lệch chết non yểu, nghèo khổ. Cao rộng, phú quý.
Nếu thấy phục tê cốt là tướng nguyên thần.
Phục tê cốt là một loại xương nổi ụ lên ngay nơi ấn đường hoặc cao hơn trông như con tê giác phủ phục, hoặc nó là một miếng vuông ở giữa vầng trán.
Phục tê cốt là tướng thành công về danh vị quyền thế.
Còn có danh từ phục tê quán đỉnh là cái xương phục tê ấy nối liền với sống mũi.
Dịch mã có sắc ánh màu vàng. Công danh hơn người.
Dịch mã là khu vực nằm trên mi cốt hơi chếch về phía thái dương. Dịch mã cao, sắc sáng, danh phận hay. Dịch mã động là hiện sắc tốt hoặc sắc xấu báo hiệu những thay đổi trong đời lành hoặc dữ.
Phúc như can, lập như bích: Cao và um úp như lá gan heo gan bò, thẳng như bức tường đều là những cái trán mang tướng thực lộc vô lượng và phúc thọ.
Trần mông nhi thân vô sở tư.
Trán ai ảm đạm, lấm như có tro bụi bám, như có lũ quạ đen làm tổ ở thiên đình, sách tướng coi là một trong bốn ác sắc ghê gớm nhất. Dù trán cao rộng, dù trán mới có phục tê nếu gặp màu sắc lấm tro bụi này đều đại bại hết tiền, hết của. Nếu nó quá nặng tất thân bại danh liệt, gia phá nhân vong.
Trái lại, sắc trán mà nhuận sáng như ngọc thì danh cao hảo vận.
Có nhiều người trán nâu, rám lại như quả bưởi bị rám nắng thì vận bế tắc từ

mười đến mười lăm năm.
Tây phương cho tư tưởng của ta nằm trong bộ não, nhân tâm chính, thiện ác đều do óc mà ra. Não khó nhìn thấy, muốn tìm họ nhìn qua đầu, hình thù, xương cốt của bộ đầu.
Họ chia ra làm sáu loại để phân biệt tính tình tâm lý:
a) Đầu cao
b) Đầu dài
c) Đầu rộng lớn
d) Đầu hẹp
e) Đầu thấp
f) Đầu ngắn
Đầu cao có bảy đặc tính:
- Nhiều nguyện vọng.
- Nhiều tư tưởng cao thượng.
- Dễ làm chủ được bản thân.
- Lạc quan.
- Dễ hoà đồng.
- Chính trực.
- Tôn trọng chữ tín.

Đầu dài có ba đặc tính:
- Trí lực phát đạt.
- Trọng nhân đạo.
- Ưa động vật, thực vật.

Đầu rộng lớn có bốn đặc tính:
- Tinh thần cường kiện làm việc chu đáo.
- Có quyết tâm
- Ưa dùng võ lực hay biện pháp mạnh.
- Ưa phá hoại.

Đầu hẹp có bốn đặc tính:
- Ôn hòa thuận bình, chín bỏ làm mười.
- Ngoan cố, nhịn thì nhịn vẫn theo ý mình.
- Làm việc hơi cẩu thả.
- Cử chỉ xốc nổi.

Đầu thấp có năm đặc tính:
- Không có trí lớn.
- Bất cần đạo đức danh dự.
- Đa nghi.
- Dễ bi quan.
- Khó hoà đồng.

Đầu ngắn có năm đặc tính:
- Trí lực vừa phải, giỏi bắt chước kém sáng tác.

- Tính tình khéo léo.
- Ít tự kiềm chế bản thân.
- Dễ xung động.
- Không mê mệt ái tình.

Ngoài những loại đầu trên còn có những loại khác như cao dài mà rộng, hơi rộng, cao dài mà hẹp, thấp mà lớn.

Cao dài mà rộng thì nhiều tinh lực, giỏi văn học, tính bảo thủ.

Hơi rộng lớn thì có dũng khí, tự kiềm chế, ưa mạo hiểm.

Cao dài mà hẹp thì xử sự cẩn thận, có khiếu văn học và khoa học, ghét vũ lực.

Thấp mà rộng lớn thì kém dũng cảm, thiếu tự chế, tính bảo thủ, có quyết tâm.

Đằng trước cao, đằng sau thấp thì dễ khuất phục.

Đằng trước thấp, đằng sau cao thì tàn nhẫn ưa uy quyền, nhiều tham vọng.

Ngoài vấn đề tìm xét tâm lý, người Tây phương cũng đặt vấn đề tướng lý.

Đầu cao nhiều phúc trạch, gặp nguy vẫn an, chuyển nguy thành an.

Đầu dài sống lâu.

Đầu rộng lớn, giàu có.

Đầu hẹp, vất vả, khổ sở, may đấy rủi đấy.

Đầu ngắn, yểu chết, túng bấn.

Trước cao, sau thấp, giàu mà không sang.

Trước thấp sau cao, sang mà không giàu, có thể bị hung tử.

Tướng lý về hình dáng đầu của con người của Tây phương không khác với tướng lý Đông phương bao nhiêu. Người Tây phương chỉ không chú trọng đến sắc tướng mà chỉ chú ý đến hình tướng. Tướng lý Đông phương có thêm sắc tướng.

Nhân Luân Đại Thống Phú viết:

Phong long minh giả sinh tất tảo đạt

Tỉ bạc ám giả tử vô sở táng

Nghĩa là: Đầu trán mà nở nang, sáng sủa thành công sớm. Thấp mỏng hôn ám chết không có đất chôn.

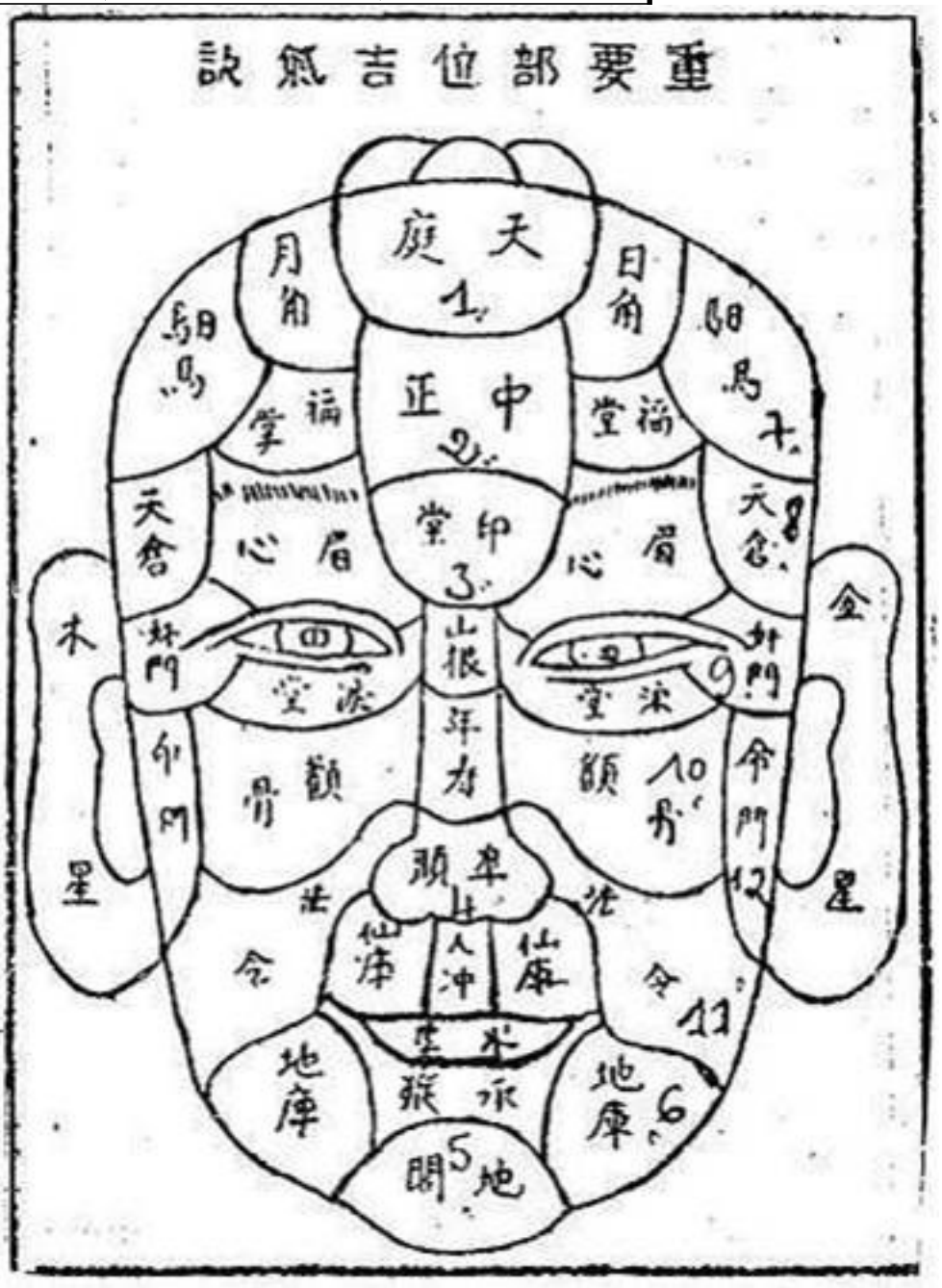
Hình thế đầu trán sung thực, rộng rãi, cao ráo cùng với khí sắc minh nhuận lãng huy là người tài cao, chí cao, sức sống mạnh, làm việc hăng.

Hình thế đầu trán thấp, mỏng manh cùng với khí sắc ám hãm, kiển trệ là người thiếu ý chí lực, nhiều thói xấu và nguyên thần bất túc.

Tảo đạt hay vô sở táng, thiết tưởng tướng lý mà "Nhân Luân Thống Phú" đưa ra đâu có gì là hoang đường.

1. Thiên đình	5. Địa cát	9. Hiên môn

2. Trung chính	6. Địa khổ	10. Quyền cốt
3. Ấn đường	7. Dịch mã	11. Pháp lệnh
4. Chuẩn đầu	8. Thiên sương	12. Mệnh môn



TAI VÀ MIỆNG

Tai to mặt lớn, tai chuột mặt dơi, đó là những tướng lý đã trở thành phương ngôn để nhận người.
Theo cổ nhân, tai nối liền với óc và thông với tâm thận. Thận khí tốt tai sáng, thận khí hư tai nghễnh ngãng.
Tướng sư Hứa Phụ nói:
- Tai cao hơn mắt, hơn chân mày không bao giờ khổ. Tai nở, sáng và tròn có chức vị. Dái tai mọng đỏ, tai sáng và sạch phú quý trường cửu. Có lông tai dài thì thọ. Mắt có thể liếc nhìn thấy tai, đại cát. Lỗ tai, cửa tai rộng rãi, thông minh. Tai trắng hơn mặt, đại phú. Vành trong vành ngoài tai phân minh bề thế, người nhân nghĩa, chính trực. Đứng trước mặt mà không trông thấy tai, tai giấu mặt, giầu sang.
Phong Vân Tử nói:
Tai như tai dơi, vênh ra phía trước, mỏng manh là tai trộm cắp bất nhân.
Tai cần tròn, dày dặn và lớn, luân quách rõ rệt. Nếu không lớn thì cũng phải dày nghĩa là có thịt. Tai mỏng nhọn là tai xấu.
Nguyên tắc trên làm thành những câu phú đoán về tai kể sau đây:
Sắc như huỳnh ngọc, niên thiếu tác tam công. Màu sắc tai trắng như ngọc tuổi trẻ nổi tiếng quyền vị cao.
Đối diện bất kiến nhĩ, vấn thị thùy gia tử. Trông mặt không thấy tai, phải hỏi xem con nhà ai.
Điểm nhục thùy châu hồng nhuận tự nhiên, chủ tài lộc hanh thông. Đầy đặn ôm sát lấy đầu, dái tai (thùy châu) mọng, sắc hồng nhuận thì tài lộc tự nhiên kéo đến.
Hậu đại thùy kiên cực quý thiên quá bát thập phương hung. Dày lớn chảy xuống vai cực quý, tuổi thọ nhất định phải ngoài 80 tuổi (chảy xuống vai, lớn và đầy mà ta thường thấy ở tượng Phật).
Vô luân kiêm phản bạc gia phá nang không. Không có luân quách mỏng lộn ra ngoài thì nhà đổ túi rỗng.
Tiêm tiểu trực như tiễn vũ an đắc bất cô cùng. Nhọn nhỏ thẳng như đuôi tên làm sao không cơ khổ, bần cùng.
Mệnh môn nan nhập chỉ thọ nguyên đoản, thiểu ngu mộng. Lỗ tai nhỏ quá ngón tay vô không lọt, kém thọ. Lỗ tai nông, kém thông minh.
Sách "Thần Tướng Toàn Biên" nói về nhiều hình tai khác nhau:
Thổ nhĩ: Tai thuộc hành thổ, dầy chắc mập khí sắc hồng nhuận, phú quý, trường thọ. - Viên kỳ nhĩ: Tai tròn như quân cờ, dày dặn sáng đẹp, tay trắng làm nên.
Hổ nhĩ: Tai hổ nhỏ khuyết nhưng đứng trước mặt không thấy tai. Ưa mạo hiểm, hoạt động có thể thành công.
Kim nhĩ: Tai thuộc hành kim, nhỏ trắng hơn mặt. Nổi tiếng.

Tiễn vũ nhĩ: Tai đuôi tên, nhọn đuôi, nhọn đầu không có dái tai, cứng như gỗ hoặc mỏng như giấy. Phá tổ nghiệp, phiêu bạt giang hồ.
Mộc nhĩ: Tai loăn xoăn như cái mộc nhĩ ta vẫn nấu ăn, luân quách đảo ngược. Bần khổ.
Thủy nhĩ: Tai tròn, cao trên mắt, áp vào đầu, thùy châu thật lớn, sáng đẹp là đại trượng phu trên thế gian.
Hỏa nhĩ: Vị trí tai cao hơn chân mày, vành ngoài nhỏ, vành trong lộn ra ngoài dù có thùy châu vẫn là loại tai xấu tướng.
Trư nhĩ: Tai heo không có luân quách, dù thùy châu lớn, hậu vận tất bị hung tai.
Đê phản nhĩ: Tai mọc thấp, luân quách đảo lộn gọi là phản cô bần, có thể chết đường chết chợ.
Khai hoa nhĩ: Tai nở hoa, mỏng manh vô luân quách, phá gia nghiệp.
Phiến phong nhĩ: Tai quạt dương vểnh ra đằng trước, bần khổ vô cùng.
Thử nhĩ: Tai chuột mọc cao trên mắt, vểnh ra vô luân quách, ăn cắp, ăn trộm, ở tù.
Lư nhĩ: Tai lừa to mà mỏng, bần khổ.
Miệng là cơ quan để ăn cơm, uống nước và nói năng, là cửa ngõ của con tim, lẽ thị phi ở miệng mà thành. Không nói vọng ngôn bậy bạ, cổ nhân gọi là khẩu đức, hay phỉ báng chửi rủa là khẩu tặc. Miệng vuông vắn có thành có bờ chủ quý, như vầng trăng treo chủ lộc, rộng đầy đặn chủ phú. Miệng lệch mỏng, bần hàn. Không nói mà miệng động rung rung, đói khổ. Hai bên mép xệ xuống như miệng cá, phá bại.
Hứa Phụ dạy về tướng miệng như sau:
Khẩu như vòng cung, vị đến tam công (Miệng như thoa son không sợ cơ hàn).
Miệng dẩu chỉ ăn sau người, tâm tình như chó.
Miệng như túi buộc túm, chết đói.
Miệng thổi lửa, nghèo hèn.
Các sách Thủy Kính, Ma Y, Liễu Trang, Tướng Lý Hành Chân đưa ra nhiều hình miệng khác nhau.
Tứ tự khẩu: Miệng vuông chữ Tứ, đôi môi thăng bằng dầy dặn quang minh, góc miệng muốt lên, thông minh và đa tài, có danh phận.
Ngưỡng nguyệt khẩu: Miệng như vầng trăng treo, góc miệng đưa lên thật rõ, răng trắng, môi hồng, văn chương đầy bụng, thiên hạ biết tên.
Loan cung khẩu: Miệng như vòng cung, góc miệng nhếch lên, đôi môi dày đỏ, phú quý lâu dài.
Ngưu khẩu: Miệng trâu, đôi môi thật dầy quang minh hồng nhuận là tướng trọc trung đới thanh (trong đục có thanh) thì tâm linh sáng suốt, phú quý phúc thọ.
Long khẩu: Miệng lớn, đôi môi đầy đặn, hồng nhuận quang minh, hơi thở

thơm tho, tiếng nói như sấm, đại phú quý.
Hổ khẩu: Miệng hùm thật rộng có thể nuốt được nắm đấm. Tích ngọc đôi kim, vàng bạc đầy nhà.
Dương khẩu: Môi mỏng miệng nhọn, ăn uống hùng hục. Hung bần nghèo khổ dễ bị tai nạn.
Trư khẩu: Miệng heo môi trên dài và thô, môi dưới nhỏ, hai bên mép ưa chảy dãi. Tâm gian nham hiểm không sống quá năm mươi, phiêu bạt.
Suy hỏa khẩu: Miệng như thổi lửa, nhọn, cười và há thì được, ngậm miệng vẫn hở. Gian tham khổ sở.
Sô văn khẩu: Miệng có vệt dúm như người khóc dù có thọ cũng cô đơn, tứ cố vô thân.
Anh đào khẩu: Miệng trái anh đào, môi hồng, răng trắng và đều như hạt lựu, cười tươi, tính tình ôn nhã. Rất thông minh, có thể lên tới bậc nhất phẩm.
Hầu khẩu: Miệng khỉ, miệng dài, nhân trung dài và sâu. Phúc lộc nhiều.
Khanh ngư khẩu: Miệng cá ngão. Bần cùng.
Phúc thuyền khẩu: Miệng như cái thuyền lật úp, mép xệ xuống, môi dày thâm. Ăn mày.
Đi với miệng là răng, lưỡi và môi, cho nên phải xem tướng cả môi, răng và lưỡi.
Sách tướng nói môi là thành quách của miệng. Môi nên dày dặn và có bờ môi, không nên mỏng và thiếu bờ (danh từ Hán gọi bờ là lăng). Màu sắc hồng nhuận, quang minh mới tốt. Xanh sám thì bệnh tật hoặc tai họa, hôn ám và đen có thể bị hung tử. Bóng bẩy đỏ, tham khoái lạc. Sắc trắng đẹp, có vợ hai giỏi giang. Sắc vàng đỏ minh sinh quý tử. Môi dúm dó, chết yểu. Mỏng và yếu, tham lam. Môi trên mỏng, ngôn ngữ xảo trá. Môi dưới mỏng, bần tiện. Môi trên môi dưới đều dầy, người trung tín. Cả hai môi đều mỏng, hay nói láo. Môi trên to, môi dưới nhỏ hay ngược lại, môi dưới nhỏ, môi trên thót thì bần hàn, ăn cắp, ăn trộm.
Có những câu phú đoán về môi như sau:
Thần nhược kê can chí lão bần hàn (Môi màu gan gà nghèo đến già).
Thần như thanh hắc ngã tử đồ bách (Môi màu xanh đen chết đói giữa đường).
Thần sắc quang hồng bất cầu tự phong (Môi sắc hồng sáng, không cầu tiền cũng tới).
Thần sắc đạm hắc độc sát chi khách (Môi sắc đen nhờ nhờ, người rất độc ác).
Thần bình bất khởi cơ ngã mắc tỉ (Môi không ụ lên, không có gờ, đói rách).
Thần khuyết nhi hãm chủ nhân hạ tiện (Môi khuyết hãm, người hạ tiện).
Tinh hoa của xương cốt hiện vào bộ răng. Đối với tướng pháp, răng phải chặt, khít và thẳng. Nếu răng hở cong queo, xiêu vẹo, khô lộ và xấu. Cổ nhân coi tướng răng ngoài những điểm kể trên còn xem răng nhiều hay ít. Tam Quốc truyện nói Tào Tháo có 38 cái răng là một bằng chứng.

Tam thập bát sỉ giả vương hầu
Tam thập lục sỉ giả khanh tướng.
Tam thập tứ sỉ giả cự phúc (phúc lớn).
Ba mươi tám, ba mươi sáu, ba mươi tư là kể mọc trên hai hàm răng, mọc chỗ khác gọi là nghịch, sinh không kể.
Trắng như bạch ngọc, cao quý.
Đều như hạt lựu, phúc lộc.
Đen xám, đoản thọ.
Vàng khè, truân chuyên.
Răng như răng cưa, tính thô bạo (trên rộng dưới nhọn được ăn thịt, trên nhọn dưới bằng chỉ ăn rau).
Răng trâu to rộng hàm khum, tự lập thân, tay trắng làm nên.
Nhỏ như răng chuột, yểu.
Lại có câu thơ về tướng răng:
Thần hồng sỉ bạch văn chương sĩ
Nhãn tú mi cao thị quý nhân
Tế tiểu đoản thô bần thả yếu
Đăng song phí lực uổng lao thần.
Nghĩa là: Môi hồng răng trắng, sĩ tử văn chương
Mắt sáng mi cao đúng quý nhân
Răng nhỏ ngắn thô nghèo chết sớm
Uổng công đèn sách nhọc tinh thần.
Tướng lưỡi quý, ngay ngắn, cử động dễ dãi, sắc hồng.
Nếu nhỏ quá hay ngắn lưỡi quá, vất vả mà ngu,
Nhọn và nhỏ là tham lợi
Lưỡi dài có thể liếm được đầu mũi, đại quý.
Sắc lưỡi đen, bần tiện.
Đỏ chót như son, hoạnh tài.
Trắng bệch, khổ sở.
Có nốt ruồi ở trên đầu lưỡi, nói dối đại tài.
Chưa nói lưỡi đã thò, dối trá.
Vừa nói vừa liếm môi, con gái cực dâm.
Lưỡi ngắn, ngu muội.
Lưỡi cử động như lưỡi rắn, tâm độc ác.

NHỮNG NẾP RĂN Ở TRÊN MẶT

Nếp răn ở trên mặt, sách tướng gọi là Văn tức là vằn vết. Nếu dùng chữ "nếp răn" người ta lầm với vết biểu hiện của sự già nua, cho nên ta dùng chữ văn cho hợp với tướng lý hơn. Những văn ấy già trẻ đều có, tỉ dụ pháp lệnh văn, cái vết từ góc lỗ mũi vòng qua miệng xuống cằm, hay những vết trên trán, hình thù mỗi người một khác nhau.
Văn có văn ngang và văn dọc.
Văn ngang hay thấy ở trên trán, nếu chỉ có một vệt chạy dài không đứt đoạn, cổ nhân gọi là xuất nhân đầu địa rất tốt. Nếu có hai vết chạy dài không đứt đoạn, thiếu niên hơi lận đận, sau này mới hay. Nếu ba vết chạy dài không đứt đoạn lại có một vết thẳng ở giữa trông như chữ Vương là vương văn thì cực quý. Nếu ba vết chạy dài không đứt đoạn là trí lực phát đạt, suy nghĩ chắc chắn không bông lông.
Nhiều vết không ngang đứt đoạn, bập bềnh như ta vẽ nước gọi là thủy văn, dễ gần người quyền quý.
Nhiều vết dọc chạy trên má mỗi khi cử động bắp thịt má gọi là hỏa văn, dễ kiếm tiền.
Nhiều vết dọc dưới mắt như dòng nước chảy, không tốt về đường con cái.
Có ba vết dọc nằm giữa trán như chữ Xuyên gọi bằng xuyên tự văn, nếu ấn đường cao, sắc đẹp, vết không đứt thì thiếu niên tảo đạt tác công khanh.
Có một vết dọc nằm giữa trán như cái kim treo gọi là huyền trâm văn, nhiều ưu phiền.
Có những vết chạy vào miệng (không cứ pháp lệnh), nghèo đói.
Trên mũi có vết chạy vòng như móc câu thì lòng dạ độc ác.
Nếp văn trên mặt xem cốt để bổ trợ chứ không phải là coi chủ yếu.
Quan trọng nhất là pháp lệnh, văn nhập khẩu, thứ đến thủy văn và hỏa văn, ngoài ra nên bỏ, nếu xét kỹ thì chỉ để hoàn thành mục đích tìm những phá cách mà tướng diện gây nghi hoặc.
Về các vết trên ấn đường như xuyên tự văn, mà cổ nhân bảo rằng thiếu niên tảo đạt tác công khanh, tôi thấy sai vì nó mâu thuẫn với nguyên lý, ấn đường vô văn phá. Thực ra ấn đường phải sáng đẹp, nở nang, nếu có xuyên tự văn làm sao nó sáng được.
Trong các sách tướng, các vết trên mặt không thấy ghi rõ của tướng sư danh tiếng nào cả. Ngờ rằng các tay giang hồ thuật sĩ bịa thêm cho tướng học ngày càng khó khăn huyền bí chăng!
Các nhà xem tướng Trung Quốc, ngoài pháp lệnh văn nhập khẩu, còn rất sợ một loại văn khác là vết rắn đi hiện trên trán (Xà hành văn tại ngách thượng) nó là một loại văn nằm một mình ngang trên trán, không thẳng mà gấp khúc như con rắn. Theo họ, người nào có văn đó sẽ chết đường chết chợ.
Thời kỳ kháng Nhật, một nông dân trẻ tuổi tên Trần Thư bị động viên nhập

ngũ rồi chiến đấu ở các mặt trận Tô Bắc, Đài Nhi Trang, trải qua thời gian khá lâu không liên lạc gì với gia đình.
Nhờ gan dạ chiến đấu, Trần Thư được thăng tới chức thiếu tá. Ở địa vị mới, tướng mạo Trần Thư khác hẳn lúc còn là chú nông dân mù chữ, bây giờ trông vẻ anh tuấn hơn.
Lúc anh ta về Ngô Châu gặp một thầy tướng bảo rằng:
- Cậu có xà hành văn trên trán là chết đường, cậu nên cẩn trọng.
Trần Thư đang yêu đời, lạc quan, làm sao mà tin mấy anh tướng số nói láo.
Đại quân về đóng tại Quý Huyện cách quê nhà Thư chừng ba chục cây số, nên Thư ghé vào hỏi thăm.
Trời tháng mười, vụ mùa vừa gặt xong, ông anh rể vui vẻ làm gà rượu thết cậu em vợ, hàn huyên mãi tới xế chiều, Trần Thư mới cáo biệt anh chị. Thấy tối, anh chị giữ lại nhưng Thư nóng lòng về nhà nên nhất định không chịu ở. Bà chị đành phải dặn em đi đường tối tăm, hiểm trở phải cẩn thận giặc cướp. Thư vỗ vào bao súng cười, bảo chị đừng lo.
Thư đâu ngờ cha già và em trai vì chiến tranh, vì nghiệp nông khốn khó, nghèo túng quá nên đêm đêm phải đi ăn cướp ăn trộm.
Trời xẩm tối, hai cha con cầm súng nấp trong bụi thấy một vị quan binh đi tới, liền bắn chết để cướp hành lý, đồng hồ, tiền bạc và khẩu súng.
Hôm sau người con gái dắt cháu sang để hỏi thăm cha về cậu cả. Bấy giờ người bố thảng thốt khóc tru lên nói chính mình đã cầm súng bắn chết con.

ĐI ĐỨNG, ĂN NGỦ, NẰM NGỒI ĐỀU CÓ TƯỚNG LÝ

Đi là tiết điệu của tiến thoái, người có tướng, đi ví như thuyền gặp nước trôi băng băng, người không có tướng, đi như thuyền trèo ngược sóng phiêu bạt vất vả.
Sách có câu: "Quý nhân chi hành như thủy chi lưu, hạ nhi thể bất giao. Tiểu nhân chi hành như hỏa viêm thượng, thân khinh cước trọng".
nghĩa là: Quý nhân đi như nước chảy xuống, thân thể không dao động. Tiểu nhân đi như lửa bốc lên, mình nhẹ mà chân nặng.
Dáng đi phải cho chắc chắn, nhẹ nhàng đúng tiết độ mới quý. Chân không tới đất, dướn dướn như chim sẻ, nghèo khổ. Bước nhanh mà loạn, bôn ba.
Tả dáng một vị anh hùng người ta thường dùng chữ long hành hổ bộ. Long hành là bước đi lướt nhẹ như mây, đầu không xiên lệch, cổ không cúi xuống. Hổ bộ là đi oai vệ. Sách tướng còn có hình dáng về đi khác như:
Nga hành, áp hành, đi như ngỗng, như vịt, loại phú hào.
Hạc hành, đi như con hạc, nhẹ tênh, cực kì thông minh.
Thử hành, đi như con chuột, đa nghi.
Ngưu hành, đi như con trâu, từng bước từng bước, cẩn trọng giàu có.
Xà hành, đi như con rắn, mình mẩy vặn vẹo, tính gian độc.
Qui hành, đi như con rùa, đi rất chậm, sống lâu.
Mã hành, nhanh và bước chân gấp như con ngựa, khổ sở.
Thân khinh bộ trọng, mình nhẹ, bước đi nặng thình thịch là tướng nô tì.
Thân trọng bộ khinh, mình to lớn nặng nề mà bước đi nhẹ nhàng là tướng giầu sang.
Về tướng ngồi thì đi thuộc dương, ngồi thuộc âm. Dương động âm tĩnh cho nên ngồi phải tĩnh mới hay.
Tọa như sơn, hành như thủy.
Ngồi như núi, đi như nước là nguyên tắc căn bản.
Khi ngồi không ngả nghiêng, mệt mỏi. Ngả nghiêng, lệch lẹo gọi là chó ngồi.
Ngồi rất kỵ rung đầu gối ví như cây rung thì quả rụng, rung đầu gối tất tiền bạc hao tán.
Nằm ngủ là lúc nghỉ ngơi, nghỉ tất phải thảnh thơi, an nhiên tĩnh mịch, tối kỵ mê sảng, trằn trọc, vật vã, co quắp.
Nằm ngủ miệng há ra, đoản thọ.
Nằm ngủ mắt mở hoặc nghiến răng, dễ bị hung tai.
Mê sảng nói lung tung khi ngủ là tướng nô tì.
Nằm ngủ đầu ngưỡng như xác chết, nghèo khổ.
Nằm ngáy như heo là ngu.
Ít ngủ, lanh lợi. Ngủ nhiều, tối dạ.
Nằm sấp mà ngủ, vất vả khổ sở.

Dễ tỉnh thông minh, khó tỉnh ngu tối.
Ngủ như con rùa, hơi thở rất nhẹ, để cái lông lên mũi không hay, hơi thở lùa ra bằng lỗ tai, tướng mệnh học gọi là qui tức là rùa ngủ, cực quý.
Khí huyết tốt nhờ ăn cho nên ăn uống trên tướng lý nói lên nhiều điều.
Tướng ăn phải hòa đoan. Đoan là ngay ngắn, đàng hoàng, không ăn đứng ăn ngồi. Hòa là không chậm quá không nhanh quá.
Đàn ông ăn nhanh quá, theo các cụ nói nam thực như hổ, nữ thực như miêu.
Nhanh nhưng không nhồm nhoàm, thô tục, vương vãi tung toé.
Lúc nhai kỵ nhe răng, chỉ có súc vật ăn mới nhe răng.
Ăn như chuột nhấm, đói khổ.
Ăn như trâu nhai thong thả, khoan thai đa phúc lộc.

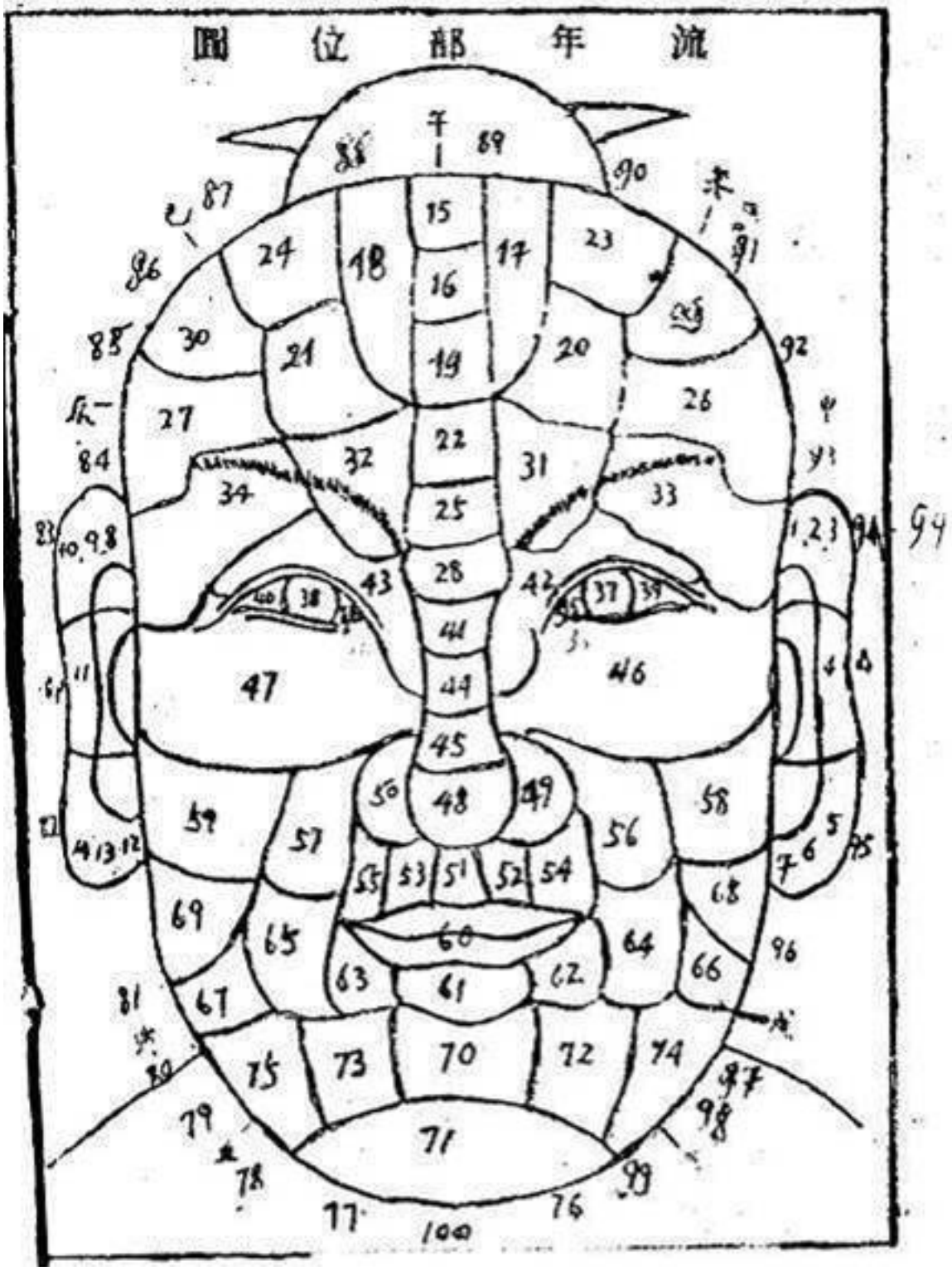
NHẤT QUAN THÀNH THẬP NIÊN QUÝ HIỂN

Sau khi đã biết tướng mũi, mắt, miệng, trán, mi quyền, v.v. nghĩa là tính chất quý tiện của ngũ quan, lục phủ.
Nhưng thiên hạ làm gì có người nào được trọn vẹn, ngũ quan lục phủ cùng đẹp. Đến như tướng thiên tử hoàng đế còn bị đâm, bị chém huống chi người thường! Vậy nếu chỉ có một hay hai thứ tốt tướng thì ra sao? Sách "Nhâm Luân Đại Thống Phú" có câu:
Nhất quan thành thập niên quý hiển,
Nhất phủ tựu thập tải phú phong.
nghĩa là: Một quan (tai, hoặc mũi hoặc mắt) tốt cho ta mười năm hiển quý. Một phủ tốt cũng cho ta mười năm sung túc.
Mười năm đây phải kể là một quãng thời gian, không nên nghĩ mười năm là 3.650 ngày vì ngôn từ của Trung Quốc, nhất là của tướng lý, hay mang ý nghĩa tượng trưng.
Quý hiển là sang trọng quyền thế,
Phú phong là giầu có tiền tài.
Trong xã hội, có người được cả phú lẫn quý, có người chỉ giầu mà không sang quý, có người chỉ làm lớn mà không giầu có.
Các sách tướng đều đưa ra một định lý:
Tam quang minh vượng tài tự nhiên lai,
Lục phủ cao cường nhất sinh phú túc.
Ý nói lục phủ chủ về tiền bạc giàu có.
Lại có câu: "diện đại vĩnh phong, tiền tài mãn túc" (mặt lớn vuông vắn, tiền tài nhiều).
Sách "Ma Y" viết:
Hà mục khẩu hải thực lộc thiên chung
Thiết diện kiếm mi binh quyền vạn lý.
nghĩa là: Mắt lớn như sông, miệng rộng như biển, bổng lộc ngàn vạn, mặt sắt mày lưỡi kiếm binh quyền lớn.
Câu dưới có vẻ phản câu trên, nếu lục phủ mới chủ về tiền bạc, sao hà mục hải khẩu thuộc về ngũ quan mà cũng bổng lộc ngàn vạn?
Nếu lấy lý xét thì phú quý thường có liên hệ với nhau, ít trường hợp tách rời. Xã hội xưa quyền quý rồi dễ có tiền. Xã hội tư bản ngày nay giầu có đương nhiên quyền thế. Tốt hơn nên gạt bỏ sự phân biệt lục phủ tựu nhiều tiền, ngũ quan thành thì quyền thế. Phải hợp lại để đoán chung. Còn như người quyền thế ngôi cao mà không có tiền hoặc người giàu sang tiền bạc mà không có quyền thế được xem như những tướng cách riêng biệt. Tỉ dụ: quyền thế mà tướng cách thanh cao thì nghèo, quyền thế mà tướng đục thì giầu.
Đọc chuyện Đông Chu Liệt Quốc Chí, có nhân vật tên là Tôn Thúc Ngao, thân phận làm đến chức Tể Tướng, lúc chết nhà nghèo, con cháu phải đi đốn

củi kiếm cơm ăn. Tể tướng là quyền chức cao nhất trong triều. Đốn củi là nghề lam lũ cùng khổ. Tôn Thúc Ngao không giàu là bởi phẩm cách và tướng cách của ông liêm khiết, thanh cao vì nước quên nhà, đại công vô tư.
Nhất quan thành, nhất phủ tựu. Thế nào là thành?
Thành mang ý nghĩa toàn vẹn, đẹp đẽ. Nếu chỉ có "nhất quan" thì nhất định không thể gọi là toàn vẹn, bởi vì mũi cần phải phối hợp với lưỡng quyền, mắt phải đi đôi với lông mày. Cho nên lúc xem tướng cần phải nắm vững nguyên tắc phối hợp thì mới có thể định rõ thành với tựu ra sao.
Thập niên quý hiển, thập tải phú phong. Thế nào là thập niên với thập tải? Thập niên ấy vào lúc nào?
Đó là vấn đề thuộc lưu niên và vận hạn trên tướng mặt con người.
Mỗi quan, mỗi phủ làm chủ ở số tuổi nào đó.
- Từ 1 đến 15 tuổi: vận ở tai và ở trán
- Từ 15 đến 30 tuổi: vận ở chân mày, trán
- Từ 30 đến 40 tuổi: vận ở mắt và mi
- Từ 40 đến 50 tuổi: vận ở mũi (quyền)
- Từ 50 đến 60 tuổi: vận ở miệng (cằm)

Ngoài ra, tướng học còn phân chia từng năm gọi là lưu niên hiện lên từng lục phủ ngũ quan trên mặt nữa. (Xin xem Chương "Lưu niên khí sắc").
Như ở trên đã nói qua, những vận hạn từ 25 đến 50 tuổi quan trọng hơn hết đối với đời người. Học hành gây nền móng cho sự nghiệp và xây dựng sự nghiệp ở trong quãng thời gian đó.

DỒ BIỂU CÁC BỘ VỊ LƯU NIÊN VẬN HẠN



MI TƯỚNG

Lông mày thuộc ngũ quan, gọi là bảo thọ quan thuộc thập nhị cung gọi là cung huynh đệ, có biệt hiệu là La Hầu và Kế Đô, danh xưng của hai hung tinh làm chủ vận trình lưu niên từ 31 đến 34 tuổi.
Xem chân mày có thể biết nhiều sự tương quan của đời người bao quát cá tính, trí tuệ, sự nghiệp, sinh mệnh thọ yểu, đắc ý sớm muộn, thân thuộc tốt xấu, vận trình bĩ thái.
Vấn quý tại nhãn, tại mi (hỏi sự sang quý của người ở đôi mắt và đôi mày).
Xem tướng mi rất khó, nó cần ý vị triết học nhưng không phải không có căn cứ khoa học.
Chân mày ưu tú nhất phải có một trong bốn điều kiện:
1) Cong dài và hữu thế (mạnh).
2) Ngang đưa lên và hữu thần (có tinh thần).
3) Thưa, mơn mởn và hữu khí (không khô héo).
4) Tú nhuận và hữu quang (không tối hãm).
Trung Quốc có danh từ mi vũ, như câu tục ngữ: "Thấy khí chất anh hùng trên mi vũ".
Vũ đây nghĩa là mái nhà. Mặt người ta ví như cái nhà mà mi là mái nhà để chống với mưa nắng, cho nên mi cần có hình thể lớn rộng, lại phải khai lãng cho nhà khỏi tối và đủ không khí.
Vị trí chính xác của lông mày là mọc ngang trên mi cốt. Rồi xét trên dưới, tả hữu ra sao. Ngay trên mi có bộ phận gọi bằng phúc đường cốt khí nở nang mới tốt. Giữa hai đầu chân mày là ấn đường, nên rộng rãi, đầy đặn, tối kỵ mi đầu giao nhau cắt ngang ấn đường. Cuối chân mày gọi là khâu lăng tủng mộ nên nổi và rộng. Dưới lông mày bên trái là ngoại dương, bên phải là ngoại âm, thông thường, ta gọi là mí mắt, nên rộng rãi sáng đẹp, khi lông mày mọc chùm lớp xuống đó tức là áp nhãn, phá hoại cung điền trạch (Xin xem lại Chương Thập Nhị Cung).
Sách tướng nói:
"Mi vũ khoan quảng, tâm điền viên bình", nghĩa lông mày rộng rãi thanh thoát, tâm hồn, sẽ thiện lương, trông xa, đại lượng, biết tiến, biết thoái, lạc quan hướng thượng.
Mi cốt bình khởi nổi lên bằng phẳng mới hay. Ụ cao hoặc lõm đều không tốt. Nhưng tối kỵ lõm xuống. Người nào mi cốt lõm luôn luôn tự ti, thích báo thù vặt khiến cho tinh thần mất khoáng đạt.
Gặp ai mi cốt lõm, hãy xem luôn lông mi ra sao đã. Dù mi cốt lõm nhưng lông mày thanh tú, ngang cao hướng lên thì không tự ti, trái lại thường tự đắc coi ý mình là nhất, cuộc đời có thể thành tựu, tuy nhiên dễ đi vào con đường tàn bạo, bất nhân đến nỗi về sau thân bại danh liệt. Mi cốt lõm mà lông mày thấp cúp xuống là người yếu hèn, ưa nịnh bợ, xu phụng kẻ quyền thế, chỉ

biết lợi cho mình, đem điều oán để báo ân đức.
Mi cốt lõm mà lông mi thanh tú thưa thì bi quan, chán đời, âm thầm lạnh nhạt khó hòa thuận với người khác, lòng dạ hẹp hòi, hiếu sát hoặc dễ tự sát.
Mi cốt lõm mà lông mi mọc ra ngoài mi cốt là người cực nguy hiểm, nói một đằng làm một nẻo, mâu thuẫn và nghi ngờ.
Nói tóm lại, người có mi cốt lõm không phải là hạng người quân tử, toàn là một lũ cô độc tàn nhẫn.
Mi cốt u cao nói lên cá tính quá mạnh thiếu tu dưỡng, tuy có chí lớn nhưng ưa đại ngôn, vội vàng dễ nóng giận, chẳng chịu ai, luôn luôn thích mọi người biết đến mình, quá tự tin. Nếu có tài thì thường cậy tài. Chỉ biết tiến không biết thoái. Đến lúc việc hỏng hối chẳng kịp.
So với loại mi cốt lõm thì mi cốt cao vẫn hơn vì dù sao nó cũng còn chút ít căn khí anh hùng, không chịu xu viêm phụ nhiệt chảy theo với dòng nước dơ bẩn.
Thô hậu ngu lỗ
Tú huỳnh tuệ minh
Nghĩa là thô và dầy là ngu, thanh tú và sáng thì thông tuệ.
Lông mày rậm tối kỵ thô mà thiếu nét trông như một vệt mực đen lởm chởm tán loạn, khô cứng. Người mang loại lông mày này thuộc dân cướp trộm vừa ngu như heo, vừa dữ như hổ.
Lông mày rậm phải có nét dáng lên xuống mềm mại đi đôi với đôi mắt lớn sáng, rất tốt.
Tú huỳnh là thanh tú và sáng rỡ, không vàng đục đen bóng, sớm hiển đạt, rất thông minh.
Đoản bất cập mục bần tiện
Trường năng quá nhãn sủng vinh
Lông mày là nghi biểu của bộ mặt, cần dài, chớ ngắn. Lông mày dài quá mắt, quá nửa là loại thông minh tài sĩ, phú quý, lợi đạt. Nếu ngắn không bằng bề dài của mắt thì nhu nhược ưa làm ác nên thường bị khốn ách.
Tướng lý cổ nhân nói vậy. Tuy nhiên qua kinh nghiệm, tôi thấy không nên quyết đoán cứ hễ ngắn là bần tiện và dài là sủng vinh, thành ra võ đoán.
Thật ra những người ngắn không bằng mắt đa số tính hạnh cô độc và tiền vận từ ba mươi trở về trước, hoàn cảnh khách quan gặp nhiều trở ngại thiếu may mắn. Nếu mắt sáng tức là vận đi sau đó tốt sẽ vẫn hanh thông như thường, có điều không được toàn vẹn mà thôi. Ngoài ra, lông mày ngắn, ngang ngang hướng thượng biểu hiện con người ưa phỉnh nịnh, bầy thân hàng vàng mua lấy trận cười như không, hay đi vào chốn ăn chơi bài bạc giao du với bọn chó ngựa, nhất thời vinh hoa, chung cuộc thất bại. Lông mày ngắn lại, hẹp thuộc loại hà tiện, biển lận, tiện chất nô lệ cho tiền bạc, chuyên ăn bám, vô chí khí.
Lông mày dài hơn mắt và thanh tú có nét thì đông anh em, chí khí cao xa,

thông minh, thạo việc, dễ nổi tiếng nhất là về mặt văn học nghệ thuật, con đường quyền thế gặp may mắn. Lông mày dài quá mắt nhưng lởm chởm hỗn loạn thì lại vất vả đủ mọi bề.

Vĩ tán tài nan tụ

Đầu giao thân mệnh tảo khuynh.

Lông mày về cuối cứ nhạt thưa dần, mọc không tụ vào một đường gọi là vĩ tán. Tính tình người này hào sảng, khảng khái, giàu nhiệt tâm, trọng đạo nghĩa. Khuyết điểm lớn nhất của tướng vĩ tán mi là dễ xung động cực đoan, làm việc gì ít suy nghĩ cho thật chín chắn, không biết lượng sức để thành cái họa "tài nhỏ chí lớn". Tinh thần cho sự nghiệp thừa thãi mà khả năng nhẫn nại hết sức thiếu.

Trong đời chúng ta thường gặp những nhân vật nhất thời phong vận rồi cuối cùng tịch mịch tiêu điều, đại đa số có tướng vĩ tán mi. Tài nan tụ ý nói tiền bạc lúc có lúc không, tức là sự nghiệp chìm nổi chẳng vững chắc

Đầu mày giao nhau tại sao lại yểu?

Bởi vì ấn đường thuộc mệnh cung. Lông mày xâm phạm ấn đường có nghĩa là hai hung tinh La Hầu và Kế Đô đem sát khí vào mệnh cung, cho nên không thọ, khó lòng qua tuổi bốn mươi. Nếu mắt và trán xấu nữa, tuổi thọ càng rút đi hơn. Sách "Kim Tỏa Kinh" viết: "Mi giao phá ấn vô thọ cánh vô lộc" (Đầu mày giao tiếp nhau, chẳng những yểu mà còn kém cả đường y lộc).

Kỷ Tín ngày xưa vì tướng liên mi mà chết tại trận. Trong trận Huỳnh Dương, Hạng Võ bao vây Lưu Bang, Kỷ Tín phải đóng giả Lưu Bang đem quân ra hàng cho Lưu Bang trốn thoát. Hạng Võ bị lừa, tức giận phanh thây Kỷ Tín.

Trung tâm trực đoạn huê tính thiểu

Lưỡng đầu cao ngưỡng tráng khí hoành

Lông mày đột nhiên bị đứt quãng giữa hoặc vì nó mọc như thế hoặc vì nó bị một vết răn trên mặt ngăn đôi, gọi là gián đoạn mi.

Người có tướng mi gián đoạn tính tình ngay thẳng đến độ tàn nhẫn chỉ biết lý mà không xét tình, nhiều lý trí, thiếu tình cảm, lạnh nhạt, ít nói cười cho nên khắc cha mẹ, xa anh em, bạn bè kể cả vợ chồng. Trong cuộc sống, vận tốt chen lẫn vận xấu. Nếu như có vầng trán nở nang, sáng sủa sẽ thành một khoa học gia thành công. Nếu như có mũi cao lớn, quyền cao rộng sẽ thành một đại tướng. Còn như trán hẹp, sắc mày vàng khô, mũi thấp hãm thì chỉ có cơ khổ bần hàn.

Đầu lông mày, cuối lông mày tượng trưng cho chí khí của một người. Đầu lông mày cao khởi, đuôi lông mày hướng lên bộ vị thiên sương (giáp thái dương) hoặc chạy dài đến tóc mai đều là loại người mang chí lớn.

Nói đầu mày cao khởi không có nghĩa là nó vểnh lên đâu vì chỉ có đuôi mày mới nên vểnh (phất thiên sương) còn đầu mày nên ngang bằng không nên chúc xuống thôi, nếu đầu mày cao quá thì lại thành ra loại tự cao tự đại, hỗn

láo. Đuôi mày cũng thế, không nên vểnh quá mức như bay lên vì nếu bay lên thì nhiều kẻ thù.
Độc giả hãy cẩn trọng đối với điểm tinh vi trên đây
Mao trực tính lang,
Mao nghịch họa sinh.
Nghĩa là: lông mày mà dựng đứng, con người tính thâm hiểm, độc địa. Lông mày mọc ngược, họa sắp tới.
Trên nguyên tắc, tướng lý lông mày phải gốc cứng ngọn mềm, nằm ép như cỏ rạp xuống mỗi khi gió thổi, không nên dựng đứng lên như cây sậy. Người nào mi mao dựng đứng quyết không trung thực với bạn bè, chuyên làm việc bất nghĩa, cho nên cũng là một trong những tướng có thể hung tử.
Lông mày mọc ngược hay gặp tai họa nhất là lúc nào nó đi đôi với mắt đỏ rần rần, nếu không bị lừa đảo phá tài cũng bị thị phi quan tụng, hoặc gặp thiên tai hỏa hoạn hoặc vợ chồng xa cách.
Lông mày quá mềm không có gốc cứng mọc chùm xuống mắt, tất nhiên tính tình nhu nhược và vô dụng. Nếu mày có đôi mắt sáng thì bất quá cũng chỉ làm mạc liệu coi sóc văn thư chứ không bao giờ ở ngôi vị chủ. Thời bình còn sống được, thời loạn hết sức cơ cực.
Sách có câu: "Mi mao bà bà, chủ đắc mỹ thê" (Lông mày mọc chùm xuống mắt thường được vợ hiền, vợ ngoan).
Âu đó cũng là cái thiên lý bù trừ, có bộ lông mày nhu nhược tốt phúc sẽ được nhờ vợ.
Trong trường hợp bộ lông mày rủ ấy mọc ở trên cao, mi cốt cũng cao thì chỉ là người ưa khoác lác, ưa tranh luận, lúc vào việc cần ứng biến lại chẳng ra cơm cháo gì.
Liệt thổ phân mâu
Do ngọc điền chi cao lãng
Liệt thổ phân mâu là cắt đất chia đôi sơn hà. Ngọc điền là một danh từ văn chương của tướng học để chỉ ấn đường.
Lông mày luôn luôn đi đôi phối hợp với ấn đường. Ấn đường cao sáng cộng với đôi mày sơ tú đáng mặt vương hầu.

NHÃN TƯỚNG

Tướng đôi mắt quan trọng, trước hết vì nó nói để biểu lộ thần khí. Thần khí linh khí vốn trừu tượng không thành hình vật, nó chỉ dựa vào ngũ quan lục phủ để hiện lên thôi. Chỗ chứa thần khí nhiều nhất là đôi mắt.
Dục sát thần khí tiên quan mục tinh.
Thần khí không bao giờ thoát ly hình hài dù chỉ trong giây phút. Thần khí đi mất, sinh mệnh không còn. Thần khí thực tế là lực lượng của sinh mệnh. Người thông minh, hoạt bát nhờ thần khí đầy đủ. Thần khí tồn tại trong chỗ sâu thẳm của tâm linh với phẩm chất tốt xấu, cao hạ, chân giả. Phải xem xét cực tinh tế mới thấy được. Chớ nên lầm với hình thái nổi lềnh phềnh bên ngoài. Gặp ai vui vui tươi cười đã vội bảo người ấy thần khí tốt là nhầm. Thần khí đủ không phải là vẻ đắc ý nhất thời. Vẻ đắc ý bất quá chỉ là thần khí giả.
Sách "Băng Giám" có câu: "Nhất thân tinh thần cụ hồ lưỡng mục" (Tất cả tinh thần của một thân hiện lên đôi mắt).
Xem thần khí không nơi nào bằng xem đôi mắt.
Hiền lương trừng triệt,
Hào tuấn tinh anh
Tài năng hơn người cộng với phẩm đức hơn người nên gọi là hiền lương.
Từ lâu nay, hai chữ hiền lương đã bị hiểu lầm là hiền lành chất phác. Thực ra, danh từ hiền lương có từ thời Hán Đường, với cái nghĩa như một cột trụ của quốc gia.
Đối với tướng học, hiền lương không thể ngụy trang được vì nó hiện lên đôi mắt. Mắt người hiền lương chân chính bao giờ cũng trong như nước mùa thu của hốc đá, trong suốt tới đáy. Sáng trong mà ôn hòa từ tường. Biết xa hiểu rộng, chí lớn tài cao, không kiêu căng tự thị. Thế gian tìm ra loại người này thật hiếm.
Vậy cứ theo khôn ngoan cổ nhân. Thủ pháp hồ thượng, tất đắc hồ trung. Đòi hỏi ở mức độ tối thượng nhưng chấp nhận ở mức vừa vừa.
Triết gia Hoài Nam Tử nói:
- Tài trí quá vạn người là Anh, quá ngàn người là Tuấn, quá trăm người gọi là Hào, quá mười người gọi là Kiệt.
Một quốc gia xã hội, một tập thể cứ mong có lấy nhiều bậc hào tuấn và kiệt đã là tốt rồi.
Nhà thơ Lý Bạch, thân tuy chưa đầy thất xích (chừng 1th70) nhưng tâm hùng vạn phu.
Nói hào tuấn hoàn toàn, nói về bản tính chứ không hạn hẹp trong phát triển sự nghiệp.
Làm thơ hay xưng bá trong văn đàn gọi là thi hào, văn hào.
Giỏi võ, xếp bút nghiên theo nghiệp đao cung. Thời giặc giã lập công nghiệp

hiển hách gọi là anh hào.
Phàm đã đến bậc hào tuấn, hào kiệt, anh hào bao giờ cũng có đôi mắt sáng đẹp và một dáng dấp anh hùng với tấm lòng quảng đại.
Tướng mắt "Cửu Quyết" dạy rằng:
- Nhìn xa, trí tuệ.
- Nhìn xuống, âm độc.
- Nhìn bình thản, lành tốt.
- Nhìn chăm chăm, ghen ghét.
- Nhìn lướt đi, gian.
- Nhìn lờ đờ, ngu.
- Nhìn yếu ớt, mắc cỡ.
- Nhìn điên đảo, phản bội.
- Nhìn liếc ngang, mưu hại.
Phương pháp xem tướng mắt có hai mặt: Mặt tâm lý qua đôi mắt để đoán cát, hung, họa, phúc. Mặt sinh lý qua đôi mắt để đoán trí tuệ và sức khỏe, thọ, yểu.
- Lòng trắng tức bạch cầu tối kỵ những tia đỏ. Sách tướng có câu:
Xích mạch quán tinh chủ ác tử
Xích mạch xâm tinh chủ hung tai
Xích mạch nhiễu tinh chủ phá tài ưu hoạn.
(Có tia máu đỏ đâm xuyên qua con ngươi, chết bất đắc kỳ tử, tia đỏ đâm vào con ngươi gặp hung tai, tia đỏ quấn quýt quanh con ngươi có chuyện lo buồn, tiền bạc thất tán).
Lòng trắng cũng kỵ xanh xám màu tro, trông đục lờ đờ là mắt của nhiều bệnh tật.
Sách "Tướng Kinh" viết:
- Lòng trắng vẩn đục, nghèo hèn, cô độc, khắc tử, chết bất ngờ.
- Lòng trắng dã mà khô không quang nhuận là loại bạch đinh, suốt đời vất vả không danh phận.
Sách "Thông Chí" có chép chuyện:
Đời Tấn Chiêu Công năm thứ II, vào mùa hè, ông Đan Tử gặp Hàn Tuyên Tử ở đất Thích. Thấy Đan Tử mắt cứ nhìn xuống mà tiếng nói thì yếu ớt, ông Thúc Hướng mới bảo rằng: "Đan Tử sắp chết đấy, chỉ nội sớm chiều thôi".
Quả nhiên năm ấy Đan Tử chết.
Nhìn đôi mắt người, hễ cứ thấy nét mặt buồn, mắt không muốn nhìn lên, nhìn ra xa, nhìn thẳng vào sự vật mà lờ đờ nhìn vào đầu mũi, đồng thời nói chẳng ra hơi, tiếng không nghe xa quá một bước, tức là tâm huyết và tâm khí đã hư khuyết, tử thần đã uy hiếp sinh mệnh. Tướng này lấy câu nói của Thúc Hướng làm định lý: "Thị bất đăng tịch, ngôn bất quá bộ, vô chủ thân chi khí" (nhìn không trên chiếu, nói không quá bước, cái khí giữ thân đã hết rồi vậy).
Sách "Liệt Quốc Chí" có chép chuyện:

Trí Bá cầm quân Hàn Ngụy đi đánh nước Triệu. Cho khơi nước vào thành Triệu. Triệu chắc phải hàng nay mai.
Bầy tôi của Trí Bá là Hi Tì thấy Hoàn Tử và Khang Tử, nét mặt không vui nên nói với Trí Bá rằng hai người ấy sắp phản. Trí Bá không tin.
Hôm sau Trí Bá đem lời Hi Tì nói lại cho Hoàn Tử và Khang Tử nghe.
Hai người đi ra, Hi Tì vào mách Trí Bá:
- Tại sao chúa công đem lời tôi nói lại với họ?
- Sao ngươi biết? - Trí Bá hỏi.
Hi Tì đáp:
- Tôi gặp họ ở ngoài cổng, họ trừng trừng nhìn tôi rồi vội bước cho mau. Như vậy là họ biết trước tôi đoán rõ được tâm lý của họ nên có ý sợ.
Trí Bá vẫn không tin, sai Hi Tì sang làm sứ bên nước Tề.
Về sau, đúng như lời đoán của Hi Tì. Hoàn Tử và Khang Tử tư thông với Triệu Vương làm phản và giết chết Trí Bá.
Thần hãm đoản thọ
Tinh đột cực hình.
Thọ yểu của người đời được quyết định bởi sức vóc của thần khí, và chết êm thấm hay chết phi mệnh thì do khí dung hay hòa.
Thần hãm xin đừng lầm với mục hãm vì mục hãm nói về hình thể con mắt nằm sâu xuống như kiểu mắt sâu râu rậm. Mắt sâu không liên quan gì đến thần hãm.
Sức sống cường vượng của một người thế nào có thể nhìn qua đôi mắt, dù cho người ấy đang ở trong cơn thất bại ê chề, nhưng ánh mắt vẫn quang thái sáng đẹp thì có thất bại thêm nữa cũng chẳng sao.
Giả như một thanh niên khoẻ mạnh mà nhãn quang co quắp, sức nhìn yếu nhược thì cái sức mạnh trên thân thể chẳng qua chỉ là sức mạnh giả, kết quả sớm chiều chết lúc nào không biết.
Xem tướng nhãn thần phải phân chia làm hai loại:
a) Quang thái của trí tuệ.
b) Quang thái của sinh mệnh lực.
Có phân biệt thế mới hiểu tại sao thiên tài thường đoản thọ.
Mắt sáng như sao, quang thái phù động lưu hoạt nhưng càng nhìn lâu càng yếu đi. Đó là người thông tuệ mà sinh mệnh lực bạc nhược đoản thọ.
Còn quang thái của đôi mắt dồi dào sinh mệnh lực bao giờ cũng hoặc quang phát ra mạnh lâu nhưng quang thái ấy không giảm đi, hoặc hàm súc thâm thuý và kiên thực, lúc nào thân thể mệt mỏi, mắt vẫn không mệt mỏi.
Mắt lồi, sách tướng đặt tên là phong mục (mắt con ong).
Phong mục báo thanh quyết bất thiện chung (Mắt ong tiếng beo nhất định chết hung).
Kiếm tị phong tinh bất đắc hung nhi thả tiện (Mũi nhọn như dao kiếm, mắt ong vừa hung bạo vừa hạ tiện).

Tinh đột như phong mục, chủ hình thương (Mắt lồi như mắt ong chủ về hình thương)
Sách nói vậy, nhưng phải thật am tường tướng pháp, đừng vội cho đôi mắt lồi nào cũng sẽ chết bất đắc kỳ tử.
Nhãn cầu lồi gồm có ba loại:
- Vì cận thị nên thuỷ tinh thể lồi ra.
- Vì nói nhiều và tâm tính quá vui khiến cho một bộ phận thần kinh chủ về sự nói nằm trong đầu nở nang quá độ đẩy nhãn cầu lồi ra.
- Vì sự vượng thịnh của tính dục làm mọng thuỷ bào doanh dưỡng nhãn cầu khiến cho nhãn cầu phát đạt mà lồi ra.
Sách tướng coi là một thứ đào hoa nhãn.
Loại thứ nhất thuộc bệnh lý không kể.
Loại thứ hai, nếu đem kinh người xưa: "Ngôn đa tất thất", "hoạ tòng khẩu xuất" mà nói thì người có tướng mắt này lại thêm ưa rượu chè hay nhạo báng, chê bai, dèm pha, trên cái lý nhân sinh chắc dễ bị chết đâm, chết chém bởi chúng nhiều kẻ thù.
Loại thứ ba vì nhan sắc, tham dâm, mẫu đơn hoa hạ tử tố qui dã phong lưu (Chết dưới cây mẫu đơn, ra ma rồi mà vẫn còn chơi bời).
Người mang tướng này nếu nhục dục quá sức, tham dâm thông gian thì cái chết trên tình trường chẳng bao xa.
Còn tướng mắt lồi không do ba nguyên nhân trên, mới sinh ra đã như vậy, nó biểu hiện tính tham, hung dữ. Tham lam hung dữ hỏi sao tránh khỏi bất đắc kỳ tử.
Mắt lồi tối kỵ lộ thần, lộ thần là nhãn quang tán mạn vô lực, tối kỵ đới sát, đới sát là có vẻ hung dữ. Chết yểu hoặc hung tử.
Con ngươi vàng, mắt đỏ lại lồi ra thì vừa tham vừa hung ác, thiếu hẳn trí tuệ, phần lớn bị chết tại pháp trường.
Con ngươi lồi ra, tiếng như thanh la vỡ, sách tướng gọi bằng "song đới sát" chết trong tù ngục.
Con ngươi lồi ra, màu vàng, cổ dài và răng nhọn thường thường chết vì thắt cổ.
Con ngươi lồi, mắt ưa nhìn xuống, cằm lẹm thường thường chết đuối.
Quỉ mi lông mày thô rậm, mắt lồi bốn phía lòng trắng, chết vì cực lạnh.
Mắt lồi rất kỵ đi kèm theo các tướng: đầu heo, mặt ngựa, mũi nhọn dao kiếm, cổ heo, cổ dài, tai vểnh, miệng dúm, mặt trắng bờn bợt.
Tà miến giả nhân tao kỳ độc
Si thị giả tự khắc kỳ hình.
Người tâm địa quang minh, ánh mắt bao giờ cũng bình thản chính trực.
Người quen thói liếc ngang, tâm địa rất độc.
Điều này trong đời sống hàng ngày ai cũng biết.
Duy có si thị thì ít người hiểu. Thế nào là si thị?

Si thị là mắt đờ như đem tinh thần đến thế giới khác. Trông thấy một người bảnh bao mà có đôi mắt đờ đờ, ta nên đoán người ấy thuộc loại vô dụng kém đường y lộc.
Nhưng nếu gặp một người do vận hạn lưu niên mà đôi mắt hốt nhiên chuyển biến thành si thị từng lúc từng lúc một thì ta phải đoán người ấy có thể bị điên hoặc sắp chết.
Dâm nhãn thần đãng
Gian tâm nội manh.
Dâm nhãn còn có tên sắc nhãn và đào hoa nhãn. Đặc điểm của dâm nhãn là nhãn quang như nước chảy rất quyến rũ đối với dị phái.
Sách Tây Sương Ký tả dâm nhãn:
- Khoé thu ba của nàng vừa chuyển đã có thể làm cho người đá phải động tình.
Tình dục vốn là bản năng của con người ai cũng có. Tuy nhiên nhu cầu ít nhiều khác nhau nên mới phải phân biệt dâm hay không dâm.
Dâm nhãn là con mắt thật ướt nếu đi đôi với thần đãng là tính ham vui thích của lạ dĩ nhiên gian tâm nảy sinh.
Mắt ngủ thần đục và như ngủ
Mắt sợ thần khiếp và như sợ.
Thần là vật giống ngọn lửa trong đèn. Nếu đèn mờ mờ tức là đèn sắp hết dầu.
Tinh thần con người lấy đôi mắt làm cửa ngõ, nhãn thần vẩn đục có vẻ ngủ mà không phải ngủ, mệt mỏi lờ đờ, một triệu chứng xấu báo đèn sắp hết dầu, ngọn lửa sinh mạng sắp tắt.
Khí nhược khí hư làm cho thần khiếp, hoàn toàn thiếu tự tin, đồng thời mang bệnh thiếu máu trong tâm tạng. Cái gì cũng lo, cái gì cũng sợ.
Sách "Băng Giám" có câu: "Mắt sợ như nai hoẵng".
Ai có đôi mắt kinh sợ của nai hoẵng, không thể cáng đáng công việc hệ trọng. Nếu đôi mắt ấy mỗi ngày trở nên kinh hoàng tất sẽ bạo tử.
Bệnh nhãn và tuý nhãn là gì?
Xem tướng cho người, việc trước nhất là xem tướng mắt. Một người dù cho thân thể khôi ngô, nhưng đôi mắt tinh thần điện quang bất túc thì cũng coi là đồ bỏ.
Linh Đơn Bí Quyết nói:
Như bệnh như tuý giai thần nhược dã
Như bệnh tổn thọ như tuý hoành vong.
Mắt như người bệnh, mắt như say rượu, đều bởi thần nhược mà nên.
Như người bệnh thì tổn thọ, như say thì chết bất kỳ.
Dân giang hồ phiêu bạt có kinh nghiệm, hễ ai không bệnh mà người trông có vẻ bệnh rồi sẽ bệnh và người như thế lúc đã bệnh thì rất khó chữa.
Sách "Qui Giám" nói:

"Đang nói chưa hết đã cúi đầu ngó đất, chắc chắn trong tạng phủ có bệnh".
Ngoài đời ta vẫn gặp những người có cặp mắt say sưa như vừa uống rượu. Loại người này rất lười, chỉ thích ăn không thích làm, tham dâm bần tiện thô tục. Loại người này tuy có đôi chút thông minh nhưng thông minh để lừa dối, làm thoả mãn tính lười thôi.
Trong các sòng bạc dễ nhìn thấy người tuý nhãn.
Mắt trông cao rộng có oai, danh dương tứ hải.
Phải nhận rằng có người ta gặp mới chỉ đối diện với nhãn quang của họ, ta đã cảm thấy e dè nể sợ. Thế là có oai.
Oai phải đi với đức mới thật là chân uy. Nếu có oai nẩy ra từ quyền thế và khủng bố thì cái máy điện chuyên tra tấn còn oai hơn.
Mắt trông cao rộng ý nói khí thế nghiêm túc của đôi mắt khiến cho kẻ đối diện yếu đi trước nhãn quang cương cường chính trực.
Cổ nhân chia ra 2 loại uy:
a) Hữu đức chi uy.
b) Vô đức chi uy.
là để phân biệt Tà với Chính.
Nhận Thanh với Tục dễ hơn nhận Tà với Chính.
Muốn biện nhận Tà với Chính trước phải xem động tĩnh. Lúc tĩnh như con trai ngậm hạt ngọc. Lúc động như mầm cây nảy lá. Thế mới là Chính. Còn lúc Tĩnh như mơ mộng nửa thức nửa ngủ, động như nai hoẵng hãi sợ lơ láo là Tà.
Đôi mắt đen trắng phân minh, quang hoa tiềm ẩn trong suốt và yên lặng nhìn vững chãi mới là chân uy.
Đôi mắt dữ dội, quang phóng ra sáng quắc chỉ là giả uy đấy.
Kinh nhi bất thuần, đương đầu với sự sợ hãi mà không chớp mắt vẫn trầm tĩnh nhận định tỏ tường là người trí tuệ cực cao có thần thức nội định, tư tưởng mẫn nhuệ, ý chí cương nghị, không bị ngoại vật làm cho ngoan cố nên không gì có thể làm người ấy sợ.
Cuối đời Tống, quan Khâm Sai Chu Biền phụng mệnh vua đi sang sứ bên nước Kim. Lúc bấy giờ Tống là nước yếu. Kim quốc đang mạnh.
Người nước Kim rất mến phục tài học của Chu Biền nên tìm mọi cách dụ Chu Biền ở lại nước Kim, phong cho quan cao bổng hậu. Nhưng Chu Biền tuyệt đối không động tâm, nói dối là mình có bệnh thong manh để từ chối. Người Kim không tin nên mới nảy sinh ra ý định giết hại Chu Biền.
Một hôm, ngay trước điện vua Kim sai người dùng chuỳ sắt giả đánh mạnh vào mặt Chu Biền. Thế mà Biền nét mặt vẫn thản nhiên như không, mắt không hề chớp. Vua Kim rất ngạc nhiên bèn bỏ ý định sát hại Chu Biền, cho Biền trở về Tống.
Mắt gặp điều kinh hãi ập đến bất ngờ mà không chớp, hoàn toàn do thiên phú nghĩa là thuộc tướng cách thì định lực mới đến độ tuyệt đỉnh. Tuy nhiên

những người học thôi miên hoặc tu phép "Thần huy tam thanh" của đạo gia cũng có thể luyện tập thành đôi mắt kinh nhi bất thuấn được.
Tiền tỉ tự hồ câu khúc,
Trí túc kinh doanh.
Tiền tỉ là đầu vành mắt chỗ giáp với sống mũi, nếu nó quặp xuống như chiếc móc câu, người đó đa mưu túc trí. Vào quân đội thì giỏi quân cơ. Đi buôn bán dễ thành đại phú.
Nhà danh học về tướng số cổ thời, ông Tư Mã Quý chẳng từng nói:
- Đầu vành mắt quặp móc câu, mắt trong như nước mùa thu, nếu không đại quý cũng đại phú.
Nếu chỉ có "tiền tỉ câu khúc" thôi chưa đủ, phải phối hợp với tinh như thu thuỷ mới hoàn toàn.
Đọc "Đông Chu Liệt Quốc" có đoạn Bình Nguyên Quân xem tướng cho Bạch Khởi bảo với Triệu Vương rằng:
- Bạch Khởi là người đầu nhỏ và nhọn ở trên, đầu vành mắt như móc câu, con ngươi đen trắng phân minh nhìn lâu không chuyển. Đầu nhỏ và đỉnh đầu nhọn, quả cảm. Vành mắt như móc câu, giỏi mưu trí; Đồng tử đen trắng phân minh, trông rõ sự việc. Nhìn lâu không chuyển, có chí mạnh. Ta không nên tranh với người đó, nên nấn ná đợi thời cơ.
Quả đúng như lời Bình Nguyên Quân, Tần Chiêu Tương Vương từ khi trọng dụng Bạch Khởi đánh đông dẹp bắc hạ hơn 70 thành.
Tỉ tự khúc câu cũng là tướng Phạm Lãi thờ vua Việt bầy mưu diệt Ngô. Để tránh hoạ được chim bẻ ná, Lãi trốn đi đổi tên thành Di Tử Bì làm nghề lái buôn giàu đến ức vạn. Tử Hướng gặp Đào Chu Công nói với bạn hữu rằng: "Đúng là Phạm Lãi mắt trong như thu thuỷ, vành mắt quặp như móc câu".
Hậu vĩ hữu như đao tài.
Văn tư bác nhã.
Hậu vĩ là cuối vành mắt thật sắc như dao cắt, dễ nổi tiếng về đường văn chương.
Mắt dài mắt sáng, vành đuôi mắt sắc đa số là mắt của những nghệ sĩ danh nhạc, hoạ, văn, kịch. Có thể lấy mắt tài tử chiếu bóng Lý Lệ Hoa làm mẫu mực.

NHĨ TƯỚNG

Tai liên quan mật thiết tới nội tạng tâm và thận. Không biết căn cứ vào đâu mà cổ nhân nói rằng con người khi mới thành hình, cái mũi có trước nhất cho nên mới có danh từ tị tổ. Còn cái tai, ra đời sau, chót cho nên gọi là nhĩ tôn.
Tướng học đặt Tai vào bộ ngũ quan kêu bằng Thái Thính quan.
Tai bên trái thuộc hành Kim, tai bên phải thuộc hành Mộc. Vì thuộc Kim nên có màu trắng sáng, vì thuộc Mộc nên cần cứng cáp.
Tai cũng ở trong bộ Tứ độc ví như con sông. Vì là sông nên cần có bờ thành, luân quách, vành tai phải cho phân minh.
Xem tướng Tai đòi hỏi cả Hình lẫn Sắc.
Quan kỳ hình trạng nhan sắc
Kiến hồ hưu cữu vinh nhục
Về hình trạng tai đầy đặn, áp vào đầu tượng trưng cho giàu có. Luân quách phân minh, ẩn cốt bên dưới, tai vuông lớn tượng trưng cho sang trọng. Nếu luân quách quặn, lộn, tai ngắn và nhọn, sứt lệch, thấp, tướng nghèo hèn.
Thuỳ châu triều hải
Tất diên toán nhi dư tài.
Thuỳ châu là dái tai, hướng hơi chếch về phía miệng là triều hải. Như trên đã nói, tai thuộc vận thiếu niên. Có tai đẹp chủ vận thiếu niên tốt. Tai dầy mập dễ giàu. Đa số nhà doanh thương cự phú đều có tướng thuỳ châu triều hải.
Uyển nguyệt quán luân
Chung triều vương nhi chấp ngọc
Vành tai vòng như vầng trăng, bẩm chất thông minh, học hành được. Người có vành tai uyển nguyệt thường gặp may mắn trong sự nghiệp quan quyền.
Kỳ bạc như chỉ hề bần bảo tử
Kỳ kiên như mộc hề lão bất khốc
Nghĩa là: Tai mỏng như tờ giấy nghèo chết sớm
Tai cứng như gỗ ít gặp hoạ.
Tai mỏng bởi tại tiên thiên bất túc, báo hiệu hoàn cảnh về sau khốn cùng.
Tai cứng nhờ cái xương đằng sau tai tốt chứng tỏ khí lực tiên thiên khoẻ mạnh và để lúc già nua không mất sức, ốm đau bệnh tật.
Lão bất khốc là nghĩa đó.
Tai trắng hơn mặt danh vang thiên hạ.
Nhà văn Âu Dương Tu thường kể, thuở nhỏ có nhà sư xem tướng cho ông nói: "Nhĩ bạch ư diện danh mãn thiên hạ".
Tai sáng tinh khiết, con người chân thực trung kiên.
Danh thần Ngụy Trưng đời Đường Thái Tôn, tuy diện mạo tầm thường, duy chỉ có hai tai trắng tinh khiết. Ông được vua Đường Thái Tôn nể nhất chỉ vì ông dám chính trực can ngăn vua.

Tai không cứ to nhỏ. Điều quan hệ là dày dặn, cứng cáp, có vành tai trong, vành tai ngoài (luân quách) đẹp đẽ, có thuỳ châu (dái tai).
Tai to mà không luân quách, thuỳ châu, càng to càng vô giá trị.
Danh từ trư nhĩ không có nghĩa hình thù nó giống hệt tai heo đâu, trên đời chẳng ai mang cái tai như thế. Trư nhĩ là chỉ đôi tai to lớn nhưng vô luân quách, thuỳ châu.
Tướng trư nhĩ rất lười và ngu, lại tham tiền, tham sắc, thích rượu thịt.
Còn tai chuột (thử nhĩ) thì hình thù nhọn mỏng cũng vô luân quách là tướng chỉ biết thủ lợi cho riêng mình, ưa làm hại cho người khác. Tướng của bọn ăn cắp, ăn trộm.
Người nào tai khỉ hết sức gian trá, quỉ quyệt. Tai khỉ hình thù ra sao?
Bạch Vân Tử nói: "Hàm quắt, tai nhọn ưa dùng quỉ kế" (Tiêm nhĩ, súc tư thiên ban quỷ kế).
Chọn bạn, định cộng tác làm việc chớ có gần kẻ tai khỉ.
Tai khỉ còn quỷ quyệt hơn những người tướng:
- Lấy lưỡi liếm môi như rắn,
- Mắt ba góc,
- Mắt to mắt nhỏ,
- Mũi mỏ chim,
- Mũi đỏ lấm tấm
Bạc như hướng tiền, mãi tận điền viên.
Phản nhi đảo hậu cư vô thất ốc.
Hai tai mỏng vểnh về đằng trước, sách tướng gọi là Chiêu phong nhĩ (tai đón gió) chủ phá bại. Nếu nó lại mỏng lệch thì bán sạch nhà cửa ruộng vườn.
Tướng bạt nhĩ lộn ra phía sau (đảo hậu), suốt đời không mua nổi cái nhà.
Dù con nhà gia thế, nếu có hai loại tai đó rồi cũng thất cơ lỡ vận.
Hôn ám nan nghị hồ đăng đệ
Tiêu khô lữ thán kỳ không trục.
Tai trông tối thui, triệu chứng của tinh thần suy nhược, tất nhiên học bất thành, không thể đỗ đạt.
Nếu tai vàng héo khô khốc, tính mạng sắp nguy.
Sách "Ma Y Thần Tướng" nói:
Nhĩ luân tiêu hắc, tử tại nhãn tiền (Vành tai khô đen, chết ở trước mắt).
Thọ việt mi hề quý phún huyết.
Thông minh nhuận hề, phú điếm nhục.
Hình tai dài và lớn, bên trên cao hơn lông mày, bên dưới ngang với góc miệng là tướng thọ. Cả đời ít khi ốm đau dù gặp nghịch cảnh cũng chẳng bao giờ buồn phiền.
Hai tai ửng hồng như phun son đại quý cách. Hồng phải đi đôi với nhuận mơn mởn như cánh hoa hồng buổi sớm. Nếu đỏ mà lại khô thì là tên hung ác, đồ tể, côn đồ.

Tai màu ửng hồng minh nhuận biểu hiện tâm thần cường tráng. Nhĩ thông thường đi đôi với mục minh. Sách "Linh Sơn Bí quyết" có câu: "Nhĩ môn khoan đại nhuận trạch minh huỳnh châu viên quách hậu, tài trí siêu quần"(cửa tai rộng rãi, to, sắc trạch nhuận sáng, dái tai tròn vành tai dầy, tài giỏi hơn người).
Tai đầy áp sát vào đầu, đứng trước mặt không trông thấy tai, đại phú.
Sách "Linh Sơn Bí quyết" nói:
Vành tai mập dày, dán sát vào đầu
Hình tai tròn trịa, tai chắc khoẻ
Giầu ngang với Thạch Sùng
Luân, yểm sinh hồ hắc tử.
Trí túc kinh bang.
Tai bên trái, nơi vành tai trong hoặc chỗ khoan tai (giữa vành ngoài và vành trong) có nốt ruồi, người tài giỏi khả dĩ kinh bang tế thế.
Nếu tai bên phải có nốt ruồi như thế, người hiếu đễ, tốt bụng.

TỊ TƯỚNG (Tướng mũi)

Mũi thuộc bộ Ngũ Nhạc, Tứ Độc còn gọi là Thiên Trụ, thông với phổi thuộc hành Thổ. Vận hạn lưu niên của mũi kể từ 41 đến 51 tuổi. Riêng bản thân cái mũi có tám bộ vị:
- Cuối mũi dưới ấn đường là sơn căn.
Dưới sơn căn trên sống mũi là niên thọ hay tật ách cung.
Dưới niên thọ là chuẩn đầu (đầu mũi)
Hai lỗ mũi bên trái gọi gián đài, bên phải gọi đình uý.
Hai bên sơn căn giáp mặt bên trái gọi tinh xá, bên phải gọi quang điện.
Thông thường xem tướng mũi cần chú ý vào sơn căn nên đầy đặn đừng hãm khuyết, niên thọ nên cao phẳng, sáng và chuẩn đầu nên nở nang.
Lương quý hồ phong long quán ngách
Sắc quý hồ vinh quang dâng mục.
Sách "Linh Sơn Bí Quyết" nói:
Sống mũi cao, chuẩn đầu nở nang đầy đặn, mũi thẳng như đốt trúc, mũi đọng như trái mật, suốt đời không mắc tai hoạ, hưởng phú quý lâu bền.
Cao, nở nang mới chỉ về phần hình chưa có sắc khí cho nên phải thêm câu: vinh quang dâng mục, thế mới được.
Tuy nhiên, như đã nói ở trên, luôn luôn phải nhớ nguyên tắc phối hợp.
Sống mũi cao là thọ, nhưng nếu mắt vô thần thì cũng vẫn yểu mệnh.
Sống mũi phục tê lên đến ấn đường, nhưng lông mày thô và mắt ác thì vẫn lao bác khổ sở. Mũi huyền đởm, mũi đốt tre vốn là tướng đại phú nhưng nếu miệng dẩu dúm như thổi lửa thì hậu vận xác xơ.
Lỗ mũi nhỏ hay chấp nhất.
Đầu mũi hạ nhọn thấp xuống môi, cô độc.
Mũi thông với phổi. Lỗ mũi lớn dễ thở khiến cho thân thể khoẻ mạnh. Lỗ mũi nhỏ khó thở dễ trở nên bực tức chấp nhặt. Quá mức nhỏ là người tiểu khí thiếu khoáng đạt hay sợ đầu sợ đuôi, suy đi tính lại không dám mạnh dạn cáng đáng đại sự. Đầu mũi hạ thấp xuống gần môi, hai bên cánh mũi (gián đài đình uý) áp hại, tính tình cô độc, thường có những ý thích dị kỳ như đồng ái (homosexuel) chẳng hạn. Gia đình chẳng mấy khi yên ấm.
Lưỡng khổng triều thiên.
Hai lỗ mũi ngưỡng lên trời, tức mũi hếch, tất nhiên gia tài khánh tận. Trong nhà không bao giờ có của dư.
Hẳn xưa kia thầy Nhan Hồi phải có tướng lỗ mũi này nên mới sống bằng lẵng cơm bầu nước.
Tị nhược lương đê phi bần tắc yểu.
Mũi yếu, sống mũi thấp chẳng nghèo cũng chết non.
Có người hỏi bây giờ khoa thẩm mỹ giải phẫu thừa khả năng xoá bỏ cái mũi yếu và sống mũi thấp. Vậy cứ sửa mũi là hết nghèo, hết yểu hay sao?

Xin trả lời. Tướng con người sở dĩ sống mũi thấp là vì cốt tiên thiên hư. Mũi yếu là vì thần chất bạc nhược. Nay khoa giải phẫu thẩm mỹ có thể đệm một miếng nhựa cho mũi cao lên, bơm chất hoá học cho mũi nở ra nhưng nhất định không thể chữa được cốt khí hư hoại tiên thiên và thần chất bạc nhược, cho nên mệnh vẫn còn đó không thay đổi.
Còn như làm mũi cao lên liệu đánh lừa nổi người xem tướng không?
Không lừa nổi. Bởi vì như đã nói, xem tướng phải phối hợp với các bộ vị. Áp dụng tài tình nguyên tắc phối hợp thì hỏi làm sao một cái mũi làm giả có thể đóng chung với các bộ vị thật mà không lộ tung tích. Trái lại khoa giải phẫu thẩm mỹ thường phá hoại tướng cách nhiều hơn là làm lợi cho tướng cách. Không kể những trường hợp nhựa và hoá chất gây tật bệnh vì trường hợp này thuộc y khoa chứ không thuộc tướng học. Còn có nhiều trường hợp chất lạ cấy vào trong cơ thể gây thành chướng ngại cho khí chất thiên nhiên. Lẽ ra đến vận ấy thì sắc tốt nhưng ngoại chất đã phá hoại những tuyến đùn khí sắc, thành thử tốt hoá ra xấu.
Đại nhi trệ giả vi cổ lữ.
Tiểu nhi hiệp giả tác đồng bộc.
Cái mũi không phải càng tròn càng to càng tốt. Nó phải phối xứng với các bộ vị khác. Vì cái mũi to mà trệ nên có biết bao nhiêu người công không thành danh chẳng toại.
Thế nào là trệ?
Mũi thuộc bộ Tứ Độc, sông ngòi suối rạch cần lưu thông, không lưu thông là trệ.
Sơn căn khuyết hãm, nằm dí xuống cản trở lưu thông.
Chuẩn đầu phá khuyết cản trở lưu thông.
Sống mũi gãy cản trở lưu thông.
Mũi lệch cản trở lưu thông.
Khí sắc của mũi lì lì không sáng sủa cản trở lưu thông.
Ấn đường quá hẹp cản trở lưu thông.
Nhân trung nông hẹp cản trở lưu thông.
Dù cho mũi to cũng vô ích, giỏi lắm làm anh lái buôn hàng chuyến.
Mũi nhỏ mà hẹp là người không bao giờ có ý chí tự cường chỉ thích đi làm tay sai.
Trong lịch sử có một số người mũi nhỏ hẹp mà làm nhất nhị phẩm triều thần như Lưu Cẩn, Hoà Khôn, Lý Liên Anh. Nhưng thật quái ác, những người đó đều là hoạn quan thái giám, quan thị.
Hoàn mỹ nghi quan
Phá lộ ưu ngục.
Tướng mũi phải phối hợp với khí thế các bộ vị trên mặt cộng thêm khí sắc quang nhuận. Nếu được hoàn toàn dễ thành công lớn trên sự nghiệp chính trị. Nếu không hoàn toàn được khí thế mà kém khí sắc anh hùng vô dụng vũ

chi địa.
Mũi phá khuyết bởi vết và nốt ruồi độc hại hoặc lộ gân lộ xương, lộ khổng, thường dễ gặp tai ương oan ngục, khắc thê khắc tử.
Chuẩn đầu tròn nở người trung tín
Pháp lệnh sâu tính tình nghiêm nghị.
Chuẩn đầu là mũi. Sách "Linh Sơn Bí Quyết" có câu:
Phong long viên đại trung tín nhân từ.
Ưng chuỷ kiếm phong, hung ngoạn gian độc.
Đầu mũi tròn nở, tâm tính nhân từ, hiền hậu. Đầu mũi như mỏ chim ưng hay như mũi dao, âm hiểm gian độc. Những kẻ mũi móc câu chẳng bao giờ thành tín. Pháp lệnh thuộc bộ vết trên mặt liên hệ mật thiết với mũi, cần sáng dài.
Pháp lệnh sâu dài cá tính kiên cường, chính trực, dũng cảm, quả quyết.
Hứa Phụ dạy rằng: "Pháp lệnh dài, thọ; ngắn, yểu; chạy vào miệng chết đói". (Riêng đàn bà hơi khác, pháp lệnh phụ nữ không nên quá sâu, quá sâu tất cơ khổ). (Xin xem phần tướng phụ nữ).
Mũi lép hai bên cánh mũi tóp vào cực bần tiện, ngược hẳn với chuẩn đầu tròn nở.

KHẨU TƯỚNG (Tướng miệng)

Tục ngữ có câu: "Bệnh tòng khẩu nhập hoạ tòng khẩu xuất". Bởi thế cái miệng quan hệ đến vận mạng nhân sinh nhiều lắm.
Sách lại nói: "Ngôn vi tâm thanh", lời nói là tiếng của con tim. Một lời có thể dựng nước, có thể làm mất nước, tạo hoạ tác phúc.
Vì chính trực quá nên nói lanh chanh, có người nói quá sự thật, có người đắc chí nên nói bậy, nói láo, có người chuyên đi nói xấu.
Tất cả là con đường chiêu hoạ.
Có người suốt đời hưởng bổng lộc triều đình, có người sống nhờ tiền cha của mẹ, có người quanh năm ngày tháng tràn trề miếng ngon thức béo, có người cả đời chẳng có lấy bữa no, có người bao nhiêu tiền ăn hết bấy nhiêu, có người bóp mồm bóp miệng.
Tất cả đều do tướng miệng mà ra.
Đoạn hậu quả từ giả miễn hồ nhục.
Phỉ báng đa ngôn tất chiêu kỳ hoạ.
Miệng người ta là cửa ngõ của tâm sự.
Dịch hệ từ viết:
- Kẻ sắp làm phản lời nói thẹn thùng.
- Kẻ lòng nghi hoặc lời nói không gọn ghẽ.
- Kẻ tốt bụng ít nói.
- Kẻ hấp tấp nói nhiều.
- Kẻ thất tiết hay nói liều.
- Kẻ sắp vu khống thường nói ngọt ngào.

Sách "Tướng Kinh" dạy rằng:
Hoạ phúc gốc ở trong lòng, vinh nhục do từ miệng lưỡi.
Đoan trang phúc hậu, không nói lung tung là người có khẩu đức. Ưa chửi bới, phá phách gọi là khẩu tặc.
Nay nói thế này mai nói thế khác đúng phường xảo trá bất công.
Vừa nói nhỏ vừa cúi đầu chính kẻ gian tham âm hiểm.
Nói oang oang mặt đỏ dừ, anh hùng nhưng hữu dũng vô mưu.
Lúc nào cũng tỏ ra không sợ chết trên cửa miệng, lúc nào cũng muốn nói rằng mình là kẻ trung tín, lâm sự là biến đổi phản trắc ngay.
Thích nói lời khinh bạc chua chát thường đoản thọ, khốn cùng hoặc cô độc.
Thông minh như vậy chẳng bằng ngu si an lành.
Ưa tranh luận, hiếu thắng với cãi cọ, vận trình khó thông.
Quá kiêu ngạo chỉ khoe hay, khoe giỏi, sự nghiệp bắt đầu ngừng không tiến thêm được nữa.
Suốt ngày ngồi chê bai nói xấu, tính mệnh luôn gặp nguy hiểm.
Cái gì cũng cười, cái gì cũng chửi vô mục đích, không xem trước xét sau, cả đời chẳng thành việc.

Phì mã khinh cừu do phương thành tứ vực.
Xuất tướng nhập tướng, cái đại dung hồ nhất quyền.
Cưỡi ngựa đẹp, mặc áo lông cừu biểu tượng của phú quý, đồng thời cũng là ý vị nho nhã anh hào. Loại trọc phú có thể cưỡi ngựa mặc áo lông cừu nhưng không thể anh hào nho nhã. Được vậy nhờ ở cái miệng phương thành tứ vực. Miệng đã vuông vắn, nhân trung lại dài sâu, cằm chắc chắn, hai bên pháp lệnh oai nghiêm mới gọi là phương thành.
Người nào nuốt nổi nắm tay há ra thật lớn, thu lại gọn ghẽ. Tuy nhiên không phải cho lọt quả đấm vào miệng mà tự cho mình xuất tướng nhập tướng. Nếu các bộ vị khác bất thành thì cái miệng rộng ấy bất quá chỉ làm anh thổi ống loa thôi.
Môi phải dầy. Ăn nói đĩnh đạc.
Đây là tướng tốt của miệng.
Tục ngữ có câu: "Môi hở răng lạnh".
Môi là cửa ngõ của miệng lưỡi. Môi xấu tướng thì miệng làm sao tốt tướng?
Môi đầy đặn, tính người trung lương trí tuệ. Đầy đặn chớ đừng phù thũng như hai miếng thịt trâu bò, thô tục ngu si.
Môi quá mỏng lạnh lùng tàn nhẫn, dối trá.
Môi trên môi dưới bằng nhau và phải che kín răng. Không che kín tất tiền tài phá hao khó dành dụm, dễ chiêu hung sinh phiền não.
Môi rất cần màu hồng nhuận sáng nói lên phẩm cách tốt, tự trọng, tín nghĩa đồng thời cũng là người biết hưởng thụ.
Môi hồng răng trắng thường nói chuyện có duyên nên vợ đẹp mà hiền.
Môi tím, tình tình kiên cường, cuộc đời chìm nổi, sinh hoạt sóng gió.
Môi thâm, gian hiểm, nghèo khổ, nhiều bệnh tật.
Môi trắng bệnh thiếu máu hoặc có bệnh phổi.
Môi phải có vết, nếu nhẫn lỳ, số kiếp cô quả.
Môi dưới trề ra nhiều quá, tinh thần phân tán, không tự tin.
Phún huyết dư tư, tự quyết nang nhi bần bạc,
Hàm đan đa nghệ, như suy hoả dĩ hàn toàn.
Phún huyết nghĩa là đỏ như phun máu.
Hàm đan nghĩa là như tô son.
Môi được mầu phún huyết hàm đan vừa thông minh, đa tài, vừa tiền bạc dồi dào.
Nang quát miệng dúm như túi thắt.
Suy hoả miệng chụm như thổi lửa, tất hoàn toàn nghèo khổ.
Dù có sắc môi hồng nhưng hình miệng dúm cũng bỏ.
Hàm thế dục tiểu, khai thế dục khoan.
Cẩu tham mã thoả, thứ sàm, phong đan.
Miệng ngậm lại thì nhỏ, mở ra lại rộng rất tốt, chứng tỏ là người tài năng mà đức độ, biết tiến biết thoái. Nó là cái triết lý.

Anh hùng như thể khúc lươn.
Khi cuộn thì ngắn lúc vươn thì dài.
Miệng nhọn dài ra phía trước là miệng chó, miệng dê, tham lam lợi kỷ.
Miệng môi thật dầy, không có khía môi, mở miệng dãi hay chảy xuống mép, môi luôn luôn động là mã khẩu, bần tiện cơ hàn.
Môi mỏng miệng nhọn, nói lí nhí là thử khẩu (miệng chuột), giảo trá hay nịnh.
Môi mỏng là không có gờ, góc miệng trễ xuống, cằm lẹm, răng lộ ra ngoài là phong khẩu (miệng ong), tướng cô độc, hình thê hại tử.
Tướng nói khoác, đại ngôn, mười voi không được bát nước sáo, cố tạo hư thanh để mong thực lợi hoặc vì bất tài mà lại nhiều tự ái, hoặc bởi nói khoác đã thành tính, thường thấy ở trên mặt những người có cái miệng rộng hoác, nằm chơ chơ không thu nhỏ lại được, mở hay khép cũng một hình thù.
Nhân luận đại thống phú có câu:
"Đại ngôn quả tín giả sước lược" là nghĩa vậy.
Như điểu chuỷ giả, cao nhân đa nan cộng sử.
Đồng kiếm đàn giả nghĩa sĩ khả dữ giao quyến.
Như điểu chuỷ nghĩa là như mỏ chim, môi trên rộng đè xuống môi dưới nhọn ra giống mỏ con chim. Miệng kiểu này thuộc dị tướng. Nếu các bộ vị khác đẹp tốt thì cái miệng quý bất khả ngôn. Trí tuệ cực cao, kín đáo, vui giận buồn không lộ ra nét mặt, nhẫn nại vô cùng, quyết đoán, chí lớn có khả năng vượt sóng gió khốn cùng lập thành công nghiệp vĩ đại. Tuy nhiên, người có tướng miệng mỏ chim thường tàn nhẫn, tham vọng đặt lên trên hết, cho nên vong ân bội nghĩa.
Phạm Lãi xem tướng Việt Vương Câu Tiễn nói:
- Người ấy cổ dài, miệng mỏ chim, có thể ở cùng với nhau khi hoạn nạn nhưng không thể ở cùng lúc đắc ý.
Bởi thế, diệt xong Ngô Vương Phù Sai, Phạm Lãi bỏ Việt Câu Tiễn trốn đi tránh khỏi cái hoạ Văn Chủng bị Câu Tiễn giết.
Kiếm đàm là tay kiếm ngăn đôi lưỡi kiếm và cán kiếm. Miệng kiếm đàm lớn và góc cong lên, ngay ngắn, tướng trung hậu, nghĩa sĩ có thể gửi tính mạng, sứ mạng của mình cho người ấy mà không sợ bị phản bội.
Dương môn lưỡng sỉ khuyết tắc mệnh kiến.
Hai răng cửa khuyết, vận mạng bất thông.
Người già ngoài sáu mươi hai răng cửa rụng là lẽ đương nhiên.
Trước sáu mươi, răng cửa khuyết là cốt khí hư hoại, khí chất trần trệ là tướng xấu.
Bị tai nạn hai răng cửa gãy là ngẫu nhiên.
Thân hình to lớn, mặt mũi nở nang mà hai răng cửa gẫy vẫn là kẻ tầm thường, vô dụng.

TƯỚNG CỔ, VAI, LƯNG, NGỰC, BỤNG VÀ TAY CHÂN

Người gầy cổ ngắn gặp tai ương.
Người mập cổ gầy tất yểu vong.
Cổ là cái cột để đỡ cho đầu đồng thời là đường liên lạc giữa đầu với thân.
Gầy kỵ cổ rụt. Mập kỵ cổ dài.
Đó là nguyên tắc bất di bất dịch của tướng pháp.
Cổ như cổ bình, cổ vò, bụng lớn, miệng nhỏ nên cổ rụt, nhất định bần hàn yểu chiết. Bởi vì người như thế, thân thể bạc nhược, tinh thần uỷ mị gặp đâu hay đó chẳng dám phấn đấu. Nếu có ai cương cường phấn đấu thì hùng tâm có dư nhưng sức không đủ chưa xuất trận đã chết.
Cổ như cổ ngỗng dài mà cong là tướng hung bạo, kiêu hoàng, lúc đắc chí ưa tàn sát, thế nào về sau cũng chết bất đắc kỳ tử.
Cổ như cổ heo, ngắn và rụt, tham lam ô trọc, hiếu dâm, mặt mũi đáng ghét, ngôn ngữ lộn xộn, ngày nào mập quá mức ngày ấy tất chết.
Cổ cần tròn đầy dù người gầy ốm cũng vậy, không được lộ gân lộ hầu, không được cong queo. Mập mà lộ hầu, ngày chết rất sớm.
Người nào đang làm quan, lúc ngồi mặt buồn buồn cổ cứ đưa ra đằng trước thì sắp mất chức, vận hạn nặng có thể bị chết chém.
Khoái Thông bảo Hàn Tín, tướng mặt của ngài bất quá phong hầu nhưng tướng lưng của ngài thì quý bất khả ngôn.
Khoái Thông dùng tướng lý để xui Hàn Tín làm phản, tuy nhiên nó cũng chứng tỏ cái lưng quan trọng đến mức nào đối với đời người.
Lưng quý tướng, phú tướng phải thật đầy và kiên cố, gầy hay mập, lưng cũng cần rộng rãi, bằng phẳng, chắc khoẻ. Cái lưng mỏng trông èo uột là người nhu nhược. Cái lưng phong hậu là người dám làm dám chịu.
Lưng có rãnh, lưng còng con tôm, ngu si bỉ tiện.
Lưng lệch lẹo, nhỏ bản thì yểu chiết hoặc tuyệt tự giống như gốc cây mục không thể ra trái.
Sách "Linh Sơn Bí Quyết" có câu:
- Yêu viên bối hậu uy chấn cửu châu, phú quý lưỡng toàn nhi tôn đa phúc (Eo tròn, lưng đầy phú quý toàn con cháu phúc lộc).
Lưng thẳng dài, to lớn, đầy đặn như hổ ngồi có tài giúp vua.
Lưng thật rộng gồ lên như rùa nổi trên mặt nước gọi là qui bối thuộc loại phúc tướng.
Cánh, tay tướng học chia làm hai bộ phận:
Từ vai đến khuỷu là long cốt.
Từ khuỷu đến cổ tay là hổ cốt.
Trên nguyên tắc thì long phải nuốt hổ chớ để hổ nuốt long.
Long to và dài hơn hổ mới quý quyền.
Hổ to và dài hơn long, vất vả lao động.

Vai chim ưng so lên gần tai, người chắc nịch (Xin chớ lầm với vai mấy ông nghiện thuốc phiện) dĩ nhiên thuộc loại người gầy xương lớn, lúc gặp thời sự nghiệp rất lớn. Sơ vận thường túng quẫn, một khi đã vỗ cánh thì bay lên đến tận từng mây, phát như lôi nhưng lại chóng tàn.
Diêu kiên giả đằng thượng tất tốc
Khủng bất đa thời.
Đó là tướng Mã Chu đời nhà Đường do Viên Thiên Chính phê.
Nếu vai so mà không thuộc cốt cách diên kiên, đầu lại rụt là tiện tướng.
Vai bằng bặn là vai có tướng tốt.
Vai xuôi như vai lọ, thân thể bạc nhược.
Vai lệch vất vả.
Sách "Linh Sơn Bí quyết" viết:
- Con tim là chỗ ở của thần.
Lá gan là chỗ của hồn.
Lá lách (tì) là chỗ ở của ý chí.
Lá phổi là chỗ ở của trí tuệ.
Tất cả đều nằm trong ngực, bụng, tài hoa khí phách đều nằm đấy.
Ngực tối kỵ gồ nhọn như ức con gà, lười, hung dữ, hiếu sắc tham dâm.
Ngực nở nang, phong mãn, lồng ngực rộng rãi bằng phẳng chứng tỏ đảm thức khí độ lớn. Nếu óp ngắn bần tiện.
Bụng ví như cái lò nung nấu biến chế đồ ăn nuôi thân thể gồm ruột, dạ dày.
Bụng tốt tướng phải tròn to, chắc xệ xuống phía dưới trông thanh khiết. Nếu bụng to phía trên gọi là cẩu phúc (bụng chó) nghèo hèn, ngu ngốc.
Hứa Phụ dạy rằng:
- Bụng nhỏ mà xệ xuống đại phú. (Phúc tiểu nhi hạ, đại phú).
Bụng to mà xệ xuống danh vang thiên hạ. (Đại phúc thuỳ hạ danh biến thiên hạ).
Bụng lớn như đàn bà chửa tiếng tăm lừng lẫy. (Phúc như bão nhi, vạn quốc danh đề).
Bụng như bụng chim sẻ, vô gia cư. (Phúc như tước phúc bần tiện vô ốc).
Xem tướng bụng cần lưu ý mấy điểm tròn xệ, chắc.
Nếu bụng bự núng nính nhiều mỡ hơn thịt, nhiều thịt hơn xương cốt thì lại là tướng bồi bàn, phổ ky.
Bụng to cần rốn sâu lớn, nếu rốn lồi không tốt.
Sách tướng có câu: "Tễ khả nạp quất", rốn có thể nhét vừa quả quất, quý tướng.

LUẬN VỀ DỊ TƯỚNG VÀ PHÁ TƯỚNG

Trước khi luận bàn độc giả hãy đọc câu chuyện dưới đây:
- Đời vua Khang Hi nhà Thanh, có đại văn hào Kỷ Hiểu Lam tự là Văn Đạt, tài cao học rộng, một danh thần trong triều, giầu sang phú quý tiếng tăm lừng lẫy.
Thế nhưng tướng mạo của ông lại rất tầm thường, tầm thường như một tên ăn mày. Cùng thời có vị thầy tướng, hết sức bất mãn đối với hiện tượng Kỷ Hiểu Lam, không rõ tại sao tướng thì tướng hành khất mà sự nghiệp lại là sự nghiệp đại thần nhất phẩm.
Thầy tướng mới đổi danh đổi họ tìm cách tiếp cận Kỷ Hiểu Lam bằng cách xin vào làm gia nhân hầu hạ đại quan để giải đáp cho đươc mối hồ nghi rất chướng mắt cho khoa tướng học.
Cả năm trời đằng đẵng thầy tướng mới có dịp khám phá. Chiều hôm ấy gần giờ lên đèn, Kỷ Hiểu Lam trong thư phòng đọc sách. Thư phòng tối nhá nhem, thầy tướng thấy đôi mắt của Kỷ Hiểu Lam rất lạ, nếu người khác đã phải đốt đèn lên mới đọc được nhưng Kỷ Hiểu Lam không cần vì mắt của ông như có hai luồng ánh sáng phóng ra cho nên ông vẫn thản nhiên ngồi đọc. Thầy tướng bất giác kêu lên "Nguyên lai quý tại ư thử". (À ra quý tướng là vậy).
Kỷ Hiểu Lam nghe tiếng kêu quay mặt lại, mặt ông vòng ra đằng sau, mắt có thể tự nhìn thấy lưng mình.
Thầy tướng nói:
-Xin đại nhân tha cho. Tôi là thầy tướng, vì thấy tướng mạo đại nhân vốn là tướng hành khất lại ở ngôi vị nhất phẩm, lòng nghi hoặc nên mới giả gia nhân để dò cho ra dị tướng nào đó mà tôi đoán quyết nhất định phải có. Nay đã tìm thấy nên kinh động đến đại nhân. Đại nhân có hai dị tướng, một là nhãn hữu quang thái, mắt phát ra quang thái, nhãn năng phản cố kỳ bối, quay mắt lại có thể nhìn thấy lưng, cả hai thuộc cách cục long hình, mười đục một thanh đại quý tướng.
Trong khi hai người đang nói chuyện thì thân phụ của Kỷ Hiểu Lam ở ngoài bước vào, nghe thầy tướng nói Lam có tướng hành khất, cụ chợt nhớ lại việc cũ. Cụ nguyên là một viên ngoại gia tài to lớn, tâm tính trung hậu ưa làm điều thiện. Nhưng quá 40 tuổi vẫn chưa có con, nên cả hai vợ chồng ngày đêm cầu trời khẩn phật cho mình một người nối dõi.
Một đêm kia, cụ Kỷ nằm mộng thấy người mặc áo xanh dẫn cụ đến ngôi đền nguy nga để gặp Quan Thánh Đế Quân, ngài bảo cụ:
- Nhà ngươi tích thiện lâu đời, nay ta cho vợ chồng ngươi một đứa nhỏ.
Nói rồi Quan Thánh Đế Quân đưa cụ ra ngoài vườn, trong vườn có lũ trẻ ăn mày quần áo rách tả tơi đang chơi đùa. Ngài vẫy tay gọi một thằng bé tới vuốt đầu nó giao cho cụ Kỷ. Vừa lúc ấy cụ Kỷ thức giấc. Cùng ngày này phu

nhân viên ngoại mang thai sinh ra Kỷ Hiểu Lam.
Đọc câu chuyện trên xin chú ý 2 điểm:
-Dị tướng và mười đục một trong (thập trọc nhất thanh).
Dị tướng là những điểm kỳ lạ mà người thường không có.
Tỉ dụ, ông Hán Cao Tổ chân bên trái mọc 72 cái nốt ruồi, ông Lưu Bị tay để xuôi dài quá đầu gối.
Sách "Tướng Lý Hành Chân" có chép 1 bài phú về dị tướng của tiền nhân:
Lưu tiên chủ thùy thủ quá tất hữu tam phần thiên hạ chi chứng...
Tần Cối đăng đàn bái tướng vì mắt phát dạ quang. Trần Bình mặt sáng như ngọc thân cư cửu đỉnh. Vệ Thanh nhờ cái trán gan úp mà thực lộc vạn chung. Lông mày vua Nghiêu hiện bảy màu. Mắt vua Thuấn hai con ngươi. Vua Văn Vương ngực nổi bốn vú. Đức Khổng Tử mắt lớn miệng rộng. Mã Chu vai chim ưng, vương tá Đường triều. Vương Đôn mắt ong, tiếng báo tất bị người giết. Đổng Trác rốn lớn có thể nhét ba trái quít. Bà Lã Hậu âm mao dài quá gối. Lã Đồng Tân đắc đạo thành tiên do hạc hình qui tức. Lưng rồng mắt phượng Quách Phần Dương xuất tướng nhập tướng...
Dị tướng có thể cực tốt có thể cực hại. Nhưng theo kinh nghiệm phần lớn dị tướng đem đến sự tốt nhiều hơn sự hại.
Dị tướng không chỉ thể hiện lên từng điểm trên các bộ vị mà còn hiện thành nghi biểu vóc dáng.
Tướng pháp cổ nhân phân định bảy nghi biểu dị tướng gồm có:
- Tướng hình dung cổ quái
- Tướng hình dung tú lệ
- Tướng hình dung non (như lá chuối non)
- Tướng hình dung thanh kỳ
Thanh kỳ, tú lệ, cổ quái tốt. Non cực xấu, yểu tướng. Đa số dị tướng là kết quả của nguyên tắc thập trọc nhất thanh (mười đục một thanh).
Sách dạy rằng:
"Tiện trung hữu quý năng tác cao quan" (trong tiện có quý làm quan cao)
Thế nào là tiện trung hữu quý?
"Thần Tướng Toàn Biên" viết:
- Trán nhỏ mà vuông thẳng, mắt nhỏ mà sáng trong, mũi nhỏ mà sống mũi cao thẳng, tai nhỏ mà triều miệng, bụng nhỏ mà xệ xuống, miệng nhỏ mà đỏ hồng như tô son, thân nhỏ mà tam đình đều đặn ngay ngắn, môi cong mà răng như chuỗi ngọc.
Như vậy là đục mà có thanh.
Nếu trán rộng mà cằm lẹm, xương cốt cao tủng mà da dẻ thô, ngực rộng mà lưng có rãnh, đi đứng đường bệ mà tiếng nói như ngựa hí, lưng dầy mà ngón tay que củi, tai lớn đầy đặn mà bước đi ẻo lả, lưỡi đỏ mà miệng thổi lửa, đầu dài mà eo gẫy gập, ăn nói ôn tồn mà tinh thần si ngốc, người to lớn mà tiếng lí nhí, mặt ngắn mà mắt quá dài.

Như vậy thanh mà kèm theo đục.
Thà đục mà có thanh còn hơn thanh kèm theo đục.
Thế nào là thập trọc nhất thanh?
Lã Văn Đức khi sinh ra tướng mạo xấu xí đến nỗi cha mẹ phải mang dấu đi, không muốn cho ai trông thấy sợ họ chê cười. Lúc lên mười tuổi có vị cao tăng gặp Đức lấy làm kỳ lạ tìm đến bảo cha mẹ Đức rằng:
- Thằng bé có mắt lộ kim quang (ánh sáng như vàng) ngày sau ở ngôi vị tôn quý.
Mười cực xấu mà có một cực tốt thì một cực tốt sẽ xóa bỏ mười cực xấu.
Đó là nguyên tắc "Nhất quý để cửu tiện" của tướng học.
Nếu thập thanh nhất trọc (mười thanh một đục) thì lại là phá tướng rất nguy hại.
Đã thanh phải thanh toàn.
Tư Mã Đức Tháo coi tướng cho Triệu Tử Long nói:
- Tướng quân có phúc tướng, trên mặt hiện năm loại kỳ tướng, cuộc đời sẽ được toàn trung toàn tín, chết an nhiên. Bộ tứ độc liên tiếp lưu thông công danh đến bạc đầu. Đôi mắt sáng trong suốt đứng giữa tên đạn cũng không bị thương. Vóc dáng hiên ngang, hòa nhã, trí cao gan dạ nhưng nhân từ.
Như tướng Triệu Tử Long là thanh toàn.
Nếu mười cái thanh gặp một cái đục sẽ xóa bỏ hết mười thanh.
Một đục ấy tướng học gọi bằng danh từ phá tướng.
Phá tướng có ám phá và minh phá.
Minh phá hiện nổi ra bên ngoài. Tỉ dụ, người cao lớn vai to, trán rộng, thân thể nặng khôi vĩ nhưng bị cái cằm lẹm.
Còn ám phá tiềm ẩn bên trong. Tỉ dụ thể mạo đáng bậc nhất phẩm nhưng hình hôi hám, mồ hôi thường tiết đêm ngày bất kể nóng, rét hoặc nằm ngủ hay nói mê nói sảng liên miên.
Cuối Thanh triều, tổng đốc Lưỡng Quảng là Trương Minh Kỳ rất thích khoa tướng mệnh học, thường triệu thỉnh các nhà tướng số khắp nơi về đàm luận.
Có người cho biết ở chùa Hải Động vùng Hà Nam, một vị sư trụ trì tên là Trí Quả giỏi xem tướng lắm.
Trương Minh Kỳ muốn thử tài bảo gia nhân là Ngô Trung hóa trang làm tổng đốc Lưỡng Quảng đi với quân hầu nghi tướng tới chùa Hải Động vãn cảnh. Sở dĩ ông chọn Ngô Trung vì Ngô Trung trông dáng vóc hậu trọng khác với ông tướng mạo xấu xí. Trung vào chùa lễ phật xong mới nhờ hòa thượng coi tướng.
Hòa thượng nhìn Ngô Trung một hồi chắp tay vái mà nói:
- Ngài thực là nhất phẩm đại nhân, tuy nhiên, xem tướng cao quan chúng tôi chỉ xin ghi vào trong giấy, nói thẳng e vô lễ.
Dứt lời hòa thượng xin cáo vào nhà trong, viết mấy chữ nhét vào phong bì cho chú sa di cầm đưa cho Ngô Trung.

Ngô Trung mang về cho Trương Minh Kỳ mở ra thì thấy có đề mấy chữ:
Đầu đại vô giốc
Phú đại vô thác
Phi quan phi loạn
Phú gia nô bộc.
Nghĩa là:
Đầu lớn không có góc cạnh
Bụng to mà lùng bùng
Chẳng quan chẳng cách
Chỉ là đầy tớ nhà giầu.
Trương Minh Kỳ vỗ án cười ha hả, thầm phục Trí Quả hòa thượng thật tinh đời.
Nửa năm sau, Trương Minh Kỳ cải dạng anh lái buôn đến chùa Hải Động nhờ hòa thượng xem cho vận mệnh hanh thông, tương lai ra sao?
Ngắm Trương rất lâu, hòa thượng Trí Quả nói:
- Nhìn tướng mạo ông toàn thấy ngoại biểu cô hàn nhưng nghe tiếng ông nói âm vận lại dị thường, thanh lãng kỳ lạ, ông có tướng dung tục mà kèm theo thanh.
- Ông có thể cho tôi xem ám tướng để quyết định lời đoán được không?
Trương Minh Kỳ gật đầu, xem xong ám tướng, hòa thượng phê vào giấy:
Chu thân cô hàn tướng
Đỗ nội độc hữu tứ phương trường
Vị cực đại thần
Xuất tướng nhập tướng
Nghĩa là:
Toàn thân đều một tướng cô khổ bần hàn
Chỉ bộ ruột trong bụng hình vuông
Tất ở ngôi vị đại thần xuất tướng nhập tướng.
"Đỗ nội tứ phương trường" là cái tướng mà trong "Nam Hải Dị Nhân" có nói ông Mạc Đĩnh Chi ỉa cứt vuông vậy.

HỎI ÔNG HƯ HƯ TỬ

Hư Hư Tử là một trong những bậc tôn sư về tướng học thời cổ.
Hỏi: - Trời tạo sinh con người muôn vạn hình thái khác nhau từ tướng mạo đến tính tình, cái lý của tạo hoá có thể biết được chăng?
Hư Hư Tử đáp: - Người nào do khí thanh nhẹ sinh ra thì hiền quý, người nào do khí nặng đục sinh ra thì ngu độn. Có người xuất sinh từ trời đất hoặc dưới mồ chui lên, có người thuộc cõi thần tiên, cõi tinh linh, cõi tu hành, có người đội hình súc vật bởi kiếp luân hồi. Bà Khánh Đô giao hợp với Xích Long (Rồng Đỏ) sinh ra vua Nghiêu. Ác Đăng thấy Cầu Vồng mà đẻ ra vua Thuấn. Đại Nhiệm mộng gặp Trường Nhân sinh ra Văn Vương, bà Nhan Vi cảm Hắc Đế mà hoài thai Khổng Tử.
Hỏi: - Bởi nguyên nhân nào mà người thì quý như vẩy rồng, người thì lại hèn như lông trâu, lông ngựa?
Đáp: - Đất nhiều vàng ngọc ít, cỏ bụi nhiều gỗ quý ít, hiền ngu, thọ yểu, phú quý bần tiện nào khác gì cái lý thiên nhiên.
Hỏi: - Sách Ma-Y dạy: "Hữu tâm vô tướng, tướng tuỳ tâm sinh, hữu tướng vô tâm, tướng tuỳ tâm diệt". Đó là do hành động của thiện ác mà ra. Xem tướng thiện ác thế nào?
Đáp: - Trước xem khí sắc, sau nhìn vết và nốt ruồi. Kẻ làm thiện từ thiên đình trở xuống ấn đường, lệ đường đều có khí sắc vàng hồng sáng nhuận.
Hỏi: - Còn kẻ làm ác thì sao?
Đáp: - Trông thấy trệ khí ở thiên đình, phế khí ở lệ đường, mắt phảng phất màu trắng đục, mặt xanh như tàu lá; mắt đen như bùn, mặt vàng như nghệ, mặt đỏ gay gắt. Nặng thì vận xấu tám năm, nhẹ thì ba năm.
Hỏi: - Tướng có biến không?
Đáp: - Tướng thường biến theo Tâm. Theo lời Quỷ Cốc Tử nói: "Hữu tâm vô tướng, tướng tuỳ tâm sinh; hữu tướng vô tâm, tướng tuỳ tâm diệt; hữu tâm hữu tướng, tướng bất tuỳ sinh; vô tâm vô tướng, tướng bất tuỳ diệt".
Hỏi: - Thế là nghĩa làm sao?
Đáp: - Giả sử như một người có tướng bần cùng, người ấy vốn thuộc ác loại, nay hãy giác ngộ những lỗi lầm ngày trước, lập tâm làm điều thiện có thể biến thành tướng no đủ. Thế là hữu tâm vô tướng tướng tuỳ tâm sinh. Giả như một người có tướng phú quý mà hoang phí tác ác, tham lam tàn nhẫn, tướng sẽ biến thành hình thái bần cùng. Thế là hữu tướng vô tâm, tướng tuỳ tâm diệt. Giả như một người khốn khổ, vất vả, tự biết oan nghiệt tỉnh ngộ không làm điều ác, nhưng vẫn còn khốn khổ là vì oan nghiệt quá nặng. Tuy nhiên ác căn sẽ biến cải dần dần. Thế là hữu tâm hữu tướng, tướng bất tuỳ sinh. Giả như một người có tướng an lạc, phúc lộc mà lòng lang dạ thú, quỷ quyệt, dối trá nhưng vẫn sống phú quý là bởi cái đức ông cha chưa tuyệt, căn cốt còn cao. Sau này nó sẽ báo ứng vào đời con, đời cháu, dần dần phúc thọ

mất đi. Thế là vô tâm vô tướng tướng bất tuỳ diệt.
Hỏi: - Hình như vậy, cái biến của sắc thế nào?
Đáp: - Cốt cách răng lợi, tinh thần và tính tình dễ biến vằn vệt; nốt ruồi, da dẻ, râu tóc còn dễ biến hơn, không phải chỉ có khí sắc biến thôi đâu. Cốt cách biến thấy ngay trên đầu, trên trán, trước khuyết hãm nay đầy đặn; trước lép xẹp nay nở nang hoặc ngược lại. Sống mũi đang bằng phẳng bỗng gồ lên thành khúc. Răng đang đều đặn bỗng rụng thành sơ lậu. Hình thể trước kia ẻo lả nay cứng cáp. Cằm trước không râu nay râu mọc ra. Mắt trước sáng trong bây giờ bỗng mờ đục. Tính tình trước kỳ quặc nay khoát đạt, trước nóng nảy nay hoà thuận. Da dẻ trước nhuận mịn nay thô sáp. Tất cả đều là biến. Nếu ác mà biến thành thiện, mọi sự như ý; thiện mà biến ra ác, mọi việc toả bại.
Hãy xem những người trong vòng công danh, hễ lúc nào rồng mây gặp hội tất thần khí sáng suốt, dung mạo oai nghiêm, bao nhiêu cái khí hàn toan đi đâu mất hết. Đó chẳng phải là biến ư? Hãy xem trong đám quan trường, một sớm kia ngôi cao chức trọng thì như con hạc đứng giữa đàn gà, một chiều mất chức thì tuy cốt cách chưa thay nhưng dung mạo đã đổi. Hãy xem bao người dân dã, thương nhân. Đắc ý thì cốt khí lẫm lẫm, tinh thần bột bột, chí đắc ý mãn, xem như dưới mắt chẳng còn ai. Đến khi thất chí bại nghiệp thì cốt khí rúm ró, tinh thần tịch mịch, đang mập thì trở nên gày gò, đang trẻ bỗng già xọm, đang khoẻ khoắn bỗng yếu nhược, đang cứng rắn thành èo uột. Đó chẳng phải là biến ư?
Hỏi: - Có trường hợp tự dưng không chuyện gì mà tướng biến chăng?
Đáp: - Biến chứng có nhiều loại. Bỗng nhiên biến, sau cơn ốm đau biến, do xứng tâm khoái ý mà biến, vì thất chí thoái bại mà biến.
Hỏi: - Bậc thánh hiền ai không tận thiện, thế tại sao lại có người yểu táng, ác tật, nghèo đói, bỏ vợ? Văn Vương tâm đại thiện, suốt đời lấy việc giáo hoá Di phong làm vui, mà bị giam cầm ở Dữu Lý. Bá Di Thúc Tề liêm chính, đức hạnh mà bị chết đói. Khương Tử Nha giỏi giang thao lược mà ngồi câu mãi ở sông Vị. Cam La mười hai tuổi đã làm tướng suý rồi chết yểu. Lại có bọn trộm cướp cực ác, cực hung mà sống rất thọ. Tại sao?
Đáp: - Đó cũng là cái lý của tạo hoá, chớ quá câu nệ. Thánh hiền thì cũng không thoát khỏi cái lý Ngũ hành. Đến trời đất kia còn mờ tỏ, băng hoại tài bồi huống chi là con người. Thánh hiền là tinh hoa, nên dù chết như Bá Di Thúc Tề nhưng danh nêu quốc sử, hồn phách thăng hoa, khác với cái chết của lũ phàm tục.
Hỏi: - Tính tình con người muôn hình vạn trạng tại sao?
Đáp: - Tính tình do nguyên thần tạo ra, thanh, trọc, cao, hạ, thiện, ác ở bên trong thế nào thể hiện ra bên ngoài thế ấy.
Hỏi: - Thế nhân đa số tính tình vội vã cao ngạo. Tại sao?
Đáp: - Cao ngạo vội vã là điều đại kỵ trong tướng cách. Đem tính vội vã cao

ngạo để trị quốc, trị gia, xử thế tiếp vật đều không nên. Vội vã thì hoạ càng đến nhanh. Cao ngạo tự thị bất hợp nhân tâm, giàu kiêu cái giàu, sang vênh vác cái sang, tài thích khoe tài, nghèo tự cho mình chí lớn, tất cả đều vô lối và vô ích. Ông Mạnh Tử nói: "Hãy kiên trì chí mình nhưng đừng có khí hung bạo. Nếu để bạo khí động, cái hoả tam muội sẽ bốc lên đốt tạng phủ làm hại nguyên thần."

Hỏi: Học thức đỗ đạt có thể thấy được không?

Đáp: Mi cao, nhĩ cao tủng, sống mũi phục tê chạy lên trán, tướng trạng nguyên. Mắt sáng sủa khí ôn hoà, thần thanh cao, tướng bảng nhãn. Tiến sĩ xem mi, cử nhân xem mắt câu đó sai, dù cho mi tốt nhưng mắt đục làm sao đỗ tiến sĩ? Dù mắt đẹp nhưng mi thô làm sao đỗ cử nhân? Nên sửa lại là Tiến sĩ thần đa tĩnh, đa uy - Cử nhân đa tú, thần vượng.

Hỏi: Người kia ở địa vị công khanh mà tại sao không có thấy tướng quý?

Đáp: Công khanh vị rồi, ít ngày sau tướng sẽ hiện lên. Tại vì ta chưa phát hiện được ẩn tướng vậy. Phàm người nào sinh ra đầu to, trán rộng, cốt mạnh hơn nhục, thần sáng hơn hình, thân dài, mặt dài, chân tay dài rõ là mộc hình. Mộc bình thường không có cái uy bong ra bên ngoài làm người sợ nhưng tinh thần tàng ẩn rất quý.

Hỏi: Người kia tai quăn queo, luân quách phản thế mà làm quan to. Người này tai tốt, luân quách phân minh thế mà chỉ làm lái buôn. Tại sao?

Đáp: Người hèn không có mắt quý, quý tướng không ở nơi tai. Nếu người kia trán rộng, mi sáng, quyền cao, bước dài, mắt có thần uy, ngồi vững như đá, đứng nhẹ như mây, quan chức cao là đúng. Còn người này trán ám thần đục, quyền thấp tay thô, riêng nhờ cái mũi ngay ngắn thì làm lái buôn chứ sao.

Hỏi: Cái tướng người kia không có cao lớn, không hiên ngang tại sao lại sớm đường công danh?

Đáp: Tại người đó kiêm hình Thổ cách, nhờ lý tương sinh của ngũ hành. Các bộ vị cân xứng, trán thẳng, ấn đường sáng, mi thanh mục tú, thần tĩnh khí hoà, tiếng nói ưởng lượng. Tuy không có vẻ hùng vĩ nhưng thường là loại quyền cao chức trọng.

Hỏi: Có người trước giàu sau nghèo, có người trước nghèo sau giàu. Tại sao?

Đáp: Xem tướng giàu trước hết phải đi tìm có tướng nghèo không? Nhiều tướng nghèo mà ít tướng giàu thì người ấy lúc đầu tiếng nói to lớn thanh cao, càng về sau tiếng nói cứ nhỏ dần yếu ớt và thô đục, tinh thần trước sáng sau mờ. Đó là tướng trước giàu sau nghèo. Xem tướng nghèo trước hết phải đi tìm xem có tướng giàu không? Tướng nghèo ít mà tướng giàu nhiều thì người ấy lúc đầu tiếng nói yếu ớt sau càng to lớn thanh tao, tinh thần trước mờ sau sáng. Đó là tướng trước nghèo sau giàu.

Hỏi: Có người nghèo rồi sau giàu, ít lâu sau lại trở về nghèo. Tại sao?

Đáp: Người ấy vốn nhiều tướng bần khổ, nhờ một vận hoạch tài hoặc một số

tiền phi nghĩa mà sắc khí tốt lên ở cung tài bạch. Nếu các bộ vị vận hạn chắc chắn có thể được năm năm hay tám năm.
Hỏi: Nhà cự phú kia tướng mạo cao lớn, mập mạp có phải là cách thuỷ sinh mộc không?
Đáp: Đúng vậy, nếu là tướng tốt còn phải ngồi như cây tùng, đứng như dây cung (thẳng), đi như gió nhẹ, nói như chuông đồng, lưng gồ lên, bụng xệ xuống.
Hỏi: Người kia thân hình đầy đặn, nhưng ngắn lùn, trán vát, bước dài bước ngắn, tiếng nói tầm thường. Tại sao giàu?
Đáp: Thân hình đầy đặn là tướng giàu. Cao, lùn bất kể trán vát, bước loạng quạng là tướng dư ăn dư mặc nhưng hèn. Thêm nữa, nếu người ấy lùn mà lòng đôn hậu, lưng to như rùa là thổ hình thành, tiếng nói oang oang là thổ âm thành, tướng đại phú.
Hỏi: Có người nọ làm chức Châu Mục, trông nhiều vẻ đàn bà. Thế là tướng gì?
Đáp: Tướng nữ chuyển nam thân rất quý. Nhưng đừng có hình tiện, đừng có ỏn ẻn nữ thanh mới thật quý. Nếu ỏn ẻn, thân mình quá yếu ớt, thướt tha nữ đa nam thiểu là yểu tướng (Hoặc là tướng đồng đực gian hoạt).
Hỏi: Người kia tướng mạo khôi ngô, quần áo tề chỉnh trông đường đường trượng phu. Tại sao danh phận chẳng ra gì?
Đáp: Tại vì người ấy có tướng ngũ trọc (năm thứ đục) là con tim ô trọc, mắt ô trọc, tai ô trọc, miệng ô trọc, tay ô trọc.
- Con tim người ta gọi linh đài, nay gặp việc không biết làm, lâm sự bất quyết, lý không minh, tính không linh là tâm ô trọc.
- Con mắt, cửa ngõ của tinh hoa thân thể, nhìn không rõ, nhận người không hay, thần bất linh là nhãn trọc.
- Miệng phải có tài hùng biện, cao đàm khoát luận mà nay nói chẳng nên lời, đầu đuôi lộn xộn là khẩu trọc.
- Tay có thể gảy đàn, viết chữ rồng bay phượng múa, nếu tay lúng túng vụng về là thủ trọc.
- Tai nghễnh ngãng, nghe gì quên nấy là nhĩ trọc.
Phạm vào tướng ngũ trọc thì thân thể khôi vĩ, quần áo chỉnh tề để làm gì?
Hỏi: Tướng ngũ trọc hiện lên như thế nào?
Đáp: Tóc mọc thấp lấp trán, lông mày đè vào mắt, hai mắt đục mờ, hai tai cửa nhỏ, ấn đường bó hẹp, miệng nhỏ môi trắng, tóc rậm da sáp, mặt không thành quách.
Hỏi: Người kia khá thông mẫn, tại sao đọc sách bất thành, mưu lợi chẳng được?
Đáp: Mắt sáng, con ngươi linh hoạt là người thông mẫn nhưng trán như quả trứng gà, tìm đâu ra danh. Cằm lẹm, mũi như mỏ vẹt, lấy đâu ra lợi. Tiếng nói như thanh la vỡ, suốt đời chạy ngược chạy xuôi.

Hỏi: Tướng đoản mệnh và trường mệnh ra sao?
Đáp: Người tướng thọ bao giờ tinh thần cũng tàng tụ, có phong thái như cây tùng, cây bách cho nên sống lâu mà không sợ sương tuyết. Người đoản mệnh thì thần tán, lộ, mảnh mai như hoa, như liễu dễ gãy không chịu được tuyết sương. Đại ý như thế, còn phải coi tướng bộ vị nữa.
Hỏi: Tiên sinh từng đoán người kia trước nghèo sau giàu. Nay tôi thấy rất đúng. Vậy tiên sinh căn cứ vào đâu?
Đáp: Tướng pháp nói rằng: "Ăn nói lưu lợi không bao giờ bị nguy khốn". Người ấy đầu mũi nở nang, địa các (cằm hàm) lớn rộng đầy đặn, tâm thuật chính trực, mắt trông tỏ tường, tai nghe tỏ tường, tâm hiểu tỏ tường. Chỉ vì bộ vị thượng đình khí sắc còn hãm, phải đợi hành vận ngoài bốn mươi sang vận mũi thì phát.
Hỏi: Người kia tướng mạo đầy phúc trạch, tính tình lại ôn tĩnh, lẽ ra thọ mới phải, tại sao lại yểu táng?
Đáp: Người ấy đành rằng tướng phong mãn phúc trạch nhưng tính tình ôn tĩnh không phải là chân tĩnh mà là vô thần, tướng pháp nói: "Ngồi lặng đi như thế gian này chẳng còn ai, nhất định chết sớm".
Hỏi: Tiên sinh nói người kia hay bị ghét bỏ, tại sao?
Đáp: Tại môi không che được răng, thái độ bất hòa nên dễ chiêu hiềm.
Hỏi: Bọn nha môn công sai chốn phủ đường, có thành tướng hay không?
Đáp: Có chứ. Phần lớn cổ dài, tay thon thường là công chức bàn giấy. Tiếng lớn quyền nhọn, tay chân các ông lớn. Lưỡng quyền ủng thũng, mặt vênh, ngực gồ, ưa quát tháo, lấy râu làm uy là bọn vệ sĩ.
Hỏi: Tiên sinh bảo người kia lúc về già tất phá bại, nay quả đúng thế. Tại sao?
Đáp: Phàm những ai bộ phận trung đình dài, mũi nở nang cao, lưng dầy, mắt có thần nhưng lúc đi đầu đâm đằng trước, gót chân không đặt xuống đất, thế nào về già cũng bán hết ruộng vườn.
Hỏi: Người kia mắt, tai, miệng, mũi đoan chính, ai cũng nói về sau sẽ phát đạt vượng tử, tiên sinh đoán cô bần, nay quả nhiên, xin tiên sinh cho biết tại sao?
Đáp: Hình tốt mà tinh thần khuyết, lệ đường thâm hãm, bước đi lệch lạc cho nên cô bần.
Hỏi: Người kia có sáu con trai, tiên sinh lại đoán lúc chết không ai chống gậy, tại sao?
Đáp: Vì nam nữ cung sâu hãm, miệng thổi lửa, luôn luôn mắt ướt lệ về già cô độc.
Hỏi: Người kia tướng mạo hổ hình toàn, lẽ ra phải cự phú hưởng phúc lâu dài, tại sao suốt đời long đong?
Đáp: Sách tướng có dạy "Thượng đoản hạ trường hề nhất sinh tung tích phiêu bồng". Bởi vì chân dài hơn thân mà ra vậy.

Hỏi: Bọn tu hành, tăng lữ có phân phú quý, bần tiện hay không?
Đáp: Sao lại không? Dù trong tăng đạo đi nữa cũng vẫn có phú quý, bần tiện. Sư mà mắt sáng, đầu tròn, tai cao, mũi nở tất người đời trọng vọng, của thập phương dư ăn dư dùng.
Hỏi: Ở trong tiệm kia có kẻ tướng mạo khôi vĩ, tay đầy, mắt sáng thế mà phải đi làm cho người, tại sao?
Đáp: Tại mũi nhỏ trán lệch, tay không có móng tay hoặc tay cụt ngủn, tai mọc thấp, thần khí đoản.
Hỏi: Lưng mỏng, vai so có phải là tướng nghèo không?
Đáp: Tướng nghèo rất nhiều chẳng cứ lưng mỏng vai so. Nhưng tướng nghèo mạt trông như con gà đứng trong mưa.
Hỏi: Tôi nghe nói tướng pháp dạy: mi thanh mục tú là tướng quý, lưng đầy đi như ngỗng là tướng giàu. Nhưng tôi lại thường thấy trong đám hạ lưu không ít người mi thanh mục tú, tại sao?
Đáp: Mi thanh mục tú cần phải đi đôi với thần uy bộ vị tương xứng. Nếu mi thanh mục tú mà thái độ nịnh bợ, hay nũng nịu thì chỉ là kẻ có đôi chút thông minh nhưng hạ tiện.
Hỏi: Bọn trộm cướp thường có hổ hình tướng, trong khi theo tướng pháp, hổ hình tướng là tướng cực quý, tại sao?
Đáp: Hổ hình tướng cũng có nhiều loại. Kháo sơn hổ, toạ sơn hổ, xuyên sơn hổ, xuất sơn hổ và thất sơn hổ. Trộm cướp thuộc loại thất sơn hổ, ví như con hổ bị lùa khỏi núi.
Hỏi: Hổ hình tướng phân ra nhiều loại. Vậy phượng hình, long hình, hạc hình cũng vậy ư?
Đáp: Phải. Mắt phượng có ba loại: Mắt đan phượng, mắt phượng ngủ, mắt phượng hót, đều chủ quý. Duy mắt phượng ngủ thường là võ tướng xuất thân khi sau biến ra chức. Hình long có ba loại: phi long, du long và khốn long. Khốn long bao giờ cũng phát đạt rất muộn. Hình hạc cũng có ba loại: hạc đậu, hạc bay và hạc đi. Chỉ có hạc đi mới đại phú quý.
Hỏi: Bọn hạ tiện có những kẻ môi hồng, răng trắng lưng đầy, eo tròn, da dẻ mịn màng. Tướng tốt mà hạ tiện. Tại sao?
Đáp: Bọn đó nhờ dinh dưỡng, nhờ ăn không ngồi rồi mới có những tướng ấy, thời gian ngắn ngủi như kiếp con thiêu thân, đáng kể gì. Cũng là một loại tiện tướng.
Hỏi: Nói chung chung thì tiện tướng ra sao?
Đáp: Hình đẹp hơn thần, thịt nhiều hơn xương, dáng ẻo lả, thần bạc nhược, ưa được an ủi vỗ về.
Hỏi: Tiên sinh đoán người kia bị vợ bỏ. Tại sao?
Đáp: Xem ở thiên môn bộ vị (đuôi mắt ra thái dương) có vệt chữ thập.
Hỏi: Tướng người kia bộ vị bình ẩn, vì lẽ gì mà đi ăn mày?
Đáp: Vì người ấy nói không thành tiếng, đôi mắt đục như mắt con cá, đen

trắng không phân minh, xương khô, hình cơ hàn cho nên đi ăn mày.
Hỏi: Người kia mũi nở cao, mi mục tú lệ, tinh thần thanh sáng, tiếng nói ưởng lượng, tướng mạo có thể gọi là đường đường. Thế mà chết yểu, tại sao?
Đáp: Tại vì cốt bối, hãy xem cái lưng người ấy xương khô lộ, tướng mặt tốt mà tướng lưng cô bần nên hư danh, vô thọ. Hoặc người thanh, tay thô rất xấu.
Hỏi: Những người chết oan uổng, tướng cách thế nào?
Đáp: Những người ấy, mắt trắng nhiều hơn đen, ít hay nhiều nhìn xuống, môi cong hoặc mặt trông như khóc, hoặc tinh thần mông muội, nói trước quên sau, đang nói điều nọ xọ ra điều kia, nói câu chuyện chẳng ra đâu vào đâu cả.
Hỏi: Tiên sinh nói vì tinh thần hôn ám nên uổng tử. Vậy có người 60 tuổi đầu còn treo cổ tự sát là tại sao?
Đáp: Người 60 tuổi còn treo cổ tự sát là vì mắt tứ bạch hoặc dưới mắt có răn trông như cái lưới, hoặc môi co.
Hỏi: Người chết đuối tướng thế nào?
Đáp: Có hắc khí chạy vào miệng.
Hỏi: Sách nói tướng đi rất quan trọng, kẻ tiểu nhân thì thân nhẹ bước nặng, thế thân nặng bước nặng thì sao?
Đáp: Chỉ có thân nhẹ bước nặng là bần tiện mà thôi.
Hỏi: Thế gian lắm kẻ giảo quyệt, làm đầy tớ thì ăn mặc bảnh bao hơn ông chủ, làm ông chủ lại mặc xuềnh xoàng để dấu của. Làm thế nào để nhận ra?
Đáp: Không khó. Quý nhân tất đầu tròn, trán cao, tai cao, tinh thần thanh sáng, tiếng nói ưởng lượng. Còn hình dáng tiểu nhân thì đầu nhọn, mắt đơ, tai thấp, ngón tay thô, trán hẹp. Sách có câu: Muốn ăn đồ của người sang thì phải có tướng mạo người sang là vậy.
Hỏi: Râu ria người kia cân xứng, tiên sinh bảo nên cạo đi là nghĩa làm sao?
Đáp: Khi nào thần sắc kiển trệ thì nên cạo râu cho bớt hãm.
Hỏi: Có thể biết thời vận qua tướng được không?
Đáp: Mất hay được do ở khí sắc. Trông khí sắc có thể biết thời vận.

LUẬN VỀ HÌNH CỤC NGŨ HÀNH

Xem tướng đến bậc cao là xem hình cục ngũ hành và khí sắc.
Hình cục ngũ hành là gì?
Con người ta sinh ra chịu ảnh hưởng của ngũ hành chi khí để thành hình cục, thành khí sắc, thành bộ vị.
Ngũ hành là: kim, mộc, thủy, hỏa, thổ nghĩa là năm yếu tố căn bản của thiên nhiên.
Tướng được toàn hình cục ngũ hành hoặc theo lý sinh của ngũ hành là cực quý. Nếu khắc thì nguy hại.
Lý sinh của ngũ hành là: kim sinh thủy, thủy sinh mộc, hỏa sinh thổ, thổ sinh kim.
Khắc là: kim khắc mộc, mộc khắc thổ, thổ khắc thủy, thủy khắc hỏa, hỏa khắc kim.
Người hình kim thì vuông chắc, da dẻ trắng, xương lớn thịt đầy (nếu xương nhỏ thịt nhiều, ngồi càng lâu càng nặng, tiếng nói vang vang) là kim cục toàn.
Người hình mộc thân thể chân tay đều dài, xương lớn, thịt vừa phải không cần đầy. Đi đứng thẳng thắn, sắc khí thanh tú. Gầy gò nhưng cân vẫn nặng. Nếu lưng quá mỏng là hỏng. Mộc hình phải khoẻ thì mới mong làm cột trụ. Tinh thần sảng trực, da dẻ xanh hay đen là mộc cục toàn. Người thủy hình thân thể tròn nặng, mập chắc, lưng ụ lên, bụng xệ, đi rất nhanh như nước trên cao chảy xuống, da dẻ đen hay trắng là thủy cục toàn. Người hỏa hình da ngăm ngăm nhiều sắc đỏ, động tĩnh bất thường, ngồi lâu không mệt, xương cốt như có ngọn vút lên trên, dưới lớn trên nhỏ là hỏa cục toàn. Người thổ hình thân thể mập mạp, đôn hậu, da dẻ hồng pha vàng, tính tình điềm đạm, xương lớn thịt đầy là thổ cục toàn.
Được toàn cục tướng thì đại phú, đại quý.
Có bài thơ cho dễ nhớ (bài này trích từ sách "Tướng Lý Hành Chân").
Mộc sưu, kim phương thủy chủ phì
Thổ hình thân hậu bối như qui
Thượng tiêm hạ khoát danh vi hỏa
Ngũ danh nhân hình tử tế suy
nghĩa là:
Mộc gầy kim vuông thủy mập phì
Thổ hình đầy đặn lưng linh qui (con rùa)
Dưới rộng trên nhọn là hình hỏa
Năm vẻ nhân hình cứ thế (mà) suy
Hình cục ngũ hành tối kị:
- *Kim mộc đi đôi.*
- *Thủy hỏa đi đôi*.

Luận hình cục cứ chọn theo số nhiều.
- Gầy là mộc.
- Vuông vắn là kim.
- Mập mập là thủy.
- Nhọn là hỏa.
- Dầy chắc là thổ.
- Nên tương sinh đừng tương khắc.
Kim hình được kim cục gặp thổ hay vì thổ sinh kim.
Thổ hình được thổ cục gặp hỏa tốt vì hỏa sinh thổ.
Người hình kim mà da đỏ hồng thì tiền bạc hư hao như hỏa đốt kim (hỏa khắc kim).
Người hình mộc mà da trắng bạch thì tiền bạc tiêu ra như nước, như dao chém gỗ (kim khắc mộc).
Hình cục ngũ hành nếu toàn mới đại phú, đại quý nếu pha dù tương sinh cũng kém đi.
Sách "Thần Tướng Toàn Biên" có thơ rằng:
Tú Lệ vi kim cốt hựu thanh
Tị cao phong khởi quán thiên đình
Ngữ ngôn ưởng lượng như chung cổ
Tự thị triều trung hữu đại danh.
nghĩa là: Dáng người thanh tú trắng trẻo, xương cốt thanh nhã là hình kim. Mũi cao âm thanh ưởng lượng như chuông đồng thì tất phải có đại danh nơi triều đường.
Quảng trường vi mộc nhược lan can
Hình tự thanh tùng nại tuế hàn
Phương tiện sở vi tâm tính hoãn
Tự nhiên lân vật tác thanh quan
nghĩa là: Người dài vai rộng sẽ như khối ngọc là hình mộc. Thân giống như cây tùng chịu được gió lạnh. Tâm tính hiền hòa, nhưng tinh thần sáng suốt. Thương người, tất là một vị cao quan thanh liêm.
Thủy thể năng phương diện hựu viên
Cốt thanh thần tú ỷ đa ban
Vị nhân tự thị tâm nan trắc
Chung thị minh kha nhất phẩm quan
nghĩa là: Người dày dạn chắc chắn mặt lại tròn là thủy hình. Xương cốt thanh, tinh thần sáng, đa mưu trí. Có thể làm quan bậc nhất phẩm.
Cốt nhục cao đê diện bất bình
Hỏa hình kiêm sưu khí tu thanh
Hữu quyền mãnh liệt đa năng đoán
Kiếu tiết phong hầu trực thủ thành
nghĩa là: Xương cốt da thịt nổi cao hướng thượng là hỏa hình. Người thường

gầy, thần khí thanh sáng. Quyền vào trong tay hành động như sấm sét, quyết đoán nhanh. Rất trung trực và kiên trì.
Đôn hậu kiêm thanh, tú hưu phong
Hổ mi, qui bối hạnh như hùng
Bình sinh tự thị đa hào phú
Vị ứng trung ương bất khả cùng.
nghĩa là: Người to lớn, mập mạp nhưng trông vẫn thanh tú. Xương mày gồ cao, lưng to chắc cổ bự như cổ gấu. Mũi thổ tĩnh ở trung ương thật to là hình thổ, đại phú.

KHÍ SẮC

Khí sắc là chỗ tế vi của tướng pháp. Xem bộ vị là xem toàn bộ mệnh số.
Hơn nữa, khí sắc chính là sức sống của bộ vị, nếu mũi cao mà không có sắc tốt thì bộ vị cũng chẳng đáng kể, ví như cái cây lớn nhưng bên trong đã hết nhựa rồi. Xem khí sắc chính là xem sức sống của con người vậy.
Sách "Thủy Kính Tướng Pháp" nói:
Giám mạo biện sắc, hữu chư nội tất hình ư ngoại (Nhìn diện mạo xem khí sắc, bên trong thế nào sẽ hiện ra bên ngoài thế ấy).
Ta thường bảo người này thần thanh khí sáng, mãn diện xuân phong, thổ khí dương mi hay nôm na là mặt mũi nở nang, sáng sủa, nở mày nở mặt để chỉ người đó lúc đắc ý.
Ta thường thấy người kia khí sắc ám hãm, thùy đầu táng khí hay nôm na là mặt xơ xác để chỉ người ấy lúc nghịch vận thất ý.
Như thế là ta đã coi khí sắc đấy. Có điều ta không thể biết trước vận suy vận hên qua khí sắc thôi.
Xem tướng khí sắc để có thể biết trước sự hay dở sắp đến.
Trời có mưa bão bất trắc thì người cũng có họa phúc bất kỳ.
Trên trời mây đen kéo đến ai cũng biết sắp mưa, mặt người bỗng nhiên quang nhuận, sáng rỡ là triệu chứng sắp ăn nên làm ra.
Họa phúc chi lai, hữu kỳ tiên triệu, chí thành chi đạo khả dĩ tiền tri (Họa phúc sắp tới, bao giờ cũng có dấu báo, thành tâm học đạo, khả dĩ biết được trước).
Thời Dân Quốc có Trần Quả Phu, cánh tay đắc lực của Tưởng Giới Thạch, chuyên trông coi việc đảng. Phu là người giỏi về tướng pháp.
Một lần, Trương Quế, đảng viên cao cấp của Quốc Dân Đảng được cử đi làm tư lệnh tiếp vận đến chào từ biệt Trần Quả Phu.
Trông thấy Quế, Phu sửng sốt bảo:
- Xin ông lưu ý, khí sắc của ông ám hãm lắm, phải cẩn thận đề phòng.
Quế vì quân lệnh trong lúc chiến tranh nên tuy nghe Phu nói thế cũng đành chỉ vâng vâng dạ dạ, chẳng làm gì hơn được.
Nhậm chức chừng hơn một tháng, Quế bị cách chức vì một kho đạn do quân khủng bố phá hoại đốt cháy.
Tuy đau xót nhưng Quế cũng tự an ủi: "Thôi cái nạn này là may rồi".
Thu xếp cùng gia quyến trở lại quê nhà, không ngờ nửa đường phi cơ Nhật xà xuống bắn vào xe Quế, xe lật nhào xuống, vợ bị thương con chết. Quế bị thương nhẹ.
Sách tướng viết:
Khí sắc hối trệ họa vô đan hành (khí sắc ám hãm, họa đến liền liền).
Đầu thời Dân Quốc, tại Hán Khẩu có một thầy đông y chuyên trị về thận khí và đã nổi danh toàn quốc với hộp cao đan hoàn tán: Thận khí hoàn. Ông tên

là Đường Tử Long. Chẳng những hay thuốc mà thôi, ông còn giỏi nghề coi tướng, nhất là coi thần khí người ta để biết chết sống.
Có một lần, ông tới chơi nhà người bạn thân, nhân đi qua dược phòng ở bên cạnh nhà bạn, ông thấy một người tuổi trung niên vừa bước ra cửa. Ông sửng sốt và dừng lại ngó theo chừng vài phút rồi vội vào nhà bạn gọi người con trai bạn ra mà bảo:
- Này cháu, nhà ta có quen với cái người bên cạnh vừa đi ra đó không?
- Dạ, em ông ta là bạn của cháu.
- Vậy cháu hãy làm phúc cho người ta.
- Dạ, bác nói sao?
- Bác đi qua trông thấy thần khí người ấy bất túc, chắc bệnh nặng đến nơi. Còn nặng hơn thế nữa, trước khi mặt trời lặn ngày hôm nay, người ấy có thể chết. Thần đã bại, khí đã tán chẳng còn cách chi cứu được. Chỉ còn cách là bảo em ông ấy đi tìm về để ông ấy được chết tại nhà trông thấy con cháu.
Gã thanh niên vâng lời qua nhà bên bảo với bạn đi mời ông anh về, nói dối là để xem mạch cho ông cậu (người ấy cũng là đông y sĩ) vừa bị cảm nắng.
Người bạn gật đầu nói:
- Anh tôi qua thăm người bà con chắc lát nữa về.
Chừng xế trưa, người ấy trở về, rửa mặt định ngồi vào bàn ăn thì bỗng xây xẩm mặt mày ngã quay xuống đất. Cả nhà vội vực vào trong buồng cho uống thuốc và cạo gió. Một lát ông ta tỉnh lại. Cả nhà vui mừng nghĩ rằng ông bị cảm qua loa thôi.
Ai ngờ khi Đường Tử Long đang ngồi đàm thoại thi phú với bạn bỗng nghe nhà bên tiếng khóc inh ỏi thảm thiết.
Người trung niên ấy đã chết khoảng sáu giờ rưỡi chiều.
Thời lai phong tống đằng vương các
Vận khứ lôi oanh tấn phúc bi.
Muốn biết gió có đưa lên đằng vương hay sấm sét sẽ đánh vào mộ bia.
Thì xem khí sắc.
Khí sắc là gì?
Trước hãy nói về khí.
Sách "Tướng Lý Hành Chân" có câu:
Con người là một loại cây không có rễ
Nhất nhất đều dựa vào khí làm rễ nuôi sống cây.
(Nhân bản vô căn thụ, toàn bằng khí tức dĩ căn thù).
Nhờ nguyên khí nuôi dưỡng, con người thành trưởng mạnh hay yếu, lớn hay bé, thông minh hay ngu si. Danh từ nguyên khí rút từ lời giải nguyên thân chi tổ khí rồi gọi tắt mà thành. Lúc ta thở hít khí trời là tìm kiếm hậu thiên chi khí để tiếp với nguyên khí nuôi sống cơ thể.
Vậy cái khí sắc mà ta nói đây là nguyên khí hay cái khí tiên thiên chứ không phải cái khí hậu thiên. Nguyên khí tốt xấu do hấp thụ tinh linh âm dương ngũ

hành khi còn ở trong bụng mẹ và khi mới ra chào đời.
Tuy nhiên, không phải chỉ có nguyên khí mới đáng kể, còn hai loại khí khác cũng có ảnh hưởng quan trọng đối với vận số con người là: *Hàm dưỡng chi khí, Sở tập chi khí*.
Ai tập Yoga thường có khí hàm dưỡng.
Làm việc thiện ác thường có khí sở tập. Tỉ dụ: làm thiện trong lòng vui sướng có thể đem cái khí sở tập đó tưới cho nguyên khí tốt tươi, làm ác lo sợ thì cái khí sở tập đó tác hại cho nguyên khí khiến cho khí sắc ám hãm.
Khí có tốt thì thần mới sáng. Thần có sáng thì sắc mới đẹp.
Khí đoản thần khô, thần khô sắc trệ.
Sắc trệ chỉ nhân diện trần ai, người sắc trệ mà (mặt?) như lấm tro than. Sắc trệ thì tai họa sắp tới.
Tất cả bắt nguồn từ khí, cho nên mới phải gọi là coi khí sắc.
Nếu ta đặt câu hỏi: Làm thế nào khí có thể biết họa phúc sắp tới để mà báo ra sắc?
Ấy bởi nguyên khí hấp thụ tinh linh dương ngũ hành nên mới có được cái tinh linh đó cũng như con kiến biết trước trời mưa nhờ tính linh cảm thấy những biến chuyển từ lòng đất, cũng như máy Radar, cũng như máy thu thanh bắt làn sóng điện.
Có bài ca rằng:
Tinh sinh ư khí, khí sinh thần
Nhật nguyệt quang huy bản thể chân
Thần triệt ngoại minh năng chiếu vật
Thâm cùng thử lý tĩnh vô trần
Khí như du hề thần tự đăng
Thần cư lưỡng nhãn đắc y bằng
Thu ba sáng lạn công danh tảo
Hôn mạo đồng nhân phúc khởi tăng
Tọa hữu tinh thần lập hữu uy
Bất giao bất động tự nga nguy
Tiền sinh tu tích kim sinh thụ
Chủng đắc phượng mao phấn dực phi
Vạn vật bằng thần chủ tể sinh
Tinh thần nhất ủy tự nan thành
Khảm kha sự nghiệp vô tha diệu
Quang thái sạ nhân tứ hải kình
Tọa, ngọa vô thần, lập bối hàn
Thế gian lao khổ thử gian khan
Nhãn tiền căn cách tiêu dao hảo
Chung lạc trần ai khứ vũ hàn.
Xin tạm dịch đại lược nghĩa như sau:

Tinh do khí sinh, thần cũng do khí sinh
Mắt sáng cũng nhờ khí tốt
Tinh thần quán triệt cũng nhờ khí
Khí như chất dầu, tinh thần là ngọn đèn.
Tinh thần ở đôi mắt. Mắt rạng rỡ công danh sớm sủa.
Mắt lờ đờ vô phúc lộc. Nhờ tinh thần thanh sảng nên ngồi đứng uy nghi. Vạn vật đều do tinh thần làm chủ.
Thuộc bài ca trên đây và suy nghĩ về nó, ta có thể rõ thế nào là thần khí.
Sắc là gì?
Vui, buồn, mừng giận đều có sắc hiện trên mặt. Buồn mặt trắng bệch ra, giận mặt đỏ lên hay tím lại. Đó là sắc của bẩy tình. Còn sắc mà tướng học đi tìm là sắc ở trong tạng phủ phát hiện ra ngoài mặt hoặc ra lòng bàn tay. Sắc trên tướng học là tính linh tiên tri, tiên giác về cát, hung, họa, phúc. Người quân tử sắc thường minh lãng (sáng sủa). Kẻ tiểu nhân sắc thường ám trệ.
Sắc là tinh hoa của khí. Khí tốt sắc đẹp.
Sắc có năm màu: xanh, đen, đỏ, vàng, trắng.
Sắc có ngũ hành: xanh thuộc mộc, đen thuộc thủy, đỏ thuộc hỏa, vàng thuộc thủy, trắng thuộc kim.
Nếu đem áp dụng vào y lý để xem tướng tật bệnh thì sắc trắng ở phế (phổi) phát ra vì phế thuộc kim.
Sắc xanh ở can (gan) phát ra vì can thuộc mộc.
Sắc đen ở thận phát ra vì thận thuộc thủy.
Sắc vàng ở tì (lá lách) phát ra vì tì thuộc thổ.
Sắc đỏ ở tâm phát ra vì tâm thuộc hỏa.
Tính chất cát, hung của sắc ra sao?
Sách "Tướng Lý Hành Chân" viết:
Xanh chủ ưu kinh lo sợ.
Vàng chủ cát khánh tốt lành.
Đỏ chủ khẩu thiệt quan tụng
Đen chủ lao ngục, bệnh tật chết chóc.
Trắng chủ ưu sầu tang tóc.
Sắc ẩn hiện thế nào?
Xanh lúc đến như rêu xanh bám trên bờ giếng, như rỉ đồng, lúc đi phơn phớt mầu cỏ non.
Vàng lúc đến như tằm nhả tơ, ong ong như mầu tơ kén, lúc đi nhợt như hạt kê bóc vỏ.
Đỏ lúc đến như lửa cháy, lúc đi nhạt như cánh sen.
Trắng lúc đến như mỡ đông, lúc đi như nước gạo.
Đen lúc đến như vết quết than, lúc đi như cáu bẩn.
Trên đây là lối nói của cổ nhân, sự thật mặt con người ta chẳng có ai lại vàng như tơ tằm hoặc xanh như rỉ đồng. Cổ nhân, nhất là người Trung Quốc vẫn

hay quá hỏa. Vậy ta chỉ chấp nhận rằng sắc có ẩn hiện, đậm nhạt, đi và đến thế thôi. Chớ nệ cổ. Vàng tơ tằm là nó hao hao màu tơ tằm không phải đúng in như tơ tằm.
Sắc có hình thù hay không?
Sắc có hình thù hoặc lớn như hạt gạo, hạt đậu hoặc như những sợi tơ, hoặc một miếng vuông như con dấu hoặc tròn như hạt ngọc hoặc như đám mây.
Nổi lên trên da gọi là sắc.
Nằm ở dưới da gọi là khí.
Sáng hẳn lên thanh sáng hoặc nổi lên hoặc chìm xuống hoặc tản mạn hoặc hỗn loạn.
Càng rõ rệt bao nhiêu vận càng nhanh bấy nhiêu.
Thần là gốc, khí là thân, sắc là cành lá.
Tuy phân ra làm ba nhưng vẫn chính là một thể, cho nên người có tinh thần vững chãi, không bao giờ khí lại táo cấp và sắc lại vội vàng.
Hữu thần tất hữu khí, hữu khí tất hữu sắc.
Cả ba nối buộc chặt chẽ với nhau là tốt.
Nếu chỉ có thần mà vô khí sắc, thần bị chèn ép gọi là thần thảm.
Nếu chỉ có khí mà vô sắc vô thần, khí không có chỗ phát động gọi là khí trệ.
Nếu sắc mà không liên hệ với thần khí là loạn sắc.
Thần khuyết hãm hay sung thực nhìn ở đôi mắt.
Khí khuyết hãm hay sung thực xem ở cái mũi.
Sắc khuyết hãm hay sung thực trông ở đôi môi.
Cho nên xem tướng dù người kia khí sắc tố thế nào chăng nữa trước khi luận đoán phải trở lại vấn đề thần.
Dù sắc tốt thế nào chăng nữa, trước khi luận đoán phải trở lại vấn đề khí.
Dù sắc mặt tốt thế nào chăng nữa, trước khi luận đoán phải xét lại đôi môi.
Trở lại gốc cốt để xem triệu chứng tốt ấy có lâu bền hay không? hoặc xem triệu chứng xấu có nặng không? Khi nào thấy thần bại, khí tán là hết thuốc chữa.
Trong sách "Tướng Lý Hành Chân" có một đoạn đầu đề là "Lục thần khí sắc bí quyết" như sau:
Hai mắt đen trắng phân minh, mặt sáng rỡ ánh hồng vàng gọi là sắc thanh long, sẽ phấn phát lớn.
Toàn mặt màu đỏ rần, rìa mặt như ám khói gọi là sắc chu tước, sẽ bị tai họa hình ngục.
Toàn mặt có sắc như tro bụi bám, tinh thần u mê gọi là sắc đằng xà, gia đạo nguy biến, phá sản.
Mắt đục lờ, đen trắng lẫn lộn, thần quang hôn ám hoặc dưới mắt nườm nượp những tơ xanh gọi là sắc Câu trần sắp gặp vạ ở đâu bay đến.
Dưới mắt trắng lờ phờ, phóng bạch quang gọi là sắc Bạch hổ, có tang chế.
Dưới môi hoặc cằm có sắc đen như đám mây đen gọi là sắc nguyên vũ

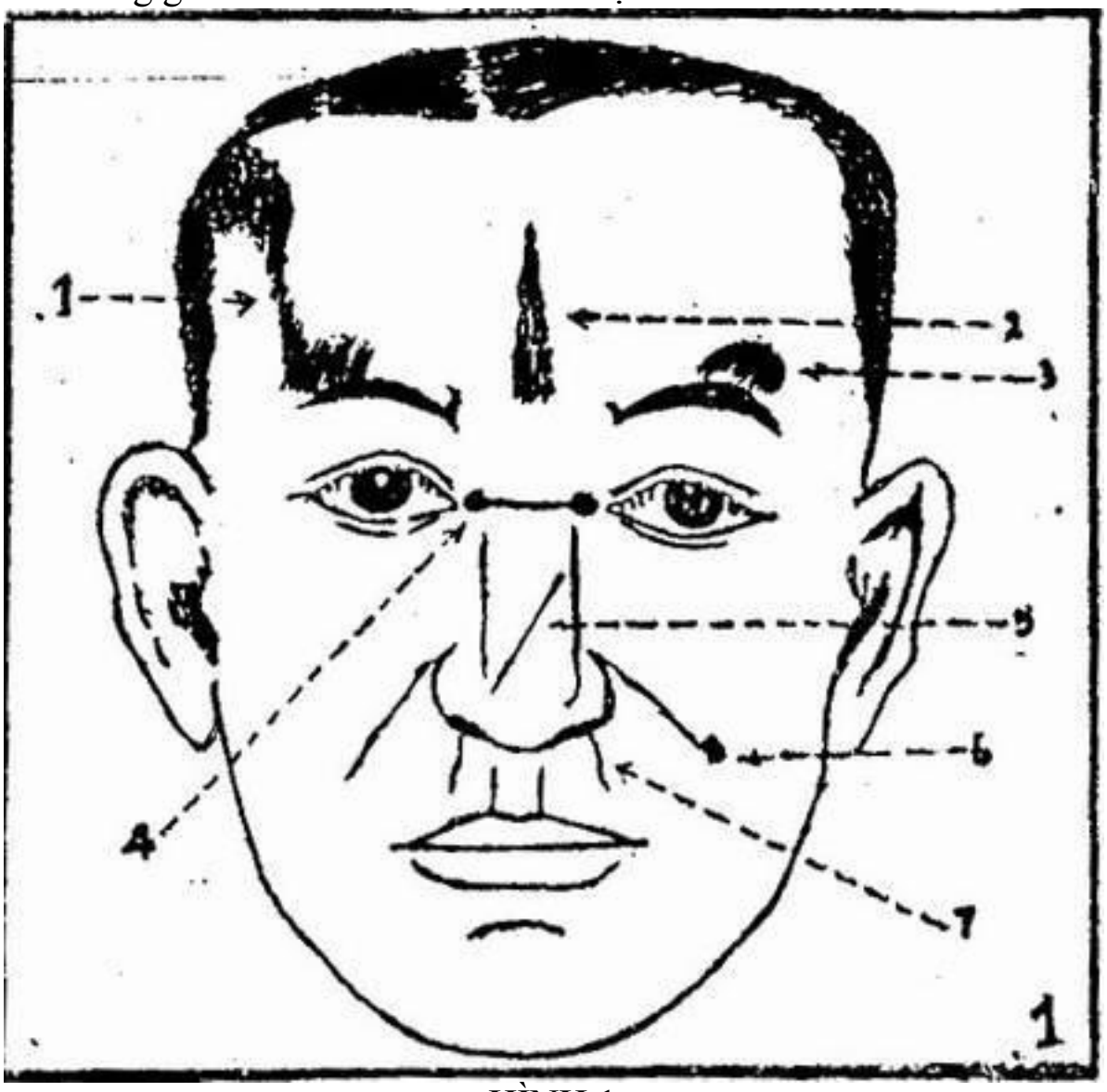
(huyền vũ?), sợ người ám hại.
Sắc đa số thuộc hung triệu, thiểu số thuộc cát triệu, dữ nhiều lành ít.
Sắc tốt chỉ có sắc hồng hoàng (vàng pha hồng) trông tựa như con tằm chín hiện lên đầu mũi, sơn căn ấn đường, mí mắt, giữa trán, lưỡng quyền, thiên sương, dịch mã và hiên môn, hai tai.
Còn các sắc khác xanh, đen, trắng, đỏ đều chủ hung.
Tốt hay xấu đều phải có một điều kiện là sắc cầu quang ánh, nếu sắc xấu, quang ánh sẽ giảm xấu, tiêu khô, ám trệ càng tăng xấu, tiêu khô thì dù hồng hoàng sắc cũng chẳng đáng kể.
Tướng pháp cổ nhân có bài phú về khí sắc như sau: (bài này trích trong "Thần Tướng Toàn Biên").
Sắc thanh tĩnh, trăm họa chẳng lo
Khí sắc mung lung, trăm việc chẳng thành
Quang mắt xanh lam, vận đại bi
Hồng hoàng mãn diện, sắp vinh xương
Nếu còn trệ khì thì dịp may còn chậm
Sắc đỏ tung hoành, gặp họa quan tụng
Sắc đen dăng ngũ khiếu, tính mạng lâm nguy
Vượng khí hồng hoàng trên trán, lộc trên trời rơi xuống
Ấn đường vàng ánh, phẩm cấp thăng hoa
Lưỡng quyền hiện sắc đỏ, anh em tranh chấp
Hoàng khí lai nhi đa cát khánh
Bạch sắc phát nhi chủ táng vong
Thiên đình nổi sắc trắng, vạ khẩu thiệt hay tình thương
Địa các kéo mây đen, quan nha kiện tụng
Cuối mắt rực rỡ ánh vàng, có tình yêu hoặc sắp lấy vợ
Hiên môn có sắc đen, gia đạo biến cố
Pháp lệnh đỏ, mặt như người say rượu, chết bất kỳ.
Hắc sắc vào cung tử tức, con cái đau ốm.
Khí xanh ở dưới mắt sắc xanh, có sự lo buồn về vợ con.
Màu trắng chạy dài trên sống mũi, đại tang hoặc tang anh em.
Mũi toàn màu xanh, tai họa đến nơi.
Ấn đường hắc sắc, lắm u sầu.
Sống mũi ửng vàng, thăng quan tiến chức.
Sống mũi ửng đỏ, tâm trạng cạnh tranh, ghen ghét.
Sống mũi đen, sắp bệnh nặng.
Sống mũi xanh, bị lăng nhục.
Dưới mắt nổi đỏ, có tranh tụng.
Trên mi có màu vàng, lộc sắp tới.
Trên mi hiện vết đen, bị ngã hay bị thương.
Tràn u ám đen, vỡ nợ, phá sản, nghèo khổ.

Đầu mũi hồng hoàng, lộc vị thành.
Trán trắng bạch, chiêu hung họa.
Sơn căn xanh, tật bệnh.
Sát chân tóc trên trán vàng sáng, mọi sư như ý.
Lỗ mũi hắc ám, việc gì cũng hỏng.
Cằm lên sắc đỏ, hao tài.
Hiên môn hiệc sắc bạch, thê thiếp, phá gia.
Sắc vàng ít, sắc xanh nhiều, công danh tưởng được mà hỏng.
Sắc xanh ít, sắc vàng nhiều, phú quý tưởng mất mà được.
Chính diện sắc hoàng quang, muốn gì được lấy.
Ấn đường nhiều hỉ khí, chuân chuyên (lao đoa).
Sắc tựa mây chiều (vàng), tương lai sáng lạn.
Môi xanh, chớ đi sông nước.
Xanh đen tại dịch mã, chớ đi xa.
Đầu mũi đen thảm, sáng bệnh chiều chết.
Ấn đường vàng sáng, cầu quan tấn chức.
Sắc chia ra như sau: Thủ sắc. Tán sắc. Hại sắc.
- Thủ sắc còn có danh Tụ sắc mầu vàng vàng ẩn ở dưới da thịt vừa đẹp vừa có thể mảng mảng đùn lên trông như người vừa được tắm nắng ngoài biển.
Sắc này báo hiệu nhà cửa làm ăn hưng vượng
Tán sắc là có sắc mà vô khí. Đầy mặt quang thái hoa tạp hoặc sáng trên da mà ám dưới da, hoặc sắc mặt sáng nhuận mà lòng bàn tay vô khí sắc, lạnh lẽo, hoặc nhan diện minh lãng mà tai mũi dơ dáy đều thuộc tán sắc, chủ đại bại.
Hại sắc tức là sắc kiển trệ. Đầu mũi tro than, sắc mặt mờ ảo, chung quanh mắt u ám, hoặc như bôi mỡ vào mặt hoặc đỏ rằng rằng đều thuộc loại hại sắc. Chủ khốn cùng.
Tại sao lại nói: Tứ thời khí sắc?
Trước khi đi vào phần nghiên cứu, độc giả hãy đọc chuyện: "Mãn diện hồng quang bất nghi thu thiên" trích trong tập "Mệnh tướng đàm kỳ".
Có một người tên Trần Tiểu Vương không bao giờ tin tướng số, nhưng lại là bạn rất thân với ông Đào Bán Mai, tay xem tướng tài giỏi của năm 1910-1942 tại Trung Quốc.
Trần Tiểu Vương thường chế giễu Đào Bán Mai. Cụ Đào chỉ mỉm cười đáp lễ. Một lần Tiểu Vương đến nhà cụ Đào chơi, thấy Đào Bán Mai chú ý nhìn mình nên nói đùa: "Hôm nay tiên sinh sắp sửa giở tướng số ra nữa đấy phải không? Vậy xin tiên sinh quả thực có nom ra cái gì thì cho tôi hay, với điều kiện là đừng cà kê tương lai xa xôi, quá khứ đã chết".
- Được, được, - Đào Bán Mai trả lời. - Trong vòng 14 ngày kể từ bây giờ, tiên sinh hãy đề phòng có thể có chuyện bất hạnh xảy ra.
Trần Tiểu Vương nói:

- Xin vâng lời tiên sinh. Tuy nhiên, việc đời phải có lý mới bắt người khác chịu phục. Tại sao trong vòng 14 ngày nữa, tiên sinh căn cứ vào đâu mà dám quả quyết sẽ có sự bất hạnh xảy đến cho tôi.
Đào Bán Mai trầm giọng nói:
- Lúc này vào tiết cuối thu, theo định lý về khí sắc của tướng pháp thì không nên có hồng quang mãn diện như tiên sinh hiện thời. Theo tôi, tiên sinh cứ đóng cửa mà đừng làm gì nữa là hơn. Thu tiết thuộc kim, mặt đỏ là hỏa, hỏa khắc kim, tôi e có lao ngục chi tai, hoặc thất tán tiền tài chi họa.
Trần Tiểu Vương giật mình, vì cách đấy vài ngày, công việc thương mại của ông nghe tình không mấy tốt.
Do đó, Trần Tiểu Vương mới chịu nghe cụ Đào, về nhà đóng cửa không đi đâu hai tuần, không nghe điện thoại mà cũng không gọi điện cho ai. Mọi việc trong 14 ngày ấy, Tiểu Vương đều giao phó cho vợ giải quyết.
Vài ba ngày sau, người bạn của Vương gặp Đào Bán Mai nói:
- Ông cụ xem tướng chỉ hại người ta. Lão Trần vì nghe cụ nên bỏ trễ công việc, hắn vừa thiệt hại một số tiền khá lớn, tin tướng với số thật mệt, chưa thấy lợi đâu đã thấy hại.
Cũng vì chỗ bạn bè thân nên cụ Đào chỉ cười xòa.
Buổi trưa hôm ấy, Trần Tiểu Vương gọi điện thoại hỏi:
- Tôi vừa thất tài rồi, liệu tai họa qua chưa?
Đào Bán Mai đáp:
- Tiên sinh soi gương, hoặc nhờ bà nhà coi dùm xem hồng quang trên mặt đã bớt chưa?
Chặp sau bà Trần Tiểu Vương cho biết hồng quang vẫn y nguyên.
Họ Đào nói:
- Nếu vậy thì cái họa lao ngục khó tránh lắm.
Trong khi đó thì thị trường giao động mạnh, bà Trần không đủ ứng phó, Tiểu Vương sốt ruột nhào ra cứu vớt tài sản, tự nghĩ rằng mình đã tán tài rồi thì khỏi lao ngục.
Quả nhiên, nhân một vụ hối lộ không khéo, Trần Tiểu Vương bị bắt giam vào ngày thứ 11 trong cái hạn mãn diện hồng quang bất nghi thu thiên.
Tứ thời khí sắc là nên có khí sắc tương sinh với bốn mùa, kỵ tương khắc:
Xuân yêu thanh hề hạ yêu hồng
Thu gian bạch sắc hỉ trùng trùng
Đông gian hắc khí thừa lai vãng
Nhược bất chiêu hình ứng thủy chung
Xuân thuộc mộc sắc cần xanh. Hạ thuộc hỏa sắc phải hồng. Thu thuộc kim sắc nên trắng. Đông thuộc thủy sắc cần đen.
Chỉ có màu vàng thuộc thổ. Bốn mùa màu vàng vô hại. Màu vàng lại là màu tốt, nên lúc nào vàng cũng được, chỉ cần phân biệt vàng của khí sắc đẹp hay vàng vọt bệnh tật thôi. Xin nhắc lại, sắc vàng của khí sắc tốt trông như màu

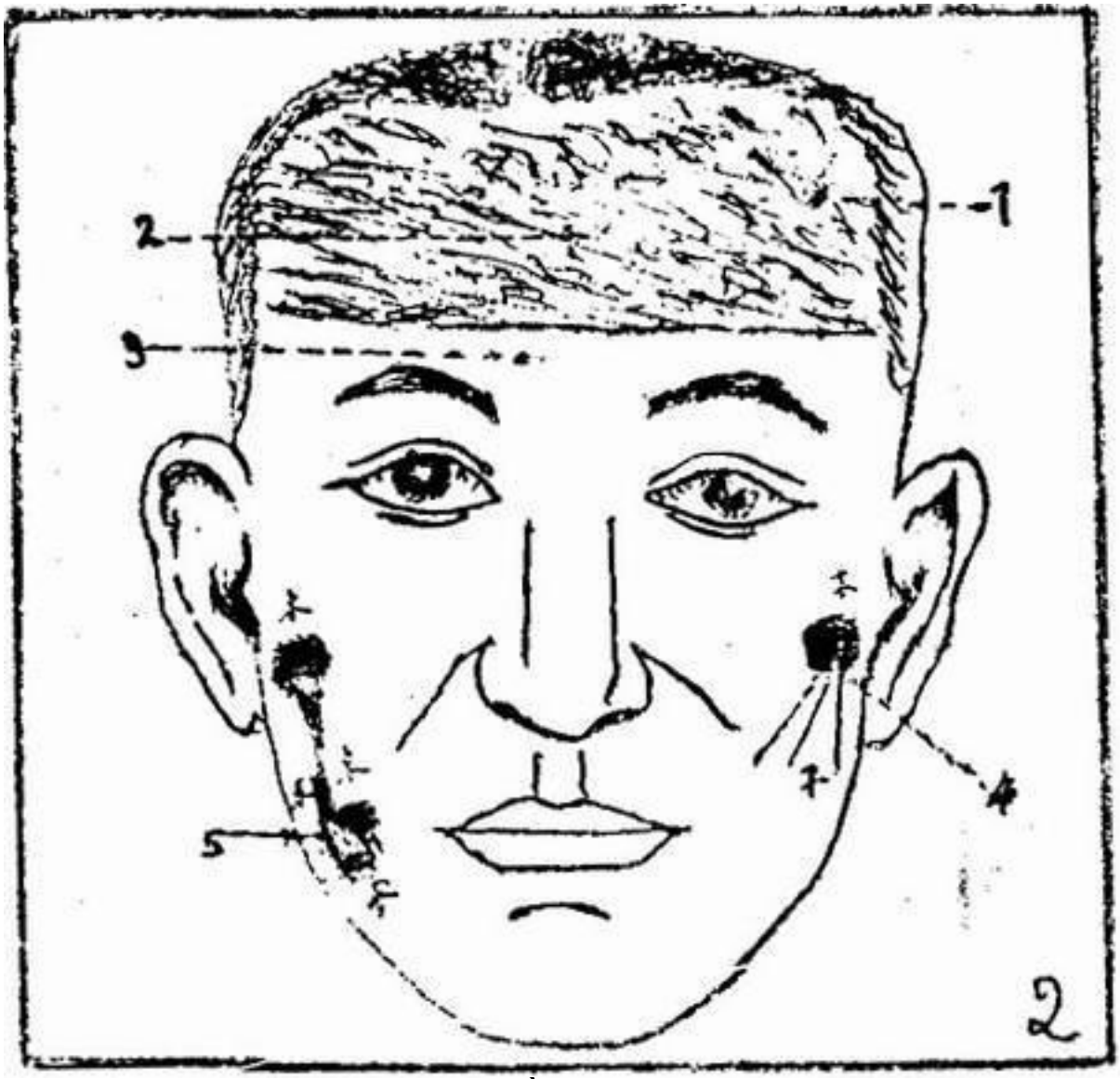
vàng của con tằm vừa chín.
Tứ thời khí sắc là nói toàn bộ do mặt chứ không phải nói một vết một vầng hiện lên bộ vị. Nếu mùa thu mặt trắng rất tốt, nhưng nếu chỉ có vết trắng trên mũi vẫn phải theo luật khí sắc mà đoán. Có điều vệt trắng trên mũi vào mùa thu vì hợp với thời tiết nên bớt xấu. Xanh đỏ đen cũng cứ như thế mà đoán.
Thế nào là lưu niên vận khí?
Vận khí là khí sắc hiện lên trên mặt. Đời người quý tiện tuy thuộc cách cục nhưng nhất thời cát hung thì thuộc khí sắc. Phàm diện bộ khí trệ sắc ám, dù cho tướng cách hay cũng vẫn cùng khốn. Nếu khí sắc sáng đẹp, dù cho tướng cách có dở cũng vẫn thông lọt.
Xem khí sắc lưu niên trên mặt để đoán biết thời vận trong một năm.
Vàng, hồng chủ cát (tốt lành).
Xanh, trắng, đỏ, đen chủ hung.
Nhưng nếu dầy kinh nghiệm và xem tướng đạt đến bực cao thì sẽ hiểu khí sắc có thể biến ra hung hoặc biến thành cát.
Lưu niên là kể từ một tuổi đến 100 tuổi. Tỉ dụ 1 tuổi đến 5 tuổi, xem ở thiên luân (vành tai). Từ 40 đến 45 tuổi, xem ở thiên căn và sống mũi. (Về lưu niên bộ vị xin xem tướng trong hình vẽ).
- Vận khí cực thịnh thì ấn đường, thái dương, đầu mũi đều ửng ánh vàng hồng, râu ria mượt bóng, tóc nhuận sáng. Cầu quan cầu lợi, việc nào cũng như ý.
Nhưng nếu lưu niên bộ vị chủ chốt lại có khí sắc xấu thì những ánh vàng hồng kia tốt giảm đi quá nửa.
- Khi nào vận khí thoái thì khí sắc chỗ khô, chỗ nhuận không đều, sáng không ra sáng, ám không ra ám, địa các thì sắc trắng, đầu mũi lại vàng hồng. Chỉ nên giữ gìn địa vị đã có, chớ vọng động.
- Vận khí lâu bền thì tai, lưỡng quyền, ấn đường suốt năm sáng rỡ không ám hãm, lòng bàn tay đỏ hồng. Mắt có thể kém tươi sắc, nhưng khí vẫn bằng bằng. Mọi việc vẫn phát đạt.
- Tụ sắc là sắc tốt nhất. Tụ sắc là sắc có khí mạnh làm cho sắc trở nên sống động, sắc mà vô khí là sắc chết. Tụ sắc trông nó phơn phớt ong ong, mâng mâng từ dưới da đùn lên, phơn phơn vàng non, tầng tầng hồng nhạt, nhẹ nhẹ xanh xanh.
- Sắc ám trệ nhưng đôi mắt vẫn tinh anh, trong sáng tức là mắt có thủ thần, sắc mặt xanh u ám nhưng đầu mũi vẫn ong ong màu vàng, mặt đỏ nhưng dưới da có sắc vàng. Vận đang bỉ nhưng sắp bước qua vận tốt.
Diện sắc tốt nhưng hai mắt mờ đục, mặt hồng hào nhưng chốc chốc lại đỏ hoặc đen sạm, mặt ong ong vàng nhưng chốc chốc lại xơ xác tiêu khô, cứ một hai ngày lại biến mầu, mọi việc đều bất lợi.
Xem người già, xem huyết khí, không xem bộ vị, nếu da dẻ nhuận mịn màng, tóc râu óng mượt còn thọ, tiêu khô hết thọ.

Xem thanh niên lấy đầu mũi làm chuẩn, thấy hiện khí sắc vàng hồng là vận tốt. Ít hay nhiều tùy sự phối hợp với bộ vị.
Xem khí sắc muốn cho thật chuẩn xác thì phải xem buổi sáng lúc con người chưa ăn uống gì vì ăn rồi có thể làm sắc loạn.



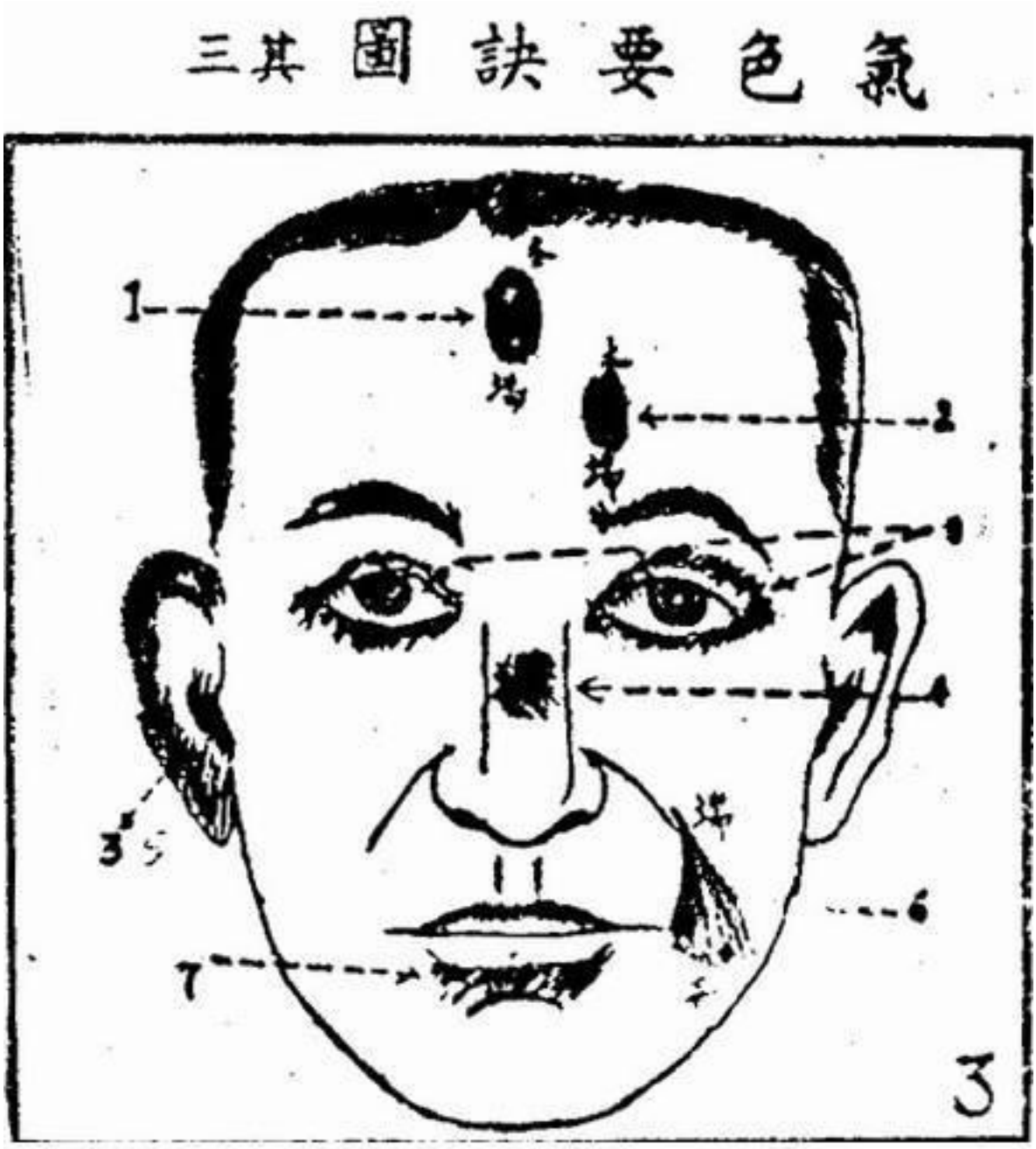
HÌNH 1

1. Có tin tiền bạc từ xa tới, sắc đẹp tốt, sắc xấu hung.
2. Có sắc đỏ đi lên, bị nạn về việc công.
3. Màu đen nhạt ở phúc đường hay màu đỏ nhạt mà sắc không bóng bẩy, sẽ bị tổn thất nặng.
4. Có màu đen nhạt là chứng triệu nam nữ thông gian.
5. Trên mũi có vết gân đỏ như huyết, có thể bị thương rất nặng.
6. Bị trộm cướp
7. Có gân đỏ từ lỗ mũi ra trông như rễ cỏ thì hao tài rồi thảm bại.



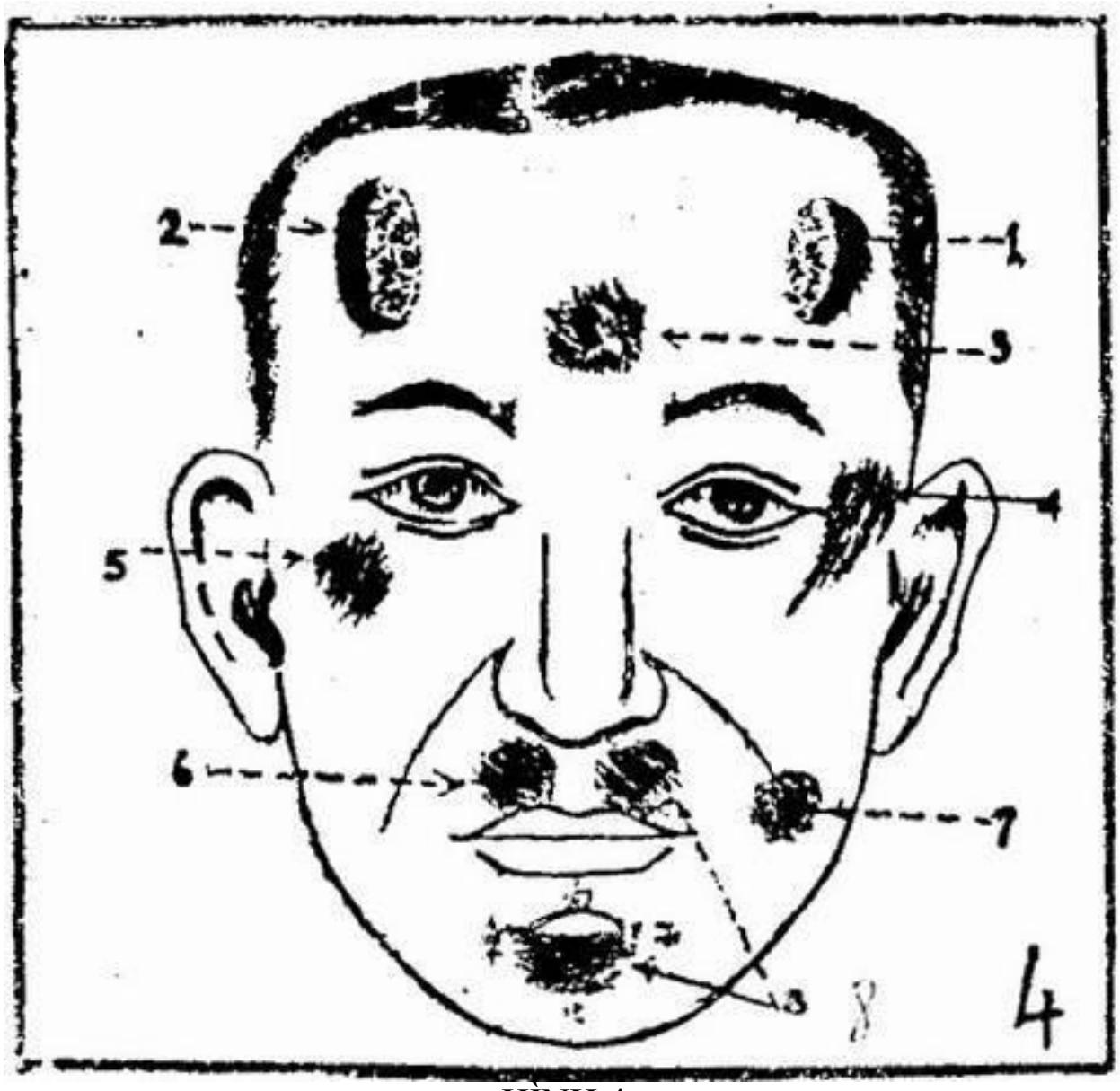
HÌNH 2

1. Có một điểm vàng ở đây là vận khí sắp tốt trở lại, bệnh cũng khỏi.
2. Trán u ám như quả bưởi rám nắng, vận khí bĩ, người bệnh gặp sắc này bệnh nguy.
3. Có một điểm sắc đỏ ở đây, nên đề phòng hỏa ách.
4. Có sắc đỏ ở đây từ quyền cốt đùn ra, sắp làm ăn hùn hạp với người khác, thành hay bại còn tùy sắc trệ hay sáng.
5. Sắc ám đen nhạt ở đây, trong tâm địa cùng ai làm điều ác



HÌNH 3

1. Sắc đen nhạt đề phòng tai nạn.
2. Sắc đỏ hoặc đen nổi lên ở đây, nếu sắc trệ gặp lôi thôi
3. Sắc đen nhạt, âm đức hư hại nguy hiểm.
4. Sắc đen nhạt, trong nhà có người đau ốm.
5. Vành tai đen như cáu ghét, anh em khốn khổ, cuộc đời chính mình cũng chẳng ra sao.
6. Pháp lệnh có sắc đen nhạt, sắp bị người dưới, người hùn hạp phản bội.
7. Dưới môi đen nhạt, đề phòng bị nạn sông nước, nếu không thì đau thận.



HÌNH 4

1. Đen nhạt tai hại, vàng tốt
2. Đen ám đánh bạc thua, vạn sự bất thành
3. Đen ám chủ sầu não, vàng hồng cực tốt
4. Xanh hoặc đen từ đuôi mắt ra xuống quyền cốt, vợ gặp nguy hiểm chết chóc.
5. Sắc đen ở đây chớ tin người.
6. Sắc đen nhạt trong lòng lo buồn
7. Sắc đen hoặc đỏ đen, bị phiền vì người dưới làm bậy
8. Điểm đỏ gặp kinh sợ, đen nhạt tai nạn trong nhà.

THÊM MỘT CÂU CHUYỆN VỀ KHÍ SẮC

Thuật xem tướng như chúng ta đã biết chia làm hai bộ môn: hình tượng và khí sắc.
Xem tướng khí sắc khó gấp bội hình tượng.
Hiện nay rất ít người đạt đến mức "thiện quan khí sắc". Có chăng thì chỉ mới xem được sắc, chứ quan khí chưa chắc đã có.
Tượng dễ nhận hơn hình. Hình dễ nhận hơn sắc. Sắc dễ nhận hơn khí.
Nói về phép Vọng Khí đời Xuân Thu Chiến Quốc chỉ có hai người là Thúc Phục quan nội sử Chu triều và Cô Bố Tử Khanh, làm quan đại phu nước Tấn.
Lúc Triệu Giản Tử nắm đại quyền ở Tấn, một ngày Cô Bố Tử Khanh gặp Giản Tử để xem con cái Giản Tử sau này có nối được sự nghiệp cha ông hay không? Giản Tử lúc này quyền còn hơn cả vua nữa, nên có dã tâm muốn cướp ngôi.
Các con Giản Tử đứa nào cũng được Cô Bố lần lượt ngắm nghía nhưng đều lắc đầu chê chẳng có đứa nào đáng bậc tướng quân đả thiên hạ.
Giản Tử hỏi:
- Nếu thế họ Triệu tôi hết thời rồi sao?
Cô Bố nói:
- Lúc vào đây, tôi thoáng trông thấy một đứa nhỏ tướng cách vượt hẳn mấy đứa này.
Cô Bố tả hình dáng. Giản Tử cho gọi vào thì ra đứa bé ấy là con riêng của Giản Tử là Vô Tuất, do một tì nữ hạ tiện sinh đẻ cho nên Giản Tử không xem Vô Tuất vào hàng công tử.
Cô Bố xem tướng cho nó xong nói:
- Tôi chỉ thấy nó đáng bậc tướng quân thôi.
Triệu Giản Tử bảo:
- Mẹ nó là con tiện tì mà nó cũng có quý tướng sao?
Cô Bố đáp:
- Khí chất của nó bẩm thụ từ âm dương thiên địa, mẹ nó dù hạ tiện nhưng nó vẫn có quý khí.
Tin lời Cô Bố, từ đấy về sau, Giản Tử đàm đạo với các con để tìm ra đứa nào khả dĩ nối nghiệp mình.
Kết quả, Giản Tử nhận thấy Vô Tuất quả là thằng con thông minh nhất. Triệu thị vốn là tôn thần của nhà Tấn, đời đời nối gót nhau ở ngôi vị khanh tướng nắm giữ đại quyền quốc gia. Cứ con trưởng thì được nối nghiệp cha. Trong trường hợp trưởng vô năng, cha có thể chọn trong đám con thứ đứa nào tài năng đức độ cho kế nghiệp.
Theo thường tình, tìm người nối dõi vẫn căn cứ vào sự yêu ghét. Riêng Giản Tử không lấy tình yêu ghét làm trọng, ông muốn chọn đứa con có tài.

Một hôm, ông tụ tập các con lại mà bảo chúng:
- Cha có cái ấn ngọc dấu trên ngọn Thường Sơn. Các con đứa nào tìm được cái ấn ngọc ấy về đây, cha sẽ trọng thưởng.
Bọn chúng chia nhau đi tìm kiếm, suốt ngày chẳng ai tìm thấy ấn ngọc. Trở về, đứa nào đứa nấy mặt ngay đơ. Chỉ mình Vô Tuất nói:
- Con có tìm thấy ấn ngọc đó.
Giản Tử ngạc nhiên hỏi:
- Ấn đâu sao con không trình ra.
Vô Tuất điềm nhiên thưa:
- Khi con lên đỉnh Thường Sơn tiếp cận với Đại Quận, con thấy có thể dùng Thường Sơn làm bàn đạp đánh chiếm Đại Quận.
Giản Tử vừa ngạc nhiên vừa sung sướng. Đúng rồi, thằng Vô Tuất mới thật là đứa con xứng đáng nối nghiệp. Đại Quận là nơi hiểm yếu của thế quân sự thời bấy giờ, chỉ ở Thường Sơn mới mong tấn công vào Đại Quận. Thằng bé đã sớm có con mắt quân sự thật tinh tường.
Giản Tử quyết định bỏ Bá Lỗ để đặt Vô Tuất vào ngôi thái tử.
Khi Giản Tử chết rồi, Vô Tuất đánh chiếm Đại Quận dương danh thiên hạ. Thời thế thay đổi, Vô Tuất tranh thiên hạ với Hàn Ngụy và lập nên nước Triệu và làm vua nước Triệu.
Một đứa nhỏ hình tượng sắc còn nhiều biến hóa nên chỉ có quan khí mới có thể đoán ra như Cô Bố Tử Khanh được.

TƯỚNG LỤC ÁC, LỤC TIỆN, THẬP SÁT, THẬP ĐẠI THIÊN LA CỬU ĐẠI KHÔNG VONG

Tướng lục ác (sáu cái ác) gồm có:
Dương nhãn (mắt con dê) nhìn ngạo ngược là người bất nhân.
Thần bất hô sỉ (môi không che được răng) là người bất hòa. (Nếu hô răng phải đâm xuống đều thì chất phác, răng đâm ngang hay ngưỡng lên, cực đểu giả).
Yết hầu (lộ hầu) dễ chiêu tai ách.
Đầu tiểu (đầu nhỏ) nghèo mạt vô lộc. - Tam đình bất quân (tam đình không đều) nghèo hèn.
Xà hành tước dược (đi oằn oèo như rắn, dướn dướn như chim sẻ nhẩy), bôn ba nghèo khổ.
Thơ rằng:
Lục ác chỉ nhân tính phi thường
Tâm như xà yết độc như lang
Như thử chỉ tướng hưu vấn phúc
Chung tửu vô phòng hữu họa ương.
nghĩa là:
Những người có tướng lục ác, tâm địa như rắn rết.
Có tướng đó là vô phúc thế nào cũng gặp tai ương.
Tướng lục tiện (sáu hạ tiện) gồm có:
- Không biết xấu hổ liêm sỉ.
- Trước việc hay cười ngây (si tiếu).
- Không biết tiến thoái.
- Tướng lùn bé, ưa đùa cợt. - thích khoe mình.
- Luôn luôn nói theo người khác.
Tất cả đều tiểu nhân.
Tướng thập sát đều có:
- Mắt như say rượu.
- Không có ai mà cứ nói một mình.
- Không có đờm mà nhổ hoài.
- Mắt đỏ dữ dằn.
- Tinh thần hôn trọc.
- Tiếng nói như sài lang.
- Có râu mà không ria.
- Cứ ăn là đổ mồ hôi.
- Mũi hếch.
- Người hôi hám.
Tướng thập sát dễ bị phá hoại, đau buồn, tai ương.
Thơ rằng:

Thập sát hình tướng tối khả lân
Bất hại kỷ thân hại lục thân
Nhãn tiền sán thực tuy tự cấp
Chỉ khủng nhật hậu thụ cô bần.
Nghĩa là: tướng thập sát thật đáng thương. Nếu không hại bản thân mình cũng hại cho người thân. Ăn uống hôm nay no đủ, nhưng mai lại thiếu thốn.
Cửu đại không vong gồm có:
- Trán nhọn là thiên không, vô quan vận, phá gia nghiệp, thiếu niên bất lợi.
- Cằm nhọn là địa không, tuổi già cô độc, vợ chồng chia cách, làm việc hay hỏng.
- Mũi lộ hếch là nhân không, trung niên phá bại, làm ăn vất vả.
- Sơn căn thấp hãm, vợ chồng anh em ghét bỏ, tình cốt nhục hủy hoại.
- Mặt không thành quách (không vuông vắn có bờ) vạn sự hư hao, có đấy rồi mất ngay đấy.
- Tóc ngăm khô mà quăn, tính tình cương ngạnh, con gái thường khắc phu.
- Lệ đường thâm hãm, hình thê khắc tử, suốt đời lo âu.
- Mắt không thần quang, ngu và yếu, dễ làm hỏng việc.
- Không có lông mày (hoặc lông mày quá nhạt) cô độc vất vả.
Thơ rằng:
Không vong nhân tướng tối kham liền
Túng hữu kỳ tài bất chu tiền
Nhất sinh sai thố vô kết quả
Tổng nhân tiền duyên dữ hậu duyên.
Nghĩa là: Những người có tướng không vong dù là bậc kì tài cũng khó thành đạt. Ấy là bởi tiền duyên tiền kiếp vậy.
Tướng thập đại thiên la gồm có:
- Đầy mặt sắc đen là tử khí thiên la.
- Đầy mặt sắc trắng đục là tang khốc thiên la.
- Mặt xanh lét là ưu trệ thiên la.
- Mặt vàng lè là tật bệnh thiên la.
- Mặt như bôi mỡ là hư hoa thiên la.
- Mắt đảo lộn trông nhanh là gian dâm thiên la.
- Mắt khô như hơ lửa là quan ti thiên la.
- Mặt như say rượu chưa tỉnh là hình ngục thiên la.
- Đầu mũi lấm chấm như bám ghét là thoái bại thiên la.

TAM HÀN VÀ TỨ THẬP NHẤT KỴ

Tướng cô hàn của mỗi người rõ rệt nhất có ba điều, sách tướng gọi đó là tam hàn.
Thứ nhất là mi hàn:
Người mang tướng mi hàn lúc nào lông mày cũng cau lại, đăm chiêu tư lự, tướng mi nhăn nhúm líu díu với nhau.
Thứ hai là thanh hàn:
Người mang tướng thanh hàn khi nói như khúc xương chẹn ngang cổ họng, nói không ra lời.
Thứ ba là cân hàn:
Cân là gân, người mang tướng cân hàn hay ngồi co ro, rụt đầu, co lưng, so vai, bó gối mặc dầu trời nóng bức, rét ở trong rét ra.
Phàm ba tướng trên đây dù diện mạo đẹp tốt cũng khó lòng phấn phát.
Viên Liễu Trang thu thập biên thành 41 kỵ tướng cho đàn ông gồm có:
- Đầu kỵ lệch nhỏ – Tóc kỵ thô nặng – Mi kỵ quặp xuống – Tai kỵ nở hoa – Con ngươi kỵ lộ – Sống mũi kỵ bẹp – Sống mũi kỵ gãy khúc – Đầu mũi kỵ nhọn – Cằm kỵ nhọn – Lỗ mũi kỵ hoác – Cánh mũi kỵ mỏng – Nhân trung kỵ có vết – Miệng kỵ dúm dó - Hàm kỵ vát – Cổ kỵ lộ cốt – Trán kỵ mọc lông – Ngực kỵ gồ lộ – Lưng kỵ có rãnh - Vú kỵ trắng bệch – Bụng kỵ to bên trên – Đầu gối kỵ lệch lẹo – Mắt chân kỵ lộ gân - Bắp chân kỵ quắt queo – Ngón tay kỵ thô cứng – Đầu kỵ teo tắt – Tiếng nói kỵ thấp nhỏ – Cánh tay kỵ lộ cốt – Bàn tay kỵ mỏng dẹp – Ngón tay kỵ dài mà cong queo - Răng kỵ nhỏ thưa – Bước đi kỵ như rắn trườn – Tinh thần kỵ ô trọc – Sắc kỵ nhờn như dầu – Thở kỵ thô tục – Thịt kỵ nhẽo nổi – Tai kỵ thô – Máu kỵ ám trệ – Tóc kỵ lởm chởm như bụi cỏ – Rốn kỵ ví trí quá thấp và đổ xuống.

VẤN ĐỀ KHẮC PHỤC ÁC VẬN

Ác vận là những khoảng thời gian bất như ý trong đời người lao đao, tai nạn, thiếu tiền, thất bại.
Nhân sinh bất đắc ý sự thường bát cửu, nghịch cảnh bao giờ cũng nhiều hơn thuận cảnh.
Lão Tử chẳng đã nói:
- Thiên địa bất nhân dĩ vạn vật vi sô cẩu.
Cuộc đời như cụ Nguyễn Gia Thiều tả:
Mùi tục lụy lưỡi tê tân khổ
Đường thế đồ gót rỗ khi khu.
Thuận cảnh chỉ có thể gặp chứ không thể tìm hay cầu xin (khả ngộ bất khả cầu).
Khổng Tử bảo rằng nếu như có thể cầu được phú quý thì ta bằng lòng làm tên chăn ngựa.
Nghịch cảnh theo tướng pháp tuy không ngăn cản được nó nhưng có thể

khắc phục được nó phần nào.
Tại sao?
Câu tục ngữ "Họa tòng khẩu xuất, đa ngôn đa quá", có ý nói nếu kìm giữ mồm miệng thì đỡ phiền lụy, điều này đâu phải không có lý?
Kế cuối của 36 Kế là Tẩu vi thượng sách.
Chạy, chờ thời không xuẩn động là một hành vi khắc phục ác vận trên chính trị.
Căn cứ vào triết lý nhân sinh thì thuận cảnh hay nghịch cảnh đến với người ta qua 4 nguyên nhân:
a) Do thiên tai chi họa, họa gây nên bởi hiện tượng tự nhiên: lụt lội, hạn hán mất mùa, núi đổ, dông bão, tai nạn.
b) Do con người không thích ứng được với hoàn cảnh tự nhiên, với chế độ xã hội, với cuộc sống mới.
c) Do sự tranh sống tương tàn tương sát.
d) Do cá nhân dục vọng quá nhiều đến nỗi bị sa lầy như mê cờ, mê bạc, tự tử hay vong gia bại sản vì gái.
Nếu nhân loại không khắc phục được thiên tai nhân họa, kiến lập xã hội mới, chế ngự dục vọng quá nhiều thì đương nhiên nghịch cảnh nhiều hơn thuận cảnh.
Thế cho nên mới có thể nói rằng:
"Tam phần nhân sự thất phần thiên".
Ác vận tới, con người khả dĩ khắc phục ác vận để giảm bớt mũi nhọn của ác vận.
Vô luận bọn dung tục phàm phu hay anh hùng hào kiệt ai ai cũng đều có thể nghịch cảnh và thuận cảnh. Mỗi người đứng một chỗ khác nhau nên Sở Ngộ không thể giống nhau.
Sinh ra đời vào lúc thái bình thịnh thế tất cuộc sống đỡ bấp bênh chìm nổi.
Sinh ra đời gặp lúc tao loạn nhiễu nhương tất cuộc sống đầy bất trắc.
Là con cái nhà phú hào thì thành thiên kim tiểu thư và công tử ấm sinh. Là con nhà nghèo đói thì luốc lem, rách rưới.
Đêm qua vừa được nói chuyện với tình nhân sáng ngày tỉnh dậy, vũ trụ nở muôn hoa. Tối hôm trước bị chó cắn sáng ngày tỉnh dậy đau đớn u sầu. Nghịch cảnh với thuận cảnh thật thiên hình vạn trạng. Đối với việc khắc phục ác vận nhà triết học Nietzsche chủ trương sức mạnh của nghị lực (volonté de puisssance) dũng cảm xông pha tạo thành con người siêu nhân. Nó cũng là triết lý lạc quan của hầu hết người phương tây mà sau này ta thấy ở các tác phẩm của Joseph Conrad, Jack London, Hemingway v.v…
Ngược lại với triết lý lạc quan siêu nhân ấy là tâm tư Kafka.
Còn ở phương Đông thì không bao giờ quên cái lẽ tùy thời, thời hành tắc hành thời chỉ tắc chỉ. Khắc phục ác vận là tiến thoái tồn vong cho nó hợp với cảnh ngộ.

Tướng pháp đề ra hai cách:
Xử thế thoái nhất bộ vi cao (xử thế lùi một bước là khôn).
Thiên bạc ngã dĩ phúc, ngô hậu ngô đức dĩ bồi chi (Trời làm mỏng phúc phận của ta, ta làm dày công đức để bù lại).
Suy ngẫm hai cách trên đây sẽ thấy cái triết lý nhân sinh của tướng mệnh học thật là thâm thúy vậy.
Thoái nhất bộ để tìm hiểu nguyên nhân thất bại rất cần thiết cho việc bầy keo khác.
Hậu ngô đức cốt để tranh thủ sự trợ lực của nhân tâm mà thực hiện phương châm lợi nhân tức là nền móng thực sự vững của lợi kỷ.
Ác vận ở đâu đến?
Để trả lời xin đọc một bài phú của Trần Di Hi:
Xét tâm thấy ngay kẻ thiện người ác
Nhìn hình có thể biết họa phúc
Ăn ở bất công con cháu vô lộc
Ngôn ngữ phản phúc sẽ chết vì phản phúc
Len lét, giâu giấu loại gian tham
Phổi bò ruột ngựa chẳng đáng anh hào
Tâm bình khí hòa con cháu tôn vinh
Tính chấp nhất tài thiên lệch thường gặp đại họa
Vô tình bội bạc dễ bần cùng
Luôn luôn nhớ gốc được nhiều dịp may
Trọng giàu khinh nghèo loại bất nhân
Kính già yêu trẻ tương lai tốt đẹp
Hay nói liều khó có tuổi thọ
Vong ân lại hay nhớ tiểu oán công danh nan thành
Đại phú đại quý không làm động tâm, phúc thọ vô cương
Lừa dối lừa gạt dù cho giàu sang cũng sớm tàn
Công bình chính trực chết làm thần
Mê hoa luyến tửu khổ vợ con
Chỉ biết lợi mình mà hại người, con cái bất hiếu
Ngu si ăn nói cục cằn khinh bạc, suốt đời bần cùng
Thông minh ngôn ngữ văn nhã thường dễ thông lọt
Trong lúc hoạn nạn biết tự thủ, chịu đọc sách
Có thể là trụ thạch triều đình
Hà tiện, chịu khó sẽ tiểu phú quý nếu có đởm lượng.
Xa xỉ, hoang tàn có thể là kỳ nhân nếu tài ba lỗi lạc
Làm chậm mà chắc không vội vã, người đáng tin cậy
Làm nhanh mà sáng suốt người tài cao tảo phát
Tri túc và tự mãn là hai thái độ khác nhau
Một kiêu căng nên tai họa, một khiêm nhường nên đắc phúc

Tài lớn với tài vặt không giống nhau
Một xông xáo hay thất bại, một ẩn trọng nên công thành
Quá cương việc thành nhưng dễ gặp họa
Quá nhu mọi sự khó thành nhưng sống yên ổn
Ở chỗ vui mà lộ vẻ buồn nhất sinh tân khổ
Lúc đang giận mà cười là gian tà thủ đoạn
Ưa khoe tài, khoe giỏi, lật đật đường công danh
Thích chê bai luôn luôn bị ghét
Chỉ trách người mà không trách mình loại khó chơi
Công cho người, lỗi mình nhận, mới là bạn tốt
Uốn ý mình cho việc đời được chu toàn, hậu vận hay
Cứ ý ta xông bừa bãi rồi sẽ gặp hung vong
Mặt dễ biến sắc, bạc phước
Kiên trì, nhẫn nại, hanh thông
Mừng giận vô lối, nhất sự vô thành
Chửi chê, không đâu tri giao đoạn tuyệt
Giúp người nghèo, đỡ người hoạn, tuy bây giờ nghèo nhưng phúc ở trời giáng xuống
Cam chịu bị người lừa dối, có con hốt nhiên đại phát
Thường nghĩ đến sự nhường một bước, cả đời an lạc
Hỷ nộ bất bình ư sắc thành danh còn lập đại công
Tuy nhiên kẻ đại gian cũng hỷ nộ bất bình hư sắc
Bị kiếm đâm dao chém bởi vì người quân tử quá cương cường và kẻ tiểu nhân tự đắc
Gieo mình xuống sông, thắt cổ tự ải bởi vì con trai
Tài kém gặp hiểm nguy, con gái khí thịnh mà bị áp bức
Tại sao đoản triết thân vong?
Tại nói lời bạc, làm điều bạc, lòng bội bạc sử sự bạc bẽo
Tại sao hung tai ác tử?
Vì đã âm tư hành động lén lút.
Tại sao về già không con nối dõi?
Vì tính tình quái dị, cô độc
Tại sao thành niên chôn con?
Vì tâm địa độc ác
Tại sao bị bệnh tật chết mau?
Vì sắc dục không hư.
Tại sao được bái tướng phong hầu?
Vì hoài bão cát trí trùm thiên hạ
Tại sao được ở nhà ngọc, cưỡi ngựa vàng?
Vì hành động thanh nhã, hình dung tú lệ.
Tại sao chỉ làm anh lại quèn?

Vì khí tướng tầm thường, gan dạ nhỏ bé
Họa phúc chẳng qua chỉ bởi người gọi đến, thiện báo ác báo như bóng theo hình, trồng đậu nên đậu trồng dưa thành dưa.

PHẦN HAI. NỮ NHÂN VÀ TƯỚNG MỆNH

Thân phận con người dù nói sao thì nói cũng không thể thoát được khỏi bàn tay định mạng. Định mạng đối với phụ nữ càng tỏ ra ảnh hưởng mãnh liệt của nó. Nếu không căn cứ vào triết lý của định mạng thì người ta không làm thế nào giải thích được hiện tượng Tây Thi, cô gái giặt lụa lại là người làm điên đảo chính trị Ngô Việt, Điêu Thuyền, một nàng tỳ thiếp có thể xoay lại thế chính trị hồi đầu Tam Quốc.

Tại Trung Quốc, những người đàn bà nổi danh tài sắc trong lịch sử chính trị cũng như trong truyền kỳ dân gian, điển hình có tới hơn một trăm người.

Xuất thân từ ca kỹ như: Ngư Huyền Cơ, Ngọc Đường Xuân, Đỗ Hồng Nhi, Lý Hương Quân, Tiêu Phương Tiên, v.v.

Xuất thân tỳ thiếp như: Điêu Thuyền, Hồng Tuyến Nữ, Vương Triều Vân.

Xuất thân con nhà lương thiện như: Thu Hồ Thê, Lục Châu, Vũ Tắc Thiên, Mai Phi.

Xuất thân danh giá vọng tộc như: Sái Văn Cơ, Trác Văn Quân, Tô Tiểu Muội, Lâm Phượng Trinh.

Xuất thân đạo sỹ như: Đào Tam Xuân, Thu Cẩn.

Xuất thân hoàng thất như: Hoa Dương công chúa, Nga Hoàng Nữ Anh, Tôn phu nhân, Thiên Kim công chúa, v.v.

Những người kể trên mỗi người đều có một cuộc sống lạ lùng say mê như trong tiểu thuyết, có thể vượt cả sức tưởng tượng của tiểu thuyết nữa. Tuy có điểm gần giống nhau là hồng nhan bạc mệnh, nhưng mỹ nhân cũng có muôn vàn sắc thái khác nhau để không cho nhân gian thấy tóc mình đã bạc.

Vợ vua Thuấn là bà Nữ Anh, vợ Thạch Sùng là nàng Lục Châu đã tự sát, bị giết như Dương Quý Phi, Triệu Phi Yến, Trương Lệ Hoa, Yên Hậu. Phiêu dạt, bèo mây thì có Tây Thi, Lâm Tứ Nương.

Đến như tâm lý thì mỗi người mỗi vẻ biến hóa vô cùng, thật là lòng dạ đàn bà như chiếc kim dưới đáy biển khó biết làm sao?

Có người anh dũng thuộc loại cân quắc tu mi như Hoa Mộc Lan, Lương Hồng Ngọc, Tôn phu nhân.

Có người u nhàn trinh thục ôn nhu xứng đáng là hiền thê gương mẫu như bà Nga Hoàng Nữ Anh khóc chồng là vua Thuấn, lệ chảy thành vân trúc, nàng Mạnh Khương vạn dặm tìm chồng, biết tin chồng chết chôn ở Vạn Lý trường thành, khóc lóc bi thảm làm sập một góc tường thành.

Vương Bảo Xuyên nhẫn nại với đói rét hơn hai mươi năm chờ chồng.

Có người phóng lãng, dâm đãng như Tề Văn Khương, Tây Thái Hậu, Phan Kim Liên, Trương Lệ Hoa.

Có người đa sầu đa cảm như Lâm Đại Ngọc, Chu Thục Chân.

Có người đẹp mặt hoa đào mà lòng băng tuyết như Quan Miến Miến, Hoa

Nhụy phu nhân.
Nữ nhân tâm, hải để châm, đến muôn đời đàn bà vẫn còn là bí ẩn đối với phái nam. Tuy nhiên đó không phải là quan niệm của người đã nắm được bí quyết huyền diệu của tướng pháp.
Đời người đàn bà bất hạnh hay hữu hạnh, hoàn toàn phụ thuộc với tướng cách của người đó.
Vũ Tắc Thiên khi còn nằm trong nôi, cha mẹ quý mến như hòn ngọc cho ăn mặc như con trai. Một vị danh sư về tướng số trông thấy mới than rằng:
- Nếu đứa trẻ này là con gái thì có thể lên ngôi cửu ngũ, rất tiếc.
Bất luận nam hay nữ, tạo hóa đều định đặt được cuộc đời mỗi người và đánh dấu cuộc đời mỗi người ngay trên thân hình, mặt mũi.
Đàn bà chiếm một nửa nhân gian, đồng thời đàn bà cũng là một nửa phần đời (better half) của đàn ông. Theo Kinh Thánh của Ki-tô giáo thì thượng đế lấy chiếc xương sườn cụt của ông Adam để mà tạo nên người đàn bà. Cái xương cụt đó là điểm rất tế nhị của Thượng Đế. Ngài không lấy xương chân vì như vậy người đàn bà sẽ bị chà đạp. Chiếc xương sườn ở ngang thân vì như vậy được bình đẳng với người đàn ông, chỉ ở dưới một chút thôi dưới bàn tay che chở và gần trái tim người đàn ông yêu quý. Đàn bà ảnh hưởng to lớn đến cuộc sống của đấng mày râu. Nàng có thể cho hắn:
- Táng tâm điên cuồng.
- Xông vào chỗ chết hoặc cho hắn khuynh gia bại sản.
- Cung cúc tận tụy hoặc cho hắn thành thân trâu ngựa
- Quỳ mọp dưới chân hoặc cho hắn triều khí bột bột, kiên cường phấn đấu, hoặc cho hắn công thành danh toại, hoặc cho hắn thân bại danh liệt.
Sức mạnh của ảnh hưởng đó làm thành một mê lộ vòng vèo bao bọc chung quanh đàn ông.
Các nhà văn, các triết gia đã từng suy nghĩ để tìm cách thoát khỏi mê lộ này nhưng tất cả đều thất bại, cho nên Michelet phải thú nhận: Je ne puis me passer de Dieu, la femme est une religion, la femme est un autel (Tôi không thể vượt được Thượng đế, đàn bà là một thứ tôn giáo, một bàn thờ).
Và Goethe chỉ có thể nói được rằng:
- C'est ce perpétuel idéal (Đàn bà là lý tưởng bất diệt).
Ở Trung Quốc ngay từ đời cổ sử, người đàn bà đã lộng hành ghê gớm lắm.
Liền một hơi, ba triều đại Hạ, Thương, Chu đều vì đàn bà mà vong quốc.
Nhà Hạ mất vì nàng Muội Hỉ.
Nhà Thương diệt vì nàng Đát Kỷ.
Nhà Chu tàn vì nàng Bao Tự.
Bởi vậy, cái nhu cầu thoát khỏi mê lộ của nữ nhân lại càng cấp bách.
Họ đã đi tìm phương pháp để chế phục sức mạnh của đàn bà, đặt ra triết luận nam tôn nữ ti, nam cương nữ nhu. Nhu tất phải thuận tòng, tòng phụ, tòng phu, tòng tử. Họ tìm ra thuật phát hiện trước những cái họa mà người đàn bà

mang trong người có hại cho đàn ông hoặc những cái hay tốt có lợi cho chồng con.
Thuật ấy là tướng pháp về nữ nhân vậy. Tây phương hoàn toàn không có thuật này, mãi đến cuối thế kỷ mười chín mới xuất hiện khoa phân tâm học để tìm hiểu tâm trạng nữ phái.
Qua tướng thuật, tất cả những ảnh hưởng lợi hay hại của phụ nữ cho bản thân họ cũng như cho nam phái không còn là một mê lộ nữa.
Sách tướng viết:
Lục Châu thân trụy lâu tiền
Khả hận ấn đường nhất hãm, nhãn lệ uông uông.
Vào năm 310 Tây lịch, có người con gái họ Lương ở vùng Quảng Tây huyện Bạch Nhân, nơi sản xuất ra những ngọc trai quý. Tên nàng là Lục Châu mỹ nhân, nổi danh tài sắc đời Tấn. Cái tên Lục Châu do khách thương đi buôn ngọc đặt cho nàng bởi vì nàng đẹp như ngọc.
Đại phú thương Thạch Sùng yêu Lục Châu nên đã mua được nàng với giá ba đấu ngọc về làm thiếp. Nơi của Thạch Sùng ở gọi là Kim Cốc Viên, có hàng trăm mỹ nữ. Đến khi Lục Châu về, nàng sáng chói lọi, các người khác như những ánh lửa tàn.
Thạch Sùng là con người giao du quảng bác, tiền bạc sánh ngang với ngân quỹ quốc gia. Về mặt văn học Thạch Sùng lại rất cao thâm.
Hàng đêm tại Kim Cốc Viên, các quan triều Đường, các bậc văn tài, thường tụ họp nghe ca hát, uống rượu, ngâm thơ.
Từ ngày có sự hiện diện của Lục Châu thì các cuộc vui thêm mười phần thích thú.
Lục Châu giỏi thổi ống tiêu, gẩy đàn thật tuyệt diệu. Trong số tân khách hay lui tới có Tôn Tú, người rất thân tín của Triệu Vương Tư Mã Luân. Triệu Vương đang mưu đồ phản nghịch nên nhờ Thạch Sùng giúp một tay. Thạch Sùng thoái thác nên Triệu Vương để tâm thù.
Tôn Tú quá say mê Lục Châu nên tìm mọi cách hại Thạch Sùng, nếu Thạch Sùng không gả Lục Châu cho hắn.
Thạch Sùng khẳng khái cự tuyệt lời yêu cầu của Tôn Tú. Ông chấp nhận mình có thể bị nhà tan cửa nát nhưng không chấp nhận phải xa Lục Châu.
Một đêm kia, Triệu Vương sai Tôn Tú đem đại binh vây Kim Cốc Viên bắt Thạch Sùng.
Lúc ấy Thạch Sùng và Lục Châu đang ngồi uống rượu trên lầu. Quân của Triệu Vương xông vào bắt được cả hai. Thạch Sùng bị lôi ra chém tức khắc. Còn Lục Châu gieo mình từ trên lầu cao xuống đất tự sát.
Cảm thương với thảm kịch Kim Cốc Viên, thi sĩ Đỗ Mục đời Đường đã có bài thơ:
Phồn hoa sự tán trục hương trần
Lưu thủy vô tình thảo tự xuân

Nhật mộ đông phóng oán đề điểu
Lạc hoa do tự trụy lâu nhân
Nghĩa là: Kim Cốc Viên ngày nay, cảnh phồn hoa đâu mất cả, chỉ còn lại hoang tàn tro bụi. Nước vẫn chảy đi vô tình, cỏ vẫn xanh mướt mùa xuân. Buổi chiều đến, gió đông thổi nghe tiếng chim kêu buồn bã. Hoa trên cành rơi xuống như người đẹp ngày xưa gieo mình.
Thi sĩ nhìn Kim Cốc Viên như thế. Tướng pháp chỉ hạ hai câu phú:
Nàng Lục Châu thân rơi từ trên lầu xuống
Chỉ tại ấn đường có hai chân mày giao nhau
Và mắt lúc nào cũng ướt buồn.
Dương Quý Phi hay Dương Thái Chân, một tuyệt đại mỹ nhân của Đường Triều,thuở nhỏ, 7 tuổi bố chết, nàng phải ở nhà người chú. Năm 17 tuổi được tuyển vào làm phi tần cho vua Đường Huyền Tôn.
Âm thầm trong cung 6 năm, nhờ tên thái giám Cao Lực Sỹ phát hiện ra sắc đẹp mê hồn của nàng đem dâng lên Đường Huyền Tôn.
Từ đấy nàng thoát khỏi tình trạng:
Thâm cung lạnh ngắt như tờ
Cửa châu gió lọt, rèm ngà sương treo.
Dương Thái Chân lên ngôi quý phi thì nàng sủng phi trước đây là Mai Phi hoàn toàn thất sủng.
Dương quý phi với sắc đẹp nhễ nhại, nõn nà đã làm đảo lộn hẳn quan niệm về sắc đẹp và văn học đời Đường và ảnh hưởng đến phong tục tập quán xã hội.
Trước kia, người đàn bà phải vóc liễu mình mai mới là tuyệt sắc. Nay giai nhân cần như đóa hải đường, mẫu đơn có da thịt, dầy dầy sẵn đúc.
Nhà thơ Lý Bạch có nhiều thơ ca ngợi Dương Quý Phí.
Bước thêm bước nữa, Dương Quý Phi sử dụng sắc đẹp của mình để ảnh hưởng vào chính trị bằng cách đem anh là Dương Quốc Trung vào nắm hết quân quyền. Dương Quý Phi là người đàn bà cực dâm dật khiến cho Đường Huyền Tôn không còn lúc nào mở mắt được với cái dâm dật đó, cho nên việc triều đình đành phó mặc cho anh em Dương Quý Phi mặc tình làm mưa làm gió.
Dân chúng ai oán, các quan trong triều chán nản gây thành loạn An Lộc Sơn. An Lộc Sơn cũng là người mê đắm sắc đẹp của Dương Quý Phi. Hắn gây loạn đem quân về kinh đô để cướp trang giai nhân tuyệt sắc. Lúc An Lộc Sơn vây Trường An, Đường Huyền Tôn mang Dương Quý Phi chạy, đến Mã Ngôi Pha, quân sỹ đứng lại không chịu tiến nữa.
Đường Huyền Tôn phải hạ lệnh chém Dương Quốc Trung để tạ lỗi với thiên hạ. Quân đội vẫn không chịu, đòi giết Dương Quý Phi.
Cuối cùng, Đường Huyền Tôn phải khóc mà trao người yêu giải lụa trắng để cho nàng tự ải.

Thảm kịch Mã Ngôi Pha tạo thành một tác phẩm văn học bất hủ, bài đường thi "Trường hận ca" của Bạch Cư Dị.
Tại sao mà cái cảnh:
Thiên trường địa cửu hữu thời tận
Thử hận miên miên vô tuyệt kỳ.
Sách tướng trả lời:
Dương Quý Phi hiếu sắc đoản mệnh
Vì mắt lộ quang thiển.
Đời Hán Tuyên Đế có Vương Chiêu Quân bị tuyển nhập vào cung. Nàng thông tuệ và đẹp. Thời ấy, mỗi lần hoàng cung muốn vời phi tần thường trông bức họa, hễ ai đẹp thì gọi. Cho nên các phi tần đua nhau hối lộ họa công nhờ thêm thắt cho nhan sắc thêm kiều diễm hơn để được ân sủng. Chỉ có Vương Chiêu Quân không chịu hối lộ, bởi vậy đã hai năm ở trong cung mà vẫn:
Hoa này bướm nỡ thờ ơ
Để gầy bông thắm để sơ nhụy vàng.
Nàng chẳng một lần nào được trông thấy mặt vua.
Và lúc giặc Hung Nô cầm đầu bởi Đan Vu, có ý đe dọa Hán Triều. Vua Hán không muốn gây can qua nên thi hành chính sách ngoại giao mềm dẻo. Để lấy lòng Đan Vu, Hán Nguyên Đế sai chọn trong cung cấm một mỹ nữ đem cho Đan Vu. Vương Chiêu Quân là người bị tuyển chọn.
Khi lên từ biệt Hán Nguyên Đế thì vua ngẩn ngơ với sắc đẹp tuyệt vời của nàng. Nhưng muộn mất rồi, vì không thể thất tín với Đan Vu được.
Ở ngôi hoàng hậu bên cạnh Đan Vu, Vương Chiêu Quân sinh được một trai hai gái.
Khốn nỗi, lòng sầu nhớ nước của nàng Chiêu Quân không lúc nào khuây khỏa, chẳng bao lâu nàng mang bệnh nặng rồi chết.
Chết rồi, trên mộ nàng, theo truyền thuyết thường thấy luôn luôn có tụ những đám mây buồn và sương lạnh vào những sáng sớm hoặc buổi chiều tàn.
Tại sao nàng phải chịu một nấm mồ xanh với sầu vân oán vụ như thế?
Sách tướng giải:
Vương Chiêu Quân Bắc Phiên thân vẫn
Khẩu tiểu, ngách ám nha tiêm.
Nghĩa là: Sở dĩ nàng Chiêu Quân chết bên rợ Phiên vì nàng miệng quá nhỏ, trán ám và răng nhọn.

LUẬN VỀ HỒNG NHAN BẠC MỆNH

Chuyện Lục Châu, chuyện Dương Quý Phi và chuyện Vương Chiêu Quân tất cả đều phảng phất một không khí hồng nhan bạc mệnh.
Không phải chỉ riêng ba người ấy, lịch sử Trung Quốc có ghi lại hơn một trăm người đàn bà lừng danh tài sắc thì tới bảy phần mười bạc mệnh tỉ như: Vương Thúy Kiều, Triệu Phi Yến, Thu Hồ Thê Nữ Anh, Yên Hậu, Mai Phi, Đào Hoa Nữ, Ngọc Đường Xuân, Vương Triều Vân, Chu Thục Chân, Hương Phi, Thu Cẩn, Tần Lương Ngọc. v.v…
Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung, đối với số phận hồng nhan thật không sai. Bạc mệnh là số phận mong manh.
Phận hồng nhan có mong manh.
Nửa chừng xuân thoắt gẫy cành thiên hương.
Bạc mệnh cho số kiếp hồng nhan có nhiều hiện tượng khác nhau:
a) Chết rất sớm (bị bệnh chết, tao loạn mà chết hay tự sát mà chết).
b) Sự nghiệp không lâu bền (vì chồng chết như Ngọc Hân công chúa, bà Hamilton, Katia, Jacqueline Kennedy).
c) Phiêu bạt giang hồ là ca kỹ, lẽ mọn nghĩa là không phải chỉ có nửa chừng xuân thoắt gẫy cành thiên hương mà thôi.
Hồng nhan là người đàn bà trời ban cho sắc đẹp diễm lệ đi đôi với tâm hồn mẫn tiệp tài hoa khiến cho nam phái phải mê mệt.
Còn những người đàn bà xấu thì chẳng có gì đáng kể, làm sao có sóng gió nổi lên mà phận mong manh. Riêng những người đàn bà xấu nhưng tướng tốt thì một đời sung sướng, ở đâu ra bạc mệnh.
Vậy thì hồng nhan bạc mệnh ta có thể khẳng định là số phận gian truân của giai nhân.
Qua kinh nghiệm của ngàn xưa, người đàn bà tuyệt sắc mà có cuộc đời hạnh phúc viên mãn rất hiếm.
Tướng pháp có nói đẹp là dấu hiệu của hồng nhan bạc mệnh.
Lấy con mắt nhà xã hội học mà nhìn thì sức mạnh của nhan sắc và sức mạnh của tài hoa như một ngọn lửa nung đúc tâm can người đàn bà. Sắc đẹp ấy, tài hoa ấy tất nhiên là không chịu đi vào con đường an lành buồn chán mà chạy sang nẻo phong ba chìm nổi và khinh bạc.
Chuyện tiểu thuyết "Bà Bovary" mà Gustave Fraubert phỏng theo đời thật của Delphine Delamare là một điển hình. Hồ Xuân Hương, George Sand là những chứng cớ
Thân em thì trắng phận em tròn
Bảy nổi ba chìm với nước non.
Một lẽ nữa, giai nhân tuyệt sắc thường là mục tiêu chú ý của nhiều người. Có nhiều người chú ý tất nhiên phải có tranh đoạt. Ở sự tranh đoạt ấy mà thân phận hồng nhan mới phiêu bồng chìm nổi. Thân thế nàng Angélique,

nhân vật tiểu thuyết của Serge Golon là một sự thật nếu ta đem so với cuộc đời của Marianne, của Messaline, của Mata Hari, của Castiglione, của Victoria Woodhull v.v…
Hồng nhan bạc mệnh thường thấy nhiều trong những buổi tao loạn nhiễu nhương. Vì đổi thay, bất trắc tạo thành cơ hội cho hồng nhan phải xuất diện. Đồng thời, lúc tao loạn nhiễu nhương lại có lắm anh hùng hào kiệt. Trong lịch sử, hiện tượng hồng nhan đi song đôi với nhau luôn luôn
Bao giờ mười vạn tinh binh
Tiếng chiêng dậy đất bóng tinh rợp đường
Làm cho rõ mặt phi thường
Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi gia.
Kiều sở dĩ gặp được Từ Hải thì căn nguyên cũng bởi nàng đẹp. Có đẹp làn thu thủy nét xuân sơn thì mới bán mình được chứ. Nếu xấu thì ai mua? Vậy thì đẹp và tài hoa chính là đầu mối của số kiếp của bạc mệnh.
Nói thế không có nghĩa là đàn bà cứ nên xấu như ma lem để cho đỡ khổ.
Tướng pháp lập ra để đi tìm cái đẹp chứ không cổ lệ có cái xấu. Có điều đẹp tướng khác đẹp người. Nếu đẹp người mà xấu tướng thì thà bớt đẹp người đi để đẹp tướng còn hơn. Còn như đàn bà xấu quá thì là loại nô tỳ ngu độn.
Đẹp cả người lẫn đẹp cả tướng mới thật là đẹp theo quan niệm của tướng học, lẽ đương nhiên cái nhân gian phàm tục này đâu có nhiều, hoàng hậu Ba Tư, Farah Dibah cả tướng lẫn sắc đều hoàn toàn. Đẹp nói cho đúng chỉ là động lực đẩy mạnh người đàn bà đến bạc mệnh vì người đàn bà ấy mang một tướng khuyết hãm về hồng nhan rồi, đàn bà xấu thì cái xấu là để thắng hãm bớt hoàn cảnh bạc mệnh do khuyết hãm trên tướng cách gây nên. Không phải người đàn bà xấu là không bạc mệnh. Như đã biết, mắt thầy tướng với mắt thế tục nhìn cái đẹp rất khác nhau. Đã đành tục hay tướng thì cái đẹp để thưởng thức đều mang cùng quan điểm. Nhưng nếu là xem tướng thì tướng nhãn với tục nhãn phải xung đột.
Ngắm mỹ nhân, tướng và tục đều công nhận vẻ "trắng nõn như bông", "yểu điệu" là đẹp. Nhưng tục nhãn ngưng ở đây, còn tướng nhãn quan niệm khác hẳn.
Sự việc xảy ra xung quanh ta hàng ngày ai không thấy rằng các bà vợ ở vị chánh thất thường xấu và các bà vợ trẻ ở vị thiếp hầu thường là đẹp. Cho nên các cụ ngày xưa mới nói:
Thú thê thủ đức, thú thiếp thủ sắc (lấy vợ tìm đức, lấy thiếp tìm sắc).
Số tướng "hồng nhan bạc mệnh" và "hồng nhan khuyết đức" vẫn đẩy người đàn bà vào kiếp lẽ mọn hay ca kỹ. Mà lạ, người mang tướng số "hồng nhan" phần lớn đều có cái đẹp về sắc.
Thêm nữa, ca kỹ và lẽ mọn đi cặp với nhau một cách rất biện chứng. Trước phải có ca kỹ tức là chị em liễu ngõ hoa tường thì sau mới nảy sinh ra việc tìm hoa hỏi liễu, để đưa đến câu chuyện lấy cô đầu, con hát làm thiếp. Tướng

ca kỹ rơi vào nghề ca kỹ, để chuyển thành thân phận thiếp hầu, bởi vì làm ca kỹ phải cần sắc cho đẹp. Phàm anh đàn ông đi tìm thiếp ắt phải lấy chữ sắc làm điều kiện. Kết quả, cái đẹp về sắc hay dẫn đến "tiện cách" trong tướng số.

Do đó, sách tướng mới khẳng định rằng sắc đẹp phần lớn là tiện tướng chứ không phải là quý tướng, điều này chẳng phải là điều cổ giả đâu. Ngay hiện tại, nếu nhìn vào thế giới điện ảnh, thế giới của minh tinh ca vũ, người ta sẽ tìm ra vô khối tướng hồng nhan, phong trần khuyết đức, bạc mệnh trên mặt nhưng vẻ đẹp mê hồn. Sung sướng thì có sung sướng nhưng trong lòng chất chứa biết bao buồn tủi. Hãy đọc báo chí nói về Elizabeth Taylor với những mối tình tan vỡ, với những xì-căng-đan, nói về Brigitte Bardot đã có lần tự tử, nói về Marilyn Monroe, nói về Lâm Đại, nói về Greta Garbo, nói về Gail Russen.

Ngược hẳn lại là những người vợ chính thất, những bà nhất phẩm phu nhân, đại đa số không phải là các nữ nhân mạng "sắc tướng mỹ". Căn cứ vào sách tướng lý thì cái đẹp thường thường là xấu về nhan sắc. Trở về câu chuyện bữa trước, các thầy họp nhau đi xem tướng các "bà" trong dạ hội tại tư thất của Ngô Bội Phu. Sau khi xem thấy ở đây toàn là những ca kỹ xuất thân, họ lấy làm lạ tự hỏi: "Thế còn những bà vợ chính thất đâu?" Đây nhất định không phải các bà chính thất. Họ liền đem câu hỏi ấy đến người nhà thân cận của Ngô Bội Phu nhờ giải thích lý do. Bà họ Trương thấy họ thắc mắc điều này thì cười lên như nắc nẻ mà nói:

- Ở đây toàn bà đẹp, còn một lô bà xấu ở trên kia kìa.

Bà họ Trương chỉ tay vào mấy gian nhà rộng lớn trên có đề mấy chữ "Phu nhân sảnh".

Thì ra đây mới là nơi cao quý nhất trong nhà. Ngô Bội Phu phu nhân vốn rất coi trọng địa vị chánh thất của các phu nhân nên giành riêng mấy gian lớn để tiếp đãi. Phàm những người xuất thân ca kỹ hoặc thuộc phận lẽ mọn, thiếp hầu đều không được vào đây.

Đàm tiên sinh đưa mắt một lượt nơi tụ tập chừng hơn 20 bà đang đánh bài.

Lạ thay. Quá nửa trông rất cũ kỹ, không đẹp nhưng tướng mạo của người nào người ấy đều "đoan trang", "nhân tĩnh", "minh mị". Trên mặt tuyệt nhiên không có dấu vết của trụy lạc phong trần. Hết thảy đều là "kết phát phu nhân" (Suốt đời không trăng hoa, lắm chồng). Dáng dấp không ti hào cái vẻ "xuất tướng hồng hạnh" hay "tì bà biệt điệu". Tính tất cả gồm 24 bà, chia làm hai loại: loại danh phận cao nhưng nhan sắc xấu, loại vừa phải nhưng nhan sắc dễ ưa.

Có điều thú vị là đa số bà bộ trưởng, tỉnh trưởng, quận trưởng đều thuộc lớp người đồng ruộng một chữ không biết nhưng đều mang tướng cách cao quý.

Thế mới phục, sách tướng đã dạy rằng:

- Tướng mạo đàn bà đáng sợ là cách "mỹ trung hữu xú". Trái lại, "xú trung

hữu mỹ" mới thật là quý tướng. Cách tốt thứ nhì là kiên trinh ôn nhu. Cách tốt thứ ba là khí độ và tài tinh. Còn cái đẹp bên ngoài càng đẹp bao nhiêu càng hạ cách bấy nhiêu.
Có lẽ trên điểm này, Jean Jacques Rousseau nói rõ hơn trong bài "Faillite de la beauté". Ở đó Rousseau yêu một người đàn bà hết sức thiên nhiên mà ông gọi là "Femme naturelle". Người đàn bà ấy có một tâm hồn dễ chịu tuy không sáng chói, một tinh thần vững mạnh mà không cần sâu xa và ông kết luận: Người đàn bà thiên nhiên thật là lý tưởng vì họ làm cho đàn ông hạnh phúc một cách thiên nhiên không cầu kỳ, giả tạo, phiền toái.
Với Rousseau, ông không thích người đàn bà bốc lửa (L'idéal pot au feu).
Rousseau rất gần với nguyên tắc tướng học về phụ nữ của Phương Đông. Đời nhà Hán có nàng Triệu Phi Yến, cha nàng là một nhạc sỹ nổi tiếng đương thời. Cha mất, chị em nàng được một nhà họ Triệu nuôi nấng. Triệu Phi Yến càng lớn càng đẹp, thân hình kiều diễm nhẹ như mây bay lại giỏi ca vũ, chuốc rượu nên Phú Bình Hầu Trương Phóng yêu lắm, nhân bữa đại yến trong cung, Trương Phóng đem chị em Triệu Phi Yến vào ca múa. Vua Hán Thành Đế gặp Phi Yến mê không muốn rời nên ngỏ ý bảo Trương Phóng để hai nàng ở lại trong cung. Từ ngày có hai chị em họ Triệu, vua Hán chẳng bao giờ ngó ngàng đến các cung phi khác. Cả đến Hoàng hậu cũng phế bỏ luôn để đặt Triệu Phi Yến lên ngôi chánh cung.
Tuy là vóc liễu mình mai đấy nhưng Phi Yến có một khả năng tình dục phi thường. Dĩ nhiên Hán Thành Đế không bao giờ thỏa mãn nổi, Phi Yến mới tư thông với tên thị vệ. Việc bị phát giác. Nhờ em là Triệu Hợp Đức khóc lóc xin cho nên Phi Yến chỉ bị phán quyết giam vào lãnh cung.
Phần em nàng là Hợp Đức thì ngày đêm đẩy vua Thành Đế vào biển sắc dục đến nỗi ông kiệt sức băng hà. Khi ông chết rồi Hợp Đức cũng chán sống uống thuốc độc mà chết luôn.
Còn Triệu Phi Yến, đến đời vua Hán Bình Đế thì bị giáng xuống làm thứ dân đuổi ra khỏi cung, nàng liền đi theo Vương Mãng làm loạn và làm vật hy sinh cho Vương Mãng đến phải đâm cổ mà chết. Loại đàn bà bốc lửa thường gặp những cảnh ngộ thê thảm. Lửa đây là lửa dâm và lửa tham vọng đều thuộc tính chất đàn bà khuyết đức.
Cũng một tích xưa của Tầu kể rằng:
Tại kinh đô Trường An người ta thấy xuất hiện một thiếu nữ ăn mặc rách rưới, tay mang cây đàn tì bà rất quý vừa đàn vừa hát để xin tiền. Tên cô bé là Hồng Hồng, quê quán ở đâu, lý lịch thế nào không ai biết. Chỉ biết rằng nàng hát thật hay và không bao giờ chịu bán cây tì bà quý giá dù có người đã trả giá rất cao.
Hồng Hồng không kêu nài van xin, nàng hát xong ai muốn cho tùy ý. Đi hát như vậy từ lúc 4 hay 5 tuổi, có một vị tiến sĩ tên là Vi Thanh rất ưa âm nhạc và thích giọng của Hồng Hồng nên thường đến tiệm ăn để nghe nàng hát. Vi

Thanh hỏi Hồng Hồng về gia thế, nàng lãnh đạm cự tuyệt không chịu nói.
Vi Thanh cũng là người giỏi coi tướng thấy Hồng Hồng mang trong người khí độ cao ngạo như đóa lan rừng mọc chót vót ở trên cây cao u ẩn, cô phương tự thưởng (tự mình thưởng thức hương thơm cô độc). Vóc dáng nàng như mai liễu gió thổi bay, thuộc loại bạc phận nhưng lại rất thanh tú, không đến nỗi phải chịu đói khát, lê la như vậy.
Vi Thanh lúc nào cũng ân cần với Hồng Hồng, lâu dần nàng cũng không lãnh đạm với Vi Thanh nữa. Vi Thanh tìm mọi cách để cải thiện cuộc sống của nàng và hai người trở thành đôi bạn. Hồng Hồng mới thổ lộ tông tích nàng vốn con nhà sĩ tộc vì gia nạn nên mới luân lạc.
Nhờ Vi Thanh, Hồng Hồng được giới thiệu trình diễn ở những xã hội cao quý, danh tiếng nàng mỗi ngày mỗi vang lừng.
Trong khi ấy thì Vi Thanh âm thầm yêu nàng, chàng soạn nhiều khúc ca tuyệt tác cho Hồng Hồng. Văn chương tiến sỹ hợp với giọng ca thiên phú biến Hồng Hồng thành một tác phẩm tuyệt vời.
Thấy bao nhiêu vương tôn công tử và kẻ quyền thế say đắm mình, Hồng Hồng lo sợ vì nàng chỉ yêu Vi Thanh nên nàng đánh bạo ngỏ ý muốn làm vợ Vi Thanh
Vi Thanh tiếc cái tài của Hồng Hồng nên muốn nàng cứ sống cho âm nhạc thêm vài năm nữa rồi lấy nhau cũng chẳng muộn.
Ngờ đâu danh tiếng Hồng Hồng lọt vào tai Bảo Lịch hoàng đế, ông vua mới kế vị rất trẻ tuổi, cũng rất mê sắc đẹp, tiếng ca.
Bảo Lịch hoàng đế gặp mặt Hồng Hồng mê ngay nên cho lệnh đưa nàng vào cung, phong cho nàng chức Khúc Nương (người trông coi ca khúc) nàng chẳng hy vọng bao giờ về với Vi Thanh nữa. Thời gian trôi đi buồn thảm, tấm lòng tương tư của Hồng Hồng với Vi Thanh khiến nàng héo hắt thành bệnh.
Vua cho uống thuốc, nàng lén đổ đi. Để rồi đến một bữa xuân yến, Hồng Hồng gục xuống chết đi khi bài ca mới được nửa chừng, kết thúc một kiếp hồng nhan bạc mệnh.

NỮ MỆNH, NỮ TƯỚNG, TỐI KỴ ĐỚI ĐÀO HOA

Theo lời kể của nhà tướng số danh tiếng Nghiên Nông cư sĩ thì hơn 30 năm tại Trung Quốc, ông đã xem không biết bao nhiêu tướng số của phụ nữ thì ông nhận thấy rằng lá số nào mà có dính dấp đến đào hoa thì không tốt, sớm hay muộn rồi cũng gặp những điều bất hạnh. Ông khẳng định lời nói của cố nhân: nữ nhân tối kỵ đới đào hoa là một trăm phần trăm chính xác.
Những phụ nữ dâm đãng, đám ca nhi, bọn con gái của vũ trường, những bà thiếp hầu bị bỏ rơi, hoặc những giai nhân danh tiếng vì sự phiền não của tình duyên mà tự sát hoặc bị giết hoặc bị hủy hoại thân thể, nhan sắc. Hết thảy trên lá số hay trên tướng mạo đều có đào hoa sát, hồng diêm sát.
Cách đây 40 năm, tại một xóm yêu hoa ở Quảng Châu có nàng Kim Kiều mà ở Trung Quốc chẳng ai không biết tiếng và bây giờ những công tử ấy có tới 90 phần trăm đã từng viếng ngôi mộ của nàng ở Quảng Châu.
Kim Kiều thật xứng đáng là một đóa hoa tuyệt sắc. Người nào cũng chỉ nhớ hai chữ Kim Kiều mà chẳng cần biết tên họ thật của nàng thế nào. Nàng có đôi mi cong vút, mắt đẹp và đa tình, má đào, da trắng. Tuy là kỹ nữ nhưng tướng mạo ngay ngắn, diễm lệ, chỉ có một điều ai trông thấy nàng cũng mê vì có đào hoa diện.
Đã biết bao đại quan quý nhân và vương tôn công tử đã bị nàng làm cho điên đảo, chỉ nguyện một điều là được làm thần dân dưới bóng hồng quần.
Họ ném tiền qua phòng nàng như rác. Tối tối yến tiệc và sênh ca thâu đêm suốt sáng.
Không ai ngờ một đêm kia hỏa hoạn xảy ra. Kim Kiều không chạy thoát, chết trong đống lửa với tất cả tiền bạc, tư trang nàng dành dụm.
Tin nàng chết lan truyền khắp Trung Hoa, các người yêu của nàng từ bốn phương đều đổ về Quảng Châu. Người ta bới trong đống lửa nắm xương tàn của Kim Kiều mang chôn và xây cất cho nàng một ngôi mộ tráng lệ. Cổng vào mộ có đôi câu đối đề:
Bôi thổ hương hồn, vân sự sai đồng Tô Tiểu mộ
Nhất chiên tàn chiếu, thanh du bất giảm hương tà.
Sau đó còn có người sáng tác kịch và bài ca về nàng, tỉ dụ như vở Tế Kim Kiều (cũng giống như sự tích Mồ cô Phượng bên ta vậy).
Ắt là hoa thảo chi mộc, sinh vào mùa đông giá buốt mà trong tứ trụ lại vây bọc nhiều kim khắc cho nên thân thế phải phiêu linh lưu thủy lạc hoa (nước chảy hoa trôi)
Tài bạch tinh quá lộ gặp kiếp bởi vậy y lộc chẳng qua như áng mây bay.
Quan tinh là phu quân lại không thấy hiển tất là phải chịu phòng không.
Tứ trụ trùng điệp quý nhân, quý nhân vây bọc số đàn bà là số làm điếm, đây cũng là một cách đới đào hoa.
Cuối cùng là sát trọng thân khinh, chết thảm vì vậy.

Cái lý đào hoa trên lá số như vậy,
Còn đào hoa tướng thế nào?
Đào hoa thực ra chỉ là một cái tên mà cổ nhân mượn hoa đào để làm nghĩa tượng trưng cho những gì thuộc về tình duyên.
Về số lý đào hoa có tốt, có xấu nhưng chỉ tốt cho số đàn ông thôi, đàn ông vận đào hoa thường đi đôi với tài vận. Còn đàn bà, cả số lẫn tướng mà có đào hoa đều không hay vì tính chất của đào hoa là hữu sắc nhi vô hương.
Riêng phần lý, ta hãy lấy hai câu trong Cung Oán ngâm khúc:
Áng đào kiểm đâm bông não chúng
Khóe thu ba rợn sóng khuynh thành.
Áng đào kiểm là chỉ đào hoa diện.
Khóe thu ba là chỉ đào hoa nhãn.
Cổ nhân dùng hình tượng đào hoa để nói vẻ đẹp lồ lộ dễ lôi cuốn người khác phái.
Đi vào tướng lý, đào hoa là cái đẹp chứa chất nhiều phong lưu mị thái khiến cho người mới gặp lần đầu đã vui thích thèm muốn nhất kiến khả hỉ.
Nói thế chắc có người cãi lại, gặp gái nào là chả muốn ôm, cứ gì phải đào hoa diện với đào hoa nhãn.
Lý luận trên vì thiếu suy xét về tướng lý nên có phần nông cạn. Chẳng phải tìm đâu xa. Chúng ta hãy đem so sánh Marilyn Monroe cùng Deborah Kerr thì Marilyn trông nhiều phong lưu mị thái hơn, nhễ nhại hơn và Deborah đoan trang hơn.
Trong đời, người ta thường ôm ẩu Marilyn chứ không Deborah.
Hãy so sánh Brigitte Bardot và cô đào Hussey đóng vai Juliette trong Roméo et Juiliette thì Brigitte khả hỷ còn Hussey lại khả ái. Với Brigitte người ta cần xem nàng cởi truồng còn với Hussey không một ai nghĩ tới đòi hỏi điều ấy.
Nếu lại đem Bigitte Bardot so với Marilyn Monroe thì Bigitte tự nhiên thanh khiết hơn, mắt, dáng người, điệu bộ của Bigitte không thể đĩ thõa hơn Marilyn Monroe.
Tướng đới đào hoa tuyệt đối không mang cái nghĩa ti tiện hay dâm tiện.
Ti tiện hay không còn phải tùy những bộ vị khác phối hợp.
Sách "Nhân luận đại thống" có câu:
-Kiểm bạc xích nhi thiểu tiết.
Kiểm là mí mắt, mỏng có ánh hồng hồng, số gái đào hoa.
Cũng theo số lý mà phân ra: đào hoa sát, đào hoa kiếp và đào hoa diện.
Đào hoa sát là mí mắt ấy đi đôi với mắt có hung quang lồ lộ có thể bị đâm chém vì tình duyên hoặc tự sát vì tình.
Đào hoa kiếp là mí mắt ấy đi đôi với mắt thật buồn có thể bị lênh đênh chìm nổi hoặc ô danh vì tình.
Đào hoa diện là mí mắt ấy đi đôi với mắt vui tươi, hoạt bát thuộc loại đàn bà

thiểu tiết không giữ gìn, không coi tình yêu là thiêng liêng.
Cũng cần nên phân biệt điều này:
Tướng đới đào hoa khác với vận đào hoa.
Vận đào hoa cho con trai cũng như cho con gái là quãng thời gian kết tóc với người trăm năm. Người đàn bà có tướng tốt thì khi gặp vận đào hoa mới hay. Người đàn bà có tướng đới đào hoa mà gặp vận đào hoa là lúc bắt đầu cuộc đời sóng gió.
Tướng cách phụ nữ với vận đới đào hoa tốt xấu ra sao?
Tướng học gia Nhật Bản Điền Khẩu Nhị Châu có những nhận xét sau đây:
- Đàn bà thuộc loại đa huyết thì đôi má ửng hồng tròn trịa, đầu lớn, mắt và lỗ mũi nở nang, cổ đầy, thân thể mập, thùy châu mọng, da thịt đầy đặn mịn màng. Có điểm đáng chú ý là phần trên thân nẩy nở hơn phần dưới. Vì huyết dịch lưu lên trên nên thường nhức đầu hoa mắt hay đỏ mặt. Ngoại quan như vậy là người tính tình dễ xung động, tham muốn dục át lý trí và tính dục sớm bị khích động.
Người này thuộc loại gái bà nghĩa là tuy con gái mà đã nếm đủ tình yêu xác thịt.
Đàn bà nõn nà bụ bẫm, mình trắm thật đầy, má trắng ngần, thân thể nhu nhuyễn nghĩa là có một lớp mỡ dầy dưới da, khiến cho thịt sáng sủa, mịn màng, tính tình nũng nịu dễ khiến cho đàn ông mê mệt. Loại này, ái tình phi thường nồng hậu.
Đàn gàn gân cốt gầy, mặt thâm, chân tay dài da ngâm đen, xương lộ thì ý chí mạnh hơn tình dục, nhiều nhẫn nại.
Loại này thường làm việc giỏi, tháo vát nhưng ít đem lại vui thú cho tình yêu.
Nữ nhân thuộc thần hình chất thì mặt trên nở, dưới hóp, trán rộng, cằm thuôn, da trắng xanh, thân thể mảnh dẻ, cảm tính rất nhạy.
Loại này rất lý tưởng, rất say đắm, có thể là người băng giá (frigide) sống với ảo tưởng hay lý tưởng tôn giáo hay ngược lại rất bỏng cháy với lửa tình.
Nếu có thêm đôi môi dầy đỏ hồng thì đa tình vô tả, dầy quá độ thì biến thành hoang dâm.
Về đôi môi càng mỏng càng bạc tình. Môi mà thiếu sắc hồng nhuận có màu xanh hoặc trắng thì tính tình dễ biến đổi.
Cô tướng trên đây thường khiến cho hạnh phúc gia đình trở nên tiêu điều, nếu không bị khốn quẫn vì tiền bạc.
Môi mỏng ưa uốn éo dẻo như kẹo cùng đi với cái miệng lớn thì ngồi lê mách lẻo. Tướng môi miệng không được quá khổ, to quá hay nhỏ quá đều là tướng xấu.
Miệng quá nhỏ thường là hà tiện vô lối. Cái đáng tiêu không tiêu, cái không đáng tiêu thì phung phí. Cai quản tiền bạc rất dở. Miệng quá lớn dễ thành phóng đãng.

Đàn bà dẩu mỏ tham cả tình lẫn tiền
Môi loe ra không chụm lại được sẽ trụy lạc phong trần.
Trán con gái đầy đặn bằng bặn nở nang, chân tóc thanh sáng, con gái dễ được kính yêu, có hy vọng một vận đào hoa rất đẹp, nhưng trán quá khổ, vừa cao vừa rộng là người tướng quả phụ. Trán ngắn và hẹp, tóc xâm lấn vào trán dễ bị con trai dùng lời đường mật lừa dối. Hai bên góc trán sáng sủa, lấy chồng sang hiền. Trán con gái có tỳ vết hoặc nốt ruồi thường gặp nghiệt duyên.
Dung nhan thanh tú có đào hoa vận tốt.
Dung nhan đầy vẻ cô tịch, con gái duyên chậm, có lấy chồng rồi cũng rơi vào cảnh phòng khuê ngủ một mình (con trai bị phiền não vì vợ con đau ốm).
Da mặt mọng mà mặt như bọt nước (nghĩa là thịt chảy xệ), đào hoa vận rất xấu.
Có thể đoán cả tính phụ nữ qua những thái độ kể sau đây:
- Mắt đong đưa, con gái dễ bị khêu gợi.
- Tay mân mê mái tóc, nữ tình trầm tư với tâm sự.
- Hay lấy lưỡi liếm răng hoặc môi, tính hiếu dâm.
– Thường nắm tay rồi xòe tay, nhiều dục vọng.
– Ném phịch người xuống ghế, rất đa tình.
- Khi ngồi vai lệch bên phải, có nhiều chuyện xấu.
- Tai đỏ hồng hơi ướt, dễ xúc động và sắc tình.
- Răng lợi thâm là dâm loạn.
- Không cười mà lộ răng, lợi tính hiếu sắc.

GIÓ ĐÁNH ĐÒ ĐƯA

Ca dao có câu:
Gió đánh đò đưa, gió đập đò đưa
Sao cô mình lơ lửng mà chưa lấy chồng?
Gió đánh cành hồng, gió đập cành hồng
Hỏi cô mình đã muốn lấy chồng hay chưa?
Đó là câu tán của anh chàng muốn lấy vợ và đó cũng là nút chuyển quan trọng của đời anh, anh sẽ có một gia đình hạnh phúc, hay anh sẽ tán gia bại sản hay sẽ thành người mọc sừng trên đầu hay anh sẽ chết sớm. Cái đó còn tùy vợ anh tướng cách thế nào?
Bởi lẽ: *Đàn bà năm bẩy đàn bà,*
Đem bỏ ngoài chợ kiến tha nó về.
Một người vợ lý tưởng phải có những điều kiện gì?
Có năm loại:
a) Gầy nhỏ bé, xinh xinh, kiều diễm
Người đàn bà này chỉ là đóa hoa cắm trong bình cho đẹp vì thể thái nhuyễn nhược, nhất nhất cái gì cũng phải dựa vào chồng, vì sức vóc yếu mềm nên không thể chịu được lao khổ. Không phải là người vợ lý tưởng. Đại biểu cho người đàn bà nhỏ gầy kiều diễm tìm trong mỹ nhân Trung Quốc có Mai Phi. Nàng sinh ra ở Mai Hoa thôn, tên thực là Giang Thái Tần do Cao Lực Sĩ tuyển vào cung dâng lên Đường Minh Hoàng. Vì nàng yêu hoa mai nên vua mới đặt cho cái tên là Mai Phi. Mai Phi có sắc dáng mảnh dẻ, gió thổi bay và có hai mắt sáng đẹp như hai viên ngọc. Mai Phi đã chết đúng như một bông hoa mai héo hắt sau khi không được vua sủng ái như trước vì ông chuyển sang say mê Dương Quý Phi.
Cùng loài với Mai Phi còn có Đào Hoa Nữ trong tích chuyện Thôi Hộ đề thơ nhân diện đào hoa tương ánh hồng, Thôi Oanh Oanh của Tây Sương Ký. Họ phần nhiều sống với mộng ảo, thị ảo, thị chân đô thị mộng.
b) Tài, đẹp, giỏi
Người đàn bà này chỉ thích hợp với các anh hùng hảo hán đã thành công hoàn toàn, không đóng được vai trò của người đàn bà bếp nước.
Xưa kia gọi là bậc quân quắc anh hùng. Hay thì thật hay nhưng nếu gã đàn ông nào số dở mà kết tóc với quân quắc anh hùng dễ chết lắm vì quân quắc anh hùng thường hàm chứa cái lý sát phu.
Điển hình cho loại này là Tôn phu nhân vợ của Lưu Bị đời Tam Quốc, Hoa Mộc Lan, Tần Lương Ngọc v.v…
c) Đẹp nhưng hay gây sóng gió và sóng xô bờ, nói nhanh, nói thẳng, chẳng kiêng nể ai, chưa thấy người đã nghe thấy tiếng, mắt long lanh hoạt động, xem chồng như đồ chơi.
Điển hình cho loại này là Bao Tự vợ U Vương, Dương Quý Phi.

Đẹp thì có đẹp nhưng khó sống.
d) Yêu quái và man rợ.
Cực diễm lệ nhưng cũng rất quái dị như giọt sương trong hoa, như gái Liêu Trai. Người đàn bà này không thể sống ngoan, hiền, êm đềm với chồng.
Điển hình cho loại này là Võ Tắc Thiên, Lan Nhi Tây Thái Hậu, Trương Lệ Hoa.
Trương Lệ Hoa là người yêu của Trần Hậu Chủ. Tóc nàng dài ba thước, mượt mà như một dòng suối. Nàng thường ngồi trên đùi Hậu Chủ giữa triều làm loạn hết cương kỷ. Trần Hậu Chủ đã vì nàng mà đặt ca khúc Ngọc Thụ Hậu đình hoa, bài hát làm cho Trần Hậu Chủ mất nước.
Về sau, Trương Lệ Hoa bị dân chúng nổi lên chém chết hệt như nàng Marie Antoinette, vợ vua Louis 16. Theo truyền thuyết của dân gian kể lại thì chết rồi Trương Lệ Hoa hóa thành quỉ, đêm đêm xõa tóc đến với các chàng trai khỏe, đẹp.
c) Hiền thục.
Người vợ lý tưởng là người đàn bà diện thân đầy đặn, cao, trắng, đức độ thiện lương, từ ái ôn hòa, không làm mất lòng ai, lạc quan phấn đấu, thương chồng quý con. Mẫu người mà André Maurois định nghĩa: "Petit animal fidèle silencieux sensuel".
Bây giờ ta bắt đầu đi vào chi tiết của tướng cách. Trên nguyên tắc của cuộc sống thì hoàn cảnh giầu sang của người đàn bà phần lớn định đoạt bởi ông chồng.
Nhưng trên tướng lý, sách có câu:
Sinh phú quý tướng giả bất giá bần tiện chi phu.
Sinh bần tiện tướng giả bất nhập phú quý chi thất.
Nghĩa là:
Sinh ra có tướng phú quý tất không lấy chồng bần tiện.
Sinh ra có tướng bần tiện tất không được vào nhà phú quý.
Như vậy, tướng mạo phụ nữ cũng quan trọng chẳng kém gì nam tử.
Chẳng những thế mà còn ảnh hưởng ghê gớm cho người chồng, nếu tướng sát phu, anh chồng phải chết, nếu tướng vượng phu, anh chồng sẽ ăn nên làm ra.
Phụ nữ mang rất nhiều tướng cách, đại lược có thể kể: quý trọng, phúc hậu, trinh khiết, khắc phu, bần khổ, hiền thục, hung hãn, cô độc, gian tư v.v…
Thế nào là tướng quý trọng?
Đàn bà con gái đầu tay ngắn, trán tròn rộng, tóc đen óng mượt, chân mày thanh tú, mắt trong sáng và hiền hòa, quyền cốt bằng phẳng không nhô cao, tai đầy đủ luân quách, nhân trung rõ rệt, răng trắng môi hồng, ngón tay nhỏ dài mà thon. Lúc nói, lúc trông, lúc đứng ngồi, mọi cử chỉ đều cẩn trọng an tường, không bao giờ lao sao, tất tưởi, lả lơi ngặt ngẽo. Thái độ ẩn trọng là quan hệ nhất, còn đẹp xấu là vấn đề phụ, có thể là quý phu nhân. Cổ ngữ có

câu: xú phu nhân tướng, câu này rất đúng.
Thế nào là tướng phúc hậu?
Sóng mắt dài, nhãn thần thanh tú không lộ thần, hai tai dán vào đầu đầy đặn, hai cánh mũi phân minh, nhân trung dài, địa các mở, gò má rộng, góc miệng triều thượng, bàn tay hồng nhuận, eo tròn, lưng đầy, thân thể mập mạp. Giàu có nếu đang mập, mà gầy của cải mất đi.
Thế nào là tướng trinh khiết?
Hai mắt trắng đen phân minh, không tà thị, nõn nà nhưng vẫn có uy, mũi ngay ngắn, pháp lệnh sâu dài, tai đầy đặn, cười không lả lơi, đi chậm, bước nhẹ, thân thể ngay ngắn, tính tình nhu thuận, tiếng nói thanh tế.
Thế nào là tướng khắc phu?
Khắc phu có rất nhiều tướng cách:
- Trán dài, trán vuông hẹp, trán lệch, trán lõm, trán có xoáy, trán có ba vệt ngang chạy dài, trán có vệt dọc giữa thiên trung.
Tóc cuốn rối, tóc khô, tóc vàng ệch, tóc cứng, tóc nặng, lúc thiếu niên mà tóc đã rụng.
Mi thô, mi dựng, mi ngược, mi cốt gồ cao.
Mắt đỏ, mắt vàng, mắt cực lớn, mắt tròn, mắt lồi, mắt bốn phía lòng trắng, mắt hình tam giác, dưới mắt da thịt khô, dưới mắt có vết như tấm lưới.
Mũi bẹp dí, mũi gẫy khúc, sơn căn có nốt ruồi.
Môi cong, răng lộ, miệng dúm.
Quyền ngang, quyền cốt cao.
Tai nhỏ quắt, đầu nhọn, mặt vênh, xương thô, bàn tay cực lớn, sắc mặt xanh lam, mặt gầy nổi gân, có lông trên mặt, mắt trễ như bùn, tiếng nói đàn ông, mày lớn trắng bóng.
Thế nào là tướng bần khổ?
Trán thật hẹp, tóc mọc lấn xuống trán. Tai nhỏ có sắc đen. Lông mày lưa thưa chạy ngang chữ nhất. Mũi nhọn lệch, gẫy khúc. Miệng dúm. Trán nhọn, mũi sun. Miệng rộng như quai sọt. Tai ngắn, ngón tay thô. Thịt thô, xương ngang. Môi quá dầy, hơi thở hôi hám. Tiếng nói nhỏ mà đục rè. Mặt như khóc. Lúc ngồi hay rung đùi. Trán óp, cằm nhọn.
Thế nào là tướng hung hãn?
Mũi gãy nổi khúc, lỗ mũi lộ. Mắt có hung quang. Mày thô mặt đen. Mắt nhỏ ti hí, lá răm. Tiếng nói the thé, mình dài. Tính gian hoạt, có tiếng nói đục. Lưỡng quyền cao nhô.
Thế nào là tướng cần kiệm?
Tóc thật đen, mày thanh nhẹ nhàng. Thân nhãn ẩn tàng. Cử chỉ ẩn trọng. Ít tranh cạnh.
Thế nào là tướng trợ phu (giúp chồng)?
Bàn tay lụa mịn màng sắc hồng hồng. Mắt dài, mũi trái mật nhỏ nhắn. Mi thanh mục tú. Ở cổ và lòng bàn chân có nốt ruồi.

Thế nào là tướng không biết cai quản gia đình?
Nói rụt rè như có gì mắc ở cổ. Mi đầu giao nhau. Sống mũi bẹp. Sơn căn gẫy. Nói năng hàm hồ, ưa trang điểm, đánh bạc ham chơi. Mắt như khiếp sợ. Theo trên đây, vấn đề kể hơi phức tạp. Vậy nên thâu tóm lại cho dễ dàng. Cổ nhân đưa ra chín mỹ tướng và chín ác tướng của phụ nữ để việc kén vợ được thoải mái hơn.
Cửu mỹ tướng gồm có:
1. Đầu tròn, trán bằng phẳng.
2. Xương nhỏ nhắn, da thanh sạch.
3. Môi hồng, răng trắng.
4. Mày dài, mắt tú.
5. Ngón tay thon, lòng bàn tay đầy.
6. Tiếng nhỏ nhẹ, âm thanh như suối chảy.
7. Cười mà không lẳng lơ, không lộ sỉ (hở răng, hở lợi)
8. Bước đi ngay ngắn mà chậm, nằm ngồi nhàn nhã.
9. Thần khí thanh hòa, da dẻ thơm tho, mịn màng.
Được một trong chín tướng trên đây là có thể lấy làm vợ khỏi lo.
Cửu ác tướng gồm có:
- Nhất ác: Mặt xấu quyền cao, hại chồng.
- Nhị ác: Lộ hầu, chiêu họa.
- Tam ác: Đầu xù, mặt bẩn, hạ tiện.
- Tứ ác: Đi rắn trườn, chim nhẩy, bần tiện
- Ngũ ác: Mày giao nhau, áp mắt, cùng khốn.
- Lục ác: Trên mũi có vết móc câu, hại chồng.
- Thất ác: Mắt lộ bốn phía lòng trắng, hung hãn vụng dại.
- Bát ác: nói như đàn ông, khắc sát phu.
- Cửu ác: Tóc xoắn như ốc, bần tiện, khắc tử.
Có một trong chín tướng trên đây thì chớ có lấy, hễ lấy là khốn ngay

LUẬN VỀ 72 TƯỚNG DÂM CỦA VIÊN LIỄU TRANG

Theo sách Liễu Trang ghi có 72 tiện tướng về dâm tính như sau:
- Da trắng như phấn (bì bạch như phấn)
- Da trơn như dầu (bì hoạt như du).
- Mặt xanh lướt (huyết bất hoa sắc).
- Thịt nhũn như bông (nhục nhuyễn như miên).
- Mặt nhiều ban điểm châm hương (diện da ban điểm).
- Hai mắt lộ quang (lưỡng nhãn phù quang).
- Đuôi mắt đổ xuống (nhãn dốc đê thùy)
- Chưa nói đã cười (vi ngữ tiên tiếu)
- Mặt nhọn, trán thót (diện đới lưỡng tước)
- Ấn đường và mũi hãm (diện toàn lưỡng hãm)
- Mặt từng ụ thịt (diện nhục đôi phù)
- Mắt ba hoặc bốn lòng trắng (nhãn lộ bạch quang)
- Môi luôn luôn mấp máy (chủy thần tự động)
- Vẻ mặt đào hoa (đào hoa chi diện)
- Khóe miệng có vết (khẩu dốc sinh văn)
- Đi như ngan ngỗng (nga hành áp bộ)
- Cúi đầu liếc mắt (trác diện thùy đầu)
- Trông lén nhìn trộm (tà thị du thị)
- Tự nói một mình (tự ngôn tự ngữ)
- Ngực ưỡn, đít cong (hung cao, điển kiêu)
- Vai to eo nhỏ (yêu tế kiên hàn)
- Rốn lồi vị trí thấp (tễ đột cân hạ).
- Đầu vú chỉ xuống đất (nhũ đầu chỉ địa)
- Da nhăn nheo (bì sô như sa).
- Mặt to mũi nhỏ (diện đại tị tiểu)
- Trán nhọn chân rung (ngách tiêm cước giao)
- Môi trắng mà mỏng (thần bạch bất hậu)
- Môi xanh, môi xám (thần thanh như đính)
- Bước đi thân hình lắc lư (nhất độ tam giao)
- Nói một câu đứt ba đoạn (nhất ngôn tam đoạn)
- Cười như ngựa hí (tiếu như mã tê)
- Nói chuyện huyên thuyên (ngữ ngôn phạp tạp)
- Đầu lớn ít tóc (đầu đại vô phát)
- Thân gầy như liễu (thân như phong liễu)
- Đùi hạc, cổ cong (hạc thoái, phong yêu)
- Âm hộ vô mao
- Đầu lớn đuôi chuột (chướng đầu thử nhĩ)
- Rụt cổ lè lưỡi (súc đầu thân nhiệt)

- Hay xoa hàm, hay cắn móng tay (thác tai giảo chỉ)
- Âm mao như cỏ
- Mặt dài mắt tròn (trường diên viên tinh)
- Răng gậm nhấm, tay vân vê tà áo (dịch sỉ lông y)
- Ưỡn lưng thở dài (thán khí thân yêu).
- Đầu đi đăng trước (đầu tiên quá bộ)
- Đi hay ngoái cổ (hồi đầu tầm cổ)
- Ngồi đứng không yên (tọa bất an ổn)
- Bắp đùi mọc lông (thoái thượng sinh mao)
- Lưỡi nhọn môi cong (thiệt tiêm thần hân)
- Cử chỉ si mê
- Đứng nghiêng đứng ngả (điếm lập thiên tà)
- Trán thật rộng tóc mai thật rậm (ngách quảng mấn thâm)
- Răng chuột (nhỏ lăn tăn) (thử sỉ)
- Răng nhọn răng quỷ (quỷ nha)
- Tính tình hay thay đổi (tính tình đa biến)
- Như mã hoán đề (tướng này không rõ nghĩa)
- Thân dài cổ ngắn (thân trường hạng đoản)
- Tị ngưỡng triều thiên (mũi hếch lên trời)
- Mắt lúc nhắm làm chân mày nhăn (nhãn bế mi kiềm)
- Mình con rắn, ăn như chuột (xà hình thử sán)
- Cổ nhỏ mày nhăn (hạng tế mi hàn)
- Ngón tay ngắn, co lệch (chỉ đoản yêu thiên)
- Ăn uống không biết no chán (ẩm thực vô tận)
- Chẳng có chuyện gì cũng sợ hãi (vô sự tự kinh)
- Đầu lệch trán hẹp (đầu thiên ngách trá)
- Lưng cong bụng thót (bối hãm phúc tiểu)
- Ngủ mộng rên la (thụy mộng thường đề)

Đọc 72 tướng của Viên Liễu Trang kể trên đây, đàn bà chẳng mấy ai tránh khỏi không có một trong những tướng đó. Nếu vậy thì đàn bà tiện dâm hết rồi còn gì.

Đương nhiên là như thế. Đàn bà đa số tiện dâm. Tính theo bách phân phải 80%. Trong một trăm người đàn bà phải có hơn tám chục người lẳng, chỉ còn phân biệt nhiều hay ít nữa thôi.

Tiện dâm có nghĩa là một ý thức thấp đối với vấn đề giao tiếp nam nữ và tùy tiện đối với việc làm tình.

Nói tóm lại là người đàn bà nhẹ dạ, dễ dãi. Cái nghĩa tiện dâm có theo thời đại mà biến đổi không? Chẳng hạn bây giờ đàn bà được bình đẳng, được giải phóng không phải đàn bà thâm khuê kín cổng như xưa thì cái việc chung đụng không thể nhìn bằng con mắt nghiêm khắc thời cổ.

Tướng học không thấy có sự biến đổi nào hết. Tiện dâm vẫn là tiện dâm, xưa

hay nay là một. Chẳng phải bây giờ có phong trào phụ nữ giải phóng "Women LIB". Với những "campus" làm tình tập thể mà những hành động tùy tiện bừa bãi trong tình yêu không còn bị coi là tiện dâm nữa. Có thể nó bớt chịu nghiêm khắc trên pháp luật hay trên đạo đức. Nhưng với tướng học nó vẫn thế bởi tướng học không đặt trên căn bản của đạo đức học, tướng học là một khoa riêng biệt hẳn.

Dù cho "campus" đầy rẫy chung quanh mà một người không mang chứng tiện dâm sẽ không bị lôi cuốn vào đó. Cũng như ngày xưa thâm nghiêm là vậy mà người có mang tướng tiện dâm tất sẽ có những hành động tùy tiện về mặt tình ái như thường.

Đọc "72 tướng tiện dâm" của Viên Liễu Trang cần phải phân biệt tính chất nặng nhẹ của mỗi tướng. Tỉ dụ, hai tướng rụt cổ, lè lưỡi và mặt dài, mắt tròn khác hẳn nhau. Tướng mặt dài, mắt tròn nặng gấp mười lần hơn tướng rụt cổ, lè lưỡi. Nguyên tắc chung để phân biệt nặng nhẹ là phàm tướng hiện lên qua thái độ, cử chỉ bao giờ cũng nhẹ hơn tướng hiện lên qua bộ vị.

Người ta thường lầm tiện dâm với đa tình. Có những người đàn bà đa tình mà không hề có hành động tiện dâm (Fornication)

Khi Tô Đông Pha bị đày đi Huệ Châu, ông ở bên cạnh nhà Ôn Đô Giám. Đô Giám có người con gái rất xinh đẹp, học giỏi. Bố mẹ nhiều lần gả chồng nhưng chẳng ai vừa ý Ôn Nữ. Tô Đông Pha tới đây, Ôn Nữ đã từng mến mộ tài danh của họ Tô từ lâu, cho nên tối tối nàng thường chạy sang vườn nấp bên song cửa nghe Tô Đông Pha ngâm thơ. Ôn Đô Giám biết chuyện con gái. Nàng khảng khái thú nhận và ngỏ ý chịu làm thiếp của họ Tô. Ôn Đô Giám thấy con gái cương quyết như vậy chẳng biết làm sao đành chấp thuận và hứa sẽ tìm người mai mối.

Nhưng đột nhiên triều đình gọi Tô Đông Pha về. Ông lật đật đi nên ý định của Ôn Đô Giám không thành. Phần Ôn Nữ thì uất ức thành bệnh chẳng bao lâu thì chết.

Về sau có lần Tô Đông Pha trở lại Huệ Châu, nghe được chuyện Ôn Nữ. Ông làm một bài thơ từ để khóc người thiếu nữ đa tình. Bài tứ ấy ở vùng Huệ Châu, con trai con gái đều thuộc.

Đời Nam Tống có người con gái tên Chu Thục Chân, nàng là tác giả tập Thi từ lừng danh mà danh sĩ đời sau đặt cho cái tên là Đoạn Trường Tập.

Thục Chân, người Hải Ninh, tỉnh Chiết Giang. Cha mẹ nàng đã gả bán nàng cho một người chồng ngu si. Vì vậy nàng đau khổ chỉ còn sống với ảo tưởng. Tất cả những bài thơ trong Đoạn Trường Tập đều là tiếng lòng ai oán của Chu Thục Chân. Người ta thấy những câu:

- Lê hoa tế vũ hoàng hôn hậu
Bất thị sầu nhân dã đoạn trường

…

- Khứ niên cửu nhật sầu hà hạn

Trùng thượng tâm lai ích đoạn trường
Trong đoạn Trường Tân Thanh với những cảnh: Gặp Kim Trọng
Tình trong như đã mặt ngoài còn e
Chập chờn cơn tỉnh cơn mê
…
Bóng tà như dục cơn buồn
Khách đà lên ngựa người còn ngó theo.
Thái độ trước mả Đạm Tiên
Lại càng mê mẩn tâm thần
Lại càng đựng lại tần ngần chẳng ra
Lại càng ủ dột nét hoa
Sầu tuôn dứt nối châu sa vắn dài.
Thần sắc lúc mộng thấy Đạm Tiên
Giọng Kiều rền rĩ trướng loan
Nhà huyên chợt tỉnh hỏi duyên có gì
Cớ sao trằn trọc canh khuya
Mầu hoa lê hãy đầm đìa giọt sương
Kiều qua nhà Kim Trọng
Cánh hoa khẽ đặng tiếng vàng
Dưới hoa đã thấy có chàng đứng trông
…
Xắn tay mở khóa động đào
Rẽ mây trông tỏ lối vào thiên thai
So những mối tình của Ôn Nữ, của Chu Thục Chân và Vương Thúy Kiều, người ta có thể thấy ngay Ôn Nữ và Chu Thục Chân thuộc loại đa tình. Phần Thúy Kiều cũng đa tình nhưng còn pha cả phần tiện dâm. Cái tiện dâm hiện ra lúc mộng mị rên la và tần ngần khóc lóc trước mả Đạm Tiên.
Tướng đa tình thế nào?
Tiện dâm thì tướng đục, đa tình thì tướng trong. Đôi mắt người đa tình thanh tú nhưng mắt long lanh ướt lệ. Sắc diện người đa tình trong sáng nhưng vẻ buồn hiu quạnh. Điểm căn bản để phân biệt tiện dâm và đa tình là:
Tiện dâm thường ngu độn dễ bị dụ dỗ, hoặc dữ dằn thô lỗ để buông thả bừa bãi, ngã về xác thịt nhiều hơn
Đa tình thường đi đôi với đa tài, ngả về tinh thần nhiều hơn.
Đàn bà yêu quái (vampire) không phải là người tham dâm cuồng dâm mà là người đàn bà dùng tình dục như một thủ đoạn để chi phối nam giới. Mục đích của người đàn bà yêu quái không ở nơi thỏa mãn tình dục, mà mục đích ở nơi chi phối đàn ông.
Alexandre Dumas tả tâm lý của yêu phụ qua lời nàng Gautier tức Trà Hoa Nữ:
Tất cả đàn ông đều cùng một duộc. Khi chúng được thỏa mãn rồi là bắt đầu

chán ghét, nếu người đàn bà yêu chúng, chúng dễ dàng ruồng bỏ và áp chế. Riêng tôi, tôi không bao giờ để cho đàn ông thỏa mãn và bắt chúng chịu ba điều kiện của tôi: tin tôi hoàn toàn, nghe tôi tuyệt đối và quì mọp dưới chân tôi.

Ba điều trên đây là đòi hỏi căn bản của bất cứ yêu phụ nào. Nàng dùng dung mạo mỹ lệ và xác thịt khêu gợi cùng miệng lưỡi gian ngoan để thỏa mãn tâm lý bạo chúa trong người nàng. Đàn ông trước đàn bà yêu quái chỉ là một thứ đồ chơi. Tình yêu được người đàn bà đó biến thành thứ vũ khí đấu tranh. Ái tình hoàn toàn bị tiêu diệt, chỉ có chi phối bởi tham vọng là chính.

Tướng cách yêu phụ phải kết hợp giữa tâm lý với hình thái mới đoán biết được

Yêu phụ thường có ba đặc điểm:

Đẹp lạ lùng ma quái

Lòng tự tin rất cao

Đa năng và thông minh hơn người

Các nhà tâm lý phân yêu phụ ra làm hai loại:

a) Yêu phụ trong máu huyết, bản chất từ nhỏ đến lớn.

b) Yêu phụ do biến thái của một duyên cớ uất ức đau thương Bao Tự, Đát Kỷ đời Thương, Chu là điển hình cho loại đàn bà yêu phụ. Cléopatre và Mata Hari cũng thuộc loại này.

Người đàn bà cuồng dâm là người đàn bà đòi hỏi tình dục vượt xa mức bình thường. (Oversexed women)

Như Messaline, vợ của vua Claudius đêm đêm nàng cải trang thành thường dân để tìm bắt các chàng trai khỏe mạnh chốn dân giã để làm tình với vị thế một con điếm

Như Catherine de Russie, nữ hoàng Nga, mỗi ngày một sỹ quan trẻ tuổi túc trực để giải quyết sinh lý cho bà.

Như Vũ Tắc Thiên làm tình ngay giữa triều đình

Như George Sand, nữ văn sĩ Pháp, thay nhân tình như cơm bữa.

Như Phan Kim Liên, vợ Võ Đại Lang, anh Võ Tòng, ngày nào cũng đòi hỏi thỏa mãn tình dục.

Khoa tướng học không nói tướng cuồng dâm như thế nào. Chỉ bảo rằng đó là một bệnh tâm lý hoặc một bệnh trong cơ thể. Có thể nó là một biến thái của một yêu phụ. Vì cuồng dâm thường thấy ở những người đàn bà thông minh hơn người đàn bà đầu óc bình thường.

LUẬN VỀ ĐA TRUÂN

Đời thường, bất luận nam hay nữ, có cả muôn vạn sắc thái khác nhau.
Tướng mệnh học không thể chỉ rõ từng chi tiết của đời mỗi người. Cho nên mới tóm lược phân ra quý tiện, bần phú, dâm, trinh, bình an, đa truân, thọ, yểu, thiện chung và bất thiện chung, rồi lại căn cứ vào lưu niên vận hạn để chỉ bĩ thái cùng thông cho mỗi thời kì.
Có người thân thế thấp kém nhưng tinh thần, tư cách thanh cao, xuất thân ca kỹ làm tì thiếp nhưng thực sự là một hiền phụ.
Nàng Quan Miến Miến xuất thân ca kỹ, cánh tay đã từng có cả trăm người gối, đôi má đã từng có ngàn người hôn, nhưng sau Miến Miến về làm thiếp hầu cho quan Thượng thư Trương Ẩm. Ít lâu thì thượng thư Trương Ẩm chết, nàng ở Yên Tử Lâu thủ tiết thờ chồng mười năm không lấy ai. Nhà thơ Bạch Cư Dị mới làm một bài thơ chọc ghẹo. Nhận được thơ, Quan Miến Miến khóc nói rằng: "Chẳng phải tôi không dám chết, tôi sợ nếu chết theo chồng ngay người đời sẽ cười chồng tôi ham sắc dục, chết rồi còn đem thiếp hầu đi theo. Bây giờ sau 10 năm cũng là lúc tôi có thể làm được việc ấy".
Rồi Quan Miến Miến tuyệt thực chết tại Yên Tử Lâu.
Tin lan ra, Bạch Cư Dị rất hối hận nói:
- Tôi không giết Miến Miến nhưng chính vì tôi mà nàng chết.
Xúc động về cái chết ấy, thi sĩ Bạch Cư Dị mới làm ba bài thơ để khóc Quan Miến Miến trong có bốn câu:
Mãn song minh nguyệt mãn liên sương
Bị lãnh đăng tàn phất ngọa sàng
Yến tử lâu trung sương nguyệt dạ
Thu lai chỉ vị nhất nhân trường.
Nghĩa là:
Đầy cửa ánh trăng, đầy rèm sương ướt
Chân gối lạnh, ánh đèn tàn bên giường
Trong lầu Yên Tử đêm trăng sương
Thu về dài đằng đẵng trong lòng một người
Có những người vốn là công chúa, vương tôn, suốt đời khổ hận như Nam Dương công chúa. Nàng là con vua Tùy Dạng Đế Dương Quảng bị cha gả cho con trai người cận thần Vũ Văn Thuật là Vũ Văn Sĩ Cập.
Nhà họ Vu gốc tích người rợ Hồ, toàn tay võ biền thô lỗ, trong khi công chúa Nam Dương lại là người đàn bà nhàn tĩnh thi văn.
Vu Văn Sĩ Cập tuy thuần lương hơn hai anh em là Hóa Cập và Trí Cập nhưng phần ngu độn thì chẳng kém.
Khi Vũ Văn Thuật chết, Tùy Danh Đế trao quyền lớn cho hai anh em Hóa Cập và Trí Cập. Hai anh em liền trơ trẽn dở trò khốn nạn với em dâu, vì vậy anh em trở thành thù nghịch.

Thiên hạ đại loạn. Anh em họ Vu, Hóa Cập và Trí Cập, tạo phản đánh vào cung giết vua Tùy Danh Đế, lập cháu Dương Quảng lên làm vua rồi tự phong cho mình những chức lớn nhất, đồng thời sai người đi bắt toàn gia Nam Dương Công chúa giết hết. May nhờ kẻ đi làm phận sự không nỡ nên thoát chết.
Lúc anh em nhà họ Vu thua trận thì Nam Dương công chúa và con cái đã bị quân nhà Đường bắt. Theo phép tất cả giòng giống họ Vu đều bị xử chém, riêng Nam Dương công chúa được tha. Cha chết và các con cũng chết hết, Nam Dương công chúa xin vào một ngôi chùa hẻo lánh cắt tóc đi tu.
Có những cảnh éo le xảy đến như trường hợp nàng Trinh Nương xóm Chu Thôn.
Trinh Nương lớn lên trong loạn lạc cuối đời nhà Minh. Khắp nơi binh họa và cướp bóc. Nàng là con một vị tú tài ở Chu Thôn, đã đính hôn nhưng chưa về nhà chồng.
Hốt nhiên đạo tặc kéo về Chu Thôn, cầm đầu bởi tên La Nhữ Tài. Về làng, giặc giết dân như phát cỏ, ai không bị giết thì bị chúng bắt giữ. Trinh Nương có sắc đẹp nên La Nhữ Tài cưỡng hiếp. Nàng bèn lợi dụng xin tướng giặc tha cho những người bị bắt. Nhữ Tài bằng lòng
Khi nàng thoát khỏi tay giặc về với gia đình, thì cha nàng lấy cớ dòng dõi thư hương mà nay nàng bị giặc cướp làm nhục nên bắt nàng phải tự sát. Trinh Nương không nghe. Cha nàng ra lệnh cho người nhà nàng bắt nàng treo cổ. Trinh Nương trốn được. Khi bị bắt lại, sắp sửa đem ra hành hình thì người chồng chưa cưới họ Cao tới ngăn, nhân danh là chồng nàng cấm không cho ai phạm hình và trước mắt mọi người, chàng họ Cao thề không hủy bỏ hôn phối dù nàng bị bọn cướp làm nhục.
Hai họ đều cho đó là việc bất sỉ nên đồng tình đuổi hai người khỏi Chu Thôn.
Họ từ biệt người thân cùng nhau chạy xuống miền nam. Không biết làm gì để sống, họ phải đi hành khất.
Người chồng không chịu được cơ khổ nên luôn luôn có những lời ai oán ta thán qui lỗi cho Trinh Nương
Trinh Nương hết sức nhẫn nại không một lời oán hận. Nhiều lúc cơm thiếu, nàng phải nhịn dành phần cho chồng.
Một ngày, Trinh Nương bắt được một cái trống ai bỏ rơi bên đường, nàng đem về nhà gõ hát cho chồng nghe tiêu sầu giải muộn. Rồi nàng đem bài ca ra phố dạo hát kiếm tiền.
Tiếng nàng phong phú, ai cũng thích nghe, tiền kiếm mỗi ngày một nhiều hơn. Thừa thãi, Trinh Nương thường đem chia cho người đồng cảnh ngộ. Lâu dần Trinh Nương thành một nhân vật lãnh tụ của đám nghèo khốn.
Thấy vợ ngày ngày phải đem sắc đẹp ra kiếm sống, Cao thấy tủi nhục bỏ đi. Trinh hốt hoảng theo tìm.

Đúng lúc bọn giặc La Nhữ Tài đổ xuống miền Nam bắt được Cao thị. Trinh Nương dò hỏi đến nơi thì chồng không còn nữa vì chàng không chịu nổi sự hành hạ của giặc.
La Nhữ Tài gặp lại Trinh Nương. Nhớ tình cũ hắn mời nàng đến cộng hưởng phú quý. Trinh Nương nuốt nhục để lập kế báo thù.
Ngày kia, La Nhữ Tài ngủ say, nàng rút dao nhọn đâm mạnh vào mặt hắn, xuyên thủng con mắt. La Nhữ Tài đau đớn rút gươm đâm loạn vào người nàng.
Trinh Nương chết cùng lúc với La Nhữ Tài. Đời sau chép chuyện này đặt là tích: Phượng Dương hoa cổ.
Qua những chuyện Quan Miến Miến, Nam Dương công chúa và Trinh Nương ta thấy thế nào là đa truân. Đa truân có hằng hà sa số hình thái khác nhau.
Người xem tướng đầy kinh nghiệm, tinh thông tướng học thì mới nhìn ra được những điểm chí huyền chí diệu của sự sắp xếp trong cuộc sống.

TƯỚNG PHÁP CỔ ĐỐI VỚI TƯỚNG PHỤ NỮ

Theo sự phân tích của cổ tướng học thì nhất âm nhất dương, cái đạo ấy không thể loạn, nhất cương nhất nhu, cái lý ấy không thể trái.
Đàn ông là thuần dương chi hình nên thể cương.
Đàn bà là thuần âm chi hình nên thể nhu.
Chỗ dụng của thể cương là hùng mạnh. Chỗ dụng của thể nhu là nhuyễn nhược. Nay nếu nữ hình lại cương mà dũng, tính tình bạo mà cấp gọi là phản hình, không được cái đẹp trung hòa của lý và đạo. Nếu nữ tính nhu hòa, tướng mạo mềm mại, tú lệ mới thật là tướng tốt có thể phú quý. Nếu tướng mạo cương bạo nhiều chất đực là tướng xấu bần tiện hung tai.
Cổ tướng pháp nghiên cứu tướng phụ nhân gồm có:
Đạt ma phụ nhân tướng.
Ma Y thu đàm nguyệt
Quỉ cốc tướng phụ nhân ca
Nữ ngọc quản quyết
Linh đài bí quyết
Trần Hy Di động nguyên kinh.
Xin lần lượt ghi lại những phần quan trọng tinh hoa của những sách ghi trên:
Nói về tướng vương phi và phu nhân và tướng vượng phu ích tử:
Phàm đàn bà xương cốt tiên tuấn, thần khí uy nghiêm, ẩn trọng mà ít mị, ngũ nhạc khoan đại, hành động thông minh, nhanh nhẹn như lưu thủy, thanh âm êm và trong sáng như ngọc rơi là tướng vương phi.
Phàm đàn bà ngũ nhạc đoan hậu, cốt khí lỗi lạc, thần sắc ôn hòa là tướng phu nhân.
Cốt khí hiện lên ở đâu?
Toàn bộ cốt khí sang quý hiện lên ở trán và mũi. Người nào long hổ giốc có ẩn cốt chạy lên đến chân tóc, người nào mà ấn đường hoặc thiên trung mà cốt khí hiện lên một miếng vuông bằng phẳng, sáng sủa gọi là ngọc hoàn cốt. Người nào xương sống mũi chạy dài nối với ấn đường, khí sắc rực rỡ gọi là phục tê quán đỉnh. Tất cả đều là những bà cực cao sang.
Điều cần chú ý là cốt khí đẹp vẫn phải được phối hợp với các bộ vị khác, nếu có bộ vị hình khắc thì ngôi bậc phu nhân khó lòng trường cửu.
Long nhan phượng cảnh tất phối quân vương. Đàn bà diện mạo thân hình có xương cốt tiên tuấn như rồng nổi bật lên quan thái tú di và cổ như con thái phượng chính là tướng hoàng hậu vậy.
Ở xã hội hiện đại, vợ một nguyên thủ quốc gia thường không có tướng đẹp như hoàng hậu xưa bởi lẽ ngôi nguyên thủ không mang tính chất bệ rồng chín tầng như thời cổ, thêm nữa chính quyền ngày nay đã chia sẻ làm nhiều trung tâm. Có thể vợ của một nhà đại tư bản nắm vận mệnh quốc gia mang nhiều tướng đẹp hơn vợ vị nguyên thủ.

Có những câu thơ phú về tướng vượng phu rằng:
Hữu nữ sinh lai diệt tế viên
Ngũ quan lục phủ tế tu khan
Nhan trường phát hắc liên hoa kiểm
Định giá triều trung phú quý hiền.
Nghĩa là:
Có người con gái sinh ra mặt tròn xinh xắn
Ngũ quan lục phủ thăng bằng dễ ưa
Mắt dài tóc đen đôi má ửng hồng
Sẽ lấy chồng hiền và phú quý.
(Trích "Ngọc Quản Quyết")
Phụ nữ thân hình thượng hạ bình
Mục như biểm tất tất thông minh
Thân tài chu chính tam tài mãn
Phú quý phong nhiêu túc nhất sinh.
Nghĩa là:
Người đàn bà thân hình trên dưới đều đặn
Mắt đen như sơn thì thông minh
Mũi lưỡng quyền tương đối vừa vặn
Suốt đời phú quý phong lưu
Thần khí phân minh hắc bạch phân
Bất sân nhi nộ cốt hoàn thành
Thanh tự kim huỳnh, ưỡng thanh vận
Tử đạt phu vinh sự quý nhân
Nghĩa là:
Thần khí sáng suốt, mắt đen trắng phân minh
Lúc giận mà không dữ, không tục
Tiếng nói trong trẻo như chuông vàng
Chồng sang con hiển đạt, suốt đời quyền quý
Phụ nữ uy nghiêm, tiếng nói như chim yến hót, lời lẽ ôn tồn, tai trắng và dầy, trán rộng tròn trịa, tóc đen như lông quạ, mục thần trong sáng, nhìn chính trực, nhân trung rõ ràng, quyền cốt ẩn ẩn bằng phẳng và rộng rãi, trán phẳng đoan chính, môi hồng răng trắng, xương thịt tương xứng, ngón tay dài, mũi thon, thẳng là những tướng sang quý.
Phụ nữ tai mọng tròn, bàn tay mịn đỏ hồng, trán thẳng, mắt đẹp, tính tình khoan hậu, hàm đầy, nhân trung dài, góc trán chân tóc không khuyết hãm, dưới mắt đầy đặn là những tướng giàu.
Mặt vuông vắn chữ điền, lưng rộng bụng tròn, mặt đen thân trắng, môi hồng, ngón tay búp măng, lông mày trắng trẻo, răng đều như hạt lựu, người thơm tho vừa giàu vừa sang.
Nói về tướng đa phu:

Ra đường đánh giá người trinh thục
Trong dạ sao mà những gió trăng
Mới biết hồng nhan là thế thế
Trăm năm trăm tuổi lại trăm thằng.

Những câu thơ trong bài "Cười người lang chạ" của Trần Tế Xương có một điểm sai ở chỗ: "Đã trăm năm trăm thằng" thì không có cách gì mà đánh giá là người trinh thục dù chỉ là che đậy bề ngoài, vì gian tư đa phu, khắc sát phu đều có tướng cách hiển hiện thật rõ ràng.

Về đa phu, ngạn ngữ Tàu có câu: "Phụ nhất nhi dĩ, nhân tận khả phu", nghĩa là: chỉ có một bố đẻ ra thôi nhưng ai cũng có thể làm chồng cô ấy được

Tướng đa phu thường đi cặp hai loại tướng:

a) Tiện dâm

b) Hung dữ.

Nữ lấy phu làm cung chủ yếu cho cuộc đời. Phu cung đã không ra gì thì đời cũng chẳng ra gì.

Người đàn bà hung dữ và tiện dâm thế nào cũng đa phu.

Sau đây là một câu chuyện vui về tướng và số đa phu:

- Tại Bắc Bình có thầy số nổi danh ngoài nhà treo bảng Phúc Cát Tinh, hai bên cổng mỗi cột đề bốn chữ:

Thiết bản luận mệnh
Dĩ thư vi bằng.

Hôm ấy, một người đàn bà đến xem, nói ngày sinh, tháng sinh đâu đấy rồi hỏi:

- Số này năm nay có thể lấy chồng được không?

Thấy Phúc Cát Tinh bấm đốt ngón tay lẩm bẩm tính xong rồi cười nói rằng:

- Hữu hỉ, hữu hỉ nhất định xuất giá. Số này của cô hay cô xem cho ai?

- Tôi xem dùm người bạn

- Nếu vậy thì dễ cho tôi lắm. Số này lạ lắm, ứng với câu vị xuất khuê môn tiên hữu tử. Trăm năm đã chắc có duyên trời. Chưa cưới nhưng mà hãy để chơi, hà… hà…

- Thật thế sao? Số cũng đoán luôn cả điều ấy nữa ư?

- Chẳng phải chỉ có thế thôi đâu thưa cô. Bạn của cô, cứ như tôi đoán thì là con người cực hung dữ, chanh chua, hai năm lấy hai chồng, chẳng có chồng nào ở qua năm mới.

- Đây là số người chị họ tôi. Xin thầy xem tường tận cho. Năm nay vận khí thế nào?

- Xin cô đừng giận. Số ra sao tôi đoán vậy không có ý chê trách bới móc ai. Chị họ của cô cách đây ba tháng đã lấy một người, nhưng vì bà ấy mệnh cách thuộc loại thư lão hổ (hổ cái) cho nên đàn ông sợ, bà ấy hiện tại lại đang tính lấy chồng nữa. Lần này chắc cũng vậy, không qua nổi một năm đâu.

Thầy Phúc Cát Tinh chưa nói dứt lời, bỗng nghe cái rầm! chén dĩa trên bàn kêu loảng xoảng. Cô ta cầm chén nước hắt vào mặt thầy mà xỉa xói:
- Thằng mù kia, đoán mệnh thì đoán mệnh, can cớ gì mà mày xỏ xiên hổ cái với thư lão hổ. Tao là hổ cái hồi nào, tao đã ngoặm mất cái đầu lâu của mày chưa?
Tướng với số thật hợp
Sách "Bí Truyền Tướng Pháp" viết:
- Nhất kiến khả úy cương cường nhi đa phu.
Vừa trông thấy đã gây cho người đàn ông cảm tưởng ơn ớn thì đa phu.
Nhất kiến khả khủng hình khắc nhi tâm ác.
Vừa trông thấy đã khiến cho người đàn ông ghê sợ thì khắc phu và tâm ác.
Nói về tướng khắc sát phu.
Khắc phu là làm cho chồng lụn bại, chia lìa. Sát phu là làm cho chồng chết.
Sách "Tử Bất Ngữ" của Viên Mai chép chuyện "Người đàn bà chín chồng" như sau:
- Vùng Cúc Dung có chín ngôi mộ nằm chung một chỗ. Dân chúng gọi là mộ cửu phu. Theo truyền thuyết thì trước đây vùng này có người đàn bà rất đẹp, chồng chết, có một con, gia tư khá. Lấy chồng nữa lại được một con, chồng lại chết. Đem chồng sau chôn cạnh chồng trước và cứ thế tiếp tục đến chín người đẻ chín con.
Đến khi người đàn bà ấy chết, nhà đem chôn với chín ngôi kia. Cứ mỗi khi mặt trời xế bóng là nơi đó âm phong nổi lên, đêm về nghe có tiếng cãi nhau om sòm như để tranh dành mỹ nhân. Dân vùng này chẳng ai dám đi qua. Họ bèn làm đơn lên quan huyện lệnh tên Triệu Thiên Tước. Viên huyện lệnh truyền cho đem đội lính lệ vác hèo xuống đánh vào mộ cửu phu mỗi mộ 20 hèo. Từ đấy về sau mới yên.
Đánh hèo vào mộ cho ma quỷ yên là chuyện hoang đường, nhưng mộ cửu phu thì có thật, đến nay vẫn còn.
Chuyện sát phu lại càng là chuyện rất thường xảy ra. Nhất là vào thời tao loạn, tướng sát phu đầy rẫy.
Tướng sát phu như đã nói ở trên rất nhiều nhưng mạnh nhất là tiếng nói, thứ đến mũi và lưỡng quyền, rồi sau nữa mới đến các bộ vị hoặc ám tướng khác.
Tướng gia Tề Đông Dã kể rằng: "Thủa thiếu niên, ông theo người cậu ruột đi yến hội, tại một nhà ở đường Tây Trục thủ phủ Bắc Kinh. Người cậu vốn là công chức cao cấp chính phủ đương thời lại rất giao du rộng cùng am tường tướng thuật. Biết tướng thuật cũng là một tài năng cần thiết để giao thiệp trong chính giới thời bấy giờ. Bữa yến hôm ấy, vấn đề tướng số được đem ra bàn cãi sôi nổi. Đề tài đưa ra là tướng về âm thanh. Nhiều người không tin tiếng nói có thể ảnh hưởng đến chồng con như cậu tôi lập luận.
Cuối cùng, chủ nhân bầy cuộc thử tài. Buồng bên trong có một bàn các bà đánh mà chược, tấm màn phủ kín. Chủ nhân ông yêu cầu cậu tôi lắng nghe

tiếng nói của năm bà trong đó để đoán vận mệnh về đường chồng con. Mọi người ngồi im lặng. Vào lúc buồng bên vừa có ván bài ù muỗi, các bà huyên náo ầm lên vì ba bà khác người nào cũng có bài ù lớn.
Ông cậu tôi bỗng nói:
- Nữ đới nam thanh (đàn bà nói tiếng đàn ông). Ai có tiếng nói ấy tất đã khắc phu.
Chủ nhân chịu ngay và cho biết bà ta là góa phụ của họ Tiều trong Bộ Giáo dục.
Cậu tôi vẫn lắng tai nghe tiếp.
Côn nhạn thất quần chi thanh ly phu (Tiếng như vừa mới khóc lại cắt đoạn chẳng khác chi con chim nhạn lìa đàn. Người này phải xa lìa chồng con.)
Chủ nhân phục quá, mặt vui tươi nói rằng:
- Tiên sinh đoán không sai. Đó là tiếng nói của bà vợ ông tổng lý bên Bưu Điện, ông ta đã bị bọn quyền phỉ bắt đi mất tích từ năm năm nay, chẳng hiểu sống chết thế nào?
Cậu tôi không mấy để ý đến lời tán tụng, ông say sưa với sự tìm tòi, nghe tiếp và nói luôn:
- Cuồng thuyền vẫn tháo sát nhị phu, ồ ạt như tiếng ve sầu kêu buổi chiều, sát hại chồng.
Đến đây thì chủ nhân hoàn toàn bái phục, ông vỗ tay khen lấy khen để rồi dục cử tọa đồng thanh yêu cầu cậu tôi giải thích.
Cậu tôi chậm rãi giải thích:
- Nữ đới nam thanh là một loại phá tướng của phụ nữ, nhưng không nhất định phải khắc phu, (khắc phu là?) vì cuối tiếng có âm thanh sắc nhọn làm chói tai (thích nhĩ). Bà ta lấy chồng không quá hai năm thì chôn chồng. Còn về cô nhạn thất quần chi thanh muốn đoán cần phải rõ nó đã trở thành tiếng kêu thương chưa. Nếu chuyển rồi mà tiếng kêu thương thanh trường thì chồng chết, thanh đoản may ra người xa còn sống, đến như cuồng thuyền vãn tháo tiếng đầu tiếng cuối đồng âm vốn là tướng bần tiện chứ không khắc phu. Tướng ấy chỉ khắc phu khi nào tiếng đầu tiếng cuối như có khoảng nghẹn ngào cắt đứt.
Chủ nhân chen vào nói:
- Chúng tôi bội phục tiên sinh đoán tướng ba góa phụ, bây giờ đến lượt hai người đàn bà mà tiên sinh chưa nói tới.
Trong số thực khách cũng có vài ba vị nghiên cứu tướng học nên cậu tôi quay lại thỉnh họ cho ý kiến. Thế là mấy vị nghe theo lời chủ nhân cùng lắng tai nghe.
Một lát, ông họ Kha nói:
- Tiếng nhẹ nhưng có lực, vượng phu vượng tử
Ông họ Đặng nói theo:
- Thanh âm có vận điệu, trường thọ chi tướng.

Và cuối cùng ông họ Ngũ:
- Nhỏ nhẹ như tiếng suối reo, nữ nhân tài đức kiêm toàn.
Cậu tôi nghe tất cả mọi người nói, phê phán xong rồi mới nói:
- Các vị đoán trên đại để rất đúng nhưng vào chi tiết có điều sai. Thanh âm người đàn bà này tuy hữu lực như tiếng suối reo, khốn nỗi vì thanh hơi cụt cho nên dù thừa tài năng nhưng không thọ. Bà ấy năm nay chừng ngoài bốn mươi, tôi chắc không thể sống lâu quá năm mươi.
Chủ nhân lại hỏi đến bà thứ năm thì các vị kia sau khi nghe tiếng nói của bà ta không ai đoán định được một điểm nào đặc biệt. Riêng cậu tôi đã làm cho mọi người sửng sốt vì ông nói giọng chắc như đanh:
- Người này trước ở thanh lâu bây giờ làm thân vợ bé.
Lẽ ra tướng kỹ nữ phải trông ở sắc diện mới thấy, nghe tiếng nói mà đoán ra thì thật hoang đường.
Tôi không nhớ cậu tôi giảng ra sao, sau này đi học tướng thuật tôi thấy sách có ghi: "đàn bà tiếng nói lớn mà tán mạn tức là "kim thanh phạt mộc chi tượng" thường ở thanh lâu hoặc hành nghề chứa gái".
Coi tướng phụ nữ trước hết phải nghe tiếng nói rồi mới đến sắc mặt, rồi đến hình thể, rồi mới đến tâm tư. Tiếng nói đặc biệt liên hệ tới tính mạng, hạnh phúc lứa đôi. Thanh âm phá thì các bộ vị khác dù có tốt đẹp cũng khó lòng cứu vãn khỏi mệnh số sinh ly tử biệt với chồng con.
Tiếng nói nam tử lấy âm thanh hồng lượng làm tốt, còn tiếng nói nữ tử chủ nhu hòa phải nhỏ nhẹ có âm điệu mới hay. Tối kỵ là tiếng nói sắc nhọn chói tai thì chẳng chôn chồng cũng khóc con, đàn ông tiếng nói chói tai suốt đời phá sản.
Thanh âm làm chói tai có hai loại: một loại thuộc kim, một loại thuộc mộc. Khắc phu vào loại thuộc mộc thì người chồng chết bình thường, nếu sát vào loại kim thì người chồng chết bất đắc kỳ tử.
Có một lần ở Bắc Bình, tôi (vẫn lời Tề Đông Dã) được gặp Bành Thần Tiên. Nhà tiên sinh trong khu vườn cổ kính tao nhã. Bành tiên sinh rất rành tướng học. Tuy nhiên, tiên sinh ít khi xem tướng cho ai. Sở dĩ thế vì tiên sinh cho rằng trên đời này phúc tướng thì hiếm mà tai họa thì nhiều. Nếu không nói thẳng lòng mình thì áy náy, nói thẳng hay gây mất lòng. Cho nên tiên sinh thường tránh né đề cập đến tướng số. Chỉ những người thân lắm.
Lần ấy gặp tôi, tiên sinh cao hứng không e ngại như mọi người khác.
Vào lúc đó có một bọn vừa nam vừa nữ vào vườn chơi, cả thảy năm người, hai nam ba nữ. Ba người đàn bà đều ở tuổi hơn bốn mươi. Họ ngồi không xa chúng tôi cho nên chúng tôi có thể dễ dàng nhận rõ mọi cử chỉ động thái của họ.
Bành tiên sinh hỏi tôi:
- Cháu thử xem ba bà kia đồng cách chỗ nào và dị cách ở chỗ nào?
Tôi nói:

- Cả ba suốt đời vừa no đủ ấm không lo khốn cùng. Đó là chỗ đồng cách. Còn dị cách thì ở nơi chồng con và thọ yểu.
- Hãy đoán về phu cung của họ.
Tôi chỉ từng người: bà này chồng sang, bà kia chồng giàu và bà nọ khắc phu.
Bành tiên sinh cười nói:
- Đại thể cháu nói không sai, nhưng bên trong còn có điểm chưa ổn.
Vừa nói Bành tiên sinh vừa uống ngụm trà rồi tiếp:
- Bà này chồng sang đúng, nhưng bà kia chồng giàu thì sai, chính bà ta giàu mới đúng. Cả ba đều khắc phu và đã khắc rồi.
Tôi được cậu tôi dạy mới năm sáu năm nên những chỗ ảo diệu thật tình tôi chưa thấu đáo. Tôi chỉ biết tướng nào rõ ràng còn ám tướng tôi chưa tinh. Ngoại ngũ hành tôi có thể nhận thấy nhưng nội ngũ hành tôi còn lờ mờ. Nhân dịp này tôi được học thêm. Tôi nói:
- Quả cháu không biết tướng cách khắc phu của họ. Vậy hai bà kia khắc phu căn cứ vào điểm nào?
- Tướng hiện rõ ràng về khắc phu cách, tướng học chia ra: diện mạo, thể hình và cử động, ba phương diện. Người sơ học chỉ biết diện mạo mà thôi. Tướng khắc phu trên mặt quan hệ nhất là mắt, mũi, lưỡng quyền. Thông thường, ta chỉ biết phàm người đàn bà mũi nhọn, mũi hãm, mắt hung, quyền cao là khắc phu. Nhưng khắc phu sớm hay muộn thì ít người đoán trúng. Bây giờ, bác chỉ cháu rõ. Cái bà mũi tước như đao khắc phu sớm lắm trước 40, không chỉ khắc một đời, ít nhất cũng phải khắc hai. Cái bà mũi hãm có khắc sẽ khắc sau 44 tuổi. Còn cái bà mà cháu bảo chồng sang quý, tướng khắc phu ở đôi mắt, vành mắt lớn quá lại có quang phù (sáng bong ra).
Có những câu thơ câu phú về tướng khắc sát phu rằng:
- Chuẩn tiêm, sỉ lộ tinh hầu kết
Ngách trắc thần hân cốt lộ thô
Phát tiêu tự hỏa long cung hãm
Bại tận nhân gia khắc tận phu
Nghĩa là:
Đầu mũi nhọn, răng lộ hầu lộ
Trán lệch, môi cong, xương lộ thô
Tóc khô cháy long cung hãm
Phá bại mọi nhà, khắc sát chồng.
- Cầu đầu ngách quảng bối phong long
Nhĩ phản thần thanh thần cánh hồng
Tu khắc nhất phu tịnh phá tổ
Cốt thanh y lộc tự nhiên phong.
Nghĩa là:
Đầu tròn lớn quả cầu, trán rộng lưng đầy
Tai phản, tinh thần sáng suốt môi đỏ

Khắc một chồng phá gia một lần
Rồi sau mới có y lộc.
- Khuyết thần hỏa mục đầu vô phát
Chi thể tương thương thần đới sát
Phương hình phụ mẫu khắc phu đa
Quan quả cô độc tư bất yết.
Nghĩa là:
Môi mỏng, mắt đỏ đục, đầu ít tóc
Thân nhỏ, chân tay lớn, tinh thần sát phạt
Ở nhà làm hại cha, xuất giá sát phu
Quan quả cô độc suốt một đời
- Nữ nhân sinh nam đắc nhi tướng
Khí lãnh thần cương cốt bất thanh
Nhất sàng cẩm bị tu nhàn bán
Hưu vấn nhi tâm uổng dụng tâm.
Nghĩa là:
Người đàn bà có tướng đàn ông
Lạnh lùng cứng rắn cốt thô
Chiếc giường bằng gấm nhưng ngủ một mình
Đường con cái cũng chẳng nên hỏi nữa
- Quyền cao, ngách phá phượng trì thâm
Thô cốt tam đường thiểu tử tôn
Nhãn hạ la văn hoàn túc trái
Lưỡng phú hình phu tam độ hôn
Nghĩa là:
Quyền cao, trán hẹp, mắt sâu
Xương thô làm gồ đôi mắt, kém đường con cái
Dưới mắt nhiều vết, phải trả nợ tiền duyên
Vài lần khắc phu, vài lần tái giá.
- Khán nhân tà thi tịnh hồi cổ
Dâm đãng tinh thần tiện hưu dư
Hạng đoàn phát nùng yêu bối lộ
Vi xuất khuê môn tảo khắc phu.
Nghĩa là:
Nhìn ai cúi mặt liếc ngang lại hay ngoái cổ
Tâm hồn dâm đãng bừa bãi hạ tiện
Cổ ngắn, tóc rậm, xương lưng xương sườn lộ
Chưa ra khỏi khuê phòng đã khắc phu
- Đoan nghiêm tôn trọng thân phì mãn
Ngách thượng hoành văn ngữ khí hùng
Tuy sát đa phu do vị chỉ

Không phòng độc tọa nguyệt minh trung.
Nghĩa là:
Trông oai vệ thân thể đẩy đà
Trán có vệt ngang tiếng nói đàn ông
Tuy đã sát nhiều chồng nhưng chưa hết
Vẫn còn ngồi dưới trăng trong phòng một mình.
- Nữ nhân nhãn hạ nhục can khô
Bất khuất tam phu khắc nhi phu
Kiến nhân yểm khẩu tiếu bất đoạn
Ái trục hành nhân dạ bán đồ.
Nghĩa là:
Đàn bà dưới mắt thịt tiêu khô
Không khắc ba cũng hai chồng
Thấy người ôm miệng cười chẳng dứt
Nửa đêm dậy chạy theo kẻ đi đường.
- Nhược thị diện trường ngách hựu trường
Hình phu khắc tử quyết nan đương
Mi thô khẩu thoát tinh thần cấp
Đảo sử vô môi tự giá lang.
Nghĩa là:
Nếu mặt dài và trán cũng dài
Quyết nhiên là hình phu khắc tử
Mày thô miệng rộng tính nóng nảy
Lấy chồng lung tung bừa bãi.
- Nhãn tinh hoàng xích gia vô lương
Khắc tử hình phu biệt di hương
Nhược bất đầu hà tự ải tử
Dã tu sản ách huyết trung vong.
Nghĩa là:
Mắt đỏ ngầu hay vàng ệch nhà nghèo mạt
Khắc tử hình phu lưu lạc tha hương
Nếu không thắt cổ, tự trầm
Thì cũng bị sản ách mà chết.
Nói về tướng trăng hoa gian dâm
Trăng hoa là gì?
Hãy đọc những câu ca dao sau đây:
Ai làm cho bướm lìa hoa
Cho chim xanh nỡ bay qua vườn hồng
Ai đi muôn dặm non sông
Để ai chứa chất sầu đong vơi đầy.
Đó là tâm trạng chót nhỡ của người con gái, không phải trăng hoa.

Chơi cho thủng trống long chiêng
Rồi ta sẽ lại lập nghiêm lấy chồng
Chơi cho thủng trống long bồng
Rồi ra ta sẽ lấy chồng lập nghiêm
Đó là tính trăng hoa
72 tướng tiện dâm của Viên Liễu Trang cũng là để chỉ tướng trăng hoa. Để cho rõ hơn, xin đọc những câu phú và câu thơ của các sách "Quỷ Cốc Phụ nhân ca, Thu Đàm, Linh Đài Bí Quyết":
Âm dương tiêu tận như khang tỉnh
Biên địa toàn vô địch mã doanh
Tà thị đào hoa thị sắc lãnh
Bát họa phong trần tất tác ni
Nghĩa là:
Vầng mắt trên dưới gầy xác lõm khuyết
Góc trán siêu vẹo, dịch mã cung không đầy
Nhìn trộm mắt mơ màng mặt lạnh
Hoặc lưu lạc phong trần hoặc làm ni cô
- Hưu mị vô uy cửa chỉ khinh
Thử nhân chung thị lạc phong trần
Giả như bất thị sương môn nữ
Dã thị bình phong hậu lập nhân.
Nghĩa là:
Lẳng lơ nũng nịu cử chỉ dễ dãi
Đấy chính là hạng phong trần
Nếu như không ở lầu xanh
Thì cũng làm hầu thiếp
- Hữu nữ sinh lai phát mấn vô
Đầu tà thân trắc diện tiêu khô
Cánh kiêm tà thị đa hi sắc
Nhất dạ tam phu dữ tứ phu.
Nghĩa là:
Có người con gái tóc lưa thưa
Đầu lệch, thân nghiêng mặt tiêu khô
Mắt nhìn liếc ngang hay cười cợt
Một đêm có đến ba bốn chồng
- Đầu lệch hoành phì phát mấn vô
Nhãn quang huynh trắc bội nhi phu
Hành hành tọa tọa vô đa tĩnh
Đáo xứ phùng nhân tiên thi phu.
Nghĩa là:
Đầu to như cái dành, tóc thưa ít

Mắt đong đưa thì phản bội chồng con
Đi đi ngồi ngồi không yên chỗ
Gặp ai cũng vơ làm chồng
- Phụ nữ dâm đa diện đới thanh
Nhẫn căn tà khởi thất vô trinh
Ngách phương tận thị du tình tật
Giá phu khắc tử thụ đa tâm.
Nghĩa là:
Đàn bà đa dâm mặt xanh xanh
Mắt hay liếc trộm ở trong nhà cũng mất trinh
Trán vuông góc ưa ăn trộm ái tình
Lấy chồng thì bỏ chồng để chịu tân khổ.
- Phụ nữ đầu ngưỡng đa dâm dục
Tự giá tâm tình thường bất túc
Vô mấn xinh mao mãn diện qua
Thông đồng đáo xứ tùy nhân túc.
Nghĩa là:
Đàn bà mặt vênh đa dâm dục
Theo giai rồi mà tình còn chưa đủ
Không có tóc mai, mặt nhiều lông
Loại người thông gian ngoại tình
- Dương mục phụ nhân sắc dục đa
Du gian dâm loạn nại như hà
Trương phu phao khước tùy nhân khứ
Thế đặc vi thê định thị bà.
Nghĩa là:
Chơn chớn mờ đục ấy là mắt thèm sắc dục
Dâm loạn và gian tư không biết thế nào
Bỏ chồng cắp nón theo trai
Làm vợ mọi người rồi làm mụ đầu
- Nhất kiến kiều tư đa tiểu ngữ
Đê đầu trắc thị ám du dâm
Hành như tước bộ tịch quang tị
Tâm lý gian cơ dụng ý thâm.
Nghĩa là:
Mới gặp lần đầu đã làm điệu nói nói cười cười
Cúi mặt liếc nhìn con gái dâm loạn
Đi như chim nhẩy, đầu mũi bóng loáng
Dễ đi vào đường gian dâm.
- Phụ nhân, nhân dữ nhân đàm thoại
Chỉnh khâm lộng tụ hựu đê đầu

Dục thức nhân gian nữ tử sự
Tư tình như hải hựu như dầu.
Nghĩa là:
Đàn bà lúc nói chuyện với ai
Hay chỉnh lại áo quần hoặc vân vê tà áo và cúi mặt
Thì tình lai láng như biển khơi.
- *Nhân trung lưỡng khúc phi lương phụ*
Chí lão tâm trung dã hiếu dâm
Nữ nhân nhược thị nam nhân tướng
Dâm loạn phương tâm tất hữu danh
Nghĩa là:
Đàn bà nhân trung gẫy khúc
Đến già lòng vẫn rạo rực với điều dâm
Đàn bà mang tướng đàn ông
Dâm loạn nổi tiếng khắp nơi
Nói về tướng cô độc và không chồng.
Cô độc do nguyên nhân lấy phải chồng đần, chồng không hợp nên bỏ để ở một mình.
Cô độc vì cá tính cương cường chẳng chịu lấy ai
Cô độc vì nhỡ thì làm con gái suốt đời
Cùng nhau một phận má hồng
Kẻ đã có chồng người vẫn nằm trơ
Tướng vô phu và cô độc gồm có:
- Mặt đàn bà quá dài xương cốt thô như đàn ông
- Thân thể mềm nhũn quá yếu đuối.
- Môi cong, răng lộ mà răng không đều, lởm chởm.
- Mặt to, thô, người cứng như sắt nguội.
- Tai quắt không đều có thùy châu (có thùy châu không đều?).
- Mũi tẹt dí mà mi cốt quá cao
- Mặt buồn mà tiếng nói như khóc
- Mặt đàn ông.
- Nói lô xô, vai so mặt nhọn, ngồi lâu tinh thần như sợ hãi.
- Đôi môi mỏng, góc miệng chảy xuống như miệng cá.
Ngoài ra, còn tướng bị đàn ông ghét nên vô phu.
Sách "Nhân Luân Đại Thống" có câu:
Vĩ hậu sắc bạnh nam tất tăng.
Vĩ hậu sắc bạnh chỉ vào lông mày trắng lưa thưa.
Mày đàn bà thường có, nhưng thưa đến độ trắng hoặc đầu đậm đuôi nhạt thì rất kỵ.
Thưa trắng gọi là bạch hổ mi, tính ngoan cố, đanh đá. Nếu lông mày đã thưa trắng mà còn mập nữa lại kỵ hơn, có tình yêu rồi lại mất, có chồng, chồng

cũng bỏ.
Lông mày thưa, trắng đi với nhãn quang lưu lộ dễ phạm xuất tướng hồng hạnh.
Nói về những hung tướng của phụ nữ.
"Thần Tướng Toàn Biên" ghi:
- Giữa trán có một vết thẳng, hại chồng (vết dọc).
- Hai vết thẳng lờ mờ giữa trán, hung ác, vợ chồng chia ly (vết dọc)
- Nhân trung có vết ngang là nô tì.
- Sơn căn có nốt ruồi, cô độc, xa con, xa chồng.
- Hàm có nốt ruồi, tối bất nhân.
- Mọc ria, cực đa dâm.
- Răng xám như bôi than, phong trần cô khổ.
- Mặt ngựa (dài), mặt hổ (hàm vuông bạnh), duyên phận nhiều bất hạnh.
- Chân tóc ở trên cao quá thành trán cao quá khổ, chẳng những khắc phu mà còn ở goá ngay lúc xuất giá.
- Dưới mắt có gân xanh hoặc vết đỏ chạy từ vành mắt ra là ngoại tình.
- Mắt thật trắng mà hơi có sắc hồng gọi là đào hoa sắc, dễ lang chạ nếu không có đôi mắt thanh tú.
- Trên mũi có gân xanh phát hiện chạy thẳng lên sơn căn ấn tượng, có mưu định giết chồng, nếu không đấy là dấu báo chết bất đắc kỳ tử.
- Mập mà không có mông đít thì văn vận liêu đảo, về già khốn cùng.
Nói về tướng ghen của phụ nữ.
Đàn bà ai không ghen. Ghen là tính thiên nhiên chung của mọi người, cần gì phải có tướng mới ghen. Nói tướng là những đặc điểm, tướng ghen để nhận biết những người lòng ghen quá mạnh. Ghen chia làm nhiều loại:
- Ghen ngang ngược, ồn ĩ, xắn váy chửi bới hạ tiện gọi là ghen sư tử hống. Ca dao có câu:
Gái đâu thứ gái lạ lùng
Chồng chẳng nằm cùng ném chó xuống ao.
- Ghen đay nghiến quỷ quyệt bắt đối phương khổ sở điêu linh, nhục nhã như Hoạn Thư hành hạ Kiều:
Làm cho nhìn chẳng được nhau
Làm cho đầy đoạ cất đầu chẳng nên.
- Ghen vặt như chuyện Tầu kể có một ông lão sáu mươi, mỗi khi về với vợ già thì bà nhổ hết râu đen của ông cụ, sang chỗ thiếp trẻ thì cô nhổ hết râu bạc của ông. Lâu rồi râu không mọc được nữa.
- Ghen tàn ác như sủng phi Long Thụy Kiều bắt kẻ thù đổ dấm vào mũi gọi là "toan hình", đổ phân vào miệng gọi là "xú hình", bắt trần truồng nằm trên băng tuyết gọi là "hàn hình", bắt uống rượu say đến chết gọi là "tuý hình".
- Ghen bắt chấp cả tử thần như Liễu Thị vợ thượng thư Nhiệm Hoàn. Vua Đường Thái Tôn thưởng cho Nhiệm Hoàn hai cô hầu thật đẹp. Liễu Thị lừa

bắt trói dội nước sôi lên đầu cho hói. Đường Thái Tôn nghe tin, làm một bình rượu gửi cho Liễu Thị và phán rằng:
- "Từ rày không được ghen, nếu ghen phải uống chén rượu độc đó".
Liễu Thị nhận rượu bái tạ nói:
- Thiếp với Hoàn là vợ chồng xe tơ kết tóc, sướng khổ có nhau, nếu Hoàn phụ bạc chẳng thà thiếp xin được chết luôn.
Nói xong tu hết cả bình rượu. Uống rồi ngủ mê mệt, thì ra rượu không độc, đó là vua chỉ muốn thử lòng ghen của Liễu Thị đến mức nào mà thôi. Vua Thái Tôn cười bảo Nhiệm Hoàn:
- Người mà sợ chết khó lòng đem cái chết mà doạ, ghen đến như vợ nhà ngươi thì uy ta cũng chịu thua.
- Ghen đến chết, chết rồi vẫn ghen như Đoan Minh Quang, vợ Lưu Bá Ngọc đời Tấn.
Bá Ngọc thích bài Lạc Thần phú, đêm đêm ngâm vịnh và thường bảo vợ:
- Nếu tôi lấy được người đàn bà như tả trong Lạc Thần phú thì dù phải làm thân trâu ngựa mấy kiếp cũng cam tâm.
Vợ Bá Ngọc uất ức, một hôm mới nói:
- Phu quân yêu nữ thuỷ thần hơn thiếp, vậy thiếp sẽ chết để được làm thuỷ thần.
Mấy hôm sau Đoan Thị nhảy xuống sông tự trầm. Chết được bẩy ngày thì nàng về báo mộng cho Bá Ngọc hay bây giờ đã được như ước nguyện làm thuỷ thần.
Tỉnh dậy, Bá Ngọc sợ quá không bao giờ dám qua sông nữa. Cũng từ đấy sông vùng này luôn luôn có đàn bà chết đuối. Cho nên phụ nữ mỗi lần qua đò phải ăn mặc rách rưới, bôi mặt cho xấu xí rồi mới dám qua.
Tướng ghen như thế nào?
- Mặt đen.
- Hở lợi.
- Cười nhạt.
- Răng nhọn.
- Nhìn quàu quạu (như diều hâu).
- Tai nhọn phía trên.
- Mắt to mắt nhỏ.
- Miệng dẩu.
- Mặt xanh, nhục hoành (những múi thịt ngang mặt)
- Người trầm ngâm.
- Hay gật đầu và cúi đầu.
- Tiếng nói khô.
- Hai hàm răng rít chặt và răng khô.

NÓI VỀ TƯỚNG BÊN TRONG VÀ ÁM PHÁ TƯỚNG CỦA PHỤ NỮ.

Một nhà danh hoạ phương Tây nói rằng:
- Cái đẹp bên trong của phụ nữ có quan hệ lớn đến cá tính của cô ta. Bộ mặt mà không có cá tính là bộ mặt đần độn.
Nét thần bí của đàn bà con gái chính là cái nội tại mỹ ảnh hưởng đến cá tính đó.
Tướng học cũng không bỏ sót điều quan trọng trên đây. Chỉ khác là tướng học đi tìm cái đẹp bên trong để tìm đến một hiểu biết khác biệt với hội hoạ.
Tướng học về nội tại mỹ chú trọng nhất đến bộ nhũ hoa.
Sách "Quan nhân ư vi" viết:
- Đôi nhũ hoa là tinh hoa của vận mạch, xem nhan sắc đen trắng, to nhỏ có thể biết con cháu nhiều ít và hiền hay ngu. Vú phải chắc, đầy, quả hồng và núm đen, nhiều con. Nhũ đầu hắc đại tử tôn mãn đường. Có nốt ruồi ở vú tất sinh quý tử. Nhũ đầu trắng bệch chúi xuống, nhũ đầu nhỏ và nhọn, hiếm con cái. Nhũ đầu vàng trắng, đẻ con khó nuôi. Nhũ đầu lép, y thực bất túc. Đầu vú hướng thượng, đa tử tôn. Nhũ đầu trắng bệch, tướng nô bộc.
Vú đỏ như chu sa, nhất định sinh quý tử.
Về tướng vú, có một tướng rất ít thấy là tướng bốn vú.
Các sách tướng về tướng học Trung Quốc đã nói rõ ràng về tướng ấy như sau:
- Phàm nam nhân hữu tứ nhũ giả phi phú tắc quý, như hữu tam nhũ giả diệc đắc danh lợi. Như nữ thần hữu tứ nhũ giả phi tần tất tiện.
Nghĩa là: Đàn ông bốn vú không sang thì giàu, nếu có ba vú cũng được danh lợi. Còn như đàn bà bốn vú không nghèo thì cũng hèn.
Về nội tướng tức tướng ẩn bên trong của đàn bà, con gái, "Cổ tướng thư" ghi lại gồm có:
- Chu sa nhũ đầu (đầu vú đỏ tựa chu sa).
- Chu sa đỗ tễ (rốn đỏ như chu sa)
- Bất đới lan chi nhi tự hương.
- Ngọc đới yêu vi.
- Song long nhiễu nguyệt và kim tuyến triều nguyệt.
- Ô long quyển ngọc trụ.
Về chu sa nhũ đầu và chu sa đỗ tễ thì chữ nghĩa đã rõ ràng.
Còn bất đới lan chi nhi tự hương là gì?
Sách tướng viết: Bất đới lan chi nhi tự hương nghĩa là không dắt hoa lan, hoa hồng mà thân thể tự thơm tho.
Hôi hám thân thể hoặc hôi hám riêng bất cứ bộ vị nào đều là tiện tướng như tóc hôi, miệng hôi, âm xú, là một trong những tướng lục ác mà âm xú nặng nhất, để chỉ một loại tiện tướng.
Đời vua Càn Long nhà Thanh ở vùng Tân Cương có một bộ lạc Hồi giáo do

thủ lãnh Hoắc Tập Chiêm cai quản. Vợ Hoắc Tập Chiêm là Hương Phi. Thân thế nàng ra sao không ai biết nhưng ai cũng biết rằng toàn bộ thân thể nàng tiết ra thứ hương thơm kỳ dị cao quý và ngây ngất, nhan sắc nàng mỹ lệ vô cùng. Vua Càn Long say mê người kỹ nữ liền sai đại tướng Điêu Huệ, phó tướng là Lưu Bái xuất lĩnh đại quân tấn công bộ lạc đó. Vua Càn Long ra lệnh tránh mọi sát hại, cướp phá và điều quan trọng nhất là phải bắt sống Hương Phi. Quân Thanh tiến tới biên thành, Hoắc Tập Chiêm kháng cự bị bộ hạ làm phản bắn chết. Điêu Huệ bắt được Hương Phi về dâng Càn Long. Hương Phi chưa biết chồng đã bị giết nên nàng vẫn mong đợi để gặp mặt chồng. Càn Long sủng ái như hạt ngọc quý, hi vọng vào một ngày kia nàng sẽ yêu người và ông vui lòng chờ cơ hội. Hương Phi muốn gì lập tức chiều ngay. Nhưng sau sáu tháng trường. Càn Long vẫn tuyệt nhiên không thế nào gần gũi Hương Phi dù chỉ là chuyện nắm đôi tay.

Say mê vẻ quyến rũ, Càn Long thường lừa lúc Hương Phi không lưu ý, ông đứng ngẩn ngơ ngắm nghía nàng không biết chán. Một bữa, Hương Phi vừa tắm xong, hương thơm kì lạ từ người nàng bốc ra, ôi tuyệt diệu khiến cho ông vua đa tình cầm lòng chẳng được xông vào ngoạ thất của nàng và bị Hương Phi cự tuyệt tàn nhẫn. Càn Long đành lủi thủi đi ra và cho nàng biết đừng chờ Hoắc Tập Chiêm nữa, hắn đã bị chết rồi. Hương Phi từ khi biết tin chồng, nàng khóc lóc ngày đêm. Càn Long thấy nàng ủ rũ, tìm cách chiều chuộng, rút cục vẫn chẳng lay chuyển được nàng. Chuyện đến tai Hoàng Thái Hậu, bà cho người ám hại Hương Phi. Càn Long nghe tin thất thần tiếc mãi.

Người mang tướng bất đới lan chi nhi tự hương cũng là người cao quý, tao nhã, kiên trinh, đoan trang, đoan chính.

Trong "Cung oán ngâm khúc" Ôn như Hầu viết:

Hồng lâu còn khoá then xương

Thâm khuê còn dấm mùi hương khuynh thành.

Thật đúng vậy, đẹp và thơm không thể tách rời nhau. Sắc nước phải đi đôi với hương trời. Tục cũng như tướng, trên điểm ấy hoàn toàn đồng ý. Từ ngàn xưa, con người bằng đủ mọi cách, đi tìm chút hương thơm nhân tạo nhưng cho đến bây giờ vẫn không thể nào bằng hương trời hay hương thơm của tướng cách.

Tướng phá cách hay ám phá ghê gớm nhất đối với phụ nữ là xú hương, hơi người hôi hám, thối tha.

Có một danh kỹ tên Thái Phượng, quê ở Tô Châu, nơi sản xuất nhiều mỹ nữ. Đã nổi tiếng tất phải diễm lệ. Mỹ lệ mà làm kỹ nữ tức là một cảnh hồng nhan bạc mệnh. Đợi lúc xuân tàn kém sắc mới lấy chồng là bạc mệnh. Được cao quan quý nhân kết duyên giữa lúc còn vẻ sắc nước hương trời nhưng phải chịu làm thiếp, làm bé cũng vẫn bạc mệnh. Kỹ nữ đa số vẫn bị cái nghiệp báo vô tử, cũng là một thứ bạc mệnh. Lấy chồng dù được làm kế thất nhưng

tuổi chồng, tuổi vợ lệch quá xa. Cái cảnh cây lê hoa trắng ôm ấp đoá hoa hải đường chẳng cũng là một cảnh bạc mệnh đó sao!
Riêng về trường hợp của Thái Phượng, Trịnh tiên sinh nghi hoặc vì chưa tìm ra một bạc tướng nào. Lẽ ra, Thái Phượng phải lấy chồng rồi, tuy không được làm vợ một quý nhân nhưng cũng là một phu nhân chính thất mới phải. Hơn nữa, đào hoa vận đến từ hai năm nay. Dò hỏi kỹ càng thì được biết năm kia nàng 17 tuổi bị "phá thân" bởi một phú thương ở Thiên Tân với giá mười ngàn nguyên. Theo tướng lý phá thân cũng ứng vào đào hoa vận, có khác chăng là không phải đi lấy chồng cũng không phải được làm vợ. Tuy nhiên, cũng theo lý tưởng thì con gái xuất giá là việc tốt do phúc khí tạo nên. Còn con gái phá thân bằng lối mua chuộc là sự việc xấu coi như tai hoạ. Sai một ly đi một dặm. Cái sai một ly ở chỗ nào?
Trịnh tiên sinh rất phục tài xem tướng của Thái Đẩu Điếu Kim Ngao nổi danh đương thời. Vừa lúc Điếu Kim Ngao du lịch miền Nam đi về Bắc kinh. Trịnh có ý muốn nhờ Thái Đẩu giảng cho mình điểm nghi hoặc.
Một hôm, vào buổi trưa, Trịnh tiên sinh biết Thái Phượng đi ăn cơm với mấy bà thương gia tại một tiệm lớn. Trịnh tiên sinh cùng vài bạn đến Thái Đẩu Điếu Kim Ngao mời đến đó ăn cơm cốt để Thái Đẩu đoán tướng Thái Phượng.
Thái Đẩu Điếu Kim Ngao không hề biết Thái Phượng là kỹ nữ. Hôm nay Thái Phượng đi ăn cơm với các bà nọ cũng trang điểm rất đơn sơ đạm bạc thật đúng lương gia nữ.
Họ Quách hỏi Thái Đẩu:
- Tiên sinh đi vùng Giang Nam lần này với chủ ý: Dục cùng thiên lý mục, cánh thượng nhất tầng lâu, nay chắc cũng góp được nhiều điều mới lạ, xin tiên sinh cho biết người Bắc kẻ Nam, trên phương diện số ra sao?
Điếu Kim Ngao đáp:
- Thưa vâng, đi vạn dặm hơn đọc vạn cuốn sách. Chẳng những tôi tìm thấy nhiều điều khác lạ về người Nam người Bắc mà còn học thêm những yếu tố địa lý và yếu tố nhân sự ảnh hưởng đến tướng thuật.
Quách tiên sinh, tiện dịp bàn bên chợt huyên náo, liền đưa mắt nhìn sang rồi chỉ tay nói:
- Tướng Nam Bắc như mấy bà bên đây có dễ dàng nhận ra ai là Nam, ai là Bắc không?
Điếu Kim Ngao gật đầu:
- Dễ lắm.
Vừa lúc đó, có một bà nhận ra tiếng Điếu Kim Ngao cúi đầu rồi chạy sang nói:
- Tiên sinh có nhận ra tôi không? Tôi là vợ ông Hạ đây mà. Tháng trước tôi dẫn vợ chồng ông họ Trương đến xem tướng, tiên sinh bảo ông ấy tháng này dịch mã động. Đúng quá, ông ta vừa có việc đi xuống phương Nam mấy bữa

nay rồi.
- À bà Hạ, ông nhà đâu, cả năm nay tôi không gặp.
Bà họ Hạ ghé tai Điếu Kim Ngao nói nhỏ:
- Gặp tiên sinh hôm nay thật là may. Xin mời tiên sinh sang bên bàn chúng tôi uống vài ly rượu, nhân thể gia phúc xem hộ cho một cô nương bên ấy. Theo chúng tôi thì cô ấy đẹp lắm, dáng người đầy đặn nhưng chẳng biết tướng cô ấy ra sao, vượng phu ích tử không, năm nay có hỷ tin chăng? Hôn phối có mỹ mãn không?
Nghe bà Hạ nhỏ to, họ Trịnh bên này cùng các bạn như hạn hán gặp mưa, liền hối hả dục Thái Đẩu nhận lời.
Bà Hạ giới thiệu Thái Đẩu là Trương Tam Gia và giới thiệu Thái Phượng là Lý tiểu thư. Điếu Kim Ngao chừng hai mươi phút vừa uống rượu vừa đàm đạo với Lý tiểu thư rồi quay về bàn cũ không nói chi với các bà hết. Quách tiên sinh lên tiếng khiêu khích mà rằng:
- Cô nương bên ấy là thiếu phụ, đâu còn là khuê nữ mà sao các bà bên đó đặt vấn đề cầu thân một cách long trọng thế?
Họ Quách muốn biết Thái Đẩu phản ứng ra sao?
Thái Đẩu Kim Ngao cười khà khà nói:
- Chắc Quách tiên sinh nhìn đã đoán được kẻ phá thân cô ấy rồi thì phải.
Cả bọn cùng cười. Trịnh tiên sinh nói:
- Lúc tiên sinh đi Giang Nam, bọn này như bầy trâu không người chăn dắt lắm lúc bí xị nhiều điểm trông chẳng ra, như trường hợp Thái Phượng Lý tiểu thư đây, chẳng hạn chúng tôi chỉ mang máng nó thuộc cách nhất tiện phá cửu quý, nhưng tiện tướng nào thì tìm không thấy. Chúng tôi đã thấy rằng, đáng lẽ hai năm trước cô ấy phải lấy chồng giầu, thế mà dò hỏi thì lại không phải.
Thái Đẩu nói:
- Đó là các vị không xét nó trên căn bản vấn đề vậy. Nếu hình thái ấy mà không phân tích qua định luật chân quý và giả quý thì dễ lầm lắm. Đúng cô ấy thuộc nhất tiện phá cửu quý mà cách này có thể tìm ra trong chân quý nữa mặc dầu rất hiếm. Ta chẳng nên hồ đồ. Cách nhất tiện phá cửu quý thì sự khám phá ra minh tiện (tướng tiện lộ rõ) không khó gì, nhưng khám phá ra ám tiện thì chẳng dễ dàng đâu. Chân quý hay giả quý thuộc chính cách, còn nhất quý thuộc kỳ cách và nhất tiện phá cửu quý thuộc phá cách. Hình tượng mỗi người hỗn tạp bất thuần. Như Lý tiểu thư đây là tướng giả quý đèo thêm phá cách.
Trịnh tiên sinh nói:
- Đồng ý về chân giả quý, chúng tôi tự nhận đã không nhận ra để đặt hướng cho đúng. Nhưng xin hỏi tiên sinh tướng pháp có dạy cách phát hiện ám phá cách không?
Điếu Kim Ngao mỉm cười:

- Tướng ám phá trên đại thể nhìn qua mũi, mắt, môi và âm thanh được. Tuy nhiên, được như thế chẳng những phải đầy kinh nghiệm còn thêm nhất điểm thiên tài nữa mới xong. Phải có điểm thiên tài ấy mới tiến tới bậc nhìn thần khí mà nhận ra ám tướng.
Trịnh tiên sinh nói:
- Vọng khí đi ra ngoài khả năng của chúng tôi. Chỉ xin tiên sinh chỉ giáo cho những điểm dễ dãi hơn, như Lý thiểu thư Thái Phượng đây, nhìn qua mắt, mũi, môi, âm thanh có thể nhận ra ám tướng chăng?
Điếu Kim Ngao đáp:
- Trước hết, tôi hãy nói các vị về nguyên lý đã. Coi mũi chủ yếu phải tìm các vết tích nhỏ như sợi tơ. Với đàn ông mũi là thê, với đàn bà mũi là phu. Vết ấy hiện lên là phu hoặc thê cung khuyết hãm. Coi mắt phải hiểu ánh mắt, khuyết điểm là đào hoa nhãn ám tàng dâm quang đấy là một phá tướng. Coi môi chủ yếu là một nhan sắc, qua sắc môi tìm ra âm xú (hôi hám của sinh thực khí) đó là ám phá cực hại. Coi thanh tướng phải nghe được âm sắc. Có tiếng nói biểu thị một sự khuyết hãm của khuê phòng chẳng những chứng tỏ là dâm phụ còn là loại vợ bị ruồng bỏ nữa. Cô Lý Thái Phượng ám tướng hiện ở trên môi.
Nói đến đây, bàn bên kia rã đám. Bà họ Hạ dẫn một bà sang bên này nói với Thái Đẩu Điếu Kim Ngao rằng:
- Thưa tiên sinh, đây là bà bạn thân họ Cừu của tôi. Bà này có cậu con lấy vợ đã ba năm nay vẫn hiếm hoi. Thầy số bảo rằng đường tử tức của vợ cả bất vượng, nên có ý muốn chọn thiếp cho cậu ấy. Vậy Lý tiểu thư Thái Phượng có được chăng?
Thái Đẩu đáp:
- Người ta lấy thiếp để hưởng sắc thì lấy kỹ nữ cũng không sao. Nhưng bà đây muốn chóng có cháu thì hà tất phải cần Lý tiểu thư. Tôi muốn nói thẳng ra, xin hai bà thứ lỗi, thế cậu nhà vẫn là khách quen thuộc của Lý Thái Phượng ư? Hay ai giới thiệu?
Hai bà đỏ mặt. Giây lâu bà họ Cừu nói:
- Cháu hiện ở Thiên Tân và không quen Thái Phượng. Chỉ do bạn bè giới thiệu, họ cũng cho biết cô ấy là một kỹ nữ nổi tiếng nhưng tài sắc, tướng mạo vào loại khá, đáng là một viên ngọc bích của một tiểu gia. Thêm nữa, con dâu cả của tôi kể cũng hơi đứng tuổi, cho nên khi cháu nó thấy Lý Thái Phượng thì vui lòng ngay.
Kim Ngao nói:
- Cậu ấy quyết định rồi tôi nói làm gì. Nếu tin đó là một vấn đề bằng như không tin thì nói là thừa.
Ngọc đới yêu vi là gì?
Ngày xưa, sĩ tử Hà Nghiêu Luân, người huyện Nam Hải, thi mãi không đậu, chán nản chẳng thiết đến học hành. Có thầy tướng bảo Luân:

- Đến thê vận sẽ lấy người vợ vượng phu ích tử, rồi mới có thể lập công danh.
Luân đem chuyện nói lại với bạn. Bạn Luân lại là người nghiên cứu tướng học và địa lý mới nói:
- Năm trước nhân lên núi tìm huyệt, tôi gặp một cô bé 17 tuổi, người đen đủi, con lão tiều phu nhưng xem ra tướng mạo tốt. Tôi để ý khi cô ta cúi xuống, bên lườn có một thớ thịt dài nổi lên bọc lấy bụng như chiếc thắt lưng, mà sách tướng gọi là ngọc đới yêu vi, ngọc đới là cái đai ngọc, yêu vi là quấn lấy vòng lưng tức cái eo. Anh lấy cô ta nên lắm.
Luân bằng lòng và nhờ mai mối. Cô bé ấy tên là Âu Tiểu Muội, mẹ chết sớm, không anh em, ở với cha trên rừng đốn củi, cho nên việc cưới hỏi thật hết sức dễ dàng.
Quả nhiên từ khi lấy vợ, Hà Nghiêu Luân làm ăn mỗi ngày mỗi khá thi khoa nào đỗ khoa ấy.
Về sau, Hồng Tú Toàn khởi nghĩa, Hà Nghiêu Luân theo Tăng Quốc Phiên đi đánh giặc lập nhiều chiến công được phong làm tướng. Vợ Luân sinh ba trai, lúc trưởng thành đều đỗ tiến sĩ.
Song long nhiễu nguyệt là gì?
Ngày xưa, ở huyện Tân Hội có một dinh thự nguy nga và nghiêm mật, đó là chỗ ở của quan thái sử hàn lâm Lương Văn Vĩ triều vua Quang Tự.
Lương Văn Vĩ ở kinh đô rất thân với một người bạn tên là Trần Như Hải, tuy công danh lận đận nhưng rất tài giỏi, thứ nhất là tinh thông tướng pháp cho nên Vĩ coi Hải như anh em.
Khi Vĩ vinh qui về làng để lấy vợ, Vĩ giao cho Hải nhiệm vụ dùng tướng pháp để chọn vợ mình cốt lấy cho được người vừa đẹp vừa có phúc.
Các nhà giàu sang nghe tin, đều cậy mai mối ý muốn gả con gái cho Vĩ.
Từng cô từng cô đều bị Như Hải chê, người thì mệnh yểu, người thì bạc phước, chẳng bằng lòng cô nào cả.
Vĩ bảo bạn rằng:
- Nếu như cứ chọn kỹ như túc hạ thì chắc tôi không có vợ mất.
Hải cười nói:
- Thật ra tiêu chuẩn của túc hạ mới khó, chứ tôi không khó. Đàn bà trên thế gian này vừa đẹp vừa có phúc hiếm lắm. Từ xưa đến nay, hồng nhan bạc mệnh. Nay túc hạ hiển quý tất muốn lấy vợ đẹp cho nên khó chọn. Riêng về phương diện tướng cách, tôi đã tìm thấy rồi, quý bất khả ngôn hiềm vì cô ta xấu xí, và lại hiện làm tì nữ.
Vĩ hỏi:
- Cô ấy ở đâu?
Như Hải nói chỗ ở. Vĩ sửng sốt bảo:
- Đó là đứa tì nữ nhà cô họ của tôi. Nó ngu si đần độn nhất đám nên nhà đặt tên nó là con vịt ù ù cạc cạc. Nếu con ấy mà phúc tướng thì chắc tôi không

dám tin vào tướng học nữa.
Như Hải đoán quyết:
- Tướng tốt của cô ta ẩn bên trong không bong ra ngoài. Cốt cách của cô ta theo tôi đoán sẽ có hai âm mao thật dài kéo ra đến đầu gối, xoăn lại thành từng vòng tròn, sách gọi là song long nhiễu nguyệt, hai con rồng nằm ấp lên mặt trăng.
Vĩ ngờ ngợ hỏi:
- Tướng ở chỗ ấy thì làm sao túc hạ biết được vậy?
Như Hải nói:
- Vậy chúng ta đánh cá. Túc hạ hãy bỏ tiền ra mua nó về. Đúng túc hạ sẽ lấy, sai thì cũng chẳng sao.
Vĩ gật đầu, sai gia nhân sang người cô họ.
Sáng hôm sau, Vĩ bảo với Hải:
- Túc hạ tài thật. Tuy nhiên tôi chưa chắc tướng đó quý đến bậc nào?
Hải đáp:
- Thất tinh bạn nguyệt, vượng phu ích tử.
Vĩ nói:
- Trong sách còn ghi Kim tuyến triền âm là thế nào?
- Đấy là tướng bà Lã Hậu, vợ vua Hán Cao Tổ, âm mao trường nhất xích, óng ánh như tơ vàng.
Vĩ chấp thuận lời Hải.
Thế nào là ô long quyển trụ?
Ô long, con rồng đen, quyển là quấn, ngọc trụ là cái cột bằng ngọc. Ý nói một mớ tóc thật dài, thật đen có thể xoã xuống đất trên thân hình người đàn bà da trắng nhuận với đôi mắt thanh tú.
Tướng ô long quyển ngọc trụ, sách gọi là tướng tuyệt xứ phùng sinh vượng phu. Đàn ông dù thất bại cùng cực vẫn hồi lại giầu sang như thường nếu người vợ có tướng này.

XEM KHÍ SẮC PHỤ NỮ

Nam nhờ tinh thần phú quý
Nữ nhờ huyết khí vinh hoa.
Đó là căn bản tướng lý phân biệt nam nữ. Con trai thì tinh sinh thần, con gái thì huyết nuôi mạng. Con trai mà tinh khô tất chết. Con gái huyết khô mạng vong. Tinh làm chủ, xem tướng ở đâu? Trên trời, mặt trăng, mặt trời là tinh hoa, con người có hai mắt là tinh thần. Thần là mầm của tinh. Tinh khoẻ nên thần sáng. Thần sáng thì mắt thanh tú. Cho nên trai cần có đôi mắt hắc quang xạ nhân (như bắn vào người). Sách viết:
- Nhãn như điểm tất chung thân gia nghiệp vinh hoa
Thần túc khí túc bạch thủ sáng thành gia nghiệp.
Nghĩa là:
Mắt đen như điểm sơn, suốt đời vinh hoa.
Thần đủ khí đủ tay trắng gây dựng cơ đồ.
Bởi thế, con trai mới lấy tinh thần làm chủ. Con gái lấy huyết khí làm chủ thì chứng nghiệm ở đâu?
Huyết ở trong da, sắc ở ngoài da. Trong da nếu huyết đủ thì ngoài da sắc càng đẹp. Huyết nội, sắc ngoại một là rễ, một là cây non. Có rễ, có cây, rễ tốt tất cây tốt. Có huyết mới có sắc. Huyết bằng lên để thành khí tạo sắc. Cho nên phải đủ khí huyết mới hay. Nhược bằng huyết tốt mà sắc không nhuận là có rễ mà không có cây, hoặc sắc sáng đẹp mà trong vô huyết gọi là hữu miêu vô căn chủ, là dâm tướng. Nếu huyết nhuận mà bất hoa (nghĩa là không có những lốm đốm hồng mờ mờ) thì yếu. Sắc sạm, môi khô là yểu hoặc khó sinh sản. Tóc là chất dư của huyết, nếu tóc thưa, mỏng vàng, ngắn thì không tốt. Tóc xanh chủ quý, dài chủ hiền. Tóc xoăn trôn ốc, vàng, ngắn là tiện tướng, hại chồng hại con. Con trai mắt sáng, con gái đầy đều tốt. Ca dao có câu: Đàn bà tóc tốt thì sướng là có nghĩa vậy.
Sách tướng viết:
Cũng như đàn ông, khí sắc hung của đàn bà được chia ra về sắc thì có: Hại sắc – Tán sắc - Biến hung sắc - Kiền trệ sắc - Hoạt diệm sắc – Quang phù sắc.
Về khí thì có: Khí trệ - Khí hôn ám – Khí loạn – Khí bạo – Khí chấp – Khí thanh.
A. Hại sắc gồm 6 loại:
1) Sơn căn đỏ rực, lo tai nạn về lửa.
2) Ấn đường xanh, dễ bị liên luỵ phiền phức.
3) Lỗ mũi đỏ, hoại tài hao của.
4) Địa các đen, lo tai nạn về sông nước.
5) Tứ khố (tức thiên sương và hai bên hàm) ám hãm, chủ gặp nữ hoạ hoặc nam hoạ.

6) Nhãn thần hôn ám hoặc vàng khè, chủ đại hại.
B. Tán sắc gồm có 6 loại:
1) Đầy mặt hoa tạp đen trắng hồng lẫn lộn.
2) Mặt trắng bệch bạc, vô khí.
3) Chốc lại sáng sủa, chốc lại hôn ám.
4) Mặt sáng mà tại mũi ám hãm.
5) Nhãn quan phù phiếm (nổi sáng).
6) Có sắc mà vô khí.
Đều chủ hư hao tài bạc.
C. Biến hung sắc gồm ba loại:
1) Sắc sáng mà mắt mờ đục.
2) Hồng hốt chuyển thành đen.
3) Vàng chợt chuyển thành như cháy khô.
Đều chủ hung.
D. Kiền trệ sắc gồm chín loại:
1) Tam dương không mờ sáng, tiến thoái đều bất lợi.
2) Tứ khố như bùn, chủ hình khắc con cái, vợ con.
3) Tai, mũi như ám khói, bần khốn.
4) Sắc mặt u ám, tai ách.
5) Sắc mặt hơi sáng, mắt lại lờ đờ, phá hoại.
6) Mặt đỏ như lửa, bị trộm cướp.
7) Mặt bóng loáng như xoa dầu, hình khắc.
8) Mặt vàng mà đục ám, tróc thọ.
9) Sắc đỏ pha đen, đại hung.
E. Trệ sắc gồm 5 loại:
1) Mặt trắng mà khô là kim trệ, bần khổ.
2) Mặt xanh hôn ám vô quang là mộc trệ, tai ách.
3) Mặt đen như tro than, mây đen là thuỷ trệ, quan hình.
4) Mặt đỏ rần rần mà khô là hoả trệ, phá tán tài.
5) Mặt vàng sắc đục như bùn là thổ trệ, bệnh ách.
F. Hoạt diện sắc là cái sắc đờ đờ bên trong không có thần khí tương ứng, mọi việc đều sẽ phải bại hoặc thụ hình mất chức.
G. Quang phù sắc là cái sắc lì lì như bôi phấn lên mặt là gốc rễ của bách hoạ.
- Khí trệ, chủ ám chuân chuyên.
- Khí hôn ám, chủ cô độc, bần hàn.
- Khí loạn, chủ tật bệnh, yểu triết.
- Khí phù hoa, chủ bại gia.
- Khí bạo, chủ tai hoạ.
- Khí chấp, chủ đoản thọ.
- Khí hoành, chủ hình khắc.

BÀN THÊM VỀ PHÉP PHỐI HỢP CỦA THUẬT COI TƯỚNG.

Tướng học là cái học kiến trúc con người ta, cho nên nguyên tắc căn bản của tướng học chính là nguyên tắc kiến trúc vậy. Tỷ dụ ta nói: nhục bất xứng cốt, thịt nhiều xương ít thì xương ít ví như móng cột yếu ớt, toà nhà sẽ bị huỷ hoại.

Tướng học cũng là mỹ học nữa, đã đẹp thì cái đẹp cần được phối hợp.

Thế gian cực hiếm người mười phân vẹn cả mười. Đa số được một hay hai điểm tốt. Những điểm tốt ấy sẽ thành xấu nếu nó không có sự phối hợp với những cái đẹp khác. Nó ví như uống rượu trên sông phải có ánh trăng mới tuyệt thú.

Tỷ dụ: mặt thô nhưng có đôi mắt đẹp thì đôi mắt đẹp ấy cứu gỡ cho tướng cách rất nhiều.

Bởi vậy cần phải biết cách phối hợp. Phép phối hợp của tướng thuật căn cứ trên lý luận của mỹ học.

Đại lược, phép phối hợp như sau:

a) *Nhân phẩm pháp*. – Dương khí hoà mãn trên mặt, lúc nói chuyện mặt mày không biến sắc, thần khí thung dung không lạc giọng nói, mắt sáng, cử chỉ ôn thuần, không đóng kịch, không che đậy. Nếu trong ngũ quan có một trong hai quan tốt, vận đến tất phát đạt. Nếu một trong hai quan xấu, hung sự cũng giảm bớt. Sách gọi là trung hoà thượng phẩm.

Dương khí hoà mãn diện, lúc nói chuyện vẻ mặt biến sắc, nếu ngũ quan có vài điểm hãm hoặc kỵ thì không nên nói nhiều, thanh âm biến điệu tức là mỹ, ác lẫn lộn thì phải quyền biến uyển chuyển.

Đầy mặt âm khí mà cử động thung dung, thanh âm bất biến tức là bên trong có chứa phẩm chất đơn thuần. Ở trường hợp hiện lên khí sắc bạo phát thì nên cẩn trọng xét việc cho tường có thể tránh được hung tai.

Đầy mặt âm khí, cử chỉ lúng túng, ăn nói ngập ngừng là người đang ở vào hoàn cảnh xấu.

Mãn diện dương hoà, lúc đàm luận kiêu căng tự thị nhưng mặt có đức sắc nếu thuận tính thì làm được việc, hễ cáu giận thì mọi sự hỏng.

b) *Bần phú pháp*: Nếu tướng giầu hiện lên mặt cần phải có cái bụng phối hợp, có đôi mông làm căn cứ. Tướng giầu ở lưỡng quyền cần có mũi làm kho đụn và môi làm sự chi thu. Hiện ở mũi thì hai cánh mũi đầy đặn bằng bặn, lỗ mũi vừa vặn. Hiện ở mắt tất phải xem phối hợp của ấn đường. Hiện ở tai (tỉ dụ tai trắng hơn mặt rất giàu) hãy xét lỗ tai và dái tai. Hiện ở thân thì nhìn eo tròn đầy. Hiện ở tay thì bàn tay thật dầy, da dẻ nhuận.

Bẩy cách trên đây nếu có tiếng nói đúng cách nữa tất là người giàu có lớn, nếu tiếng nói bất ứng thì cũng sung túc.

Tướng nghèo hiện lên mặt mà bụng óp, mồm lép, nghèo suốt đời. Hiện lên lưỡng quyền, mũi hếch, môi dúm nhiều lúc thiếu ăn. Hiện lên mũi, lang đài

đình uý (hai cánh mũi) mỏng, tóp nợ như chúa chổm. Hiện lên mắt thêm ấn đường lõm hãm, cực khổ. Hiện lên thân, co thắt, cả đời không có nhà ở. Hiện lên tai, lỗ tai nhỏ quá, không có dái tai thì vừa ngu vừa nghèo. Hiện lên bàn tay gân guốc gầy gò, nghèo, cay đắng.
Bẩy cách trên đây nếu có tiếng nói ưởng lượng thì còn đủ ăn đủ mặc. Nếu tiếng nói bất tương ứng thì tối ngày xuôi ngược.
c) *Cực phú cực bần pháp*. – Lông mày trông vui như ẩn ngũ sắc, mắt sáng rực rỡ, thanh âm ưởng lượng, giầu mầy đời. Sống mũi cao đẹp, lưỡng quyền đầy đặn, tiếng nói như chuông đồng, đất ruộng thẳng cánh cò bay. Bàn tay đầy ụ, mềm mại, tiếng nói vang vang, giỏi làm giàu, dễ làm giàu.
Nhất lộ, nhị lộ (mắt lộ, mũi hếch, tai lộn vành), tinh thần ám đục, có áo không quần.
Đầu nhọn, đít óp, thanh âm trệ, ăn mày. Bụng chân như que củi, mặt khô xác, tiếng nói lí nhí hoặc ồ ạt, nghèo tứ cố vô thân.
d) *Vận khí thịnh suy pháp*: - Thịt đùn đùn làm cho eo nở tròn là đang chuyển vận tốt. Thịt ùn ùn kéo đi mất là thoát tài. Diện thiếu hoa sắc, thanh không hoà điệu, cả đời thất bại. Mặt hiện quang thái, thanh âm ưởng lượng, vận sắp hay. Trong thịnh vận hay nói phũ, nói bậy là có ẩn ưu phiền. Trong bại vận, ý chí nhẫn nại kiên trì là có thể trở lại tốt. Suốt đời tự tin, không lo bại hoại. Gặp người hay lúng túng, tuy thành rồi cũng bại. Cầu toàn ở tiếng nói, thanh âm hỏng, vận khó thành. Trí tuệ ở hai tai, tai như bít, vừa ngu vừa vô vận. Tiền tài ở mũi, mũi khô làm sao có tiền. Vành mũi sắc ám, nên giữ gìn lời ăn tiếng nói. Ấn đường sắc đỏ, có tai nạn quan trọng. Sầu dung mãn diện vô vận. Mãn diện quang thái, vận đang lên.
Sách có câu:
Lễ khả sức, y khả giả thần khí nan giả
Bần khả trang, phú khả sức, cốt cách nan giả
Nghĩa là:
Có thể vờ lễ nghĩa, có thể giả quần áo nhưng thần khí không giả được.
Nghèo có thể che đậy được, giầu có thể bịp loè nhưng cốt cách thì không thể giả được.
Cho nên nhìn chân tay khả dĩ định bần phú, nghe lời nói khả dĩ biết ngọn nguồn, trông đôi mắt khả dĩ thấy lòng ruột, nghe tiếng khả dĩ hiểu tinh thần.Mắt sáng quắc nhưng ấn đường vết phá làm gì có vận tốt. Thanh âm mãn mãn mà ngữ vận nhỏ tất sử sự xoay sở. Thanh âm ưởng lượng nói năng chậm rãi, vận trường cửu. Vô ý thường thở dài, tâm sự ưu tư, ngồi lặng như ngủ là nghiệp sắp thoái bại, thịnh suy bất thường. Thanh cấp, nói nhanh, vận không trường cửu.

PHẦN BA. TINH HOA CỦA TƯỚNG PHÁP

PHÚ

Tinh hoa của tướng pháp cổ nhân thường đặt thành phú.
Sau đây là những câu phú trích từ những sách cổ về tướng pháp như: Ma Y tướng pháp - Thuỷ Kính thần tướng – Viên Liễu Trang tướng thuật - Tướng Lý Hành Chân - Quỷ Cốc - Tướng Môn Kinh Nghĩa - Thần Tướng Toàn Biên Ngân Chuỳ - Kim Toả Phú – Nhân Luân Đại Thống – Ngô Tâm Giám Thông - Quản Lộ nhân luân uyên ảo phú – Kinh Thần Phú – Chúc Thiềm Kinh – La Chân Nhân tướng phú - Hồ Tăng Quyết - Thần Dị -
Những câu phú này là những nét đặc sắc do kinh nghiệm từ bao ngàn năm.
- Tướng vô quyết pháp bất khả loạn ngôn.
(Không thể căn cứ vào một điểm để bảo là đẹp, cũng không thể vì nhất ác mà bảo rằng hung. Cần phải biết phép gia giảm thừa trừ.)
- Hoang đường thất chí thần vô xá.
Bất đáo trung đồ tất yểu vong.
(Người lúc nào cũng hoảng hốt, sợ hãi, buồn rầu là tinh thần đã mất nơi trú ngụ thì tính mạng chẳng còn bao lâu).
- Sĩ hữu văn tài nhi phù cấp thiển lộ khởi năng hưởng phú quý chi nhân.
(Dù tài giỏi thông minh, nhưng tinh thần vội vã, nông nổi không phải là người được hưởng phú quí).
- Cốt cách vi nhất thế chi vinh khô, khí sắc định hành hành niên chi hưu cữu.
(Cốt cách là tướng cả cuộc đời, khí sắc là tướng từng năm từng tháng).
- Khí trọc thần khô tất thị bần cùng chi hán.
(Khí đục tinh thần khô héo nhất định là kẻ bần cùng).
- Lãnh thiếu vô tình tác sự cơ thâm nội trọng.
(Cười nhạt vô tình là người làm việc có mưu sâu và thận trọng)
- Chuẩn đầu phong đại tâm vô độc.
Diện nhục hoành sinh tính tất hung.
(Đầu mũi nở lớn, tâm địa thành thực,
Thịt mặt ngang ngang tính thường hung)
- Thiết diện kiếm mi, binh quyền vạn lý,
(Mặt sắt mày lưỡi kiếm, binh quyền vạn dặm)
- Long nhan phượng cảnh nữ nhân tất phối quân vương.
(Mặt rồng đầu lớn, mũi, quyền tương phối. Mắt đẹp, cổ phượng dài mềm mại trắng, con gái sẽ lấy bậc quân vương).
- Yến hàm hổ đầu, nam tử định đăng tướng tướng.
(Hàm én, đầu hổ, con trai sẽ làm tướng).
- Diện bì hư bạc hậu tam thập thọ nan tái kỳ.
(Da mặt mỏng hư, sau ba mươi yểu tử)

- Nhãn bất khốc nhãn lệ uông uông
Tâm bất ưu sầu mi súc súc
Tảo vô hình khắc lão cô đơn.
(Mắt không khóc mà đầy lệ, lòng không lo mà mày chau, nếu không sớm hình khắc thì về già cũng cô đơn).
Diện như quất bì chung chủ bần bạc.
(Da mặt lỗ chỗ như da cam sành, da quít, cuối cuộc đời sẽ nghèo khổ).
- Kiên nga thanh khấp bất tiện tắc cô.
(Vai so, nói như khóc không hèn thì cũng cô độc)
- Bần cùng đáo lão bất nhàn thô kỳ cốt cách.
(Nghèo khổ đến già vì cốt cách thô)
- Diện bì thái cấp tuy cấu huyết trường nhi thọ diệc khuy.
(Da mặt căng quá dù có nhân trung dài cũng không thọ)
- Nhãn quang như thuỷ nam nữ đa dâm.
(Ánh mắt như nước lóng lánh, con trai con gái đa dâm).
- Mi sước như đao trận vong binh tử.
(Lông mày dựng có mi cốt gò cao, người tính hung bạo sẽ chết binh đao).
- Nữ tử nhãn ác giá tất hình phu.
Thanh sát diện hành khuê phong độc túc.
(Con gái mắt ác lấy chồng sát chồng. Tiếng nói sát phạt, mặt ngang, cô độc trong khuê phòng).
- Thần bất cái sỉ vô sự chiêu hiềm.
(Môi không che được răng hay bị oán, bị ghét)
- Hình dung tuấn nhã chung tác cao hiền.
Cốt cách thanh kỳ tất tu quý hiển.
(Vẻ người tuấn nhã là kẻ cao hiền,
Cốt cách thanh kỳ sẽ hiển đạt)
- Cốt tuỳ quý sinh nhục tuỳ tài trưởng.
(Lúc quý hiển cốt cách sẽ thay đổi,
Lúc nhiều tiền thịt sẽ nở lớn.)
- Diện đại tị tiểu nhất sinh thường tự lịch nan tân.
(Mặt to mũi nhỏ cả đời nếm trải lao khổ.)
- Tị sưu diện phỉ bán thế tiền tài chung hao tán.
(Mũi gầy mặt mập nửa đời tiền bạc hư hao)
- Quyết tử sinh chi kỳ tiên khán hình thần,
Định cát hung chi triệu mạc đào khí sắc.
(Xem sống hay chết phải trông hình thần,
Định cát hung phải nom khí sắc).
- Trọc như ngư mục tốc tử chi kỳ,
Khí nhược yên trần hung tai nhất chí.
(Mắt mờ đục đờ đẫn như mắt cá sắp chết,

Thần khí như tro than sắp gặp tai hoạ).
- Hình như thổ ngẫu thiên mệnh nan đào.
(Hình như tượng đất khó toàn thiên mạng).
- Mao như duyên thiết vận khí chuân chuyên,
Khí nhược tường vân tiền trình hanh thái.
(Mặt như chì sắt vận lao khổ,
Khí sắc như mây hồng tương lai rạng rỡ)
- Hoàng khí thiểu nhi trệ khí trọng công danh lại hưu bất lai.
(Khí sắc vàng ít mà trệ khí lại nặng thì công danh đến đấy rồi đi mất).
- Thanh khí thiểu nhi hỉ khí đa phú quý chí chi hựu chí.
(Khí sắc xanh ít, khí sắc hồng vàng nhiều,
Phú quý đã đến còn đến thêm).
- Trệ trung hữu minh ưu nhi biến hỉ.
Minh trung hữu trệ cát nhi phản hung.
(Trong sắc trệ có ẩn sắc sáng, lo đấy nhưng sắp vui,
Trong sắc sáng có sắc trệ, tốt đấy nhưng sắp hung).
- Hình dung cổ quái thạch trung hữu mỹ ngọc tàng.
(Hình tướng cổ quái nếu thần khí thanh tú là tướng ngọc ẩn trong đá).
- Phục tê quán đỉnh nhất phẩm vương hầu,
Phụ cốt thiên sương thiên quân dũng tướng.
(Sống mũi chạy đến giữa trán là nhất phẩm vương hầu,
Trán nở đến thiên sương là dũng tướng trong đám ba quân).
- Hình như trư tướng tử tất phân thi,
Nhãn tự hổ tinh tính nghiêm mạc phạm.
(Hình như con heo lúc chết sẽ bị phân thây,
Mắt như mắt hổ tính nghiêm chớ xúc phạm).
- Tu hoàng tinh xích chung chủ hoành tử,
Sở lộ thần hân tu phòng dã tử.
(Râu vàng, mắt đỏ chết bất đắc
Răng lộ, môi cong phòng chết đường).
- Khẩu thần bì sô vi nhân nhất thế cô đơn.
(da quanh môi miệng dăn deo cả đời cô độc)
- Thủ nhuyễn như miên nhàn thả hữu tiền,
Chưởng nhược huyết hồng phú nhi đa lộc.
(Bàn tay mềm như lụa nhàn mà có tiền,
Lòng tay huyết hồng giầu thêm đa lộc)
- Mi sinh nhị dốc nhất sinh trường tự túc hoan ngu.
(Đuôi lông mày vểnh lên như hai cái sừng
Người ưa hoa rượu nhất sinh bách lạc).
- Thổ tinh bạc nhi sơn lâm trọng, trệ khí đa tai ách.
(Mũi nhỏ, râu ria nhiều là khí trệ gặp lắm tai ách).

- Sắc thanh hoành ư chính diện hoán tác hành thi
Sắc hắc hoành ư nhĩ tiền danh vi đoạt mệnh.
(Sắc xanh nằm ngang trán là xác chết biết đi
Sắc đen trước tai tính mệnh nguy).
- Thanh già khẩu, dốc Biển Thước nan y
(Sắc xanh bám quanh miệng, Biển Thước cũng không chữa được).
- Bạch như khô cốt thân vong.
Hắc như thấp hôi thọ đoản.
(Người bệnh mặt trắng như xương khô
hay đen như tro ướt đều sắp chết).
- Bần nhi hằng nạn chỉ nhân mãn diện bi dung.
(Nghèo còn gặp nhiều tai nạn chỉ vì đầy mặt buồn so)
- Thần quang mãn diện phú quý xứng tâm,
Quỉ sắc kiến hình tham sầu độ nhật.
(Sắc mặt hồng vàng có quang phú quý,
Sắc mặt xanh đen là quỉ sắc lo buồn).
- Thoái trường cước sưu đương niên bôn tẩu bất đỉnh.
(Đùi dài chân gầy hiện tại bôn tẩu lao đao)
- Thương trọng hạ khinh mạt chủ linh đinh,
Thượng khoát hạ tiệm chung vô kết quả.
(Trên nặng dưới nhẹ thân lớn chân nhỏ
Trên rộng dưới hẹp thân to chân nhỏ
Trên rộng dưới hẹp thân to chân nhọn lênh đênh vô kết quả)
- Nam nhi yêu tế nan chủ phúc tài,
Nữ tử kiên hàn cô hình tái giá.
(Con trai eo nhỏ kém phúc kém tiền,
Con gái vai so cô hình lấy hai ba chồng)
- Đầu đại ngách đại chung chủ hình phu,
Thanh thô cốt cánh vi sương phụ.
(Đầu to trán lớn sát chồng,
Tiếng thô, cốt thô quả phụ)
- Nhãn quang khẩu khoát tham dâm cầu thực chi nhân.
(Mắt sáng quắc phù quang, miệng rộng con gái tham ăn tham dâm)
- Bì phu hương nhị nãi phú thất chi nữ nương,
Diện sắc đoan nghiêm tất hào môn chi đức phụ.
(Da dẻ mềm mại thơm tho là tiểu thư con nhà giầu,
Sắc mặt nghiêm nghị đoan trang là đàn bà có đức con dòng cháu giống).
- Đầu tiểu phúc đại nhất sinh bất quá đa thực
Cốt thiểu nhục đa tam thập yên năng khả quá.
(Đầu nhỏ bụng to loại tham ăn
Xương ít thịt nhiều thường chết yểu).

- Hình thanh thần trọc bất cửu bần cùng,
Nhân tiểu thanh hồng định tu siêu việt.
(Hình trong mà tinh thần đục chẳng bao lâu sẽ bần cùng,
Người bé tiếng nói lớn tài trí hơn người).
- Thiếu phì khí đoản, nan quá tứ cửu chi kỳ.
(Lúc còn nhỏ đã mập phì không sống quá 49 tuổi).
- Cốt thô phát trọng hà tăng thừa đắc nhất tiền.
(Xương thô tóc nặng bù xù tướng bần cùng).
- Thể tế thân khinh ná đắc đình lưu phiến ngoã.
(Người mỏng gió thổi bay không chết yểu cũng nghèo hèn).
- Cốt khinh thủ ngạnh tất thị dung thường.
(Người khẳng khiu mà tay lại thô chỉ làm đầy tớ)
- Đắc ý trung diện mạo thê thảm tiên phú hậu bần,
Tao quẫn xứ nhan mạo ôn hoà tảo cùng văn phát
(Lúc đắc ý mặt mày buồn lo, trước giàu sau nghèo,
Gặp khi quẫn mặt mũi ôn hoà sớm nghèo sau phát đạt)
- Nhĩ bạch ư diện chung vi trụ thạch chi thần
(Tai trắng hơn mặt vị đáng đại thần)
- Tị môn hắc táo mưu sự nan thành.
(Cửa mũi đen khô, làm việc gì cũng hỏng).
- Quảng ngách tú mi văn chương đạo sĩ.
(Trán rộng mày tú văn chương đạo sĩ)
- Thủ thô cước trọng tất thị di bà,
Tị tiêm đầu đê chung vị thị thiếp.
(Tay thô chân nặng loại hàng rong,
Mũi nhọn, trán thấp làm thị thiếp)
- Nam tử đầu tiêm chung vô thành khí.
(Con trai đầu nhọn (Đầu quả muỗm) chẳng ra gì).
- Đầu đại vô giốc, phúc đại vô thác, bất thị nông phu thị đổ bác.
(Đầu to không góc cạnh, bụng lớn xô bồ lớn bên trên không chảy xuống, tướng nông phu hay dân cờ bạc).
- Cước viên bối hậu phương bảo ngọc đới triều y.
(Bàn chân đầy đặn, lưng dầy mới mong có đai ngọc áo trào đình)
- Phù lặc lộ cốt thân lạc tâm ưu.
(Xương lộ gân lộ, thân vui lòng buồn).
- Thượng mã đại hề hạ mã tiểu.
(Lúc ngồi thì to lớn, lúc đứng thì người nhỏ bé,
Lúc trên lưng ngựa thì người bề thế, xuống ngựa người nhỏ nhắn. Quý tướng).
- Bất quý tự quý chung tú quý,
Bất bần tự bần chung tu bần.

(Chưa ở ngôi vị sang mà dáng dấp đã có vẻ sang sẽ được sang quý. Không nghèo mà thế thái có vẻ nghèo sẽ nghèo).
- Duyên hà thọ mệnh bất trường, nhân trung đoản tróc.
(Tại sao không có tuổi thọ? Vì nhân trung ngắn co).
- Mục nhuận nhi trường chí khí quán kim cổ.
(Mắt nhuận mà dài chí khí lớn).
- Sắc như thương biến tất tắng đắng nhi danh cánh trì.
(Sắc mặt luôn luôn biến đổi, rất lận đận công danh).
- Phì đầu đại đỗ bất vi hiền,
Thứ nhân chỉ thị thường lưu bối.
(Đầu múp míp, bụng núng nính bọn người chuyên đi hầu hạ).
- Tam tài ngũ nhạc câu bình mãn,
Tất định vinh hoa tác quận vương.
(Bộ vị đầy đặn cao, vinh hoa đến bậc quân vương).
- Diện nhược can khô định thị bần.
(Mặt khô là nghèo khổ).
- Phi bất lộ nhục sưu vô cốt,
Phương giác tư nhân thọ mệnh trường.
(Mập mà không lộ thịt, ốm mà không giơ xương thì mới thọ)
- Cốt lộ tài vô thừa.
(Xương lộ tiền tài không bao giờ có dư).
- Khẩu đại bất hợp nhân bần.
(Miệng lớn không thu lại được nghèo khổ).
- Mi cao nhãn thâm nhân lang.
(Mi cốt gồ cao mắt sâu người độc địa)
- Khí tróc ngôn ngữ bất tiếp,
Chỉ nhật tất kiến Diêm Quân.
(Nói như bị đứt hơi, có thể thấy ngày gặp Diêm Vương).
- Áp bối nga hung ngã tử hàn nan.
(Lưng lõm như lưng vịt, ngực như ngực ngan ngỗng có thể chết đói).
- Sưu tư sưu hề hàn tự hàn,
Hàn sưu chi nhân bất nhân ban.
Sưu hữu tinh thần chung tất đạt
Hàn tuy hình thái định cô đan.
(Gầy và ốm yếu khác nhau
Gầy mà tinh thần sáng rồi sẽ phát đạt
Ốm yếu dù có mặt đẹp cũng cô đơn – Hàn ở đây có nghĩa là chán nản, vai so, buồn bã).
- Lưỡng biên quyền cốt cao xâm mãn,
Phúc thọ câu toàn nhất thế vinh.
(Hai bên quyền cốt nổi chạy dài đến tóc mai,

Thì phúc thọ và vinh hiển).
- Lão niên sắc nộn chiêu cô khổ.
(Về già mà sắc mặt trắng hồng như trẻ con là khổ sở cô đơn).
- Mi yêu khúc hề bất yêu trực.
(Chân mày phải cong hoặc gãy khúc chớ có thẳng chữ nhất. Nếu thẳng chữ nhất thì ngu bướng và vô học).
- Hàn tướng chi nhân kiên quá cảnh
(Tướng hàn là vai so cổ rụt).
- Cánh hữu thân thích đài bất xuất,
Chỉ nhân hình tự vũ trung kê.
(Tứ cố vô thân lưu lạc tha phương cô khổ,
Chỉ vì hình dáng như con gà dưới trời mưa).
- Đại lượng chi nhân mi cao nhãn,
Nhãn mị tương xứng bất ưu bi.
(Người đại lượng mi ở trên cao, mi nhãn tương xứng không bị lo phiền)
- Hiên môn khuyết hãm kỷ thứ tác tân lang.
(Hiên môn sâu lõm, mấy lần lấy vợ bỏ vợ).
- Thanh âm tỉ lôi đình chi viễn chấn,
Nhãn mục như nhật nguyệt chỉ tương vọng.
(Tiếng nói vang xa như sấm sét, ánh mắt như hai vầng nhật nguyệt, tướng của bậc lãnh tụ).
- Nhãn nhược can khô nhi bất tú, chung tác bạch y chi sĩ.
(Mắt khô không thanh tú, chỉ là kẻ sĩ áo vải chân trắng).
- Thần tàng khoát thị, uy nghiêm nhi hữu lực, nghiễm nhiên nhân vọng như uý, thanh danh phiên đương thiên hạ.
(Tinh thần ẩn tàng, nhìn rộng lớn và uy nghiêm người trông thấy phải sợ, tiếng tăm nổi khắp thiên hạ).
- Nam dĩ cương vi quý, nữ di nhu vi thuận
Âm phản ư dương phu tất tổn
Dương phản ư âm phụ tất vong.
(Đàn ông phải cương cường, đàn bà phải nhu thuận.
Đàn bà mà cứng rắn cương cường là âm phản dương tổn phu.
Đàn ông mà uỷ mị ẻo lả là dương phản âm, khắc thê).
- Cực quý chi sắc dĩ lão tàm chi quang minh.
(Sắc quý như con tằm chín. (Sở dĩ lấy sắc con tằm chín vì lúc chín nó tự ăn lá dâu rồi sắc nổi lên khắp thân thể ví như khí nuôi sắc).)
- Hữu khí vô nhục thi như hàn tùng,
Hữu nhục vô khí do như đố mộc.
(Chỉ có xương khí tốt mà không có thịt đắp cho cân thì ví như cây tùng giữa trời lạnh. Chỉ có thịt dầy mà cốt khí không có thì ví như khúc gỗ mọt)
- Thân đại âm tiểu hoạ sơ ẩn.

(Thân lớn nói nhỏ hoạ ẩn bên trong).
- Quý nhân chỉ tướng lập như tùng, toạ như cung thực như hổ ngoạ như long.
(Tướng quý nhân đứng thẳng như cây tùng, ngồi như cái cung, ăn như hổi, nằm như rồng).
- Quý nhân chỉ ngôn bất vọng phát.
(Không nói bừa bãi lếu láo là quý nhân).
- Minh đạt giả ngôn thuận
Cương chính giả ngôn lệ
Giản tinh giản ngôn vĩ
Chấp trung giả ngôn tị
Hư cuồng giả ngôn phồn
Thao tấn giả ngôn vọng
Lỗ mãng giả ngôn thô
Ngu ngoạn giả ngôn độn
Âm độc giả ngôn nhi hàm tiếu.
(Người sáng suốt quán đạt nói nghe xuôi tai
Người cương chính nói nghe sắc cạnh
(Người đơn giản ưa tĩnh nói nhỏ nhẹ)
Người chấp nhất nói thiên vị
Người hư cuồng nói nhiều
Người nóng ruột nói bậy bạ
Người lỗ mãng nói thô tục
Người ngu nói vớ vẩn
Người độc địa nói mà mỉm cười).
-Văn quan thanh tú quải kim ngư nhi triều ngọc khuyết.
(Quan văn dáng dấp thanh tú, dễ thân cận với vua).
- Vũ tướng cổ quái bội hổ phù nhi bái đan trì.
(Vũ tướng hình dung cổ quái thường lập đại công).
- Tinh minh nhi chuyển, sử tâm trí biến tri cơ.
(Mắt sáng mà linh động người giỏi cơ mưu).
- Khẩu tiểu thần hân, thực nam xung phúc.
(Miệng nhỏ môi cong ăn chẳng đủ no).
- Văn hỉ bất hỉ vi kim quĩ chi hữu khuy,
Dương ưu bất duyên ngọc đường chi triều củng.
(Nghe tin mừng mà không mừng là tại bên trong còn thiếu thốn,
Chuyện đáng lo buồn mà không lo buồn vẫn thản nhiên tương lai sáng sủa).
- Nhĩ bạc như chỉ, hưu vấn vinh hoa.
(Tai mỏng như giấy đừng đòi hỏi vinh hoa phú quí).
- Thuỵ dị tỉnh nan bạch thủ cô đan.
(Dễ ngủ gọi mãi không tỉnh suốt đời tay trắng cô đơn).
- Nam diện tự nữ, nữ tự nam,

Tâm trung hoài trước đa dâm dục.
(Mặt con trai giống con gái, mặt con gái giống con trai toàn loại đa dâm dục).
- Hồng nhuận tướng kiêm thu thuỷ sắc,
Nam nhân văn học nữ đa tình
(Nét mặt hồng nhuận vẻ như thu thuỷ,
Con trai văn chương con gái đa tình)
- Thiên địa nhược hãm định cùng đồ.
(Trán hẹp má hóp cằm nhọn suốt đời đi làm công).
- Hỉ nộ thần như nhất, cùng thông khí bất thù quý kiêm văn vũ.
(Giận hay mừng nét mặt không thay đổi, cùng hay thông tinh thần vẫn vậy, tướng quý kiêm cả văn võ).
- Khí sinh bì nội bách nhật phương thành.
(Khí sinh ở trong da, đủ trăm ngày sẽ phát ra sắc).
- Khí túc sắc túc thần bất túc nan ngôn phú lộc.
(Khí đủ, sắc đủ tinh thần không đủ lấy đâu ra phúc lộc).
- Diện hữu bát kỵ:
Đầu tiêm diện tiểu vi nhất kỵ
Quyền cao tị tiểu vi nhị kỵ
Diện đại nhãn tiểu vi tam kỵ
Diện đại khẩu tiểu vi tứ kỵ
Diện vô thành quách vi ngũ kỵ
Diện quang như du vi lục kỵ
Diện như phó phấn vi thất kỵ
Diện như duyên thiết vi bát kỵ.
- Mặt có tám điều kỵ:
Đầu nhọn mặt nhỏ là một
Quyền cao mũi nhỏ là hai
Mắt to mắt nhỏ là ba
Mặt to miệng nhỏ là bốn
Miệng không có góc cạnh là năm
Miệng như tráng dầu là sáu
Mặt như trát phấn là bảy
Mặt như sắt rỉ là tám.
- Đa mưu thiểu toại chi nhân,
Phá quyền nhi long cung hắc ám.
(Mưu thì nhiều thành việc thì ít,
Bởi chưng quyền phá và dưới mắt hắc ám).
- Diện thô thân tế an lạc nhất sinh,
Diện tế thân thô bần hàn đáo lão.
(Mặt thô thân nhỏ nhắn suốt đời vui sướng,

Mặt nhỏ thân thô nghèo hèn đến già).
- Thân phì diện sưu mệnh trường tính hoãn,
Thân sưu diện phì mệnh đoản tính cấp.
(Thân mập mặt gầy, tính tình chậm, thọ mạng dài,
Thân gầy mặt mập, tính táo cấp, thọ mạng ngắn).
- Sơn căn đoạn hề thả hư hoa,
Tổ nghiệp phiêu linh định phá gia.
(Gốc mũi dưới ấn đường lõm gẫy việc gì cũng chỉ là giả, tổ nghiệp điêu linh).
- Uy hiển thể trọng công danh tất toại.
(Có oai, người nặng công danh toại ý)
- Toát khẩu, tán mi nan vi đăng các thần liêu.
(Miệng dúm mày chau không thể làm quan).
- Ô hô bần hàn phụ nữ vô phi hung đột diên cao.
(Đàn bà nghèo hèn người nào cũng ngực ưỡn đít cong).
- Dâm dật sương kỹ nhất định diện tế thân thô.
(Gái điếm thường có tướng mặt nhỏ nhắn mà thân thể thô).
- Thanh như hàn đàm thu nguyệt
Kỳ giả tùng hắc kiều tùng
Cổ tự ta nga bàn thạch
Quái tự tiêu bích cô phong
Nhân năng hữu thứ, phú quý long chung
(Người thanh trông như mặt trăng chiếu trên hồ
Người kỳ trông như cây tùng như hốc núi
Người cổ trông như phiến đá lớn lâu đời
Người quái trông như vách núi treo leo
Thanh kỳ cổ quái đều là tướng phú quí).
- Tú nhược thâm căn trực cán
Dị giả vũ long hồi phương
Thuần như lương kim mỹ ngọc
Trọng như Thái nhạc cao tung
Hữu nhất thứ giả tước lộc phi dung.
(Tú như cây tốt tươi rễ chắc thân thẳng
Dị (lạ) như rồng múa phượng bay
Thuần như vòng tốt ngọc đẹp
Trọng (nặng) như núi Thái Sơn).
- Thiên đình trường bích nhi phương,
Tảo hữu đằng thăng.
(Trán đứng thẳng mà vuông vắn, tuổi trẻ đã nên danh phận).
- Hiên môn đột khởi phụ nhân thiểu tiết.
(Hiên môn nổi u, đàn bà thiếu trinh tiết).

- Cơ phu tự lan tự hinh, phi phàm cốt cách.
(Da dẻ thơm tho là cốt cách phi phàm).
- Khẩu nhãn tiêu nhi đoản thọ.
(Miệng nhỏ mắt nhỏ không sống lâu).
- Ta thán tại khẩu, bình sinh nhất nhất bất như nhàn
(Hay ta thán, suốt đời vất vả).
- Cổ nhi vô thần vị chi lộ
Lô nhi vô khí vị chi cô
Thanh nhi vô thần vị chi hàn
Hàn nhi vô khí vị chi vong
Quái nhi vô thần vị chi thô
Thô nhi vô khí vị chi khô
Kỳ nhi vô thần vị chi bạc
Bạc nhi vô khí vị chi nhược
Tú nhi vô thần vị chi suy
Suy nhi vô khí vị chư hư
Di nhi vô thần vị chi xú
Xú nhi vô khí vị chi chuyết
Đoan nhi vô thần vị chi ảm
Ám nhi vô khí vị chi bại.
(Bài quyết này cần phải thuộc để biện nhân các danh từ thường lập đi lập lại trong tướng học như thanh hàm, quái thô, bạc nhược, tú khô, v.v.)
Khán nhân tướng cách hữu quý khí, hữu tam điểm quyết
Nhất yêu thính thanh âm
Nhị yêu khán thần thái
Tam yêu quan khí sắc
Thanh thanh tắc thần thanh.
(Xem quý khí có ba quyết điểm:
Một là nghe tiếng nói
Hai là nhìn thần thái
Ba là trông khí sắc
Tiếng trong thì thần thanh).
Thanh dục ưởng nhi trường
Thần dục tinh tuý nhi tàng
Khí dục thư hoãn nhi tĩnh
Nhược phản thử giả phất quý dã
(Tiếng nói phải vang mà dài
Tinh thần phải sáng suốt mà tàng ẩn
Khí chất phải ung dung và tĩnh
Nếu ngược lại không phải là quí).
Dục xuyên quý nhân y,

Tu sinh quý nhân thể
(Muốn mặc áo của người sang,
Phải có một hình tướng quý).